**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 36/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

**Mục Lục**

[Tập 351 2](#_Toc420924061)

[Tập 352 23](#_Toc420924062)

[Tập 353 44](#_Toc420924063)

[Tập 354 64](#_Toc420924064)

[Tập 355 85](#_Toc420924065)

[Tập 356 105](#_Toc420924066)

[Tập 357 126](#_Toc420924067)

[Tập 358 149](#_Toc420924068)

[Tập 359 172](#_Toc420924069)

[Tập 360 197](#_Toc420924070)

#  Tập 351

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên Tập: Bình Minh
Thời gian:30.03.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hàng cuối cùng trang 409. Đoạn này tuy đã giảng, nhưng vì nó quá quan trọng, cũng quá ưu việt, nên chúng ta ôn tập một chút.

 *“Hựu tiểu bổn y chánh nhân quả giai bất khả tư nghị. Sớ sao viết, y vị đồng cư tức tịch quang”.* Đây là y báo. Chánh báo nói *“ứng thân tức pháp thân”, “nhân vị thất nhật công thành, quả vị nhất sanh bất thoái”.* Đây là Liên Trì đại sư nói Tịnh độ y chánh nhân quả, thật sự nói đến tột cùng. Trong mười phương thế giới tìm không thấy, chỉ có trong cỏi Tịnh độ của Phật Di Đà. Nên chư Phật tán thán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Sự tán thán này không quá đáng, Tán thán như vậy khiến chúng ta thật sự nhận thức Tịnh độ. Biết được Tịnh độ là thù thắng đệ nhất trong đại thừa. Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều không thể sánh được.

 Kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa cũng là một đời thành Phật. Bảy ngày được hay không? Chắc chắn làm không được. Kinh Di Đà bảy ngày thành Phật, điều này chỉ có trong kinh Di Đà. Đứng về quả mà nói thì suốt đời không thoái chuyển. Tất cả chư Phật Như Lai trong khi giáo hoá, một đời bất thoái chỉ có vị bất thoái. Bồ Tát minh tâm kiến tánh hành bất thoái, niệm bất thoái. Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc, mặc dù sanh đến cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm, cũng là viên chứng tam bất thoái. Do đó tây phương tịnh độ vượt qua kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, cũng chính là vượt qua thế giới Hoa Tạng. Nếu chúng ta không có nhận thức này, thì đối với thế giới Cực Lạc không có tâm mong cầu. Chúng ta dùng tâm bình thường để xem nó, như vậy là sai.

 Cơ duyên đời này ngay trước mắt bị bỏ lỡ qua, quý vị nói có đáng tiếc hay không! Trong cõi Tịnh độ của Phật Di Đà, chúng ta từ Vãng Sanh Luận và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ người niệm Phật vãng sanh trong thời cận đại, chúng ta quan sát tỷ mỷ. Thông thường, chính là phổ thông. Thông thường phải cần bao nhiêu thời gian mới thành tựu? Chúng ta thấy phải vượt trên một nửa số. Điều này có thể làm đại biểu, có thể làm tượng trưng, có thể làm chứng cứ khoa học. Ba năm có thể thành công. Cư sĩ Hoàng Trung Xướng 30 tuổi là thành tựu. Nghe tôi giảng kinh, ông ta đã phát nguyện làm thí nghiệm. Nhập thất ba năm xem có thể thành công hay không. Ông bế quan ở Thẩm Quyến. Hai năm mười tháng, còn thiếu hai tháng đầy ba năm. Ông ta đã biết trước giờ vãng sanh. Là thật không phải giả. Trong nửa thế kỷ gần đây, mới bắt đầu cũng có một vài người tu hành chân chánh trú thế. Như hoà thượng Đế Nhàn, hoà thượng Hư Vân, pháp sư Hưng Từ.

 Lão pháp sư Đế Nhàn là người tu hành chân chánh. Đệ tử của họ cũng tu hành tinh tấn, như đệ tử của Đế Nhàn là pháp sư Đàm Hư, pháp sư Tịnh Quyền. Thật sự có thể gọi là truyền nhân của Thiên Thai, tiếp tục huệ mạng của Phật. Trong đệ tử xuất gia và tại gia của họ, có người niệm Phật vãng sanh đoan tướng hy hữu. Điều này đã chứng minh cho chúng ta. Trong Ảnh Trần Hồi Ức Lục có hơn mười người. Nhân không khó, rất dễ nhưng quả vô cùng thù thắng. Tất cả pháp môn đều không thể sánh bằng, đến đâu để tìm!

 Trong Yếu Giải Ngẫu Ích Đại sư nói về năm loại không thể nghĩ bàn. Thứ nhất là nói về tu nhân. *“Hoành siêu tam giới, bất kỳ đoạn hoặc”.* Ngay trong nhân đạo trực tiếp vãng sanh về tây phương tịnh độ. Đây gọi là hoành siêu. Không cần từng bậc từng bậc tiến lên. Từ cõi người nâng cao đến cõi trời dục giới, rồi tiếp tục nâng cao đến cõi trời sắc giới, nâng cao tiếp đến trời vô sắc giới. Và nâng cao hơn nửa đến Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đây gọi là đi lên theo cột dọc. Giống như lên lầu vậy, từng tầng từng tầng đi lên. Ra khỏi mười pháp giới. Đường đi của các pháp môn đều dùng cách này. Nên cần thời gian rất dài để đoạn phiền não mới có thể nâng cao cảnh giới, phiền não chưa đoạn thì không thể nâng cao. Duy nhất chỉ có pháp môn này mới không cần đoạn hoặc. Nhất phẩm phiền não chưa đoạn cũng có thể vãng sanh, cũng có thể vượt lên tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

 Tam giới chính là lục đạo luân hồi, những đã vượt ra khỏi. Thực tế mà nói luân hồi lục đạo quá khổ nhưng vẫn còn lưu luyến, như vậy thật sự gọi là mê hoặc điên đảo đến nổi không biết đúng sai. Tâm lượng phải lớn, không thể tự tư tự lợi. Thật sự phải cần có duyên. Trái tim của Phật A Di Đà là như vậy, nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật. Không những là hữu tình chúng sanh, mà bao gồm cả vô tình chúng sanh như cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, hữu tình và vô tình đều viên thành chủng trí. Trên thân Phật A Di Đà chúng ta nhìn thấy, tôi nhìn thấy các bạn đồng học có thể buông bỏ thành kiến của mình để tuỳ thuận người khác, đây là việc tốt. Đây là một việc rất khó. Đây là tiến bộ rất lớn đối với người niệm Phật tu hành. Không kiên trì theo ý mình, người khác nói như thế nào cũng được, tuỳ thuận tất cả. Nhưng còn căn bản, căn bản là tôi, chấp thân này là tôi, điều này rất khó buông bỏ, phải đi từng bước từng bước một. Thân không phải là tôi, thân này là công cụ của tôi. Tôi cần lợi dụng công cụ này, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Công cụ này là công cụ tốt. Nếu dùng công cụ này để tạo ra tham sân si mạn, tạo ra danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, như vậy thì công cụ này không tốt. Công cụ này đưa ta đến địa ngục A tỳ.

 Tôi biết nó là công cụ, nên tự mình phải làm chủ, nó phải nghe tôi. Chúng sanh mê hoặc, không biết chân tướng sự thật, nên nó chủ trì tất cả mọi việc. Trí tuệ không làm chủ được tánh đức tự tánh, như vậy là tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tôi là ai? Điều này không thể không thông suốt. Trong đại thừa giáo Đức Phật thường nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Như vậy tôi biết tôi là Phật, điều này ta phải cần thừa nhận. Tôi vốn là Phật, vậy tại sao tôi không làm Phật? Y theo trong kinh điển mà sống, mà hành trì, y theo kinh điển mà tư duy, chính là làm Phật. Kinh điển là báo cáo của người đã trở về với tự tánh, trong báo cáo này có đạo lý, có khái niệm, có phương pháp, có hiệu quả và có kinh nghiệm, cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, giúp chúng ta trở về với tự tánh. Cũng chính là nói giúp chúng ta thành Phật. Thành Phật là thành tựu cứu cánh viên mãn, là thành tựu đại tự tại, đại trí tuệ. Cuối cùng dùng câu nói thật không thể nghĩ bàn để hình dung. Không còn mê muội hồ đồ, không còn lưu lạc.

 Điều thứ hai không thể nghĩ bàn “tức ư tây phương hoành cụ tứ độ, phi do tiệm chứng”. Điều này quá vi diệu, một người sanh thì tất cả đều sanh. Sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, tức đồng nghĩa với sanh vào cõi thường tịch quang. Hoàn toàn tương đồng với những gì Liên Trì đại sư nói, đồng cư tức tịch quang. Điều này là Liên Trì đại sư nói. Ngẫu Ích đại sư nói về hoành cụ tứ độ, không phải là một cấp bậc ngày càng nâng cao lên. Tứ độ cũng có, tam bối cữu phẩm cũng không thể nói là không có. Nhưng trên thực tế thì dấu vết của tứ độ, tam bối, cửu phẩm đều không tìm thấy. Nó là thế giới bình đẳng, là người một nhà. Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc thật sự thân giống như anh chị em trong một nhà vậy. Biến biến pháp giới hư không giới với chính mình có quan hệ như thế nào, thật sự là một thể. Là một tự tánh thanh tịnh viên minh thể.

 Điều không thể nghĩ bàn thứ ba là. *“Đản trì danh hiệu, bất giả thiền quán chư phương tiện”.* Hay nói cách khác, không cần dùng bất cứ pháp môn nào để giúp đỡ, chỉ một câu danh hiệu Phật. Rất nhiều pháp môn tu hành đều có chánh và phụ song tu, Tịnh độ tông cũng không ngoại lệ. Ngài Ngẫu Ích dạy chúng ta, chánh tu là chấp trì danh hiệu, mà trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu. Niệm rốt ráo một câu A Di Đà Phật, thì chánh hay phụ đều bao hàm trong đó. Đản trì danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Không cần bất cứ giúp đỡ nào.

 Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người tu học pháp môn tịnh độ. Chúng ta chuyên trì danh hiệu, một môn thâm nhập, như vậy có trái với Tịnh Nghiệp Tam Phước chăng? Thực tế mà nói thì từng câu từng chữ trong Tịnh Nghiệp Tam Phước đều bao hàm trong danh hiệu này. Trì danh hiệu thì tất cả đều đầy đủ. Cha mẹ đều hy vọng chúng ta thành tựu, hy vọng chúng ta tốt. Thầy với cha mẹ giống nhau, cũng hy vọng chúng ta thành tựu. Trong tất cả thành tựu, thì vô thượng thành tựu, vô thượng viên mãn là làm Phật. Ngày nay chúng ta niệm Phật A Di Đà là để thành Phật. Không những thành Phật, mà còn thành Phật A Di Đà. Điều này đối với cha mẹ có phải là tận hiếu rồi chăng? Viên mãn đại hiếu. Đối với thầy là cung kinh tuyệt đối, tôn kính thầy. Nên ta cần phải đọc mười một câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, rồi đối chiếu với chấp trì danh hiệu này. Từng câu đều đối chiếu phù hợp. Đối chiếu tương ứng với lục hoà. Đối với tam học, lục độ, thập đại nguyện vương hoàn toàn đối ứng. Và cũng tương ưng với từng nguyện trong 48 nguyện của Phật A Di Đà. Như vậy mới biết công đức danh hiệu thật không thể nghĩ bàn.

 Thứ tư *“Nhất thất vi kỳ, bất tịch đa kiếp đa sanh đa niên nguyệt”.* Đây chính là Liên Trì đại sư nói *“nhân vị thất nhật thành công”.* Không cần thời gian quá dài. Thông thường tập khí nặng hơn một chút, tinh cần kém hơn một chút thì ba năm thành công. Nếu dõng mãnh tinh tấn, thì từ một ngày đến bảy ngày sẽ thành tựu.

 Thứ năm *“Trì nhất Phật danh, tức vi chư Phật hộ niệm. Bất dị trì nhất thiết Phật danh”*. Câu này rất quan trọng. Không cần phải học cái này học cái kia. Chỉ cần niệm Phật A Di Đà là đồng nghĩa với niệm danh hiệu của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, không sót một ai. Niệm câu Phật hiệu này, không có vị Phật nào không sanh đại hoan hỷ. Vì sao? Tâm Phật tương đồng. Tâm Phật đều đang chúc phúc, hy vọng, kỳ vọng chúng ta mau thành Phật. Như vậy con đường chúng ta đi sẽ rất nhanh. Không có vị Phật nào không hoan hỷ! Nên niệm Phật A Di Đà sẽ được tất cả chư Phật hộ niệm. Đạo lý là ở đây. Được tất cả thiên long thiện thần ủng hộ.

 Nếu thật sự niệm rốt ráo câu Phật hiệu này, đối vơi chính mình mà nói thì hoàn toàn không sanh bệnh. Mà chỉ sanh điều gì? Sanh hoan hỷ. Thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Sanh trí tuệ không sanh phiền não. Được oai thần của Phật Di Đà gia trì và được hào quang của Phật Di Đà gia trì. Thập nhị quang minh chính là mười hai loại công đức hào quang của Phật. Đây là đức Phật A Di Đà cho chúng ta lợi ích chân thật. Điều này hoàn toàn không hư vọng. “Huệ” là cho, cho chúng ta lợi ích chân thật.

 *“Thử giai đạo sư đại nguyện hành chi sở thành tựu. Cố viết A Di Đà Phật bất khả tư nghị công đức chi lợi”.* Lợi này là cho tôi, cho quý vị, cho họ, cho tất cả chúng sanh. Phật A Di Đà bình đẳng cho tất cả chúng sanh. Trí tuệ, quang minh của Phật A Di Đà từ đâu mà có? Công đức từ đâu mà có? Là Đức Phật Di Đà lúc sơ phát tâm ở nơi nhân địa, trong thân tỳ kheo, về sau nâng cao lên thân Bồ Tát, phát đại nguyện, đại hạnh. 48 nguyện là đại nguyện, năm kiếp tu hành là đại hạnh. Thực hành suốt thời gian dài như vậy, nên đã dưỡng thành thói quen. Thời gian năm kiếp không dưỡng thành thói quen rồi sao! Không có một chút khiếm khuyết nào. Đại nguyện viên mãn, đại hành viên mãn. Tự nhiên chiêu cảm được trí tuệ quang minh và vô lượng công đức. Đây là tự nhiên chiêu cảm được, không phải có tâm mong cầu.

 *“Hựu viết”,* câu ở dưới này rất quan trọng. *“Hành nhân tín nguyện trì danh”.* Hành nhân là người tu hành. Hiện nay chúng ta tu pháp môn này, đã thật sự tu chăng? Tu hành chơn chánh là như thế nào? Tu hành chân chánh sẽ như Phật A Di Đà, nhất định không nhìn thấy xốc nổi, chắc chắn không có vọng niệm. Tôi còn có vọng niệm, tôi còn tập khí nóng nảy, tôi không tu, tôi tu không tốt. Như vậy thì không giống! Nên người tu hành đối với pháp môn tịnh độ, đối với Phật Di Đà, đối với thế giới Cực Lạc. Và mức độ tín tâm, mức độ phát nguyện, mức độ tu hành. Đây là trì danh. Có phải câu Phật hiệu này suốt ngày đêm sáu thời đều không gián đoạn? Có phải trong tâm thật có Phật A Di Đà? Chúng ta phải từng giờ từng phút phản tỉnh. Không cần để ý đến người khác, chỉ nên quản lý mình cho tốt. Người khác có thành tựu hay không không liên quan đến mình. Quan trọng nhất là chính mình thành tựu, mới thật giống như Phật giúp đỡ người khác.

 Chính mình vẫn còn xúc cảm, vẫn còn tình chấp, vẫn còn tập khí phiền não, như vậy không được. Công phu niệm Phật của chúng ta chưa đắc lực. Công phu niệm Phật đắc lực là sao? Niệm đến khi nào buông bỏ hết tất cả mọi thứ, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài ra tất cả đều không còn, buông xả hết. Đây gọi là nhất tâm bất loạn.

 Trình độ nhất tâm bất loạn có cạn có sâu không giống nhau. Có sự nhất tâm, có lý nhất tâm. Lý nhất tâm là khai ngộ, sự nhất tâm là được định. Nếu chưa được định, cũng chưa khai ngộ. Nhưng trình độ tu có chút sức mạnh vẫn có thể được chế phục được tập khí phiền não. Đây gọi là công phu thành phiến. Công phu thành phiến là nhất tâm bất loạn còn rất cạn, chỉ là phần nhỏ. Sự nhất tâm là đa phần, lý nhất tâm là viên mãn. Chúng ta phân ra tam độ quý vị sẽ hiểu. Viên mãn nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo. Đa phần nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phương tiện. Thiểu phần, giống như công phu thành phiến là thiểu phần, sanh vào cõi thánh phàm đồng cư.

 Chúng ta ở nơi thế giới này, nên toàn tâm toàn lực, nhất tâm nhất ý để được sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Không đạt được cõi thật báo trang nghiêm, cũng có thể đạt được cõi phương tiện hữu dư, điều này khẳng định đạt được. Như vậy cũng không tệ, quý vị là người niệm Phật tinh tấn. Chúng ta trong đời này có phương hướng, có mục tiêu. Phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Trở về thế giới Cực Lạc để học với Phật A Di Đà. Ở cõi thật báo cư trú thời gian dài ngắn không nhất định. Có người nổ lực dõng mãnh tinh tấn, họ rất nhanh chóng đi vào cõi thường tịch quang. Họ đã tốt nghiệp, đã cứu cánh viên mãn. Nếu không thể dõng mãnh tinh tấn như họ, thì ở thế giới Cực Lạc cũng sẽ không thoái chuyển. Tiến bộ, nhưng tiến bộ từ từ. Đức Phật nói thời gian dài nhất là ba đại a tăng kỳ kiếp, là thời gian dài nhất ở cõi thật báo. Chính là nói khi ta mới vào là sơ địa Bồ Tát, còn khi tốt nghiệp là diệu giác quả Phật. Diệu giác Phật quả là trở về thường tịch quang. Thời gian dài nhất là ba đại a tăng kỳ kiếp. Thời gian dài nhất thì như trong kinh Di Đà nói, từ một ngày cho đến bảy ngày sẽ đến được thường tịch quang.

 Câu ở dưới rất quan trọng. “*Toàn nhiếp Phật công đức thành tự công đức”.* Tin thật, nguyện thật. Niệm một câu danh hiệu Phật ngày đêm không gián đoạn, thì tất cả công đức của Phật A Di Đà đều trở thành công đức chính mình. Vì sao vậy? Vì chúng ta với Phật A Di Đà hợp thành nhất thể. Hạng người này vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thì sanh vào đâu? Thật báo trang nghiêm độ thượng bối vãng sanh. Nhất định như vậy! Điều này chúng ta có thể làm được, không phải không làm được. Nhưng phải hạ quyết tâm vứt bỏ thế giới này. Nên biết thế giới này là giả, không phải thật.

 Nên nhớ Kinh Kim Cang rất hay. Phật giáo Trung quốc, bất luận là đệ tử xuất gia hay tại gia, không ai không đọc kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang dạy chúng ta nhìn thấu suốt và buông bỏ. Nhìn thấu triệt để và buông bỏ tất cả, thật không thể nghĩ bàn! Kinh Kim Cang nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, bao gồm cả Phật pháp. Nên trong kinh nói, pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp. Tất cả pháp mà Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm cũng phải bỏ, không thể chấp trước, chấp trước là sai. Pháp mà còn phải bỏ huống là phi pháp.

 Lúc trẻ, có chí nối Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sanh. Đây là pháp mà ta cần, ta cần phải học tập. Khi tuổi lớn, trong quá khứ đã giảng trên 50 năm, thì không thể học nửa. Trên 50 thì mục tiêu phải định ở chổ nào? Định ở thành tựu của chính mình. Giúp người khác là thứ yếu, là tuỳ duyên. Mình chưa thành tựu làm sao giúp người khác. Suốt ngày chỉ bận lo cho người khác, còn việc tu hành của chính mình thì lại lãng quên. Sai, hoàn toàn sai lầm. Như vậy vẫn cứ tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Nếu giúp đỡ họ mà trong đó có một hai người thành Phật, tương lai trên đường đạo bồ đề ta lạc mất phương hướng, thì họ sẽ đến cứu độ chúng ta. Nếu ta giúp họ mà đều không thành tựu. Hay nói cách khác thì tương lai khi ta gặp nạn, sẽ không có ai giúp cũng không ai cứu được. Điều này không thể không biết.

 Nên quý vị nói, tự độ quan trọng hay độ người quan trọng? Người tu hành chưa chứng quả thì tự độ là quan trọng. Quả báo của điều này là gì? Tiểu thừa là A la hán, còn đại thừa là viên giáo sơ trú Bồ Tát, biệt giáo sơ địa Bồ Tát. Đây là tự độ. Nếu chưa đến địa vị này thì không phải tự độ. Tự mình phải hiểu rõ điều này. Trong “thập thừa quán pháp”, chúng ta đã học qua nên biết được vị thứ. Chúng ta ở vị trí nào, đang ở đẳng cấp nào, nên phải rõ ràng minh bạch.

 Người học pháp môn tịnh độ, vãng sanh được coi là tự độ. Tuy ở trong cõi phàm thánh đồng cư nhưng cũng là tự độ. Vì sao vậy? Bởi họ chắc chắn không đoạ lạc trong mười pháp giới, càng không thể đoạ lạc vào trong luân hồi lục đạo. Đây gọi là tự độ. Người ở trong cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, được thấy Phật A Di Đà, và đều có năng lực dùng thuyền từ phổ độ chúng sanh. Đến đâu? Đến mười phương thế giới. Trong mười phương thế giới đều có những chúng sanh có nhân duyên với chúng ta. Họ có cảm chúng ta liền có ứng, giống như Bồ Tát Quan Thế Âm vậy. Cần lấy thân Phật để độ thì liền thị hiện thân Phật. Cần lấy thân Bồ Tát để độ thì liền thị hiện thân Bồ Tát. Tất cả các thân đều có thể hiện, tất cả pháp đều có thể giảng. Không hề có chướng ngại. Thần lực đức tướng của chúng ta tương tự với Phật A Di Đà.

 *“Toàn nhiếp Phật công đức thành tự công đức”.* Phật ở đây là Phật A Di Đà, chúng ta nổ lực sẽ làm được, nhưng phải thật sự chịu buông bỏ. Nếu không chịu buông bỏ sẽ không có cảm ứng này. Thân tâm hay thế giới đều buông bỏ hết. Thân này không phải tôi. Khởi tâm động niệm, suy này nghĩ nọ cũng đều không phải là tôi. Đều phải buông bỏ, buông bỏ thế giới. Sống trong thế gian này, còn có thân thể thì còn tuỳ duyên, tất cả đều tuỳ duyên. Tốt!

 Năm 1977 là lần đầu tiên tôi rời Đài Loan đến HongKong giảng kinh. Lúc đó HongKong là thuộc địa của nước Anh, cũng coi như là xuất ngoại. Các vị trưởng lão đại đức trong Phật giáo ở HongKong chúng tôi đều biết. Tôi ở HongKong bốn tháng. Pháp sư Tẩy Trần ở đông bắc, lớn hơn tôi mấy tuổi, lớn hơn tôi khoảng năm sáu tuổi, không nhiều. Chúng tôi cũng rất thân. Thầy lãnh đạo lớp thanh niên của Phật giáo HongKong. Tôi từng bàn luận với thầy, vấn đề này cư sĩ Giang Vị Nông đề xuất trong kinh Kim Cang giảng nghĩa. Người trẻ tuổi như chúng ta đọc đến những chú giải này đều rất cảm động. Thầy nói Phật giáo thật sự cần phải hưng vượng, tất cả phải thực hành chế độ trì bát khất thực.

 Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế đi trì bát khất thực. Tôi nói với pháp sư Tẩy Trần. Pháp sư thì sao, có suy nghĩ gì? Nếu chúng ta đồng nhất ý chí, thì pháp sư dẫn đầu tôi hưởng ứng. Không cần nhiều người, chỉ cần tìm năm người, năm tỳ kheo. Như Đức Thế Tôn có năm vị tỳ kheo khai sáng giáo đoàn. Ngày nay năm vị tỳ kheo như chúng ta có thể làm hưng long giáo pháp. Đức Thế Tôn trước đây rất cực khổ, đều ở dưới gốc cây. Tôi nói chúng ta bây giờ không có thể lực đó, nhưng chúng tôi có thể ở nhà tranh. Một người ở một nhà tranh, nhà tranh nhỏ. Nhà tranh giống như thiếu niên vũ trang đóng trên đường. Chúng ta có thể sống cuộc sống này.

 Ngoài việc trì bát ra, chúng ta ngồi thiền, niệm Phật, giảng kinh dạy học. Năm người luân lưu giảng, một người giảng bốn người nghe. Đối với kiến nghị của tôi thầy ấy rất hứng thú. Lầu đầu tiên tôi đến HongKong làm visa được bốn tháng. Sau bốn tháng tôi trở về Đài Loan, tôi nói tôi đợi tin tức của thầy. Kết quả sau đó không có tin gì. Cho thấy người cùng chí hướng rất khó tìm. Thật không dễ! Tôi cảm thấy đề nghị của cư sĩ Giang Vị Nông là chính xác, rất có lý. Đem đến cho xã hội đại chúng một tấm gương tốt, thật sự đã buông bỏ.

 Ở Ấn Độ ba y một bát là đủ. Nhưng mảnh đất HongKong này thuộc về á nhiệt đới, là vùng ôn đới. Phải có đủ áo quần của bốn mùa, chúng ta có cần chuẩn bị bốn y? Không cần, khi trời lạnh sẽ có người đem y phục đến, không cần nghĩ đến những điều này. Mỗi người làm thành một đội nhỏ, hàng ngày đi vào trong chợ khất thực, ai cũng quen chúng ta. Mùa đông thấy lạnh, nhất định sẽ bổ sung y phục cho quý vị. Không cần phải nghĩ đến bất cứ điều gì, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà là đủ.

 *“Yếu Giải sở vân, tín nguyện trì danh. Toàn nhiếp Phật công đức thành tự công đức. Chân thị hồng tâm lý diện trung hồng tâm”.* Hồng tâm của các hồng tâm. Câu này nói rất hay, chưa từng nghe ai nói như vậy, nhưng Ngẫu Ích đại sư nói ra thật hiếm thấy. Là sự thật hoàn toàn chính xác, tuyệt đối không phải là giả. Chúng ta có năng lực, cũng chính là trong kinh Đức Phật thường nói, chế tâm một chỗ không việc gì không làm được. Chúng ta đem tâm để nơi Phật A Di Đà, nơi câu danh hiệu này, chính là có thể đem công đức của Phật A Di Đà biến thành công đức chính mình. Nếu còn vọng niệm xen tạp vào, như vậy sẽ phá hoại hết. Không cần nhiều, một vọng niệm xen vào cũng đã phá hoại tất cả rồi. Điều này cổ nhân có ví dụ là đề hồ, ví dụ trong Phật pháp.

 Đề hồ là gì? Là thức uống của chư thiên. Ly đề hồ này là nước uống ngon nhất. Nhưng bỏ vào một giọt thuốc độc, thì toàn bộ đề hồ này đều biến thành thuốc độc. Có bạn học tải được tin tức từ trên mạng, sáng sớm hôm nay tôi đọc thấy, hiện nay bức xạ hạt nhân của Nhật Bản diễn biến thành rất nghiêm trọng. Thủ tướng Nhật Bản cũng thừa nhận, nó thật sự đã ảnh hưởng đến bắc bán cầu. Mỹ, Canada, cũng bị bức xạ hạt nhân này ảnh hưởng. Úc Châu bị ảnh hưởng đến. Mấy tỉnh của vùng duyên hải Trung quốc đều bị ảnh hưởng, nó tuỳ theo gió mà bay đi. Cũng may là nó chưa nghiêm trọng, chỉ bay với số lượng nhỏ bên ngoài. Thật sự bị hại chính là đất nước Nhật Bản. Trong bản tin tức nói, Đông kinh, chính là thành thị này. Có thể có hai mươi vạn người, vì bức xạ hạt nhân này mà bị nhiễm bệnh. Điều này phiền phức rất lớn.

 Nghe nói Nhật Bản có hơn 50 xưởng phát điện hạt nhân, chính là đồng nghĩa với có hơn 50 quả bom nguyên tử. Nếu một nửa có vấn đề, thì phiền phức này rất lớn. Có thể không? Có thể. Vài lần động đất lớn, thì thiên tai lập tức phát sanh. Đây là khoa học kỹ thuật đem đến thiên tai, chúng ta không thể không biết. Hiện tại ở thế gian này, chúng ta đọc bộ kinh này có cảm xúc rất sâu sắc! Trong vũ trụ lớn lao này còn một điều tốt như vậy, ở đây có thể nói là tận thiện tận mỹ. Phật Di Đà và toàn thể cư dân ở thế giới Cực Lạc, đều hoan nghênh chúng ta vãng sanh. Bây giờ gọi là hoan nghênh di dân đến. Chúng ta thử nghĩ xem có nên đi hay không? Không những hoan nghênh chúng ta, mà còn hoan nghênh tất cả chúng sanh có duyên khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có duyên này năng tín, năng giải, năng nguyện, năng hành. Đây là chúng sanh có duyên.

 Thời cận đại Ấn Quang đại sư tán thán sách này. Sách này chính là Yếu Giải, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Ấn Quang đại sư khen ngợi sách này *“Lý sự cơ trăn kỳ cực*”. Bất luận nói về lý hay nói về sự, đều nói đến chứng phong tạo cực. *“Vi tự Phật thuyết thử kinh dĩ lai đệ nhất chú giải”.* Đức Thế Tôn thuyết kinh Di Đà, và Ngẫu Ích đại sư chú giải cho kinh Di Đà. Ấn Quang đại sư tán thán chú giải của Ngẫu Ích đại sư là chú giải đệ nhất*. “Tung linh cổ Phật tái sanh ư thế trùng chú thử kinh, diệc bất năng cao xuất kỳ thượng hỷ”.* Ấn Quang đại sư là người như thế nào? Là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh. Bồ Tát Đại Thế Chí đối với chú giải này tán thán như vậy. Ngẫu Ích đại sư là người thế nào, có thể nghĩ đến nhưng không thể biết. Thân thế của Ngẫu Ích đại sư chưa bộc lộ. Chúng ta suy đoán, nếu ngài không phải là Phật Di Đà tái sanh, thì nhất định là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh. Vì sao vậy? Bởi người khác chú giải không được như thế.

 *“Bất tư nghị quang trung, toàn nhiếp A Di Đà Như Lai, bất khả tư nghị công đức, cố danh bất tư nghì quang”.* Câu này làm tổng kết. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật A Di Đà. Đại hạnh đại nguyện, vô lượng vô biên công đức đều ở trong bất tư nghị quang. Người niệm Phật chúng ta cần có đại trí đại nguyện. Cần phải chân thật, nghe lời và thực hành. Mỗi niệm đều là A Di Đà Phật, nhiếp toàn bộ công đức của Phật A Di Đà thành thành công đức của chính mình. Đây là trong kinh Vô Lượng Thọ thể hiện ba loại chân thật. Phạm vi chân thật là từ thể mà nói, còn trí tuệ chân thật là từ tướng mà nói, lợi ích chân thật là từ dụng mà nói. Đoạn này chúng ta chỉ học đến đây, chúng ta xem tiếp đoạn ở dưới.

 *“Như thị quang minh, phổ chiếu thập phương, nhất thiết thế giới, kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả, cấu diệt thiện sanh. Thân ý nhu nhuyến, nhược tại tam đồ, cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hưu tức, mạng chúng giai đắc giải thoát. Nhược hữu chúng sanh, văn kỳ quang minh, oai thần công đức, nhật dạ xưng thuyết. Chí tâm bất đoạn, tuỳ ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc”.* Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Hữu đoạn”,* mặt bên trái của đoạn này mà chúng ta đã đọc. “*Thị bổn phẩm đệ tứ”,* là đoạn thứ tư trong phẩm Quang Minh Biến Chiếu. “*Hiển Di Đà quang minh diệu dụng chi thù thắng”, “thị vi đệ thập tứ”.* Nguyện thứ 14 trong 48 nguyện. Thành tựu *“Xúc quang an lạc nguyện”.* Quang minh diệu dụng thù thắng như vậy, đây là quả. Vậy nhân là gì? Từ đâu mà có? Điều này đã nói ra, đó là nguyện thứ 14 trong 48 nguyện. Thành tựu đều là tự nhiên, hoàn toàn không có suy nghĩ nào ở trong đó, thuần tuý là tự nhiên. Hình như người bây giờ gọi là phản ứng. Chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát có ứng. Ứng là phản ứng, trong ứng không có bất cứ suy nghĩ nào. Không khởi tâm động niệm.

 Câu thứ nhất là phổ chiếu thập phương. *“Như thị quang minh”,* như thị quang minh này là nói 12 quang ở trước. Mười hai loại quang minh, phổ chiếu tất cả mười phương thế giới. Địa cầu này của chúng ta cũng ở trong đó. Đoạn dưới nói, những lợi ích khi chúng ta gặp được ánh sáng này. Đây chính là ban cho chúng ta lợi ích chân thật. *“Ngộ tư quang giả, cấu diệt thiện sanh”.* Ô nhiễm của chúng ta sẽ mất đi, giảm nhẹ thì thiện căn sẽ sanh khởi, thiện tâm thiện ý xuất hiện. *“Thân ý nhu nhuyến”.* Thân là thân thể, ý là ý niệm. Không nông nổi như trước. Nông nổi biến thành nhu nhuyến, điều này rất rõ ràng. Khi tiếp xúc ánh sáng này thì các điều thiện đều sanh.

 Chúng sanh trong tam đồ đều đạt được giải thoát. *“Nhược tại tam đồ cực khổ chi xứ”.* Nơi cực khổ là chỉ cho địa ngục, *“kiến thử quang minh”,* nhìn thấy ánh sáng của Phật. Những chúng sanh chịu khổ này *“giai đắc hưu tức”.* Khi ánh sáng của Phật chiếu đên, lúc này khổ của họ sẽ tạm dừng. Phải có người đem Phật quang đưa đến. Chúng ta có thể làm tăng thượng duyên cho họ. Khi niệm Phật sẽ có Phật quang, nhưng phải biết niệm. Không biết niệm thì không biết hiệu quả này. Niệm bằng cách nào? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta không thể quên đi, “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Niệm Phật phù hợp tiêu chuẩn này, thì niệm niệm đều phóng quang minh. Dùng quang minh này hồi hướng cho chúng sanh trong ba đường ác. Họ sẽ nhìn thấy quang minh, sẽ nhìn thấy ánh sáng. Khi nhìn thấy ánh sáng thì đau khổ của họ tạm thời dừng lại.

 *“Mạng chúng giai đắc giải thoát*”. Ba đường ác đều có thọ mạng, địa ngục a tỳ cũng có thọ mạng. Thọ mạng này giống như nhân gian phạm tội, bị giam trong lao ngục để chờ phán tội. Thời gian phán quyết không giống nhau, đó chính là thọ mạng của họ. Thời kỳ ngồi tù đã đến, đã xong nên họ được ra. Đây là *“mạng chung giai đắc đắc giải thoát”*. Họ từng được tắm dưới ánh quang minh của Phật. Như thường chúng ta nói, trong A lại da thức có chủng tử của Phật. Rất nhiều người niệm Phật, người tu hành khi lâm chung bị đoạ địa ngục. Vì sao vậy? Vì sát na khi sắp mạng chung họ bị mê hoặc, nên tâm sân hận sanh khởi. Đây chính là nguyên nhân đoạ lạc.

Sở dĩ người học Phật thường ở trong nghịch cảnh mới tốt. Thường gặp người ác, giúp họ tu hành. Nghịch cảnh, ác nhân ta đều có thể nhẫn thọ, đều có thể tuỳ thuận. Khi sắp mạng chung nhất định vãng sanh, phải nuôi dưỡng thói quen này. Huỷ nhục như thế nào đều có thể nhẫn thọ, nở một nụ cười là giải quyết tất cả. Trong tâm nghĩ “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, không nên so đo tính toán. Bất luận họ dùng thái độ như thế nào đối với ta, cũng đều cung kinh đối với họ. Chúng ta xem họ như một vị Phật, vì họ vốn là Phật. Hiện nay vì mê hoặc điên đảo nên làm sai việc này, nếu tỉnh táo họ sẽ không làm ra việc như vậy, cần phải thông cảm cho họ, không nên có chút oán hận nào, còn phải cám ơn họ. Được như vậy chúng ta sẽ tiến bộ rất nhanh.

 Nếu họ dùng thái độ không tốt đối đãi, trong lòng mình khó chịu không vui. Như vậy thì cảnh giới của chúng ta sẽ hạ thấp xuống. Lên hay là xuống, là thiện hay là ác đều ở trong một niệm của chính mình, hoàn toàn không liên quan đến cảnh giới bên ngoài. Đạo lý này cần phải hiểu, vì nó rất thâm sâu. Người ta tu hành thành tựu là thành tựu ra sao? Tức trong thời gian một niệm của họ là thiện niệm. Họ có thể hằng thuận chúng sanh, có thể buông bỏ thành kiến của chính mình. Nghe người khác, nhưng không tranh luận với người. Như vậy cảnh giới này sẽ được nâng cao. Nếu tâm không phục nhất định phải lý luận với họ, như vậy thì cảnh giới sẽ hạ xuống. Đã nói ra hết nỗi giận dữ, nhưng chính mình lại vào trong tam đồ ác đạo. Như vậy là sai! Người xưa có câu nói rất hay: “thiên hạ bổn vô sự, dung nhân tự ưu chi”. Hà tất tìm phiền phức cho mình? Thiên hạ thật sự là không có việc gì.

Nên 53 lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử không thể không đọc. Nếu đọc hiểu rồi ta sẽ biết, vì sao thiện tài trong một đời thành Phật? Mọi thứ đều có thể nhẫn, mọi thứ đều có thể tuỳ thuận. Thật là đáng nể! Thiện duyên, thuận cảnh có thể nhẫn nhưng vẫn không sanh tâm hoan hỷ. Ác duyên, nghịch cảnh có thể nhẫn, nhưng không sanh tâm sân nhuế. Bất luận trong cảnh giới nào, ngài đều duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, sanh trí huệ không sanh phiền não. Hoàn toàn là trí huệ giải quyết vấn đề. Bất luận là đối với người thiện người ác, đều phải thật sự cung kính, thật sự cúng dường và thật sự sám hối.

 Hành thiện thì khen ngợi, làm điều bất thiện thì không nói. Không nói, nhìn thấy bất thiện thì không nói. Đây gọi là “xưng tán Như Lai”, Làm việc tốt, đối với chính họ có lợi ích, đối với chúng sanh có lợi ích thì nên khen ngợi. Đối với chính mình không tốt, đối với chúng sanh không tốt, không nên nói, không nên phê bình. Như Lý Thế Dân nói, đạo tràng tốt hay không tốt đều không nên nói. Ông ta nói điều này tương ưng với trong kinh điển nói, tương ưng với thập đại nguyện vương. Trong lòng mình hiểu là được, tuyệt đối đừng nói ra. Đúng như vậy, cần nên học. Các bậc thánh hiền ngày xưa nói, bệnh vào từ miệng. Cái này thích ăn, cái kia không thích ăn. Chọn cái này lựa cái kia, ăn xong thành ra một thân bệnh. Hoạ từ miệng mà ra. Như vậy là sao? Tuỳ tiện phê bình người khác. Khi phê bình là vô ý, nhưng người nghe lại có tâm. Ghi hận trong tâm, tương lai tìm cơ hội để báo thù. Ta còn chưa biết oán kết từ đâu. Nên cần phải học tuyệt đối không nên phê bình sai lầm người khác. Phải tránh tất cả đố kỵ chướng ngại. Nơi nào có Bồ Tát, đều khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Con người ở đây thấy Bồ Tát là ghét, thì Bồ Tát nên ra đi. Vì sao vậy? Để họ sanh tâm hoan hỷ. Đây thật sự là từ bi. Khi nào họ hoan hỷ thì lúc đó lại đến, không hoan hỷ thì đi. Trong kinh điển đại thừa dạy chúng ta, học là phải hành. Đây chính là có trí huệ, biết tiến thoái. Khi nào có thể tiến, khi nào cần phải thoái. Suốt đời chúng tôi không có đạo tràng, một đời tuỳ duyên. Nơi nào có duyên mời thì đến đó giảng kinh.

 Ở nước ngoài đều có hạn chế thời gian, hạn chế thời gian đăng ký visa. Thời gian đến thì phải ra đi, rất hoan hỷ. Lần sau nếu có duyên sẽ đến. Có nơi tôi từng đi đến bảy tám lần. Ấn Độ Ni Tây Á tôi đã đi 11 lần. Tôi chỉ biết lần đi rất nhiều, nhưng không biết bao nhiêu lần. Lần trước đi họ nói với tôi là lần thứ 11, xem visa trong hộ chiếu thì quả nhiên 11 lần. Nên luôn luôn phải sống hoà mục với tất cả chúng sanh. Họ không tôn trọng tôi, nhưng tôi tôn trọng họ. Họ không thích tôi nhưng tôi thích họ. Tâm chúng ta phải ngày ngày đều hoan hỷ, ngày ngày đều an vui. Không có không hoan hỷ. Họ huỷ báng tôi, tôi vẫn tha thứ cho họ. Họ hãm hại tôi, tôi cũng tha thứ. Nếu muốn hỏi vì sao? Bởi họ tiêu nghiệp chướng giùm tôi. Thật vậy, hoàn toàn không giả.

 Nếu không có nghiệp chướng thì sao? Không có nghiệp chướng, đó gọi là oan. Nếu có thể nhẫn thọ oan, như vậy công đức càng lớn. Cảnh giới càng được nâng lên gấp bội. Họ đã giúp chúng ta, sao ta có thể không cảm tạ họ! Nên cần phải hiểu rỏ. Nhìn sự việc tuyệt đối không nhìn hiện tiện, mà phải xem trước sau. Phải xem quá khứ, xem hiện tại, xem vị lai. Như vậy ta sẽ không bốc đồng. Cảm tình bốc đồng rất đáng sợ. Đó là si, là si mê. Cảm tình bốc đồng là vậy. Con người có lý tánh, thì tâm của họ thanh tịnh, tâm là định. Tâm như mặt nước không gợn sóng, giống như mặt gương vậy, cảnh giới bên ngoài chiếu vào rất rõ, nhưng nó như như bất động. Một chút phong ba đã khiến ta bị động, không chịu được khảo nghiệm, không có chút định lực nào. Như vậy làm sao thành tựu được?

 Mấu chốt tu hành trong Phật pháp là ở nơi thiền định. Trì giới là phương tiện, nhân giới sanh định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tất cả đều là tam muội, tám vạn bốn ngàn tam muội. Không được tam muội thì ta học không thành tựu được điều gì cả. Sau khi được tam muội liền khai trí huệ. Tam muội đạt được mà không khai trí huệ, quý vị nhất định thụt lùi. Vì sao vậy? Bởi khi được tam muội thì kêu ngạo, coi thường người khác, cho rằng người khác không bằng mình, sanh khởi ý niệm cống cao ngã mạn. Như vậy là sai. Hạng người như vậy có, có trì giới, trì giới cũng không tệ, nhưng coi thường người khác. Cho rằng người khác không trì giới, không được như mình, nhìn thấy người khác là phê bình. Như vậy là sai.

 Mục đích trì giới là được tâm thanh tịnh. Trì giới như vậy là không tệ, nhưng nhìn thấy người không trì giới thì không vui. Như vậy thì hoàn toàn không đạt được chút công phu nào. Giới thì cũng đã trì, nhưng không khởi tác dụng. Tu định khai huệ cũng đều như vậy. Nên người xưa nói rất hay. Các bậc thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát, bất luận ở trong cảnh giới nào, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh. Không bị cảnh giới bên ngoài làm nhiễu loạn, không bị cảnh giới bên ngoài làm xao động. Đây gọi là công phu chân thật. Trong công phu chân thật có trí huệ chân thật.

 Trong kinh văn nói *“kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả”.* Đây là người có duyên. *“Biểu Phật quang tuy phổ chiếu mười phương, vô biên vô ngại. Đản dĩ chúng sanh căn tánh bất đồng. Kỳ căn hạ duyên liệt giả, dụ như phúc bồn tuyệt chiếu”.* Họ không đạt được lợi ích. Phật quang tuy phổ chiếu khắp mười phương, vô biên vô ngại, nhưng chúng sanh căn tánh thấp kém\_người hạ căn. Duyên liệt\_gặp được duyên cũng không được tốt. Điều này ví như cái gì? Phúc bồn tuyệt chiếu. Ví dụ như ánh sáng mặt trời phổ chiếu khắp nơi, họ dùng một cái thau, rồi úp cái thau xuống, thì mặt trời không chiếu đến trong thau. Họ không để Phật quang chiếu đến. Cũng chính là nói họ cự tuyệt, họ không tiếp thu. Đây là người hạ căn, duyên liệt. Cự tuyệt Phật pháp, cự tuyệt chánh giáo.

 *“Nhật quang tuy biến, đản nhân phúc bồn ư đỉnh tắc bất kiến quang minh”.* Ánh sáng chiếu không đến, vì ta đã lấy cái bồn che ở trên đầu. Hoặc ta che dù không để nó chiếu. Chúng ta xây dựng một cái đình nơi đây và ở trong đó, để mái đình che ánh sáng mặt trời. Tất cả đều thuộc loại này.

 *“Nhược hữu cơ duyên ngộ tư quang giả, tắc tất hoạch như hạ chi quang ích”.* Như những lợi ích mà trong kinh này nói, chúng ta đều có thể đạt được, nhưng duyên thì thật sự không giống nhau. Đây là căn tánh của chúng sanh bất đồng. Lúc tôi còn trẻ, thật sự là rất ngoan cố, cuồng vọng vô tri. Thành kiến rất sâu, luôn tự cho mình là giỏi. Người có thể thuyết phục được tôi không nhiều, lý luận không chính xác của tôi cũng không ít. Thích vô lý với người khác, cưỡng từ đoạt lý. Cũng muốn cho người khác trả lời không được. Háo thắng, không phải người thật sự khâm phục trong mắt mình, thì tôi không thể nghe họ. Lúc tôi đến Đài Loan còn rất trẻ, 22 tuổi đến Đài Loan, 26 tuổi quen thầy Phương Đông Mỹ. Thầy là một nhà triết học mà thế giới đương đại đều biết đến, rất khâm phục. Nếu không phải thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi nghĩ bất cứ người nào cũng không thể. Đây là gặp được nhân duyên.

 Thầy Phương giới thiệu Phật giáo cho tôi. Tôi đưa ra một vài vấn đề, thầy đều có thể giải đáp hết. Không thể không phục. Chúng tôi đi con đường này là triết học, không phải tôn giáo. Môn học mà thầy dạy tôi là “Phật Kinh Triết Học”. Câu đầu tiên thầy nói với tôi, Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Cuối cùng thầy nói một câu, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi mới đem những quá khứ đối với tôn giáo, đặc biệt là thay đổi quan niệm sai lầm đối với tôn giáo. Trước đó chưa từng đến chùa. Bây giơ thầy nói với tôi, hiện nay triết học kinh Phật ở trong chùa không còn nữa. Vì sao vậy? Vì không có người học, cũng không có người dạy. Không như ngày xưa, các vị xuất gia trong tùng lâm tự viện thật sự đều là chuyên gia học giả và đại triết học gia. Bây giờ không có, đều không học nữa.

 Như vậy ta muốn học triết học kinh điển thì học ở đâu? Học trong kinh điển. Kinh điển chỉ ra con đường này, nên sau đó chúng tôi thường đến chùa. Đến chùa làm gì? Trong chùa có tạng Kinh, những kinh sách này bên ngoài mua không có. Đến chùa có thể tìm thấy những kinh sách mà thầy chỉ định cần phải đọc, chúng tôi đến đó để chép lại. Tra những kinh sách này trong kinh tạng và chép lại. Tôi nhớ dài có ngắn có tôi chép hết mười mấy bộ. Nên khó khăn lớn nhất của Phật giáo ngày nay ở chổ nào? Không ai biết, bản lai diện mục của Phật giáo không ai biết đến. Họ bị lầm lẫn!

Sau đó quen Chương Gia đại sư. Chương Gia đại sư dạy tôi, đơn thân một mình ở Đài Loan, không có gia đình, không có quyến thuộc, không có vướng bận, không có âu lo, nên khuyên tôi xuất gia. Tôi cũng đã tiếp nhận. Vị pháp sư già này thật quá tốt, Ngài giống như thầy Phương, rất từ bi, rất quan tâm tôi.

 Chúng tôi mỗi tuần gặp một lần, hai tiếng đồng hồ. Nền tảng Phật học của tôi là nhờ Chương Gia đại sư. Nhập môn là thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu. Thành tựu là 10 năm theo học với thầy Lý, tôi theo thầy thời gian dài nhất. Tôi từ bỏ công việc, chuyên tâm theo thầy học mười năm. Tôi theo thầy một năm ba tháng, thì nhân duyên xuất gia đã thuần thục, nên xuất gia. Sau khi xuất gia lại trở về Đài Trung ở hết mười năm. Không kiên trì, không có phương hướng, không có mục tiêu thì không có việc gì thành tựu được. Thế xuất thế gian pháp, bất luận làm việc gì thì phương hướng không thể sai, mục tiêu không thể sai. Một mục tiêu, một phương hướng nhất định sẽ thành tựu. Tôi thực hành triệt để giáo huấn của thầy. Ba vị thầy của tôi, thiếu một vị cũng không được.

 Không có thầy Phương Đông Mỹ, Chương Gia đại sư và thầy Lý Bính Nam khuyên tôi học Phật, tôi nghĩ là không thể nào. Không có Chương Gia đại sư, tôi đối với Phật pháp cắm rể không vững. Không có mười năm theo học với thầy Lý, thời gian huân tu dài như vậy, thì giáo lý này không bước vào được. Thâm nhập kinh tạng cần phải có thầy giỏi hướng dẫn. Điều này đích thực là duyên thầy trò rất sâu sắc. Thầy thường nói, học sinh muốn tìm một vị thầy giỏi không dễ. Có thể gặp nhưng không thể cầu. Thầy muốn tìm một học trò muốn truyền đạo cho họ lại càng khó hơn. Còn khó khăn hơn cả chuyện học trò tìm thầy. Nên căn và duyên, hai chữ này là nhân tố quyết định.

 *“Cố hữu năng ngộ dữ bất ngộ giả. Nhược hữu cơ duyên, ngộ tư quang giả. Tắc tất hoạch như hạ chi quang ích”.* Lợi ích này chúng ta đã gặp được. Điều thứ nhất là “cấu diệt”. Phiền não nhẹ, bồ đề tăng trưởng. Đây là lợi ích đầu tiên chúng ta đạt được. *“Nguỵ Dịch vi tam cấu tiêu diệt”.* Tam cấu chính là tham sân si. Nhất định chúng ta có ý niệm tham sân si, nhưng nhờ gặp được Phật quang, gặp được giáo huấn của thánh hiền, nhờ đó chúng ta giới hạn và khống chế được tham sân si. Tuy vẫn còn nhưng có giới hạn, không thể vượt qua giới hạn này. Phạm vi này tuỳ theo cảnh giới tu hành của chúng ta nâng cao, mà nó từ từ thu nhỏ lại. Đến lúc tham sân si hoàn toàn bị hoá giải, bị dung hoá. Chúc mừng, quý vị đã chứng quả A la hán. Đó chính là cấu diệt nên tham sân si không còn. Tham sân si mạn nghi đều không còn, là tiểu thánh. Cũng như trên đề kinh là “thanh tịnh bình đẳng giác”.

 Thanh tịnh đạt được, thật sự đạt được tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh không có tham sân si mạn nghi. Không có ta, ta và cái của ta đều không có. Đây là điều thứ nhất được lợi ích. Thứ hai là “thiện sanh”.

 *“Thập* *Trú Tỳ Bà Sa Luận viết, thiện căn giả bất tham bất nhuế”,* chính là không sân không si. *“Nhất thiết thiện pháp tùng thử tam sanh”.* Đây là ba căn sanh ra. Nếu từ căn bản phiền não mà nói, căn bản phiền não có sáu loại. Pháp Tướng tông nói, sau tham sân si còn có mạn và nghi. Nghi này là hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền. Có ác kiến, có rất nhiều suy nghĩ sai lầm. Nhưng tất cả đều không còn. Ác kiến này chính là phiền não về kiến giải. Kiến hoặc, tham, sân, si, mạn, nghi. Năm loại này là tư hoặc, là sai lầm trong tư tưởng. Kiến tư phiền não đều đoạn hết thì chứng quả A la hán, tâm thanh tịnh trên đề kinh đã đạt được.

 Thật sự được tâm thanh tịnh, khi vãng sanh tây phương Cực Lạc, là sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Họ không phải cõi phàm thánh đồng cư, vì họ không phải là phàm nhân. A la hán là thánh nhân không phải phàm nhân. Nên thiện căn nhất định được vãng sanh. Khi thiện căn đã sanh thì không tham, không sân, không si. Đối với giáo huấn của thánh hiền không còn hoài nghi, không đố kỵ, không ngạo mạn. Có thể sanh tất cả thiện pháp. Như vậy ta thật sự là thiện nhân. Trong kinh thường nói thiện nam tử, thiện nữ nhơn. Tiêu chuẩn là như vậy. Đây là tiêu chuẩn thật sự, là tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát. Tiêu chuẩn của thiên nhân là thập thiện nghiệp đạo. Nên mới học Phật phải bắt đầu từ thập thiện nghiệp đạo. Từ thập thiện nghiệp đạo rồi từ từ hướng lên trên.

 *“Hựu Trí Độ Luận Tam Thập”.* Trí Độ Luận có một trăm quyển, trong quyển 30 nói, tất cả thiện pháp đều từ ba thiện căn sanh ra và tăng trưởng. Chính là ba thiện căn, từ ba thiện căn sanh ra, rồi từ ba thiện căn tăng trưởng. Ba thiện căn này rất quan trọng. Phải thường nghĩ, tôi có tham tâm hay không, có sân nhuế hay không và có ngu si hay không? Không khai mở trí huệ chính là ngu si. Xem kinh không hiểu, nghe kinh không hiểu đều là ngu si. Ngu si không có cách nào phá được, nhất định phải dùng trí huệ. Đối trị tham lam có thể dùng trì giới. Trì giới có thể phá trừ tham lam, tu định có thể phá trừ tâm sân nhuế. Khai trí huệ mới có thể phá trừ tâm ngu si. Nên trong lục độ, bố thí đối tri tham. Nhẫn nhục đối trị sân hận, bát nhã đối trị ngu si. Tinh cần tu tam học, lục độ có thể diệt trừ tam độc, thành tựu tam thiện căn. Không có tam học giới định huệ và lục độ ba la mật của Bồ tát, thì tam độc này không dễ đoạn tận. Hay nói cách khác, ba thiện căn không dể thành tựu. *“Thị minh cấu diệt tắc thiện sanh dã”.* Nó là tương đối. Cấu là phiền não, là tập khí, là nhiễm ô. Nếu đoạn tận những thứ này thì ba thiện căn tự nhiên liền sanh trưởng, liền khởi lên.

 *“Hựu Nguỵ Dịch vi thiện tâm sanh yên. Thiện tâm giả, dĩ tàm quý chi nhị pháp, cập vô tham đẳng chi tam căn vi thiện chi tự tánh dữ chi tương ưng, nhi sanh khởi chi nhất thiết tâm tâm sở, danh viết thiện tâm”.*

Ý nghĩa của thiện tâm càng rộng. Nhưng trong Phật giáo có tiêu chuẩn, không phải hàm hồ nói không phân biệt. Trong thiện tâm có điều kiện. Bắt đầu từ pháp nào? Từ tàm quý. Tàm ngày nay gọi là lương tâm. Chúng ta vẫn còn lương tâm, lương tâm chưa mất đi. Tâm là biết sỉ, vậy quý là gì? Quý là người bên ngoài trách cứ khi ta làm việc bất thiện, người khác phê bình, trách cứ chúng ta, nên cảm thấy nhục nhã hổ thẹn.

 Hay nói cách khác, tàm là có lỗi với lương tâm mình. Quý là làm việc sai có lỗi với đại chúng. Đây là thiện tâm. Con người có tàm quý, thì họ có thể sửa đổi chính mình. Còn nếu không có tàm quý, như vậy thì không còn cách nào khác. Không biết xấu hổ chính là không có tàm, người ta phê bình như thế nào cũng không để ý. Căn bản là không có cảm xúc. Chính là không sợ người khác phê bình, không sợ dư luận chỉ trích. Không có chuyện xấu nào mà họ không làm được. Có tàm có quý, khi làm việc sai, mặc dù không ai chỉ trích thì lương tâm cũng trách cứ. Khi dư luận bên ngoài chỉ trích, họ sẽ thấy ngại khi gặp người khác. Hạng người này gọi là vẫn còn lương tâm.

 Có tàm quý, thêm vào đó là ba thiện căn. Đây là tự tánh thiện. Tất cả thiện pháp đều từ đây mà sanh, nó tương ưng và sanh khởi tất cả tâm. Tâm sở, tâm có tám loại, nên gọi là tất cả. Trước A lại da, Mạt na, và ý thức là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân. Tám thức gọi là tám tâm vương. 51 tâm sở tương ưng với tám tâm vương, tất cả đều thiện, không có điều nào bất thiện. Nên gọi là thiện tâm.

 Bây giờ chính là bổn nguyện của Phật A Di Đà, *“tắc chỉ đối tịnh tông chi chân thật tín tâm”.* Đối với Tịnh độ tông có tín tâm chân thật. Đây là thiện tâm trong cái thiện tâm, không có gì thiện hơn điều này. Có thể tin Kinh Vô Lượng Thọ, có thể tin 48 nguyện, có thể tin Phật A Di Đà, có thể tin thế giới Cực Lạc và có thể tin niệm Phật vãng sanh thành Phật. Điều này thật khó được! Đây là cơ hội thành Phật từ vô lượng kiếp đến nay đã đến. Trong đời này có thể chứng được đại viên mãn. Nhân duyên này rất khó được. Ngày nay chúng ta có nhân duyên, vấn đề là căn tánh của chính mình. Trong kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước này. Trong ba loại thiện căn, phước đức, nhân duyên này, thì nhân duyên chúng ta đã đầy đủ, hoàn toàn không thiếu. Găp được bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Nhân duyên không thiếu, đã đầy đủ. Thiện căn là gì? Thiện căn là có thể tin tưởng hay không, có thể lý giải hay không. Thiện căn là tín giải. Còn phước đức thì sao? Phước đức là tu hành. Nếu ta chịu y theo lý luận, phương pháp trong kinh điển mà tu hành. Nếu có thể làm được như vậy, thì đây là đại phước báo. Trong thế xuất thế gian không có phước báo nào có thể lớn hơn phước báo này. Địa vị là diệu giác Phật quả. Người thế gian nói là của cải, của cải của chúng ta là xưng tánh. Vì quý vị chứng được tự tánh. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Chính là phước báo viên mãn, chúng ta đạt được tất cả.

 Tự tánh công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Tất cả chư Phật đều không thể sánh với ngài. Cõi trời cõi người lại càng không cần phải nói. Đệ Lục Thiên Vương là cõi trời dục giới, Đại Phạm Thiên Vương trong sơ thiền thiên. Ma Hê Thủ La Thiên vương là đệ tứ thiền. Đây là địa vị cao nhất ở thế giới Ta Bà. Ma Hê Thủ La Thiên Vương gặp được Phật đều xưng đệ tử. Đối với Phật đãnh lễ tam bái, theo bên trái đi nhiễu ba lần. Quý vị nói đây là địa vị gì?

 Thời gian đến rồi, mà tôi không biết, tôi không nhìn thấy. Thôi được, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

Hết tập 351

# Tập 352

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian:30.03.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 411, giữa hàng thứ bảy.

 Từ *“Nguỵ Dịch vi thiện tâm sanh yên”,* chúng ta bắt đầu xem từ đây. Nguỵ Dịch là bản dịch của Khương Tăng Khải*. “Thiện tâm sanh yên thiện sanh. Thiện tâm giả, dĩ tàm quý chi nhị pháp, cập vô tham đẳng chi tam căn, vi thiện chi tự tánh. Dữ chi tương ưng nhi khởi chi nhất thiết tâm. Tâm sở, danh viết thiện tâm”.* Chúng ta xem đến đây.

Thiện ác là có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn rất nhiều. Không thể dùng một tiêu chuẩn để đối đãi hay xử lý. Căn tánh của chúng sanh bất đồng, tạo nghiệp cạn sâu rộng hẹp cũng không giống nhau. Nên tất cả chúng sanh thọ báo đương nhiên cũng không tương đồng, đều căn cứ trên nghiệp lực. Mà nghiệp lực và thiện căn có quan hệ mật thiết. Tâm có thiện ác. Chư Phật Bồ Tát, thiên địa quỷ thần đích thực vô cùng từ bi, không muốn thấy chúng sanh chịu khổ. Tuy quả khổ này là cộng nghiệp của tất cả chúng sanh, tự làm tự chịu. Đặc biệt là chư Phật Bồ Tát, thật không nhẫn tâm nhìn thấy. Nên dùng chủng chủng phương tiện thiện xảo, hy vọng chúng sanh giác ngộ, quay đầu là bờ. Nếu thật không quay đầu thì không còn cách nào khác, thiên tai sẽ giáng xuống, cuối cùng thiên tai giáng xuống. Tôi nghĩ không phải Phật Bồ Tát ở đó chỉ huy đâu. Không phải. Đó là gì? Là nghiệp cảm. Phản ứng tự nhiên của nghiệp lực. Thiên tai này chính là nghiệp lực chiêu cảm. Không liên quan đến chư Phật Bồ Tát hay thiên địa quỷ thần. Điều này mới thật đáng sợ.

 Chúng ta ở bên vách núi hét lên một tiếng dài, lập tức sẽ có hồi âm. Hồi âm này là nghiệp cảm. Thiện là việc tốt, cũng là phản ứng. Có rất nhiều chư Phật Bồ Tát tuỳ hỷ gia trì. Nghiệp bất thiện, như đại thiên tai giáng xuống, chư Phật Bồ Tát đều rơi nước mắt. Không thể đưa tay, không cách nào giúp đỡ. Chúng sanh chỉ có trong tình hình này, trong tình huống này mới có thể đem tập khí nghiệp đã tạo của minh tiêu trừ. Nên tôi thường nói, ba đường ác không phải là nơi xấu. Ba đường ác là nơi tiêu trừ nghiệp chướng của chúng sanh. Như vậy ba đường thiện cũng cùng một đạo lý, chúng sanh tu rất nhiều phước báo, đây là chỗ tiêu trừ phước báo. Việc tốt thật sự, không tạo nghiệp thiện ác là tốt nhất.

 Phật Bồ Tát và thánh hiền trong thế xuất thế gian đều dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Đoạn ác tu thiện là nói về việc, việc phải làm, không thể có tâm. Có tâm là tạo nghiệp. Không có tâm, không có tâm gọi là tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp không có quả báo, quả báo của tịnh nghiệp là ở thế giới Cực Lạc. Cửa của thế giới Cực Lạc vô cùng rộng lớn, không có biên giới. Đại nguyện của Phật Di Đà là tiếp dẫn tất cả chúng sanh đến thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quý vị xem, hiện nay chúng sanh trong ác đạo niệm Phật vãng sanh, chúng ta thấy súc sanh niệm Phật vãng sanh. Cây cỏ hoa lá, hoa có hoa thần, cây có thần cây.

 Trong kinh Hoa Nghiêm nói có mấy mươi loại thần. Họ nghe pháp nghe kinh niệm Phật, cũng cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quỷ thần càng không cần phải nói. Nên tâm thiện là rất quan trọng. Con người có tàm quý, nên khi làm việc bất thiện thì lương tâm bất an. Nhưng việc đã làm, đây là thiện tâm sở nên họ có hối hận. Họ có thể sám hối, có thể sửa đổi. Tâm tàm quý sanh khởi, sợ dư luận chỉ trích, sợ người khác phê phán. Do vậy không dám làm việc xấu, thường sợ dư luận đàm tiếu.

 Hiện nay thế gian rất loạn, dư luận cũng loạn. Tiêu chuẩn thiện ác không còn. Điều này rất phiền phức. Điều này chiêu cảm lên đại thiên tai. Phải chăng có đại thiên tai khắp trên toàn thế giới? Không phải. Khu vực có phước báo, nghĩa là khu vực này người có phước báo nhiều, thì khu vực này sẽ không có thiên tai. Hoặc là khu vực này thiên tai rất nhỏ, không có thiên tai nghiêm trọng. Nếu người ở đây không có phước báo, tạo nghiệp nặng thì nơi này sẽ có thiên tai lớn. Điều này chúng ta không thể không biết.

 Hiểu được đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Thiện tâm là chúng ta vốn có\_bổn thiện, người nào không có thiện tâm? Vì sao thiện tâm lại mất đi? Vì lạc mất tự tánh. Mê ở đâu? Mê ở chỗ cho rằng, thân này là ta, do đó mê trong tự tư tự lợi, mê đối với danh văn lợi dưỡng, mê với ngũ dục lục trần, mê những điều này. Lương tâm không còn, ở đây rất nhiều nhân tố, nhưng mê là nguyên nhân căn bản. Mê nên không tin Phật Bồ Tát. Đối với giáo huấn của Thánh hiền, chẳng những không thể tiếp thu mà còn cực lực bài xích, cho rằng: những điều này là mê tín theo lối phong kiến, là một loại thủ đoạn ngược đãi nhân dân của người xưa\_Họ dùng cách nói này. Chính mình không tiếp nhận, còn muốn tất cả chúng sanh đều không tiếp nhận. Như vậy thì vùng này sẽ có đại thiên tai.

 Chúng ta sanh trong thời đại này, mọi thiên tai không ai có thể tránh khỏi. Con đường tự cứu chính là niệm Phật. Niệm Phật nhất định phải để Phật A Di Đà trong tâm, mục đích chính là cầu sanh tịnh độ. Đối với thế giới này không có chút tham luyến gì, như vậy tâm sẽ an. Bất cứ thiên tai nào đến ta cũng không lo lắng kinh hoàng, không đến nỗi lúng túng, ta biết cách đối phó. Đến lúc đó trí huệ tự nhiên sanh khởi, đó là Phật Bồ Tát giúp chúng ta, thánh thần đang giúp chúng ta. Nên ngay lúc này, việc quan trọng nhất là xuay chuyển tâm niệm, nhất định không có ác niệm, nhất định không có tâm hại người. Cho dù bị người khác làm tổn thương cũng không hại người.

 Người khác hại mình, nên cho rằng đó là họ làm cho mình tiêu nghiệp chướng, tôi nhất định không thể hại họ. Như vậy là vun bồi thiện tâm và thiện căn của chính mình. Hy vọng mình có thể làm đến thuần tịnh thuần thiện, không có chút ác niệm nào xen tạp vào trong. Như vậy thì rất tốt! Đây là tự tánh thiện, tương ưng với điều này sẽ sanh khởi tất cả tâm. Tức là tám thức, 51 tâm sở, tất cả tâm sở đều thiện. Đây chính là tâm thuần tịnh thuần thiện. Điều này chúng ta làm được, không cầu người, chỉ cầu chính mình. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tuyệt đối không làm tổn thương tất cả chúng sanh, bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Lòng từ bi biến khắp pháp giới, thiện ý đầy cõi ta bà. Chúng ta cần phải làm được như hai câu nói này. Hiện tại tức bổn nguyện Phật Di Đà, *“tắc chỉ đối tịnh tông chi chân thật tín tâm”.* Đây là thiện trong các thiện, không có gì sánh bằng tâm thiện này, khi ta có thể tin tưởng Tịnh độ tông, có thể lý giải đối với kinh luận của Tịnh độ và có thể thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, thì mọi việc thiện đều không thể so sánh với điều thiện này. Vì sao vậy? Vì điều thiện này là được làm Phật. Còn các thiện tâm thiện hành khác không thành Phật được. Suốt đời làm được thiện tâm này, chúc mừng vì đời này quý vị sẽ viên mãn thành Phật. Điều này không tuyệt vời sao?

 *“Thân ý tức thân khẩu ý tam nghiệp. Nhu nhuyến vị tâm nhu hoà nhi tuỳ thuận ư đạo”.* Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói về tứ đức, tứ đức của tự tánh. Điều thứ ba chính là “nhu hoà chất trực”. Nhu hoà có thể hoá giải xung đột trong xã hội hiện tại. Nhu hoà có thể hoá giải thiên tai trên địa cầu. Phản diện với nhu hoà là cang cường. Cang cường dễ tạo ra mâu thuẫn, dễ phát sanh đấu tranh, không phải việc tốt. Chúng ta học Phật, tu đạo bốn đức là quan trong nhất: “Tuỳ duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc, nhu hoà chất trực, đại chúng sanh khổ”. Thế giới này rất khổ, sống ở đây làm gì? Giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Dùng phương pháp gì? Dùng cách giảng kinh dạy học để giúp con người phá mê khai ngộ. Chư Phật Như Lai làm như vậy. Chư vị bồ Tát, các bậc tổ sư cũng làm như vậy. Chúng ta có thể không noi theo các ngài sao? Có thể không tận tâm sao? Đây là nối huệ mạng Phật, là lợi ích chúng sanh, đem đến cho chúng sanh lợi ích chân thật.

 “*Tâm nhu hoà tuỳ thuận ư đạo”.* Đạo chính là tự nhiên. Các bậc thánh hiền xưa đã nói rất cụ thể và rõ ràng. Ngũ luân là đạo, ngũ thường là đức. Đạo là phép tắc của đại tự nhiên, không phải do người làm. Phụ tử là hữu thân chi đạo. Quan hệ này là đạo, không phải do con người làm ra, không phải do ai sáng tạo. “Phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Đây là đạo lớn của luân thường! Ngũ thường nhân lễ nghĩa trí tín là đức lớn. Khởi tâm động niệm nhất định không được trái. Nhân là thương người, *“nhân giả ái nhân, nghĩa giả tuần lý”.* Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Đem chữ tình để ở đầu tiên. Lễ là nói về tiết độ. Không thái quá cũng không thể bất cập. Nên sau chữ lễ là chữ tiết, nghĩa là tiết chế. Hoan hỷ có tiêu chuẩn nhất định, không thể vượt qua. Phẫn hận cũng có mức độ nhất định. Điều này chúng ta cần phải nắm chắc. Thái quá hay bất cập đều không phải là trạng thái bình thường.

 Trí ngày nay chúng ta nói là lý trí. Trong công việc không thể dùng tình cảm. Tín là niềm tin. Bất luận là tiếp xúc với ai nhất định phải giữ chữ tín. Tuỳ thuận là đạo. Như Kinh Pháp Hoa nói: *“chúng sanh ký tín phục, chất trực ý nhu nhuyến”.* Nhu nhuyến chính là nhu hoà, chất trực chính là tâm địa chân thành. Tâm chân thành, thái độ nhu hoà. *“Cái thử độ chúng sanh cang cường nan hoá”.* Điều này chư Phật đều biết. Chúng sanh trong thế giới Ta Bà cang cường khó giáo hoá. Chư Phật Bồ Tát hiện thân thuyết pháp. Trước phải làm được nhu hoà chất trực để chúng sanh nhìn thấy. Dùng phương pháp này để điều phục giáo hoá chúng sanh. Nếu không như vậy nói ra lời gì cũng không ai tin. Nhất định chính mình phải làm được. Người ta dùng ác ý huỷ báng, nhưng ta phải dùng nhu hoà chân thành đối đãi. Ta làm được như vậy mọi người sẽ tin tưởng. Không làm được mà chỉ nói, mặc dù nói y như trong kinh điển họ vẫn không tin.

 Như vậy ngày nay hoằng pháp lợi sanh, sẽ có người đến giúp chúng ta. Giúp điều gì? Đến huỷ báng chúng ta, đến huỷ nhục chúng ta, đến hãm hại chúng ta. Để chúng ta thể hiện ra tính chân thành nhu hoà cho chúng sanh thấy. Chúng ta là thật không phải giả, nên chúng ta thật sự làm được. Từ chỗ đó họ bắt đầu phản tỉnh, tất cả đều là Bồ Tát, giống như đang ở trên đài biểu diễn, người này diễn vai chính diện, người kia diễn vai phản diện. Đều diễn một cách rất thật. Đều là diễn viên nổi tiếng, diễn rất hay. Điều này cần phải biết, thế gian không có gì là thật, chỉ là trò chơi thần thông mà thôi, đừng cho là thật. Nên đối với người làm tổn thương mình, vì sao vẫn cung kinh như vậy. Đối với người sỉ nhục mình, sao mỗi ngày tụng kinh niệm Phật vẫn hồi hướng cho họ? Ý nghĩa trong này rất thâm sâu!

 Nên thật sự muốn tu hành, thật sự muốn giúp Phật pháp thì ta phải chấp nhận tất cả. Bất luận là người ta có ý hay vô ý làm hại, tất cả đều phải chịu hết, tiếp nhận một cách hoan hỷ và dùng tâm cảm ân để đáp trả. Đến khi đại chúng trong xã hội đều giác ngộ, đều đã học Bồ Tát thì xã hội này lập tức hồi phục an định. Xã hội êm ấm, thế giới đại đồng. Thật sự có thể làm được điều này. Phật pháp có thể giúp quốc gia trị quốc bình thiên hạ.

 *“Tam đồ, đồ giả, đạo dã”.* Đây là con đường, ba con đường. Tam đồ này là gì? Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Đây là tam đồ ác đạo. Gọi là đồ, *“hoả đồ, huyết đồ, đao đồ dã”*. Điều này bên dưới có giải thích. *“Tiểu ngục kiêm hàn nhiệt”,* địa ngục nhỏ có địa ngục bát hàn, địa ngục bát nhiệt. *“Đại địa ngục duy tại nhiệt. Tùng nhiệt nhi ngôn, cố địa ngục danh vi hoả đồ”*. Trong địa ngục là một biển lửa. Có người nói, đại thiên tai trong tương lai, địa cầu có thể biến thành biển lửa, nhiệt độ rất cao. Nhìn bên ngoài thì nhiệt độ của địa cầu sẽ lên cao từ 40 độ đến 50 độ. Quý vị nghĩ xem, điều này đáng sợ biết bao! Bây giờ nhiệt độ trên 35 độ, đã cảm thấy không chịu nổi rồi, đến 40 độ, 40 độ thì con người làm sao mà sống nổi? Có thể xảy ra chăng? Rất có thể. Nhiệt độ địa cầu không ngừng tăng cao. Chỗ 30 đến 40 độ thì người có phước ở, người có tu phước, người có thiện tâm ở. Nơi người tâm hành bất thiện ở, đều là 40 đến 50 độ.

 Nên *“địa ngục danh hoả đồ, súc sanh hổ tương đạm thực, cố vân huyết đồ”.* Súc sanh chết, ít khi không chảy máu. Đều bị động vật lớn ăn mất, nên thường nói trong đường súc sanh kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu. Súc sanh đích thực có hiện tượng này. Điều này chúng ta có thể quan sát được.

 *“Ngạ quỷ thượng bị trì đậu, cố danh đao đồ”.* Đao là gì? Ý là sợ hãi. Nghĩa là ngạ quỷ thường sợ hãi có người giết chúng. Loài ngạ quỷ này cũng bị thế lực lớn, bức bách chúng làm tay sai, nghe họ sai sử. Tự mình không làm chủ được. Tạo ra nghiệp tham lam. Tham không biết chán, đó là con đường ngạ quỷ. Chúng ta đối đãi với người như thế nào, khi vào trong đường ngạ quỷ thì người ta sẽ đối đãi với mình như vậy. Đây là quả báo hiện tiền. Nên gọi là tam đồ.

 *“Ác thú chúng sanh, tại cực khổ xứ. Mông Phật quang chiếu, kỳ khổ hưu chỉ, nhi đắc an tức, cố vân giai đắc hưu tức”.* Phật quang đem đến cho chúng sanh lợi ích chân thật. Đây là nói chỗ cực khổ trong tam đồ. Khổ tột cùng chính là đại địa ngục, là địa ngục vô gián. Nhìn thấy Phật quang, nghe đến Phật hiệu. Nơi này có người đến chăng? Có! Nơi càng khổ thì chư Phật Bồ Tát càng không thể bỏ. Họ ở đó niệm Phật, ở đó phóng quang. Ở trong địa ngục chỉ cần người có chút thiện tâm, gọi là vẫn còn lương tâm. Còn có một chút thiện tâm họ đều cảm nhận được. Cảm nhận được Phật quang và nghe được danh hiệu Phật. Người nghiệp chướng nặng nề không nhìn thấy Phật quang, không cảm nhận được, cũng không nghe được danh hiệu Phật. Hoàn toàn là dựa vào nghiệp chướng mỗi người sâu hay cạn. Không giống nhau.

 Nên trong kinh điển đại thừa thường nói, Phật độ người có duyên. Người có duyên, hay nói cách khác là người còn lương tâm. Người còn một chút tâm tàm quý, người như vậy dễ độ. Hạng người này đoạ địa ngục, đoạ vào trong vô gián vẫn có thể cứu. Nên nói *“giai đắc hưu tức”.* Trong lúc họ chịu khổ cũng có lúc được nghỉ. Trong địa ngục vô gián chịu khổ không có gián đoạn, nhưng họ có thể nghỉ. Thường ở trong trạng thái nghỉ ngơi này họ có thể vượt lên, có thể rời khỏi địa ngục*.*

 *“Nhân Phật bổn nguyện viết*”. Phật A Di Đà phát nguyện nói. *“Kiến Phật quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc. Từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc”.* Nguyện này vô cùng tuyệt diệu! *“Kim thử thù thắng quang ích, chánh thị thử nguyện chi thành tựu”.* Đại nguyện này được thành tựu. Mỗi nguyện của Phật A Di Đà đều đã thực hiện. Một người có thiện tâm, có lương tâm. Người không nhẫn tâm hại người, thậm chí bị hại cũng không nhẫn tâm báo thù người khác. Mặc dù họ có ác nghiệp không cẩn thận bị đoạ địa ngục, cũng rất dễ được ra. Hạng người này cũng không ít. Một niệm sai lầm khi sắp lâm chung, nên đã đoạ vào địa ngục. Cũng phải chịu một ít tội, tiêu một ít nghiệp. Chư Phật Bồ Tát nhìn thấy, và có cảm ứng với Phật Bồ Tát, nên họ rất dễ xa rời địa ngục. Thật sự nghe được danh hiệu Phật A Di Đà. Nghe được kinh điển, kinh điển không cần nghe nhiều. Chỉ cần một câu hay một bài kệ, nếu họ đã giác ngộ thì đều có thể vãng sanh.

 Bên dưới nói: *“kim vân mạng chung đắc giải thoát. Chánh thị nguyện văn trung, từ tâm tác thiện, vãng sanh Cực Lạc chi ý. Do thượng khả kiến, tam đồ cực khổ chi chúng sanh. Dĩ kiến quang cố, thượng năng tức khổ, mạng chung vãng sanh. Cố tri Di Đà nguyện lực, oai quang nhiếp thọ chi lực, cụ bất khả tư nghị”.*

Từ trong đoạn kinh văn này, chư vị Tổ Sư đã phân tích giảng giải. Từng câu từng chữ đều là lời chân thật, đều đang giúp chúng ta xa rời đau khổ tột cùng, để đạt cứu cánh an lạc. Tột cùng đau khổ là lục đạo. Nhất định phải biết trong lục đạo đều là đau khổ, trong lục đạo không có lạc thọ.

 Cõi người và cõi trời trong dục giới đầy đủ ba loại khổ. Sắc giới tuy không có khổ khổ, nhưng nó có hoại khổ và hành khổ. Vô sắc giới thiên không có hiện tượng vật chất, nó thật là hay, bởi nó biết được hiện tượng vật chất có sự phiền toái nên buông bỏ, không cần vật chất, không cần vật chất nên không có hoại khổ, mà chỉ có hành khổ. Hành khổ chính là niềm vui của họ không thể vĩnh viễn duy trì. Khi thọ mạng đến vẫn phải đoạ lạc. Đây gọi là hành khổ, vì niềm vui của họ không giữ được. Như thế nào mới có thể giữ được? Vượt ra khỏi lục đạo là có thể giữ được. Nếu vĩnh viễn đoạn tận ba loại khổ lớn này, không còn chịu nửa, thì lục đạo cũng không còn. Lúc này mới thật sự thấu hiểu, như vừa tỉnh lại sau cơn ác mộng. Tỉnh lại là tứ thánh pháp giới, cõi tịnh của Đức Thế Tôn, phải dùng tứ độ để nói là cõi phương tiện hữu dư của Đức Thế Tôn. Cõi phương tiện hữu dư là tịnh độ, lục đạo là uế độ.

  *“Kim vân mạng chung đắc giải thoát, chánh thị nguyện văn trung từ tâm tác thiện, vãng sanh Cực Lạc chi ý. Do thượng khả kiến, tam đồ cực khổ chi chúng sanh. Dĩ kiến quang cố, thượng năng tức khổ, mạng chung vãng sanh. Cố tri Di Đà nguyện lực, oai quang nhiếp thọ chi lực, câu bất khả tư nghị”.*

 Tất cả đều không thể nghĩ bàn. Nguyện lực của Phật Di Đà không thể nghĩ bàn. Hào quang không thể nghĩ bàn. Lực nhiếp thọ không thể nghĩ bàn. Chư Phật Bồ Tát và nhân loại chúng ta không giống nhau. Nhân loại thấy mọi người hành thiện thì sanh tâm hoan hỷ, nên cổ vũ, khuyến khích họ. Khi tạo ác nghiệp thì sanh tâm sân hận, phải trừng phạt họ. Chư Phật Bồ Tát không như vậy, chư Phật Bồ Tát thấy thiện thấy ác, tâm đều bình đẳng, tâm đều thanh tịnh, các ngài có lý tánh, nhưng cảm tình là bất động, là một tấm lòng nhân ái thuần khiết. Nên chúng sanh này là hưởng phước hay chịu tội, đều là nghiệp lực của chính họ, chư Phật Bồ Tát không có cách nào thay đổi họ.

 *“Tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt”.* Đây là nói về lý. Nghiệp lực của ta, chư Phật Bồ Tát cũng không có cách nào giúp ta chuyển biến. Chư Phật Bồ Tát có thể dạy chúng ta, nhưng tự chúng ta phải sửa đổi quay đầu. Không cách nào tiêu trừ nghiệp lực cho chúng ta, không tiêu trừ giúp được. Nên ta tạo ác nghiệp nhất định phải chịu ác báo, ta tạo thiện nghiệp nhất định được hưởng phước. Đây chính là nói thiện ác nghiệp đều không thể rời xa luân hồi lục đạo. Rời luân hồi lục đạo phải xả bỏ thiện ác nghiệp báo. Không còn những điều này mới có thể ra khỏi. Có bản lĩnh vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, có điều kiện này, chư Phật Bồ tát mới giúp được. Không có điều kiện này, chư Phật Bồ tát không sao giúp được. Điều này không thể không hiểu.

 *“Hựu Quán Kinh viết, Vô Lượng Thọ Phật hữu bát vạn tứ thiên tướng. Nhất nhất tướng trung, các hữu bát vạn tứ thiên tuỳ hình hảo. Nhất nhất hảo trung, phục hữu bát vạn tứ thiên quang minh. Nhất nhất quang minh, biến chiếu thập phương thế giới niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xã* ”.

Đây là nói về nhiếp thủ không thể nghĩ bàn. Nhiếp thủ là gì? Là tiếp dẫn. Nhiếp thọ chúng sanh tiếp dẫn đến thế giới Cực Lạc. Thủ là tiếp dẫn đến thế giới Cực Lạc. Vì sao Đức Phật làm như vậy? Vì chúng ta vốn là Phật. Nên ghi nhớ câu này, chúng ta vốn là Phật. Như vậy thì làm sao các ngài không tiếp dẫn được? Đương nhiên sẽ tiếp dẫn chúng ta. Chỉ là chúng ta nhất thời hồ đồ, tạo tội nghiệp quá nặng, nên không thể làm gì đối với chúng ta. Khi nào nghiệp đó tiêu hết mới có thể thành Phật. Nghiệp đó phải tự mình buông bỏ, chư Phật Bồ Tát không cách nào giúp được. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, mới hiểu được chư Phật Bồ Tát từ bi bình đẳng, không thiên vị. Các ngài không nói ta đối với người này tốt hơn một chút, đối với người kia kém hơn một chút, không hề có như vậy. Chắc chắn không có phân biệt, không có chấp trước. Nhưng tiếp dẫn thì có trước sau. Đó là do ta có đầy đủ điều kiện hay không, nếu đã đầy đủ điều kiện thì lập tức tiếp dẫn, còn thiếu một chút, thì đợi bổ sung đủ lại đến tiếp dẫn.

 Công bình không tự tư, không phân biệt, không chấp trước. Chúng ta ở nơi thế gian này, đối với việc đối nhân xử thế tiếp vật đều cần phải học tập. Giúp người cũng vậy, người này có điều kiện, có thể giúp họ nhiều hơn một chút. Thầy giáo dạy học đối với trường hợp này cũng rất rõ rang, người này học hành rất chăm chỉ, rất nổ lực thì thầy giáo quan tâm họ nhiều hơn. Người đó giải đãi biếng nhác, nghiệp chướng nặng nề, nghe cũng không hiểu, nên chỉ còn các là tuỳ họ, để họ học được bao nhiêu thì được. Thầy quan tâm săn sóc học trò rất bình đẳng, không có người này hơn người kia. Người bên ngoài không hiểu nên cho rằng, thầy đối với người này tốt, đối với người kia không tốt, thật ra không phải như vậy. Nến nói như thế là hoàn toàn trách lầm, hoàn toàn không hiểu.

 Ấn Quang đại sư dạy rằng: người này có mười phần cung kính thì họ sẽ có được mười phần lợi ích. Nếu thầy giáo không cho anh ta mười phần mà cho chín phần là có lỗi với anh ta. Người đó chỉ có một phần thành kính, thầy chỉ cho anh ta một phần, nếu cho hai phần thì anh ta không đủ tư cách tiếp nhận. Điều này nhìn bề ngoài thì hình như có vẻ thiên vị, có vẻ bất công, nhưng không phải thầy giáo bất công, mà học sinh căn tánh bất đồng. Lòng từ bi quan tâm chăm sóc của thầy hoàn toàn bình đẳng. Đạo lý này cần phải hiểu. Như vậy mới thật sự nhận thức được các bậc thánh hiền. Hay nói cách khác, mới thật sự nhận thức người đó là người tốt. Người tốt không có tâm riêng tư, người tốt không có tâm thiên vị. Tâm mình bất chánh thì thấy người khác cũng bất chánh, đây là hiện tượng rất bình thường. Nếu mình là chánh thì thấy gì cũng chánh. Quan trọng nhất là siêng năng tu học, nên nghe kinh nhiều. Người mới học có rất nhiều nghi vấn, mà phạm sai lầm cũng rất nhiều. Như vậy phải làm thế nào? Nên nghe kinh nhiều. Thật sự lý giải, thấu triệt thì những vấn đề này đều được giải quyết. Nghe một lần chưa hiểu cũng không sao, nghe hai lần, ba lần, năm lần, mười lần. Bây giờ có cơ hội thì nên nắm bắt. Cơ hội gì? Khoa học kỷ thuật là cơ hội. Bây giờ chúng ta dùng truyền hình, dùng internet. Cố gắng nắm bắt cơ hội này. Sợ có một ngày như thế nào? Điện không có. Khi đại thiên tai giáng xuống. Sức huỷ diệt của nó đến vệ tinh hay mạng internet cũng không còn. Như vậy phải làm sao? Đã trở về với thời đại nguyên thuỷ. Nên sách và giảng nghĩa rất quan trọng. Những thứ kia không còn thì ta vẫn còn sách để xem.

 Lần này chúng ta giảng về Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, cũng viết và in thành sách. Trong thời gian thiên tai xảy đến, thì nó cũng có thể độ người. Đến lúc đó đĩa cũng không còn điện không có thì đĩa hoàn toàn vô dụng. Chúng ta cần phải nghĩ đến tất cả những điều này. Xem người Mỹ quay bộ phim năm 2012, quý vị thử nghĩ đến tình trạng đó. Tất cả khoa học kỹ thuật, toàn bộ văn minh hoa học kỹ thuật đều bị huỷ diệt hết. Đi ra đường không có xe, thì xe đạp là hữu dụng, không có tàu thuỷ, không có máy bay. Như vậy phải làm sao? Phải dùng thuyền buồm. Ra đường không có xe hơi, nên chỉ có thể đi xe ngựa, xe bò. Chỉ có những thứ này dung làm vận tải, thay vì đi độ.

 Chúng ta đối với cuộc sống hằng ngày cần phải học, như đốt lửa, nấu cơm, gánh nước, trồng rau đều cần phải học. Nếu không học, tương lai sau này sao mà sinh tồn được. Nếu cảm thấy như vậy quá phiền phức, thì chỉ có một cách là nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Điều này người niệm Phật hiểu được, từ một ngày cho đến bảy ngày có thể làm được. Trong kinh nói từ một ngày cho đến bảy ngày, dụng ý rất sâu. Nói cho quý vị biết, lúc đó kinh này rất hữu ích. Tướng hảo của Phật Di Đà, Phật A Di Đà có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn tuỳ hình hảo, chứ không phải là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Trong mỗi vẻ đẹp đó có tám vạn bốn ngàn quang minh. Quang minh này chính là pháp môn, giáo hoá chúng sanh, tiếp dẫn chúng sanh. Nên mỗi quang minh đều biến chiếu đến hết thảy chúng sanh niệm Phật trong mười phương thế giới.

 Người không niệm Phật, Phật quang cũng chiếu đến nhưng họ không có cảm xúc, vì họ có nghiệp chướng. Chúng sanh có niệm Phật, khi Phật quang chiếu đến họ đều cảm nhận được. Phật quang tiếp dẫn và quan tâm chúng ta. Trong lúc cấp nạn, sẽ có người truyền tin tức và nói cho quý vị biết nên làm cách nào.

 *“Hữu Bát Châu Tán viết, bất vi dư duyên quang phổ chiếu, duy mịch niệm Phật vãng sanh nhân”.* Lời nói này lại càng rõ ràng hơn, minh bạch hơn và càng cụ thể hơn. Tuy Phật quang phổ chiếu, nhưng không vì dư duyên. Dư duyên là gì? Ngoài người niệm Phật ra. Hay nói cách khác, là tu học các pháp môn khác, trong nhà Phật thường nói, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều gọi là dư duyên. Chỉ vì người niệm Phật vãng sanh. Câu này phải nên xem kỹ, người niệm Phật không muốn vãng sanh cũng gọi là dư duyên, cũng không có nhân duyên. Người niệm Phật nhất định cầu vãng sanh, như vậy là hoàn toàn đúng.

 Hiên nay trong xã hội truyền bá rộng rãi những tin tức về thiên tai, đều cảm thấy rất lớn. Có người hỏi tôi, điều này là thật hay là giả? Có thể tin tưởng chăng? Tôi nói với mọi người, nên định tâm lại và quan sát tận tường. Quan sát điều gì? Quan sát nguyên nhân. Họ truyền tin tức này là hậu quả. Quả nhất định có nhân, nhân quả tương ưng là có thể tin. Nếu nhân quả không tương ưng thì điều đó không nên tin. Nhân là gì? Quan sát con người hiện nay, nam nữ già trẻ, các nghành các nghề, xem họ nghĩ điều gì? Họ nói những điều gì? Nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ. Họ làm những điều gì? Xem tường tận là sẽ hiểu. Nếu họ nghĩ, họ nói và họ làm toàn là điều bất thiện, thì đó chính là thật, thiên tai này là thật. Nếu họ nói, họ nghĩ và họ làm hoàn toàn là thiện, thì thiên tai không phải thật.

 Chúng ta nên từ chỗ này mà phán xét thì sẽ không bị sai lầm. Phương pháp hoá giải thiên tai không có gì khác ngoài dạy học. Tại sao chúng ta hiện nay kiên trì giảng kinh mỗi ngày bốn tiếng? Thời gian không còn nữa. Giảng kinh là khuyến cáo mọi người, khuyên mọi người đoạn ác tu thiện, khuyên mọi người tích luỷ công đức, khuyên mọi người cải tà quy chánh. Cứu mình, cứu gia đình, cứu hàng xóm lân cận, cứu quốc gia, cứu xã hội và cứu thế giới. Làm những điều này! Chúng ta quan sát tỷ mỷ thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc tôi không nhìn thấy. Trong kinh Vô Lượng Thọ giới thiệu ta có thể nhìn thấy. Nên quan sát tường tận những điều trong kinh nói, xem thế giới Cực Lạc có tình trạng như thế nào.

 Đức Phật A Di Đà mỗi ngày đều giảng kinh thuyết pháp. Chúng Bồ Tát vãng sanh về đây, hàng ngày đều lên lớp học tập, không có ai bị thiếu tiết học. Phương pháp của Phật A Di Đà vô cùng thiện xảo, quý vị không cách nào thiếu tiết học. Dù không đồng ý ở trong giảng đường ra ngoài đi dạo, thì nước chảy chim hót, cây cối trong rừng cũng đều giảng kinh thuyết pháp. Bất luận đi đến đâu, đều có thể nghe được pháp âm của Phật A Di Đà tuyên lưu, nên việc nghe pháp không bao giờ bị gián đoạn. Do đó họ tiến bộ rất nhanh, chính là đạo lý này.

 Ngày nay chúng ta muốn làm điều này phải dùng máy móc, đem theo bên mình để nghe. Ghi âm một bộ kinh, cắm tai phone vào tai thì đi đến đâu cũng đều đang nghe kinh. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần những thứ nầy, như vậy quá phiền phức. Ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn là tự nhiên, không những thế thế giới Cực Lạc có Phật quang gia trì, nguyện lực của Phật gia trì, oai thần của Phật gia trì chúng ta, mà mỗi thứ đều gia trì chúng ta, nên rất dễ giác ngộ, rất dễ khế nhập cảnh giới. Nói thời gian dài ngắn, thời gian không phải định pháp. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, vô lượng kiếp có thể thu lại thành một niệm, một niệm có thể triển khai thành vô lượng kiếp, nên thời gian không phải là định pháp.

 Đối với người có thiện tâm mà nói, đối với người căn tánh đại lợi mà nói, thì thời gian rất ngắn. Đối với người nghiệp chướng sâu nặng mà nói, thì thời gian rất dài. Tôi nghĩ mỗi người trong chúng ta đều có kinh nghiệm này. Quý vị xem, khi ta còn nhỏ, thời còn con nít, bảy tám tuổi cũng rất hiểu chuyện, cảm thấy ngày tết rất vui. Muốn đến tết phải đợi thời gian rất dài mới đến ngày tết. Nhưng hiện nay trong xã hội này thấy chưa gì sao lại thêm một năm nửa qua đi? Trước đây nói mười năm là thời gian rất dài. Bây giờ một năm chỉ trong khảy móng tay. Tôi đến Úc Châu, di dân đến đây đã mười năm. Trưa hôm nay đến phỏng vấn phó hiệu trưởng trường đại học Cách Lý Phi Tư. Mười năm trước tôi quen ông ấy, ông thay mặt hiệu trưởng tiếp đón tôi, nói chuyện với tôi. Chúng tôi ở cùng nhau nên rất thân. Hôm nay tôi hỏi ông nói ông đã về hưu. Hôm nay ông ấy nói chuyện cùng tôi. Hiện đang nhậm chức phó hiểu trưởng là một người nữ, thật hiếm có. Hiệu trưởng trước đây của trường đại học Cách Lý Phi Tư, được điều đến Mặc Nhĩ Bổn để làm hiệu trưởng trường đại học Mặc Nhĩ bổn. Hình như bây giờ vẫn là ông ấy làm hiệu trưởng. Tôi có duyên thay mặt cho nhà trường tham gia hội nghị hoà bình của Liên Hiệp Quốc, chính là hiệu trưởng đề nghị.

 Hiện nay điều đến Mặc Nhĩ Bổn vị hiệu trưởng đứng tuổi, là do ông ấy thúc đẩy. Đây cũng là việc tốt. Khiến tôi đối với xã hội trước mắt, xã hội của thế giới hiểu thêm một ít. Thì ra người học Phật chúng ta, chỉ hạn chế trong vòng tròn của kinh điển Phật giáo, nên đối với việc này không nghe không hỏi. Bây giờ tiếp xúc mới biết thế giới này thật sự phiền phức. Phương pháp giải quyết chính là văn hoá truyền thống xưa, thật có thể giúp họ giải quyết. Thật sự chứng minh được lời của tiến sĩ Thang Ân Tỷ nhà triết học người Anh niên đại 70 nói. Muốn giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21, ông ta nói, chỉ có truyền thống văn hoá xưa và Phật giáo đại thừa. Ông ta không nói truyền thống văn hoá của học thuyết Khổng Mạnh. Chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và đại thừa Phật Pháp.

 Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Chúng tôi ở nước ngoài, trong các hội nghị đã giới thiệu, chúng tôi dùng một câu nói, câu này có thể giải quyết vấn đề, bốn chữ nhân nghĩa trung thứ của học thuyết Khổng Mạnh, và chân thành từ bi của Phật giáo đại thừa. Đây là tâm Bồ đề, ở đây nói về thiện tâm. Nhân nghĩa trung thứ là thiện tâm, chân thành từ bi là thiện tâm. Hay nói cách khác, thiện tâm có thể giải quyết vấn đề. Vì xã hội hiện nay động loạn, là nguyên nhân tai biến của địa cầu, là do ác tâm và ác niệm tạo thành. Dùng thiện tâm đối trị ác niệm, thì vấn đề liền có thể giải quyết, trật tự xã hội có thể thay đổi, tai biến trên địa cầu có thể trở lại bình thường. Đạo lý trong này hiện nay các nhà khoa học đã biết, ý thức của tập thể có thể thay đổi được hiện thực.

 Như vậy dự ngôn của cổ nhân về thiên tai của nhân loại không hề sai. Lời dự đoán của Nhược Tra Đan Mã Tư của Châu Âu, ngày tận thế vào năm 1999. Nếu quý vị có thể xem Đại Dự Ngôn sẽ thấy trong đó viết rất rõ ràng. Nhưng năm 1999 không phát sanh, qua đi một cách bình an. Bây giờ nói đến đại thiên tai chính là đại thiên tai năm 1999. Vì sao lại kéo dài về sau? Đây là nhờ ý niệm tập thể của mọi người cầu nguyện. Sức mạnh này vô cùng lớn mạnh, nên đẩy lùi thiên tai này. Đẩy lùi có phải là việc tốt chăng? Việc tốt, nhưng cũng không phải là việc tốt. Vì sao vậy? Vì đẩy lùi nhưng nhân tâm không thay đổi. Nên tôi nói, cầu nguyện này là trị ngọn chứ không phải trị gốc.

 Thiên tai không đến, người ta nói dự ngôn là giả, nên tạo nghiệp còn gấp bội hơn trước đây. Chúng ta thử nghĩ xem, năm 1999 đến nay là mười mấy năm. Mười mấy năm này, nghiệp mà chúng sanh tạo vượt hơn cả lúc đó. Tôi cảm thấy không chỉ gấp 100 lần. Nếu lúc đó thiên tai bộc phát sẽ nhẹ, vì tội không nhiều. Lúc này tội nghiệp gấp 100 lần, nếu như bộc phát thì không đáng sợ sao? Thảm không giám nhìn!

 Chư Phật Bồ Tát, thiên thần thiện thần đều hy vọng cư dân trên địa cầu giác ngộ, quay đầu. Như tiến sĩ Bố Lai Đăng người Mỹ nói, mỗi người có thể bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, như vậy sẽ rất tốt. Được như vậy thì chư Phật Bồ Tát, tất cả thiện thần mới thật sự giúp đỡ hoá giải thiên tai này. Nếu chúng ta không tin mà còn cho rằng đây là thần thoại, hoặc nói đây là lời của quỷ, không thể tiếp nhận, vì đây là giả. Nên vẫn tham sân si mạn như cũ, vẫn làm những việc tổn người lợi mình, thì thiên tai đó không có cách nào tránh khỏi. Chư Phật Bồ Tát cũng không khống chế được.

 Một ý niệm làm việc thiện, được! Lợi ích chúng sanh. Nếu một ý niệm làm việc xấu, chúng ta chế tạo vũ khí hạt nhân để phát động thế chiến lần thứ ba. Đây là việc ác. Thế giới đại chiến lần thứ ba có thể bộc phát chăng? Bộc phát là toàn thế giới diệt tận. Nếu quý vị hỏi tôi, đại thiên tai khi nào phát sanh? Nếu có người thật sự muốn phát động chiến tranh, nếu hạ quyết tâm làm thì thiên tai này sẽ bộc phát. Không đợi họ phát động chiến tranh vũ khí hạt nhân, thì tai nạn của họ đã đến rồi. Vì sao vậy? Bởi khi thiên tai này không đến thì họ sẽ phát động chiến tranh. Thật có người khởi tâm động niệm muốn làm điều này, đây là diều trời đất không dung thứ. Đây là việc tiêu diệt nhân loại, như vậy mà không đáng sợ sao?

 Trong nhân loại văn hoá đáng quý nhất, là văn hoá truyền thống xưa và văn hoá truyền thống Ấn Độ. Văn hoá này không thể truyền thừa, không thể kéo dài về sau, nhân loại sẽ bị huỷ diệt. Nên đây mới là nguyên nhân đại thiên tai khi nào bộc phát, nhất định do con người chứ không phải do quỷ thần. Đoan chánh tâm niệm quan trọng hơn tất cả điều gì. Mọi người đều phải quay đầu, không quay đầu thì có khổ báo trong tam đồ. Thọ mạng con người rất ngắn ngủi, sau khi chết sẽ đi về đâu? Không thể không nghĩ đến vấn đề này. Đặc biệt là hang trên trung niên, tiếp cận tuổi già. Đây là việc đại sự lớn nhất mà chúng ta thường phải suy ngẫm. Tương lai tôi đi về đâu? Nhân duyên này rất thù thắng. Nếu gặp được Phật A Di Đà, gặp được thế giới Cực Lạc, điều này không biết bao nhiêu người tha thiết kỳ vọng. Không có nhân duyên thì không gặp được. Ngày nay chúng ta đã gặp được. Gặp được có thể nói là chúng ta đã gặp được phương pháp tiêu tai giải nạn.

 Biết được Phật pháp biến chiếu đến người niệm Phật vãng sanh. *“Cố tri chân thật niệm Phật chi nhơn, giai thị cụ duyên ngộ quang chi nhân dã”*. Quý vị có thể nói chúng ta không phải sao? Phải, không sai chút nào. Đầy đủ thiện duyên, gặp được Phật quang phổ chiếu, đồng ý vãng sanh hay không là do mình. Nếu ta cảm thấy thế gian này không tệ, thì Phật sẽ tuỳ thuận chúng ta, ngài không hề miễn cưỡng. Nếu cảm thấy thế gian này quá khổ, tôi hy vọng sớm được về thế giới Cực Lạc, đức Phật liền giúp đỡ cho quý vị hoàn thành nguyện vọng, thật không thể nghĩ bàn!

 Xem tiếp đoạn ở dưới. *“Vọng Tây Sư Sớ viết, vấn\_Nhân gian hành giả, do kiến quang nan. Tam đồ chúng sanh, khải triếp đắc kiến”.* Điều này hỏi rất hay. Người niệm Phật trong nhân gian, muốn thấy Phật quang đã là không dễ rồi, như vậy chúng sanh trong ba đường ác khổ hơn chúng ta, họ làm sao có thể nhìn thấy Phật quang? Đáp, chúng ta xem ngài đáp: *“Tâm Địa Quán Kinh vân, dĩ kỳ nam nữ truy thắng phước, hữu đại kim quang chiếu địa ngục. Quang trung diễn thuyết thâm diệu âm, khai ngộ phụ mẫu linh phát ý”.* Điều này nói rất hay. Đây là nói vì sao chúng sanh trong địa ngục có thể gặp được Phật quang. Trong kệ tụng nói đến phụ mẫu chính là Phật A Di Đà. Đem Phật A Di Đà ví như cha mẹ chúng ta. Con cái đoạ vào hố sâu của địa ngục, cha mẹ có muốn cứu họ chăng? Nhất định muốn. Đó chính là nói, Phật quang của Phật A Di Đà chiếu kiến địa ngục.

 Trong xã hội hiện tại này, chúng ta nghe rất nhiều tin tức. Chúng ta tin rằng những tin tức này không giả. Tin tức nói sao? Hiện nay quỷ tu hành nhiều hơn con người, quỷ vãng sanh về thế giới Cực Lạc nhiều hơn con người. Quý vị có thể tin chăng? Bây giờ đoạ vào trong đường quỷ, đại khái trong quá khứ được làm người nhưng có tâm tham rất nặng. Thời đó tham tâm nặng cũng không nặng như bây giờ, tham tâm lúc đó có thể có một vạn, mười vạn là nhiều, đã là đại phú ông rồi. Con người bây giờ một ngàn vạn, một ức cũng không vừa lòng. Hay nói cách khác, những người đó trước đây còn có chút lương tâm, lương tâm chưa mất hết. Đoạ vào địa ngục, đoạ vào trong đường ngạ quỷ nhưng lương tâm vẫn còn. Những người này Phật dễ độ.

 Người trong xã hội hiện nay lương tâm không còn. Làm sao biết họ không còn? Bỏi họ không có tàm quý. Làm việc cực ác nhưng họ không cho là ác, họ không nghĩ đến hành vi này là sai lầm, không nghĩ đến. Tôi làm như vậy là bình thường. Quý vị xem có ai không làm như vậy? Không có tâm hổ thẹn. Truyền hình báo chí phê bình họ, trách cứ họ thì chỉ cười trừ, họ không coi những lời phê phán đó vào đâu, nên cứ dửng dưng. Nên hiện nay độ người khó, độ quỷ dễ, độ súc sanh đều dễ. Độ súc sanh dễ, chúng ta có thể thấy được. Quý vị xem súc sanh niệm Phật vãng sanh. Cây cỏ hoa lá, thần cây vãng sanh đã đưa tin tức cảm ân cho chúng ta. Đây là chuyện mấy ngày gần đây. Chúng tôi dừng xe dưới cây Sơn Trà Nhật Bản, thần cây đã vãng sanh, có mấy vị đồng học đều biết. Hình như còn có một chú chim nhỏ vãng sanh. Đạo tràng chúng tôi thành lập ở đây đã mười năm, thần cây cũng ở đây nghe kinh mười năm. Niệm Phật mười năm công đức viên mãn. Phật A Di Đà tiếp dẫn ông ấy đi. Ông ấy nói còn có một huynh đệ cũng là thần cây, cũng trong học viện này, nhưng cây đã bị chặt, thần cây không biết đi về đâu mà ông ấy không tìm thấy. Ở đây nói lên điều gì? Chúng sanh các loài khác dễ độ hơn con người. Hay nói cách khác, con người hiện nay không còn giống người. Ngược lại quỷ hay súc sanh lại giống người. Như vậy quý vị nghĩ xem thiên tai đáng sợ đến nhường nào. Tai nạn thê thảm biết bao, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được.

 Bài kệ này “dĩ kỳ nam nữ truy thắng phước”. Truy cầu ngũ dục lục trần của thế gian như tài sắc danh thực thuỳ, còn những thứ khác là quên hết. Cho rằng đời người đến thế gian để làm gì? Chính là làm những việc này. Không tin có đời sau, không tin có luân hồi. Cho rằng đó là gì? Đó là mê tín, là lời của quỷ. Luôn cho rằng mình thông minh, mình có thể vượt qua tất cả. “Nhân định thắng thiên”, người nhất định hơn ông trời. “Nhân định thắng thiên” là lời của cổ nhân, nhưng họ đã hiểu sai, ý của cổ nhân không phải như vậy. Người xưa nói con người định tâm lại, sẽ có thể thắng thiên. Ý của định là gì? Như trong kinh Phật nói, chế tâm một chỗ không việc gì không làm được. Đây là thắng thiên. Tâm con người định thì xã hội sẽ êm ấm. Tâm con người đinh thì thiên tai trên địa cầu sẽ hoá giải không còn nữa. Như vậy mới gọi là “nhân định thắng thiên”. Nên hiểu ý của cổ nhân. Hiểu sai, không phải nói người nhất định có thể thắng trời. Làm gì có đạo lý này! Hiểu sai ý nghĩa của câu nói, thành ra dẫn dắt sai phương hướng cho rất nhiều người, phương hướng cuộc đời đã đi sai. Người ngoại quốc nói, kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu, chúng ta mạnh, người khác đều yếu, tôi muốn sống họ đều phải chết. Có ý nghĩ như vậy. Tội dẫn dắt sai lầm này rất nặng, trong giáo huấn của thánh hiền, mỗi tông giáo đều nói với chúng ta, con người có đời sau, có thiên đường, có địa ngục. Người hành thiện quả báo ở thiên đường, người làm ác quả báo ở địa ngục. Tất cả đều nói như vậy. Nói rõ ràng nhất, minh bạch nhất chính là kinh Phật và kinh điển của Đạo giáo.

 Trong 25 sử của Trung quốc ghi chép những nhân quả báo ứng này rất nhiều. Đầu năm dân quốc, hình như cư sĩ Nhiếp Vân Đài, sưu tập những câu chuyện cổ này, biên tập thành một cuốn Lịch Sử Cảm Ứng Thống Ký. Nếu không phải chân tướng sự thật, thì những người viết lịch sử sẽ không viết vào đây. Viết vào đây nhất định là thật, họ không bịa đặt sanh sự. Ở đây nói lên điều gì? Nhân quả báo ứng là thật không hề sai. Nếu không tin mà giám làm, thì tương lai phải gánh chịu. Bây giờ cứ liều lĩnh truy cầu phước báo thù thắng, đây là giành giựt. Thắng hiện nay gọi là giành giựt, thi đua, anh tàn nhẫn tôi còn tàn nhẫn hơn. Người này còn đáng sợ hơn người kia.

 *“Hữu đại kim quang chiếu địa ngục”.* Như vậy những người truy cầu phước báo này, cuối cùng đều đến địa ngục. Đức Phật từ bi, nên ngài đem Phật quang chiếu đến địa ngục. Đại kim quang là Phật quang của Phật A Di Đà chiếu đến địa ngục. *“Quang trung diễn thuyết thâm diệu âm”.* Trong Phật quang diễn nói khuyến khích chúng ta quay đầu là bờ, khuyên chúng ta sửa đổi lỗi lầm, khuyên chúng ta bỏ ác tu thiện. Chỉ cần có một chút tâm lành, thật sự biết mình sai là có thể cứu được. Phát hiện tâm lành thì có thể ra khỏi địa ngục. *“Khai ngộ phụ mẫu linh phát ý”.* Câu này hai ý, ý nghĩa rất sâu sắc. *“Hiếu tử truy thiện, hướng dĩ như thử, Di Đà quang ích, khải đường quyên hồ”.* Chúng ta xem kinh Địa Tạng, thấy Bà la môn nữ cứu mẹ. Cô ta tự biết mẹ mình lúc còn tại thế thích ăn tôm cá tươi, bây giờ người ta gọi là hải sản, sát hại chúng sanh rất nhiều. Ăn sống, ăn tươi sống. Cô ta biết mẹ mình sau khi chết chắc chắn phải đoạ vào địa ngục. Cô ta gặp một vị A la hán, cúng dường ngài và thỉnh giáo: Mẫu thân con hiện nay đang ở đâu? Vị la hán đó nhập định nhìn thấy rồi nói với cô ta: Mẹ ngươi hiện tại rất khổ. Cô ta hỏi làm sao cứu bà? La hán dạy: Ngươi cúng dường đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Niệm Phật đem công đức hồi hướng cho bà ấy. Cô ta làm như vậy suốt một ngày một đêm. Trong định cô ta đến địa ngục, quỷ vương trong địa ngục đến nghinh tiếp và hỏi cô ta đến làm gì. Cô nói mẹ tôi bị đoạ vào địa ngục. Quỷ vương hỏi mẹ của cô tên họ là gì? Trả lời xong, quỷ vương nói, người này ba ngày trước đã được sanh thiên, sanh về cõi trời Đạo lợi. Nghe nói bà ấy có một người con hiếu thảo đã siêu độ cho bà. Không những bà ấy được siêu sanh, mà những người có duyên với cô ta trong địa ngục lúc đó cũng đều được sanh thiên cả.

 Hiếu là thiện tâm thật không thể nghĩ bàn. Tâm này vừa mới động thì mẹ của cô ta liền ra khỏi địa ngục. Quang minh của Phật A Di Đà so với Bà la môn nữ, không biết vượt qua bao nhiêu lần. Lợi ích này có thể là giả được sao?

 Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. *“Nhược hữu chúng sanh văn kỳ quang minh, nhật dạ xưng thuyêt, chí tâm bất đoạn”.* Đoạn này nói, *“văn Phật quang minh chi đức*”, chúng ta hiện nay không nhìn thấy, chỉ nghe thấy trong kinh nói. Chúng ta thuộc về nghe Phật quang minh. *“Nhật dạ xưng thuyêt”,* đây là niệm Phật. Trong kinh tuyệt đối không lường gạt người, những gì trong kinh nói nhất định là thật. Chúng ta nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ, thì theo sở nguyện mà được sanh vào nước này. Đây là nói trong kinh, nếu chúng ta nghe kinh nghe pháp, biết được việc này và tin tưởng, thâm tín không nghi ngờ, siêng năng niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Như vậy có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

 *“Ngô Dịch viết, thiện nam tử thiện nữ nhơn, Văn A Di Đà Phật thanh”.* Nghĩa là nghe danh hiệu của Phật A Di Đà. *“Xưng dự quang minh. Triều mộ thường xưng dự kỳ quang minh hảo, chí tâm bất đoạn tuyệt. Tại tâm sở nguyện, vãng sanh A Di Đà Phật quốc”.* Đoạn kinh Vô Lượng Thọ trong bản dịch thời nhà Ngô đã nói như vậy. Đều nói với chúng ta, nghe một danh hiệu Phật A Di Đà. Đọc đến kinh văn của phẩm này, đối với 12 quang của Phật A Di Đà, xưng tán mười hai loại quang minh. Đức dụng của quang minh thật không thể nghĩ bàn.

 *“Triều mộ thường xưng dự kỳ quang minh hảo”.* Thường tán thán Phật quang. Phật quang biến chiếu pháp giới, chúng ta nghiệp chướng quá nặng, tuy Phật quang chiếu đến thân tâm, nhưng thân tâm chúng ta không có cảm xúc. Đây là nghiệp chướng sâu nặng. Nếu thường niệm Phật, thường tán thán Phật, làm như vậy nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, và hào quang của Phật chúng ta sẽ cảm nhận được. Nên phải chí tâm bất tuyệt. Chí tâm là chân tâm, tâm chân thành niệm Phật, niệm Phật không thể gián đoạn. *“Tại tâm sở nguyện”.* Tự bản thânchúng ta phát nguyện cầu sanh tịnh độ, vãng sanh về cõi nước của Phật A Di Đà. Y theo những điều trong kinh điển nói mà tu hành.

 *“Kim kinh ngôn”,* hiện tại trong kinh này nói, *“văn kỳ quang minh oai thần công đức”*. Câu này tương đương với *“văn A Di Đà Phật thanh”* của Ngô Dịch. *“Kim chi nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”,* tương đương với *“triều mộ thường xưng dự kỳ quang minh hảo, chí tâm bất đoạn tuyệt*”. *“Kim kinh tuỳ ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc”,* tương đương với *“tại tâm sở nguyện vãng sanh A Di Đà Phật quốc”* của Ngô Dịch. Đây là đối chiếu giữa hai bản dịch. Từ đó kiến lập tín tâm của chúng ta, đối với pháp duyên thù thắng này, cần phải tin thật, nguyện thật, phải quyết định trong đời này cầu vãng sanh, không thể kéo dài. Cơ hội rất khó gặp nhưng lại dễ mất. Cổ nhân thường nói, cơ hội mất đi trở thành hận thiên cổ. Duyên này mất đi rồi, thì chẳng phải là hận thiên cổ, bởi thời gian thiên cổ rất ngắn, nếu gặp lại được duyên này không biết là đời nào kiếp nào.

 Như Bành Tế Thanh nói, đây là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Ngày nay chính là ngày hôm nay chúng ta gặp được pháp môn này, cần phải biết quý trọng, phải phát tâm niệm Phật, thì ngay trong đời này nhất định được vãng sanh.

 *“Hội Sớ viêt, nhật dạ xưng thuyết, Di Đà quang minh, chí tâm bất đoạn, thị tắc sanh nhân dã”.* Vì sao có thể sanh tịnh độ? Chính là do ta niệm danh hiệu Phật không gián đoạn, thật tâm niệm Phật. Như vậy từng chữ Phật A Di Đà đều phóng quang. Ở trước nói, nhất tâm niệm Phật thì đem công đức của Phật biến thành công đức chính mình. Đem quang minh của Phật biến thành quang minh của mình. Trong truyền thuyết của nhà Phật, lúc Thiện Đạo đại sư còn tại thế, mỗi khi niệm một câu Phật hiệu, trong miệng đều phóng quang, từng danh hiệu Phật đều phóng ánh quang minh. Khi ngài phóng quang này, mọi người đều nhìn thấy.

 *“Nhiên tắc xưng bỉ danh hiệu, Di Đà thánh hiệu, chí tâm tín lạc, thị nhật dạ xưng thuyết nghĩa dã”.* Câu này bổ sung thêm rất rõ ràng minh bạch. Nhật nguyệt xưng thuyết là gì? Nhật nguyệt xưng thuyết chính là niệm câu Phật hiệu này, niệm danh hiệu Phật A Di Đà suốt ngày đêm không gian đoạn. Trở thành nhân duyên vãng sanh tịnh độ. *“Nhi tín lạc trì danh, diệc thị nhật dạ xưng thuyết chi nghĩa”.* Trong miệng không niệm, nhưng trong tâm tin chắc và thật hoan hỷ. Trì danh hiệu Phật tuy đoạn\_trên miệng tuy không niệm Phật, nhưng trong tâm không gián đoạn.

 Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “ức Phật niệm Phật”. Ức là nhớ, trong tâm nghĩ đến Phật. Niệm là miệng niệm. “Hiện tiền đương lai tất định thành Phật”. Nếu đời này chúng ta quyết định được sanh, thì kinh Vô Lượng Thọ không thể không đọc nhiều. Vì sao vậy? Bởi cần phải làm quen với nơi sau này mình đến, phải hiểu rõ. Đến thế giới Cực Lạc cảm thấy quen thuộc, không thấy lạ lẫm. Khi đến thế giới Cực Lạc sẽ không cô đơn. Vì sao vậy? Vì rất nhiều người biết chúng ta. Người có duyên với mình trong nhiều đời kiếp trước, họ đã sanh vào tịnh độ, nên khi ta đến mọi người đều đến chào, và hỏi thăm: “Sao bây giờ ông mới đến?” Chúng ta ở kiếp nào có quan hệ ra sao, đến thế giới Cực Lạc, thân thích bằng hữu rất nhiều! Họ đều là các bậc thượng thiện nhơn. Giao tiếp với họ hay giao tiếp với bất cứ ai, đều không có người nào có ác ý. Xã hội này quá tuyệt!

 Mỗi người đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trí tuệ, thần thông, đạo lực thật không thể nghĩ bàn. Như vậy có thể không đi sao? Không đi đến đó mới thật sự là ngu ngốc, ngu si đến cực điểm. Người có chút thông minh, tôi tin rằng họ đều phát tâm cầu sanh tịnh độ. Đây là phương pháp tốt nhất. Hiện nay thiên tai trên địa cầu, nhiều người hỏi chổ nào an toàn, nên đi đâu. Đều muốn tìm một chỗ an toàn để lánh nạn. Rất nhiều người nghĩ là Úc Châu, ở đó rất đặc thù, trong khu vực nam thái bình dương là bình địa. Nhưng chúng ta cũng nghe được rất nhiều thông tin tức, nếu Úc Châu có thiên tai, thì lập tức ảnh hưởng đến toàn thế giới. Úc Châu người dân thưa thớt, lịch sử chỉ mới 200 năm, nên tạo nghiệp còn rất nhẹ. Hiện tại cư dân ở Úc Châu, mới di dân đến không tính, người dân cũ ở đây rất nhân hậu, không có tham tâm, chỉ cần cuộc sống vừa đủ là họ vô cùng hoan hỷ, rất coi trọng phẩm chất cuộc sống.

 Thánh phố Bố Lý Tư Ban cư dân có hơn mười ngàn người. Tôi nghe nói có hơn 1000 công viên. Như vậy quý vị sẽ biết, người ở khu vực này rất coi trọng sinh hoạt ngoài trời. Nên khi đến đây, nhất định phải tu thiện, phải tích đức. Nếu đem tập khí bất thiện đến đây, chính là đem thiên tai đến cho Úc Châu. Như vậy là sai. Chúng ta muốn tránh nạn, thì ở đây phải tu thiện tích đức, mới có thể tránh được thiên tai này. Không thật tu thiện tích đức thì không sao tránh khỏi, nên nói khó tránh khỏi kiếp nạn này.

 Sau cùng nói, “*nhi tín lạc trì danh, diệc thị nhật dạ xưng thuyết chi nghĩa. Thả tín nguyện trì danh thị vãng sanh chánh nhân, cố giai tuỳ nguyện đắc sanh dã”.* Vì tin chân thật nên phát nguyện trì niệm danh hiệu Phật. Đây là điều kiện phải đầy đủ để vãng sanh tây phương Cực Lạc. Trong tam bối vãng sanh chúng ta chưa học đến, nhưng ở sau có. Phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm. Đến lúc đó sẽ nói rõ ràng hơn. Tín nguyện trì danh là ba điều kiện để vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Ngẫu Ích đại sư đã dùng ba điều kiện này để giảng giải kinh A Di Đà, là bộ A Di Đà Kinh Yếu Giải. Phần tựa, phần chánh tông, phần lưu thông đều nói về tín nguyện hạnh.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây thôi.

Hết tập 352

# Tập 353

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 31.03.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 413, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

 *“Thọ chúng vô lượng đệ thập tam”.* Phẩm mười một mười hai, hai phẩm này đều giới thiệu chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Phẩm 12 giới thiệu về thầy, còn phẩm 13 này giới thiệu về học trò. Cũng chính là chư vị Bồ tát vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc đều là đồng học và bạn lữ của chúng ta. Con người, công việc và hoàn cảnh vô cùng quan trọng. *“Bổn phẩm hiển tam vô lượng”.* Phẩm này giới thiệu cho chúng ta ba loại vô lượng.

 Thứ nhất là *“Phật thọ vô lượng”.* Phật A Di Đà thật là Phật trường thọ. Thứ hai là giới thiệu *“hội chúng vô lượng”,* nghĩa là sanh đến thế giới Cực lạc, đồng học và bạn lữ chúng ta vô lượng vô biên. Những người này đều là bậc thượng thiện nhơn, chúng ta thường nói thuần tịnh thuần thiện. Ở thế giới Cực Lạc tìm không thấy người nào có một chút ác niệm, không tìm thấy người như vậy. Thứ ba là *“hội chúng thọ mạng diệc phục vô lượng”.* Nghãi là sanh đến thế giới Cực Lạc có thọ mạng như Phật, tương đồng với Phật A Di Đà. Phật vô lượng thọ, mọi người cũng đều là vô lượng thọ.

 *“Nhất giả pháp thân đức”.* Phật thọ vô lượng là pháp thân đức. *“Nhị giả đại nguyện phổ”*, vì sao có nhiều người đồng tham bạn lữ như vậy? Đây là đại nguyện của Phật A Di Đà nhiếp thọ. *“Tam giả chủ bạn như như, chân thật bất khả tư nghị dã”*. Đây là đem nội dung của phẩm này giới thiệu khái lược trước. Mời xem kinh văn bên dưới.

 *“Phật ngữ A Nan, Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kế. Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng, thần trí động đạt, oai lực tự tại, năng ư chưởng trung, trì nhất thiết thế giới”.* Chẳng những chư vị đồng học nhiều, mà trí tuệ, đức năng, đạo lực, thần thông của họ đều vô lượng. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ*. “Phật cáo A Nan, A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng. Thọ mạng chi trường cữu thật vô pháp xưng thuyết, vô pháp kế toán”.* Thực tế mà nói thì không cần phải tính toán. Vì sao vậy? Vì tính như thế nào cũng không tính được, như vậy thì không cần phải nhọc lòng vì điều này. Vì sao tính không được? Vì nó bất sanh bất diệt, tu hành, chứng đến quả vị cao nhất. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là diệu giác. Trở về tự tánh viên mãn. Tự tánh nó như thế nào? Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói: *“vốn không sanh diệt”,* nó vốn không có sanh diệt. Là bản thể của tất cả vạn vật chúng sanh.

 Thể không sanh diệt nhưng tướng có sanh diệt. Thể là thật, tướng là giả. Chúng ta có thể nói theo cách khác, “tướng sanh diệt tức là bất sanh bất diệt”, cùng một ý nghĩa. Tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị. Đạo lý này rất thâm sâu. Lý này đã được các nhà lượng tử lực học phát hiện. Họ phát hiện bất sanh bất diệt rốt cuộc là gì, loại hiện tượng nào rõ ràng được. Tất cả hiện tượng phát sanh đều không rời tần suất dao động. Tần suất dao động có nhanh có chậm không giống nhau, nhưng tốc độ của nó hầu như ngang nhau. Giống như Bồ Tát Di lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm. Chúng ta căn cứ theo cách nói của Bồ Tát Di Lặc, thì một phút có khoảng 1600 triệu lần sanh diệt. Chính là tần suất, có 1600 triệu lần.

 Những hiện tượng này sao có thật được? Chân tướng, chính như trong hội Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói. Chân tướng là: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, tốc độ rất nhanh. Tìm sanh diệt bất khả đắc, đây là lời của các bậc cổ đức trong tông môn nói, là chân thật, hoàn toàn không hư vọng. Tìm sanh diệt đến đây cho chúng tôi xem thử, không tìm thấy. Nhanh hơn rất nhiều so với chúng ta khởi tâm động niệm! Chúng ta khởi tâm động niệm chậm biết bao. Tần suất chấn động là tương đồng. Trong tần suất này, tần suất là hiện tượng tự nhiên, nếu nhập vào trong hiện tượng tinh thần, thì tần suất liền sanh biến hoá. Biến hoá này có nhanh chậm bất đồng mà sanh ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Cảnh giới thật không thể nghĩ bàn. Nên người ở thế giới tây phương chứng đến quả vị Phật cứu cánh. Đem đức năng của cứu cánh quả vị gia trì cho những pháp thân Bồ Tát này. Họ có năng lực tiếp nhận.

 Năng lực này là gì? Nghĩa là họ có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đây chính là điều kiện. Có điều kiện này thì ánh sáng của Phật, tin tức, trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật liền có thể gia trì. Nếu không có năng lực này, Phật muốn gia trì cũng không gia trì được, vì chúng ta không thể tiếp nhận. Từ đó cho thấy, buông bỏ quan trong biết chừng nào!

 Phải thật sự buông bỏ, mới có năng lực tiếp thu Phật pháp đại thừa. Người không buông bỏ được, dù hàng ngày nghe, nghe 100 năm, cũng không thể bước vào được đến cửa. Cánh cửa này rốt cuộc là mở hay là đóng, điều này là do chúng ta chứ không phải do người khác, không liên quan đến bất cứ ai. Nếu cửa không mở thì trí tuệ, đức năng trong tự tánh, chúng ta có thể gọi là thần thông, đạo lực, phước đức, nhân duyên đều đầy đủ, tâm từ bi của chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát, chỉ có thể làm phương tiện tăng thượng duyên, nghĩa là đem những chân tướng sự thật này nói cho chúng ta biết, nói cho chúng ta biết cách mở cách cửa trí tuệ, cánh cửa tự tánh. Quyền lực này trong tay chúng ta. Chỉ cần chính mình chịu buông xả, thì cách cửa tự nhiên mở. Như người ta thường nói: mở gút phải cần người buộc gút. Người xưa nói tự làm tự chịu. Chúng ta làm việc của Phật thì nhận quả báo của Phật. Tự chúng ta tạo nghiệp địa ngục, thì phải chịu quả báo địa ngục. Không có pháp nào trong thế xuất thế gian mà không tự làm tự chịu. Thiện duyên, ác duyên bên ngoài đều có, chấp nhận hay không là do mình quyết định. Duyên ở trước mắt chúng ta, gia trì cũng tốt mà dụ dỗ cũng tốt. Chúng ta có chịu tiếp nhận hay không, chư Phật Bồ Tát không có quyền hỏi. Thiên địa quỷ thần cũng không có quyền hỏi. Đại thánh đại hiền cũng không có quyền hỏi. Tất cả quyết định đều ở nơi mình. Nên chúng ta tự tạo vô lượng ác nghiệp, thì phải chịu chủng chủng thiên tai, có thể trách ai được sao? Oán trời trách đất có thể tội càng thêm nặng. Vì sao vậy? Vì hàm oan người khác. Những đạo lý và chân tướng sự thật này, trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, không thể không đọc. Đức Thế Tôn vô cùng từ bi, đem những kinh điển này lưu lại, giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta không đi sai đường.

 Trong chú giải nói: *“Thử thượng chánh vi đệ thập ngũ, thọ mạng vô lượng nguyện chi thành tựu. Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng, nãi đệ thập lục thanh văn vô số nguyện chi thành tựu”.* Cho thấy những quả báo này hoàn toàn do nhân đời trước. Không có nhân thì làm gì có quả? Nói rõ một đạo lý, đạo lý nhân quả không sai chút nào. Chúng ta nên phát tâm thương người, thương người vô điều kiện, thương người không phân biệt, không chấp trước. Đây là gì? Đây là đại từ đại bi trong tự tánh hiển lộ ra, tánh đức hiển lộ ra. Đây là đức hạnh vốn có trong tự tánh, là mỹ đức, thiện hành. Không phải từ bên ngoài vào, trong tự tánh vốn có.

 *“Thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kế, biểu A Di Đà Phật cứu cánh pháp thân”.* Câu này nói rất hay. Vì sao thọ mạng trường cửu, vì sao không thể xưng kế? Xưng là nói rõ, chúng ta không có cách nào nói được. Kế là tư duy. Bất khả xưng kế nghĩa là không thể nghĩ bàn. *“Tam tế nhất như”.*Tam tế là quá khứ, hiện tại, vị lai. Thời gian không còn nên gọi là nhất như. *“Cố thọ mạng vô lượng”.* Thọ mạng là đứng về mặt thời gian mà nói. Tam tế nhất như, thọ mạng này thật là vô lượng thọ, chứ không phải giả vô lượng thọ. Nên biết, con người sanh vào thế giới Cực Lạc, nhất định ngay trong đời này chứng được, chứng được nghĩa là minh tâm kiến tánh. Chỉ cần kiến tánh là tam tế nhất như. Hay nói cách khác, người minh tâm kiến tánh đều có thể gọi là Vô Lượng thọ Phật.

 *“Phục dĩ đại nguyện độc thắng, siêu việt chư Phật. Cố báo thân hoá thân thọ mạng diệc giai vô lượng”.* Như vậy là thế nào? Nói báo thân vô lượng còn có thể lý giải. Báo thân là gì? Thị hiện ở trong cõi thật báo trang nghiêm. Ứng hoá thân thị hiện trong mười pháp giới. Như vậy làm sao có thể nói là vô lượng? Giống như 3000 năm trước Đức Thế Tôn thị hiện ở Ấn Độ, cũng đã từng ở trong thai mẹ mười tháng, sinh ra từ trong thai mẹ và 79 tuổi viên tịch, không phải rõ ràng có sanh có diệt đó sao? Thọ mạng của ngài 79 tuổi. Người xưa tính tuổi mụ là 80 tuổi. Huyễn tướng này là những thứ chúng sanh trong lục đạo nhìn thấy, hình như có sanh có diệt, thực tế thì sao? Trên thực tế không sanh không diệt. Trong này có một hiện tượng sự thật rất lớn. Đó chính là, nếu Đức Thế Tôn bất sanh bất diệt thì chúng ta cũng bất sanh bất diệt. Có phải vậy chăng? Phải! Không sai chút nào.

 Từ Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm. Ứng hoá thân của Đức Thế Tôn cũng như vậy, thân này của chúng ta cũng như vậy. Phật A Di Đà là hiện tượng tự nhiên, trong ba loại hiện tượng, Chư Phật Bồ Tát ứng hoá khắp mười pháp giới là hiện tượng tự nhiên. Còn chúng ta không phải, chúng ta đến thế giới này là để thọ sanh, là hiện tượng tinh thần. Các nhà khoa học nói hiện tượng thông tin, trong đây sanh ra huyễn tướng vật chất. Hiện tượng vật chất là huyễn tướng. Như Phổ Lãng Khắc nhà khoa học người Anh nói: trên thế giới này căn bản không có vật chất, vật chất là giả không phải thật. Đây là ông ta một đời nghiên cứu về nguyên tử và đạt được kết luận này. Các nhà khoa học thời cận đại càng chứng tỏ tiến bộ hơn một bước. Vật chất là gì? Vật chất là do ý niệm tích luỹ mà sinh ra huyễn tướng. Cơ sở của nó chính là tâm niệm.Ý niệm trong tâm tức là những thứ này.Vật chất từ đây biến hiện ra. Không có tâm niệm thì không có hiện tượng vật chất. Nên chúng ta cần phải thấu triệt, thấu triệt gọi là nhìn thấu suốt. Sau khi nhìn thấu suốt thì không còn chấp trước, không còn phân biệt nữa. Chẳng những không phân biệt, không chấp trước mà đối với nó không khởi tâm động niệm nữa. Nếu con người có thể làm được lục căn đối với cảnh giới lục trần, không khởi tâm, không động niệm, thì người này đã thành Phật. Họ nhất định trở về với cõi thật báo. Vì sao vậy? Bởi cõi thật báo rất thích hợp với họ. Hết thảy mọi người trong cõi thật báo đều không khởi tâm, không động niệm.

 Trong Kinh Dịch nói: *“Nhân dĩ loại tụ, vật dĩ quần phân”,* chính là đạo lý này. Thích thú tương đồng, đam mê tương đồng thì tự nhiên họ tụ tập lại một nơi. Có tình cảm sâu đậm như vậy, cảnh giới cao như vậy, hoàn cảnh cư trú và những người giao tiếp, nhất định có cảnh giới tương đồng với chúng ta. Không giống nhau thì không thể cùng ở một nơi. Nên thế giới tây phương có tứ độ, tam bối, cửu phẩm là đạo lý này. Chúng ta ở tầng lớp nào sẽ cùng với đồng tham đạo hữu trong tầng lớp đó.

 *“Phật thọ vô lượng cố thường giác chúng sanh”.* Đây là giáo hoá chúng sanh. Giáo hoá chúng sanh không gián đoạn, thường giúp chúng sanh giác ngộ. *“Phật nguyện vô cực”*. 48 nguyện sâu rộng không có biên tế. *“Cố ưng quảng nhiếp hội chúng”*. Người trong mười phương thế giới có duyên với Phật, nhìn thấy Phật quang, nghe đến danh hiệu Phật thì nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ tăng trưởng, phát nguyện cầu vãng sanh đều đến thế giới Cực Lạc. *“Quảng nhiếp hội chúng”,* điều này chúng ta biết. Câu danh hiệu Phật A Di Đà này, với Phật quang của Phật A Di Đà chính là quảng cáo chiêu sinh của ngài. Chiêu sinh khắp biến pháp giới hư không giới. Chư Phật Như Lai làm tăng thượng duyên cho chúng sanh, sợ chúng sanh nhìn không hiểu, nghe không minh bạch nên giảng giải nói rõ cho họ. Giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho họ, làm tăng thượng duyên cho chúng sanh. Cho nên đại hội ở thế giới Cực Lạc thù thắng hơn tất cả điều gì. Bất luận ở tầng lớp nào, chúng ta nói tứ độ, tam bối, cửu phẩm. Bất luận là phẩm cấp nào, nhân số đều vô lượng vô biên, cũng giống như lớp học vậy, mỗi lớp học đều là vô lượng vô biên, nhưng không có không gian duy thứ. Lớp học rất chỉnh tề, mọi người đều trong một hội, giống như cùng trong một lớp học lớn. Hàng này là lớp thứ mấy, hàng kia là lớp thứ mấy, nhưng cùng trong một lớp học. Đây là pháp giới bình đẳng! Đến đâu để tìm? Thần thông thiện xảo, khoa học kỹ thuật ngày nay so sánh với nó, không thể so sánh được, chỉ như trò chơi của các em mẫu giáo. Họ không cần truyền hình, nhưng mỗi người đều cảm thấy Phật A Di Đà đang ở trước mặt, thuyết pháp cho họ nghe. Dù cách xa mấy cũng không cần dùng phone, không cần nhưng vẫn nghe rất rõ ràng, như mặt đối mặt nói chuyện vậy. Điều này khoa học kỹ thuật không làm được. Thế giới Cực lạc chẳng những như thế, chúng ta còn có thể lãnh hội được một cảnh giới, nghĩa là chúng ta ở đây, chưa rời xa chỗ này, buông bỏ phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm chưa buông bỏ, chỉ buông bỏ phân biệt chấp trước, phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Bồ Tát Đại Thế Chí nói, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật.

 Chúng ta muốn nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Phật A Di Đà ở đâu? Ngay trước mắt chúng ta, tâm thanh tịnh có thể nhìn thấy, tâm thanh tịnh có thể nghe thấy. Còn thế giới Cực Lạc thì sao? Đây chính là thế giới Cực Lạc. Chúng ta chưa rời xa thế giới Cực Lạc. Thật vậy sao? Đúng là như vậy. Không những thế giới này mà thứ nhỏ hơn, ở trước chúng ta đọc qua, một điểm cực kỳ vi tế trong một sợi lông, một hạt bụi, quá nhỏ. Một điểm cực kỳ vi tế trong một hạt bụi một sợi lông điểm vi tế đó như trong đại thừa kinh điển thường nói “cực vi chi vi”. Đoạn trước kinh này chúng ta có học qua. Ở trang 396 hàng thứ ba, xem ở giữa *“nhất mao nhất trần chi vi điểm. Giai tùng thực tế lý thể nhi hiển, dữ diệu lý tương tức bất nhị”*. Trong một hạt vi trần, đều có biến pháp giới hư không giới trong đó. Như vậy Phật A Di Đà sao lại không ở trước mặt chúng ta?

 Thế giới Cực lạc sao lại không ở ngay mảnh đất mà chúng ta đang đứng? Chúng ta hiểu rõ đạo lý ở trước, thì ta sẽ hoàn toàn hiểu được vũ trụ là một thể, không có cách nào phân hai. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Thiên vị chính là tất cả, tất cả chính là thiên vị. Đây là lý bất nhị, đây là khoa học của Phật giáo đại thừa. Những lời này đức Phật không thường nói. Vì sao vậy? Bởi ít người nghe hiểu. Nói thật nếu không phải lượng tử vật lý học hiện đại giúp đỡ, chúng ta cũng không hiểu, không cách nào lãnh hội được. Lượng tử lực học chứng minh, điểm vi tế này tồn tại. Trong điểm vi tế này còn có thế giới thì họ không phát hiện được. Điều này Đức Phật phát hiện, trong điểm vi tế có thế giới. Trong điểm vi tế có thế giới Cực Lạc, trong điểm vi tế có Phật A Di Đà. Thật vi diệu! Thật là không thể nghĩ bàn.

 Vậy thân này của chúng ta có bao nhiêu điểm vi tế? Không có cách nào tính đếm được. Trong mỗi điểm vi tế đều có thế giới. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Phật A di Đà ở đâu? Nên nói tâm tôi tức là Phật A Di Đà, A Di Đà Phật tức là tâm tôi. Đây không phải là giả, đây là thật. Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là ta chứng được. Còn chưa buông bỏ, hiện tại là nghe nói, chỉ nghe nói thôi thì rất khó tiếp thu, họ sẽ xem nó như thần thoại. Nó thật sự là thần thoại, thần kỳ khó lường. Chính nghĩa là không thể nghĩ bàn. Nó là chân tướng sự thật. Nên Phật A Di Đà làm được thì chúng ta đều có thể làm được. Phật A Di Đà thành tựu thì chúng ta cũng có thể thành tựu. Phàm thánh khoảng cách lớn như vậy, sai biệt khác như vậy, rốt cuộc là sao? Mê ngộ không giống nhau. Ngoài mê và ngộ ra thì không còn nguyên nhân nào khác, cũng không có bất cứ chướng ngại nào.

 Mê từ đâu mà có? Nói đến nguồn gốc thì mê chính là từ thân thể này mà ra. Coi thân này là ta, đây là nguồn gốc căn bản của mê. Có ta chính là có tự tư tự lợi, có phân biệt chấp trước. Từ câu chuyện của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn chúng ta đã hiểu được, đã giác ngộ. Hiểu một cách triệt để, thân này không phải ta. Thân thể là hiện tượng vật chất, mà hiện tượng vật chất không phải ta. Hiện tượng tinh thần cũng không phải ta. Quán Tự Tại Bồ Tát, ngài hành thâm Bát Nhã ba la mật và nhìn thấy ngũ uẩn đều là không. Cái thứ nhất trong ngũ uẩn là sắc, sắc là vật chất, là không. Thọ tưởng hành thức là hiện tượng tinh thần, là tin tức, cũng là không. Ý này là gì? Trong tự tánh vốn không có những thứ này chẳng những không có, mà năng lượng sanh khởi những thứ này cũng không, nghiệp tướng của A lại da cũng không có, nên A lại da rất thần bí, nhưng nó tồn tại. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nhưng không có cách nào tiếp xúc nó.

 Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, nó có thể tiếp xúc là hiện tượng vật chất. Thức thứ sáu, thức thứ bảy là tâm niệm. Nó có thể tiếp nhận hiện tượng tin tức, chính là hiện tượng tinh thần. Tự tánh không phải hiện tượng tinh thần, không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, chẳng những chúng sanh trong lục đạo, mà bao gồm tứ thánh pháp giới đều không tiếp xúc được. Nên trong kinh Đức Phật có dạy: “duy chứng phương tri”, tự thân chứng được sẽ biết. Chứng bằng cách nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm là chứng được. Làm sao có thể ở trong cảnh giới mà không khởi tâm không động niệm? Nên biết phải nhìn thấu tất cả pháp này. Nhìn thấu là gì? Biết được “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Lục đạo mười pháp giới là một giấc mộng. Tình huống trong mộng quý vị nói đến nó làm gì, nghĩ đến nó làm gì? Không cần nghĩ chính là không tư duy. Không cần nói chính là không nghị luận, thật không thể nghĩ bàn.

 Có người đến hỏi, quý vị sẽ nói một cách rõ ràng minh bạch. Không có người đến hỏi, trong lòng thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Có người đến hỏi, nói mà như không nói. Không có người đến hỏi, không nói mà như nói. Tuy không nói nhưng hoàn toàn biểu hiện trong cuộc sống, chỉ là không nhìn thấy được. Vì sao không nhìn thấy? Vì có tình thức làm chướng ngại, có phân biệt chấp trước chướng ngại nên không thấy. Đây là nói ứng hoá thân của Như Lai cũng vô lượng thọ. Hiểu được đạo lý này. Người nào trong chúng ta, người nào trong tất cả chúng sanh không phải là vô lượng thọ? Tự mình hoàn toàn không biết.

 *“Thần trí đồng đạt giả, hiển bỉ độ”,* chính là thế giới Cực Lạc*. “Hội chúng chi thần thông trí tuệ thông đạt thâu triệt”.* Câu thần trí đồng đạt này, là hội chúng của thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh đều đầy đủ. Trí tuệ thần thông của họ là oai thần bổn nguyện công đức của Phật A Di Đà gia trì. Ở đây chúng ta cần phải biết, tâm Phật bình đẳng, giống như Phật quang bình đẳng chiếu khắp pháp giới vậy. Tất cả chúng sanh đều được Phật A Di Đà gia trì. Bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Vì sao có người cảm nhận được, có người không cảm nhận được? Tôi hỏi quý vị đồng học, mọi người đều nói tôi không cảm nhận được. Thật sự gia trì quý vị, nhưng quý vị không cảm nhận được. Đây là nguyên nhân gì? Như trong kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy, chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên không cảm thọ được, do ba loại chướng ngại này. Nói thật, ba loại chướng ngại này, không chướng ngại được Phật quang, không chướng ngại được công đức oai thần của Phật A Di Đà, không chướng ngại được. Vậy nó chướng ngại điều gì? Chướng ngại chính mình. Như vậy nghĩa là thế nào? Chướng ngại tự tánh của chính mình, nên không kiến tánh được.

 Chướng ngại này cũng không phải thật. Bản chất của nó là gì? Một niệm mê mà không giác, chính là nó. Một niệm mê hoặc! Trí tuệ không phát ra được vì một niệm mê hoặc. Làm sao để đoạn tận một niệm mê hoặc này. Chính là hiếu kính, điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hiếu thân tôn sư. Hiếu kính tôn sư nên làm như thế nào, thì mê hoặc chúng ta mới có thể đoạn tận. Như trong kinh đại thừa nói, nên bắt đầu từ hiếu thảo với cha mẹ. Phải mở rộng tâm hành hiếu thảo ch mẹ, hiếu thảo tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, như vậy ta sẽ thành Phật. Vì sao? Bởi Phật đã hiếu thảo như vậy.

 Nếu chỉ hiếu thảo cha mẹ và những người mình thích, còn người mình ghét không quan tâm. Như vậy thì vĩnh viễn mê mà không ngộ, bởi chúng ta không biết biến pháp giới hư không giới với chính mình là một thể. Nên trong Bồ Tát Giới Kinh của đại thừa nói, nói thật chứ không phải ví dụ. Nói tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Người nam người nữ này là bao gồm tất cả động vật thực vật. Động thực vật giống đực chính là nam, động thực vật giống cái chính là nữ. Đây mới là đại hiếu của Chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát. Được như vậy mới đột phá toàn bộ mê hoặc của chúng ta.

 Nên ngày xưa tôi giảng kinh thường đưa ra một ví dụ. Tâm lượng phóng lớn, phóng lớn và tiếp tục phóng lớn ra nữa, khiến cho tất cả tập khí phiền não bị ép ra ngoài, như vậy mới hữu dụng. Tâm lượng nhỏ nhen chính là đến địa ngục. Tâm lượng lớn, lớn đến mức không có biên tế, đây hoàn toàn tương ưng với thế giới Cực Lạc. Như vậy không đến thế giới Cực Lạc thì đi đâu? Hội chúng, thần thong, trí tuệ thông đạt thấu triệt. *“Vãng Sanh Luận viết, thiên nhân bất động chúng”.* Chúng ở đây chính là chỉ tất cả đại chúng vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Thiên nhân bất động chúng, vãng sanh về cõi phàm thánh đồng cư trong thế giới Cực Lạc. Thiên nhân là phàm thánh đồng cư, đều có thể làm được như như bất động. Vì như như bất động, nên thanh tịnh thì trí tuệ như biển.

 *“Luận chú viết, giai tùng Như Lai trí tuệ thanh tịnh hải sanh. Cố giai thần trí động đạt, oai lực tự tại”.* Hoàn cảnh sinh hoạt như vậy, hoàn cảnh tu học này người tu học chân chánh tha thiết hy vọng tìm cầu. Đức Thế Tôn nói, điều này chúng ta thật sự có, nhưng có muốn đi hay không? Nếu thật muốn đi, thì đối với thế giới này không còn lưu luyến. Ở thế giới này sống một ngày biết một ngày, tuỳ duyên độ nhật, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm nhất niệm chỉ tư duy về thế giới tây phương Cực Lạc, đây gọi là nhớ nghĩ đến Phật. Chỉ niệm câu danh hiệu này, đây gọi là niệm Phật, là nhớ Phật niệm Phật. Khi nào có thể vãng sanh? Từ một ngày cho đến bảy ngày. Nhanh thì một ngày, chậm thì bảy ngày. Nếu thật muốn đi, thật muốn vãng sanh. Vậy tại sao không thể vãng sanh? Đối với thế gian này có lưu luyến. Còn có ngày mai, còn có sang năm. Như vậy thì không thể một ngày đến bảy ngày. Đó là gì? Đó là mê chấp, là chướng ngại. Chúng ta phải chặt đứt hết những chướng ngại này, không nên đem nó để trong lòng. Như vậy là tu tịnh nghiệp đã thành công rồi. Nếu còn tồn tại những chướng ngại này, tất cả những điều này đều dẫn đến phiền phức. Trong kinh điển các bậc cổ đức thường nói: “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Nhưng niệm chúng ta luôn không tương ưng, từ trước giờ cũng chưa từng nghĩ. Nguyên nhân không tương ưng là gì? Rốt cuộc vì sao không tương ưng? Vì sao người khác tương ưng còn tôi thì không? Nên chúng ta cần phải thường phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề, đây là trí tuệ. Toàn bộ chướng ngại đều giải trừ hết. Vấn đề của chúng ta đã được giải quyết.

 Chúng ta ở thế gian này, thế gian này là gì? Thế gian này chính là thế giới Cực Lạc. Từ đâu hiện rõ điều này? Hiện ra ở nét mặt hạnh phúc vui vẻ của quý vị, từ chỗ quý vị thật sự nhìn thấy Phật A Di Đà mà hiện thị ra. Phật A Di Đà ở đâu? Tâm của chúng ta là Phật A Di Đà, nên quý vị xem tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, nguyện của quý vị là Phật A Di Đà, nên quý vị xem tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì cảnh tuỳ tâm chuyển. Nếu cảnh giới quý vị chưa chuyển được, nên cái gì cũng đều không phải. Buông bỏ không dễ, mà nhìn thấu suốt càng khó. Thật sự nhìn thấu thì buông bỏ sẽ rất dễ. Không buông bỏ được, chúng ta nhận thấy không buông bỏ chính là không nhìn thấu suốt, không hiểu thấu triệt chân tướng sự thật. Sao lại còn tập khí lỗi lầm này chướng ngại ta?

Vãng sanh thế giới Cực Lạc, phương pháp rất đơn giản, chính là một câu danh hiệu. Câu danh hiệu này có thể đoạn tận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Không phải thật sự diệt tận, nhưng cũng phải niệm để làm cho nó không khởi tác dụng. Đây là gì? Là chế phục phiền não, sanh vào cỏi phàm thánh đồng cư.

 Nếu thật sự bỏ nó, đoạn tận nó, như vậy không phải là cõi đồng cư mà là cõi phương tiện hữu dư, cõi thật báo trang nghiêm. Chúng ta niệm Phật, bình thường được coi là rất siêng năng, mặc dù một ngày niệm mười danh Phật hiệu, hoặc giống như Hoàng Niệm Tổ, thật hiếm thấy, một ngày niệm 40 vạn danh Phật hiệu, nhưng nếu như ông không buông bỏ, thì không vãng sanh được. Chứ chẳng phải ai niệm Phật cũng được vãng sanh đâu. Người niệm Phật không buông bỏ, thì họ cũng không được vãng sanh được. Trong pháp thế gian hay Phật pháp, chỉ cần có một điều chưa buông bỏ, phước báo họ lớn, ít tạo ác nghiệp thì họ được sanh thiên, hoặc đầu thai về lại cõi người. Nếu tạo nhiều ác nghiệp hơn thiện nghiệp, họ sẽ đầu thai vào trong ba đường ác.Điều này pháp sư Quán Đảnh nói rất rõ ràng, người niệm Phật có một trăm loại quả báo không giống nhau. Chúng ta niệm Phật là vì sao? Vì sao niệm Phật, vì sao cầu sanh thế giới Cực Lạc? Điều này nên học ngài Huệ Năng là không sai. Vì sao tôi niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc? Vì để làm Phật. Tôi vì điều này chứ không vì điều gì khác. Vì sao phải làm Phật? Vì phổ độ chúng sanh. Chỉ có thành Phật mới có trí tuệ, thần thông, năng lực để giáo hoá tất cả chúng sanh. Nguyện này với nguyện của Phật A Di Đà và nguyện của chư Phật Như Lai trong mười phương hoàn toàn tương đồng. Không phải cầu an lạc cho chính mình, không phải vì thăng quan phát tài cho mình, không phải vì mình được đại phước báo đại trí tuệ, không phải. Nếu có điều nào vì mình, chính là chướng ngại.

 Chúng ta tất cả là vì mình vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng cần phải nhớ, trong kinh nói rất rõ ràng. Thượng bối vãng sanh, trung bối vãng sanh, hạ bối vãng sanh. Hạ bối là cõi đồng cư, trung bối là cõi phương tiện, thượng bối là cõi thật báo. Điều kiện vãng sanh của tam bối thượng trung hạ là tương đồng, là phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm, là tương đồng.

 Tâm bồ đề, tâm bồ đề là giác ngộ. Như thế nào gọi là giác ngộ, như thế nào gọi là mê hoặc? Vì đau khổ của tất cả chúng sanh mà giác ngộ, còn vì mình là mê. Tôi giải thích như vậy mọi người sẽ dễ lãnh hội hơn. Vì chúng sanh, nếu còn một niệm vì mình, thì tuy giác ngộ nhưng còn một chút mê tình trong đó. Không nên xem thường một chút mê tình này. Một chút mê tình này nó có thể đem toàn bộ tâm giác phá hoại đi.

Thầy Lý lúc còn tại thế hằng năm giảng kinh. Ông dùng đề hồ làm ví dụ. Đề hồ là thức uống của thiên nhân, nước uống tốt nhất trong các loại. Thức uống tốt nhất của thiên nhân gọi là đề hồ. Ông nói một ly, nếu trong một ly đề hồ này, bỏ một giọt thuốc độc vào trong, thì ly đề hồ đó điều biến thành thuốc độc. Ví dụ này dụng ý rất sâu sắc. Chính là trong tâm bồ đề của chúng ta, còn có một chút tâm tự tư tự lợi, thì tâm đó chính là độc dược. Tâm bồ đề chính là đề hồ. Một giọt độc dược đó lẫn lộn vào trong, thì đề hồ này không còn gọi là đề hồ nữa mà gọi là thuốc độc. Tâm này niệm Phật không thể vãng sanh. Như vậy người nào phát tâm bồ đề mà không có chút tự tự tự lợi trong đó? Chúng ta nghĩ ngược lại, sau khi phát tâm bồ đề không có chút ý niệm tự tư tự lợi nào trong đó, thì thật đáng nể, không có tâm riêng tư. Khi không có tâm riêng tư mới có thể cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát, niệm câu Phật hiệu này mới tương ưng với Phật A Di Đà. Đã thông đạt, không còn chướng ngại. Một chút ý niệm tự tư đều là chướng ngại. Nói thật với quý vị, không phải chướng ngại nhỏ, mà là đại chướng ngại. Ý chính là nói, trong đề hồ không nên có chút độc dược nào xen tạp vào trong. Phải tu cho chân tâm mình thuần tịnh thuần thiện.

 Tâm bồ đề là chân tâm, không phải vọng tâm. Dùng tâm này để niệm Phật A Di Đà. Niệm lâu ngày, thật sự có thể niệm mất A lại da. A lại da là vọng tâm. Lâu ngày không dùng, nó tự nhiên bị đào thải. Không cần cố ý đoạn tận nó, đến lúc tự nhiên nó không còn. Nên trong Luận Chú nói, những người này, những hội chúng này đều là từ trong trí tuệ tâm thanh tịnh của Di Đà Như Lai sanh ra. Vẫn là ví dụ, tâm lượng này giống như biển lớn vậy, chỗ nào cũng có thể dung chứa. Thánh chúng của thế giới tây phương Cực Lạc, là người của phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc đều được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Tâm lượng của mỗi người giống như Phật A Di Đà, “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Đó là thánh của thế giới tây phương. Tâm lượng chúng ta như vậy, tâm lượng thật. Tâm lượng nhỏ làm sao có thể vào được? Nên mỗi người đều là tâm lượng lớn, mỗi người đều không có cái ta. Điều này chúng ta không thể không biết. Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới.

 *“Thần trí, thần vị thần thông, trí vị trí tuệ. Thử thị lưỡng tự phân cử”.* Phân hai chữ ra để nói. *“Thần thông, trí tuệ nhược hợp vi nhất từ, tắc tự tại triệt kiến sự lý chi trí tuệ”.* Đã triệt để nhìn thấy tự tại. Thấy tất cả sự, tất cả lý, đây không phải tình kiến, đây là kiến giải của trí tuệ. Ngày nay chúng ta gọi là lý trí, không phải cảm tình. *“Thần giả, minh dã thử chi trí tuệ, thần minh vô cực giả dã”.* Trí tuệ này là hiểu, hiểu rõ. Ở trước thêm chữ thần, thần ở đây là hình dung sự thông đạt viên mãn. Chữ thần này là hội ý. Quý vị xem, bên trái của nó là chữ thị, nếu viết bằng chữ triện thì sẽ nhìn rất rõ rang, dùng chữ triện viết chữ thị này, thì thấy trên là chữ thượng, thượng đối lập với hạ. Ở trên có một gạch ngang ngắn, bên dưới có gạch ngang dài, đây là chữ thượng. Bên dưới của nó là ba đường gạch, tượng trương cho điều gì? Thượng thiên thuỳ tượng. Ý này chính là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng đại tự nhiên.

 Bên này, bên phải là một chữ thân. Quý vị xem chữ thân, thân là tượng trưng cho thông đạt. Quý vị xem chữ triện, xem ra hình như nó có ba điểm chốt, và có một đường đi thẳng vào. Không có chướng ngài, hoàn toàn thông đạt. Nên ý của chữ này là hiện tượng thông đạt đại tự nhiên. Thông đạt chính xác, thông đạt triệt để nên gọi là thần. Thần là hiểu, là minh bạch. Minh là quang minh, minh là trí tuệ. Thần là thông đạt. Trí tuệ này là thần minh vô cực.

 *“Động giả, cứu cánh thông triệt. Đạt giả, thông đạt vô ngại”.* Hay nói cách khác, đây là thông đạt triệt để, không phải cục bộ, không phải giới hạn, là thông đạt viên mãn triệt để. *“Oai lực tự tại giả, oai thần chi lực, tự tại vô ngại giả”.* Ba câu này chính là nói rõ về hội chúng của tây phương. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, thì đây là các bạn đạo đồng tu của chúng ta. Mỗi người đều có năng lực như vậy. Chúng ta mới xem mới nghe đều không giám đi, nghĩ rằng những người đó cao hơn tôi, tôi làm sao có thể so sánh với họ. Sợ nên thoái tâm. Đó mới gọi là cao nhân, câu lạc bộ này chúng tôi không giám vào. Quý vị nên biết, năng lực này trong cõi thật báo là thật, nhưng trong cõi phàm thánh đồng cư đều là đới nghiệp vãng sanh như chúng ta. Nhưng vì sao họ có năng lực này? Bởi khi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, trước tiên là Phật quang phổ chiếu, Phật quang vừa chiếu đến thì nghiệp chướng chúng ta liền tiêu trừ, và trí tuệ trong tự tánh hiển lộ. Đến thế giới Cực Lạc chỉ trong khoảng thời gian một niệm, tốc độ rất nhanh. Đến thế giới Cực Lạc được oai thần bổn nguyện viên mãn của Phật A Di Đà gia trì. Hay nói cách khác, chúng ta chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí, trong này nói về thần thông đạo lực, chúng ta đều đầy đủ hết. Không tu mà đạt được, nếu tu thì tu đến năm nào mới có thể đạt được. Bây giờ không tu mà đã đạt được. Như vậy mới biết được công đức niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Niệm Phật thành tựu vững chắc, nhanh, mà còn viên mãn.

 Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào sánh được với pháp môn này. Trong kinh điển Đức Thế Tôn đại biểu tất cả mười phương Chư Phật. Quý vị xem, tán thán Phật, tán thán Phật A Di Đà, tán thán thế giới Cực Lạc, tán thán đại địa của thế giới Cực Lạc, tán thán hoàn cảnh, tán thán mỗi người nơi thế giới Cực Lạc. Vô cùng thù thắng, đích thực là quốc độ đệ nhất của Chư Phật. Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Ngài đảm đương danh hiệu này thật không hổ thẹn. Nên phải biết rằng, chúng ta ở đây không được, đến thế giới Cực Lạc mới được. Nếu quý vị muốn hỏi đến thế giới Cực Lạc, thì khi nào mới có thể lên thuyền từ trở lại độ chúng sanh? Đến thế giới Cực Lạc thấy được Phật là có thể, là có năng lực trở lại cõi Ta Bà này rộng độ chúng sanh. Vì sao vậy? Vì đã được Phật A Di Đà gia trì.

 Như ở đây nói thần thông, thần trí. Thần thông vô cực, cứu cánh thông đạt, thông đạt vô ngại, oai thần tự tại. Ta có đầy đủ tất cả những điều này. Đến thế gian này cần dùng thân Phật để giáo hoá chúng sanh thì liền có thể hiện thân Phật, giống như Đức Thế Tôn vậy. Cần dùng thân tỳ kheo để giáo hoá chúng sanh thì liền thị hiện thân tỳ kheo, giống như Lục Tổ Huệ Năng vậy. Cần dùng thân gì để được độ thoát thì tự nhiên liền hiện thân đó, không có khởi tâm động niệm. Đây là gì? Đây là hiện tượng phản ứng tự nhiên, chúng sanh có cảm thì ta tự nhiên có ứng, không có chút tư duy nào trong đó. Tất cả Chư Phật, pháp thân Bồ Tát thị hiện đến thế giới này đều là như vậy. Họ hoàn toàn giống như người thế gian này, nên người thế gian không hề biết. Chỉ các ngài rõ ràng mà thôi. Rõ ràng minh bạch ở đây không phải là ý, nên điều này thật không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta nói rõ ràng minh bạch đều là khởi tâm động niệm. Bồ Tát, pháp thân đại sĩ đến giáo hoá chúng sanh, các ngài không khởi tâm, không động niệm, chúng ta bất đắc dĩ nói rằng đây hoàn toàn là một loại phản ứng, chúng sanh có cảm, ngài tự nhiên có ứng, bất cứ lúc nào cũng có thể đến. Nguyện của quí vị phát rất hay, tôi đi là lập tức muốn trở lại. Đây là gì? Đây là tình chấp. Nhưng đến thế giới Cực Lạc là quên mất. Quên điều gì? Quên sự sai biệt về thời gian. Có thể một ngày ở thế giới Cực Lạc bằng ở đây là mấy ngàn năm. Tôi sẽ nhanh trở về, không ngờ ở thế giới này đã qua mấy ngàn năm, không phải là nơi trước đây. Chẳng qua quý vị sẽ không thất vọng. Vì sao vậy? Quý vị không khởi tâm động niệm, nên sẽ không thất vọng. Khi nhìn thấy chúng sanh, vẫn hoan hỷ đồng ý đi giúp họ.

 Quả báo của mỗi chúng sanh đều khác nhau. Trăm ngàn năm sau, những chúng sanh này rốt cuộc đầu thai về đường nào? Chưa chắc đã ở trong loài người, nhưng bất luận họ ở đâu chúng ta đều có thể thấy họ, nếu họ có duyên với chúng ta, có duyên nghĩa là họ sẽ truyền tin tức đến, chúng ta sẽ nhận được.

 *“Năng ư chưởng trung trì nhất thiết thế giới, thậm hiển Hoa Nghiêm, quảng hiệp tự tại. Nhất đa tương dung, sự sự vô ngại bất khả tư nghị cảnh giới”.* Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. Có thể giữ một thế giới trong lòng bàn tay thì thật đáng nể. Trong lòng bàn ta này của tôi có thể để một địa cầu thì thật không tưởng tượng được. Giữ tất cả thế giới, điều này có thể tưởng tượng được ư? Một hệ ngân hà rất nhỏ. Một thế giới Ta Bà là mười ức hệ ngân hà. Hệ ngân hà không lớn, đây là thế giới của một vị Phật. Tất cả thế giới chính là những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói, không cách gì tưởng tưởng được, là đại thế giới không thể nghĩ bàn.

 Trong lòng bàn tay có thể nắm giữ. Đích thực hiện rõ cảnh giới Hoa Nghiêm rộng hẹp tự tai. Rộng hẹp là tương đối. Ở trong nhất chân pháp giới không có rộng hẹp, nhất đa cũng không có. Tất cả các hiện tượng đối lập đều không có, không có lớn nhỏ, không có chân vọng, không có phàm thánh. Đã phá trừ biên biến, phá trừ triệt để. Biên kiến có thể nói là từ sơ phát tâm, 51 vị Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm, sơ tín vị trong thập tín vị bắt đầu phá trừ biên kiến. Như chúng ta hiện tại, phải nổ lực học không đối lập, không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với mọi vật, cần phải học điều này. Như vậy tâm lượng mới có thể mở rộng. Họ đối lập với tôi, nhưng tôi không đối lập với họ. Thứ nhất là phá thân kiến, thứ hai là phá biên kiến, thứ ba là buông bỏ thành kiến. Nên biết “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

 Buông bỏ thành kiến là có thể tu “hằng thuận chúng sanh tuỳ hỷ công đức”, như Phổ Hiền Bồ Tát nói. Phương pháp tu học này là đối với đoạn kiến tư phiền não, cho đến tập khí phiền não cũng rất có hiệu quả.

Hoằng Nhất đại sư lúc về già, chúng ta thấy hành nghi của ngài rất giống cảnh giới này. Suốt đời đại sư học kinh Hoa Nghiêm. Công phu sáng tối là Phổ Hiền Bồ Tát hạnh nguyện phẩm, chính là quyển cuối cùng. Đại sư đọc kinh Hoa Nghiêm, niệm Phật A Di Đà. Quyển kinh đó cũng là một trong Tịnh Độ Ngũ kinh. Đại sư không dùng kinh Vô Lượng Thọ, không dùng kinh Di Đà, mà dùng Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm. Tình hình trong những năm về già của đại sư. Tôi chưa từng tiếp xúc với đại sư, chúng tôi học Phật thì đại sư đã sớm vãng sanh rồi. Tôi đến Singapore, ở Singapore, nơi Tịnh Tông Học Hội chỗ chúng tôi ở rất gần với Đảm Bồ Viện, đi bộ khoảng vài ba phút, bước qua con đường lớn bên kia là đến. Pháp sư mời tôi qua đó hai ba lần. Ngày xưa Hoằng Nhất đại sư đến Singapore là ở Đảm Bồ Viện. Đạo tràng của pháp sư Quảng Hiệp. Hoằng Nhất đại sư và pháp sư Quảng Hiệp giao tình rất sâu, giống như huynh đệ vậy. Nên đến Nam Dương, pháp sư Quảng Hiệp tiếp đón ở Đảm Bồ Viện. Pháp sư Quảng Hiệp nói với chúng tôi, Hoằng Nhất đại sư rất từ bi, rất dễ tiếp xúc, không có điểm nào không tốt. Xưa nay không bới móc, không nói ai điều gì, từ sáng đến tối chỉ niệm Phật A Di Đà. Tâm hình như trú nơi Phật A Di Đà.Về phương diện ẩm thực, pháp sư Quảng Hiệp luôn hy vọng có thể làm vừa lòng ngài, nhưng ngài không thích gì, sao cũng được. Pháp sư Quảng Hiệp nếm thức ăn này nói hình như quá mặn, ngài nói như thế nào? Ngài nói mặn thì có vị của mặn. Món ăn này quá lạt, lạt thì có mùi vị của lạt. Chưa từng nói cái này không ngon, cái kia không ngon. Không có, tất cả đều ngon. Chúng ta biết Hoằng Nhất đại sư khi chưa xuất gia rất thích bắt bẻ, rất chỉnh tề ngăn nắp không có chút cẩu thả nào. Nhưng sau khi học Phật lại tuỳ thuận hoà hợp như vậy. Thật sự ngài đã biến thành một con người hoàn toàn khác, thấy ai cũng mỉm cười. Ngài thật sự dụng công, thật thực hành!

 Cảnh giới trong Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm nói, ngài đã hoàn toàn nhập vào cảnh giới đó. Cũng chính là nói mười đại nguyện vương ngài đã làm được “Lễ kính chư Phật”. Đối với nam nữ già trẻ, bất luận là người có địa vị gì, ngài đều cung kinh, đều rất khách khí. Điều này không phải cố ý làm mà xuất phát từ chân tâm. “Xưng tán Như Lai” là ẩn ác dương thiện. Điều bất thiện ngài tuyệt đối không để trong lòng, càng không để trong miệng. Có ai làm được chút việc tốt ngài liền tán thán. *“*Quảng tu cúng dường”, cúng dường của đại sư là cúng dường pháp. Khi còn trẻ, đại sư là tài chủ, tài sản mà phụ thân lưu lại, lúc đó rất nhiều, là đại phú ông, ngài là công tử nhà giàu. Nói khó nghe một chút thì cũng là người ăn chơi. Gia sản không còn nên xuất gia. Điều này cũng rất hiếm có, ngài xuất gia trở thành người tu hành tinh tấn. Sống cuộc đời khổ hạnh tăng, rất tiết kiệm. Áo quần rách thì vá lại, ngài chỉ mặc như vậy. Thật hiếm có.

 Sám trừ nghiệp chướng, tuỳ hỷ công đức, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế, thường tuỳ Phật học, hằng thuận chúng sanh, phổ giai hồi hướng. Đại sư chỉ tu những điều này, tu mười hạnh Phổ hiền này. Từ trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của đại sư, chúng ta hoàn toàn thấy được, ngài niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Chúng ta xem tiếp chú giải bên dưới của đoạn này.

 *“Hựu Duy Ma Kinh diệc hiển chưởng trung, trì thế giới chi bất khả tư nghị công đức”. “*Kinh vân”, bên dưới là kinh văn. *“Trú bất khả tư nghị giải thoát Bồ Tát”.* Đây là pháp thân Bồ Tát, chứng được giải thoát, pháp thân, Bát nhã. Được đại tự tại. *“Đoạn thủ tam thiên đại thiên thế giới như đào gia luận”.* Làm đồ gốm. Bánh xe để chuyển động đồ gốm của họ, dùng điều này để làm ví dụ. Ngài xoay chuyển tam thiên đại thiên thế giới, cũng dể như họ chuyển động bánh xe đồ gốm vậy.

 *“Trước hựu chưởng trung, trịch quá hằng sa thế giới chi ngoại. Kỳ trung chúng sanh, bất giác bất tri dĩ chi sở vãng”.* Đại thiên thế giới ở trong hai tay. Đem đại thiên thế giới trên tay này bỏ qua bàn tay kia. Người trong đại thiên thế giới hoàn toàn không biết họ đang ở đâu, hoàn toàn không biết. Giống như địa cầu chúng ta đang vận hành giữa hư không. Địa cầu chấn động rất phức tạp, nhưng người trên địa cầu không cảm nhận được. Như vậy thân tướng của Bồ Tát lớn chừng nào? Có thể giống như đại thiên thế giới ở trong lòng bàn tay. Giống như đang chơi nặn đồ gốm hay nặn bùn vậy. Người ở thế giới này hoàn toàn không biết. Đây là ví dụ, cũng là sự thật.

 Về mặt lý có thể nói thông suốt. Nếu kêu nó trở về. *“Đô bất sử nhân hữu vãng lai tưởng, nhi thử thế giới bản tướng như như”.* Bất luận là họ ném tới hay ném lui, thì người ở trên thế giới này cũng hoàn toàn không biết.

*“Hựu Bồ Tát dĩ nhất Phật độ chúng sanh. Trí chi hữu chưởng, phi đáo thập phương. Biến thị nhất thiết, nhi bất động bổn xứ”.* Đây là nói Bồ Tát có năng lực này, chúng sanh trong nhất Phật độ. Nhất Phật độ chính là tam thiên đại thiên thế giới, đây là nhất Phật độ. Thông thường chúng ta nói chính là mười ức hệ ngân hà. Mười ức hệ ngân hà ở trong lòng bàn tay. Bay khắp mười phương để thị hiện cho chúng sanh thấy. Chúng sanh trong nhất Phật độ hoàn toàn không biết, không có chút cảm giác nào.

 *“Cực Lạc đại chúng, tất cụ như thị bất khả tư nghị oai thần công đức”.* Năng lực này là người ở thế giới Cực Lạc, phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, đều có năng lực này. Oai thần công đức không thể nghĩ bàn. *“Thâm hiển thánh chúng trang nghiêm, chủ bạn công đức quân bất khả tư nghị”*. Chủ là Phật A Di Đà, bạn là tất cả Bồ Tát vãng sanh. Tứ độ, tam bối, cửu phẩm. Mỗi người không thể nghĩ bàn, người người đều không thể nghĩ bàn. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới.

 *“Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất, tam thiên đại thiên thế giới”.* Chúng ta nhìn thấy tam thiên đại thiên thế giới, bình thường nói là mười ức hệ ngân hà. Phạm vi lớn như vậy. *“Sở hữu nhất thiết tinh tú chúng sanh, ư nhất trú dạ, tất tri kỳ số”.* Ngài chỉ cần thời gian của thế gian này một ngày một đêm, ngài có thể đem tất cả tinh tú trong tam thiên đại thiên thế giới, ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu, có bao nhiêu, ngài đều tính rõ ràng hết. Có được năng lực như vậy. Đoạn kinh văn ngắn này, trong chú giải nói *“hựu số câu, độc tiêu Mục Liên công đức”*. Đệ tử của Đức Thế Tôn có mười vị đệ tử thượng thủ, thật sự là tiến dần từng bước. Ngài Mục Kiền Liên là một trong số đó. Trong kinh Đức Thế Tôn nói rất rõ, Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên đều là cổ Phật tái sanh. Các ngài đã thành Phật từ lâu.

 Đức Thế Tôn thành Phật ở thế giới Ta Bà, các ngài hóa thân làm đệ tử để giúp Thế tôn giáo hoá chúng sanh. Giống như hát kịch vậy, trên sân khấu Đức Thế Tôn là Phật, còn các ngài là đệ tử. Sau hậu trường, họ đều là thầy của Đức Thế Tôn. Đây là trích lục trong “Kiến Hán Ngô Dịch”. Tức là Hán Dịch, Ngô Dịch. *“Hán Dịch viết, Ma Ha Mục Kiền Liên phi hành tứ thiên hạ. Nhất nhật nhất dạ, biến số tinh tri hữu chỉ mai dã”.* Trên trời có bao nhiêu sao, điều này hiện nay giới khoa học cũng không đếm được. Mười ức hệ ngân hà chứ đâu phải ít! Hiện nay ngoài hệ ngân hà ra thì chúng ta không hiểu gì nhiều. Máy móc khoa học vẫn chưa đủ trọn vẹn.

 Ngài Mục Kiền Liên không cần những máy móc khoa học này. Ngài dùng phương pháp nào? Dùng thiền định. Định sanh huệ, định có thể đột phá không gian duy thứ, có thể nhìn thấy những hiện tượng này, nhìn thấy thật tướng các pháp. Trí tuệ có thể biết, có thể liễu tri rõ ràng minh bạch. Có thể biết được bao nhiêu? Nếu y theo ý nghĩa nơi đoạn kinh văn này mà nói, không chỉ là tinh tú, ở sau nó còn có hai chữ chúng sanh. Có bao nhiêu chúng sanh trong một tinh cầu? Tam thiên đại thiên thế giới. Trong tất cả tinh cầu có bao nhiêu chúng sanh? Điều này rất khó!

 Ngài Mục Kiền Liên thị hiện địa vị cho chúng ta thấy, là tiểu thừa tứ quả A la hán. Tứ quả A la hán có năng lực này chăng? Đương nhiên không có. Điều này trong kinh điển đại thừa nói rất rõ, tứ quả la hán không có năng lực này. Nên trong kinh Di Đà nói, 1250 vị đều là A la hán. Đại A la hán là được. Đại là gì? Đại thừa, đại thừa A la hán. Nếu dịch A la hán theo nghĩa của chữ hán gọi là vô học. A dịch thành vô, la hán là học tập. Vô học là gì? Ngày nay chúng ta gọi là tốt nghiệp. Toàn bộ khoá trình, khoá mục của tiểu thừa đều đã học hết, tốt nghiệp gọi là vô học. Đây là quả vị cao nhất của tiểu thừa. Quả vị cao nhất của tiểu thừa là thập địa Bồ Tát, nên thập địa Bồ Tát gọi là A la hán. Trong đại thừa họ đã tốt nghiệp.

 Chúng ta từ công phu đoạn chứng mà nói sẽ dễ thấu triệt hơn. Tiểu thừa A la hán đã buông bỏ chấp trước, chính là đoạn tận kiến tư phiền não, đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian họ không còn chấp trước nữa. Có Phân biệt, nhưng không chấp trước. Đại thừa A la hán không khởi tâm không động niệm, vô minh đã đoạn từ lâu. Chẳng những vô minh đoạn, mà tập khí vô minh cũng sắp đoạn tận. Chỉ còn lại một phẩm. Phẩm này sẽ đoạn ở nơi quả vị đẳng giác. Người như vậy họ thật sự có năng lực. Vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta thấy, từ nhất thể khởi nhị dụng. Trong nhị dụng, bất luận là y báo\_hoàn cảnh vật chất. Chánh báo là chính mình, đều đầy đủ ba loại chu biến.

 Thứ nhất “chu biến pháp giới”. Dao động vừa mới khởi lên, biến pháp giới hư không giới họ đều nhận được. Bất cứ nơi nào trong pháp giới hư không giới. Chúng ta nói như vậy mọi người dễ lý giải. Dao động mà họ phát xạ, biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Chính mình thì sao? Thân thể cũng là một đài tiếp nhận tin tức. Tin tức trong biến pháp giới hư không giới, phát ra trong từng sát na, chính mình cũng đều nhận được hết. Như vậy họ làm sao không biết? Chúng ta lạc mất tự tánh nên bị tê liệt không biết gì, tuy tiếp xúc được tin tức, nhưng không cảm nhận được. Thân thể của họ vô cùng linh mẫn, một sự tiếp xúc rất nhẹ, họ đều cảm nhận được rất rõ ràng, chu biến pháp giới.

 Thứ hai là “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận chính là biến hoá. Quý vị xem trong toàn bộ đại vũ trụ nó thiên biến vạn hoá, từng giây từng phút đều không ngừng\_thiên biến vạn hoá. Loại thứ ba là “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Tâm lượng họ còn rộng lớn hơn cả hư không pháp giới. Trong bài văn nói là “hàm dung không hữu”. Hàm là bao hàm, dung là dung nạp. Bao hàm hư không, dung nạp vạn pháp, dung nạp vạn hữu. Như vậy làm sao họ không biết, đương nhiên họ biết. Nên trong đại thừa, ngài Mục Kiền Liên tượng trưng cho đại thừa A la hán, mới có trí tuệ thần thông của A Duy Việt Trí Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

Hết tập 353

# Tập 354

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian:31.03.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đaị Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 415 hàng thứ ba đếm từ dưới lên.

 *“Giả sử thập phương chúng sanh tất thành Duyên Giác. Nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, thần thông giai như đại Mục Kiền Kiên. Tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng thôi toán, bỉ Phật hội trung. Thanh văn chi số, thiên vạn phân trung, bất cập nhất phân”.* Đoạn này Hoàng Niệm Tổ chú giải nói *“Hữu minh Thanh Văn vô số”.* Ở đây chúng ta cần phải hiểu. Không phải toàn bộ nhân số vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chỉ có Thanh văn vãng sanh, cũng chính là tiểu thừa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Người tin tưởng cõi phàm thánh đồng cư rất nhiều, nhưng không nói, chỉ nói đến cõi phương tiện.

 *“Mục Liên thần thông đệ nhất, giả linh thập phương chúng sanh, đồng cụ Mục Liên chi thần thông”.* Đây chính là nói có thần thông của ngài Mục Kiền Liên, có trí tuệ của Mục Kiền Liên. Chúng ta một đời dùng hết trí lực của mình, mọi người cùng nhau suy đoán, Thanh Văn ở thế giới Cực Lạc, nghĩa là người vãng sanh này có bao nhiêu? Bên dưới dùng một chữ số để hiển thị, *“thiên vạn phân trung bất cập nhất phần”.* Đây là nói mười phương chúng sanh, không phải nói thế giới Cực Lạc, mười phương chúng sanh đều giống như ngài Mục Kiền Liên vậy, chẳng những như thế mà thọ mạng của mỗi người là vạn ức tuổi. Đây là giả thiết, để họ suy đoán xem có thể biết được nhân số Thanh Văn vãng sanh thế giới Cực Lạc hay chăng? Không cách nào tính toán được. Một trên một ngàn vạn phần họ cũng không đạt được.

 Từ đó cho thấy, số lượng này rất nhiều. Đây mới nói đến chúng Thanh Văn thôi, còn chúng thiên nhân, chúng Bồ Tát nữa, như vậy mà không đông sao? Vì sao ngài không nói đến những vị khác mà đưa ra chúng Thanh Văn? Thanh Văn vãng sanh ít \_ tiểu thừa. Chúng ta ở thế gian này có thể nhìn thấy được tiểu thừa rất cố chấp, nói với họ, họ sẽ không tin, cho nên vãng sanh ít. Thiểu số đã là như vậy, thì đa số có thể tính được sao? Bên dưới dùng ví dụ để chứng minh. *“Thí như đại hải, thâm quảng vô biên”.* Đây là đại hải. *“Thiết thủ nhất mao”.* Giả thiết chúng ta dùng một sợi lông, dùng một sợi lông, mà còn phải đem nó phân ra trăm phần, nhỏ như vi trần. Đem sợi lông này cắt làm 100 phần, là một phần trăm. Rồi tiếp tục đem nó nghiền ra thành vi trần.

 Lấy một vi trần, nhỏ lên trên vi trần đó giọt nước biển. Tôi nghĩ rằng giọt nước biển này, chỉ sợ mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, thấm một giọt nước. Nước ở chỗ vi trần trần này, còn nhiều hơn cả nước biển. Hai bên, nước ở vi trần và nước trong biển lớn bên nào nhiều? Chúng ta đều có thể biết. *“A Nan, bỉ Mục Kiền Liên đẳng, sở tri số giả, như mao trần thuỷ, sở vị tri giả, như đại hải thuỷ”.* Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói. *“Nhất mao, ngôn kỳ diệu tiểu dã, cánh phân vi bách phân, tắc cánh tiểu dã. Như vi trần, tắc cực tiểu dã*”. Trong Phật pháp vi trần mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Thiên nhãn A la hán có thể nhìn thấy, có thể nhìn thấy vi trần. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, vì nó cực kỳ nhỏ.

 *“Dĩ thử mao trần sở chiêm đắc chi thuỷ, dụ sở tri chi số”.* Chúng sanh trong mười phương thần thông trí huệ đều giống như ngài Mục Kiền Liên, họ có thể biết được như nước nơi vi trần, còn chỗ không biết được như nước trong biển cả*.* Đây là ví dụ thánh chúng ở thế giới Cực Lạc, số đó vô lượng. Chúng ta xem tiếp đoạn cuối.

 *“Bỉ Phật thọ lượng”,* thọ lượng của Phật A Di Đà. *“Cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, thiên nhân thọ lượng diệc nhĩ”*. Vừa rồi đưa ra ví dụ chỉ nói đến hàng Thanh Văn, không nói đến Bồ Tát cũng không nói đến thiên nhân. Bồ Tát và thiên nhân vãng sanh nhiều nhất, Thanh Văn vãng sanh ít nhất. *“Phi dĩ toán kế thí dụ chi sở năng tri”*. Không có cách nào để tính, cũng không có cách nào để ví dụ. Ở đây nói đến số người ở thế giới cực lạc đông như thế. Cư dân trên địa cầu này, chỉ có 65 ức, như vậy mà tính làm gì? Quá ít. Họ như thành phố lớn, còn ở đây như thôn quê. Trên địa cầu không phải giống như thôn quê sao, không thể so sánh!

 Đoạn cuối cùng kết hợp chủ và bạn, tổng kết chủ bạn. *“Giáo chủ thọ mạng vô lượng, quốc trung nhất thiết đại chúng, diệc giai như Phật thọ mạng vô lượng”.* Mấy câu này vô cùng quan trọng. Tất cả hữu tình chúng sanh trong thế giới ta bà, bao gồm những loại bò bay cựa động nhỏ nhất của động vật. Ai không thương tiếc sanh mạng? Ai không hy vọng trường thọ? Tôi tin rằng, điều này tất cả nhân loài, không phân biệt quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo tín ngưỡng, mỗi người đều hy vọng mong cầu. Cầu bất đắc khổ, cầu bất đắc khổ trong bát khổ. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì vấn đề này sẽ được giải quyết, sẽ đạt được một cách viên mãn, điều này thật không thể tưởng tượng được.

 Ngoài ra còn có vấn đề nữa, con người ở thế giới chúng ta thọ mạng dài, rất tốt, nhưng họ có già khổ. Sau khi già, thọ mạng rất dài, khí quản của họ suy yếu. Thế giới Cực Lạc không có già khổ, tất cả sanh lão bệnh tử đều không có, không có chuyện cầu bất đắc, có cầu tất có ứng. Không có oán tắng hội, oan thân trai chủ của chúng ta đều không thể vãng sanh, nếu oán thân trai chủ được vãng sanh, thì tất cả đều sửa đổi rồi, đều là thượng thiện nhơn. Không có oán tắng hội khổ, không có cầu bất đắc khổ, không có ngũ ấm xí thạnh khổ, mỗi người đều là thân kim cang bất hoại. Quý vị nghĩ xem, thế giới này tốt biết bao!

 Tôi nói thêm với quý vị, thế giới này chúng ta có phần, nếu chúng ta không có phần, mà ở đây Phật giới thiệu như vậy, đây gọi là dùng món ngon để kích thích người khác, nói thì rất hay, nhưng chúng ta đều không đạt được. Nói như vậy, nhất định Đức Phật không nói. Đức Phật đã nói với chúng ta, thì nhất định chúng ta có thể làm được, và nhất định có thể đạt được Phật mới nói. Chúng ta mới cám ơn giáo huấn của Phật, chúng ta hiểu rõ nên nhất tâm nhất ý cầu sanh tịnh độ, chỉ cần nhất tâm nhất ý thì chắc chắn được vãng sanh. Chúng ta tiếp tục xem ở sau.

 Đại ân đại đức của Phật Di Đà vi diệu khó nghĩ lường. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói, *“đới hoặc vãng sanh giả”.* Hoặc chính là nghiệp, nghiệp chướng, mang theo nghiệp chướng vãng sanh. Vừa đến quốc độ này thì liền không còn thoái chuyển. Đây là điều vô cùng thù thắng, mà lại còn thọ mạng vô lượng, cho nên quốc độ này đều có thể trong một đời chứng được quả vị. Bổ Phật vị là đẳng giác Bồ Tát, chứng cực quả là chứng đến diệu giác vị. Trong kinh Hoa Nghiêm là đăng phong tạo cực, nghĩa là Bồ Tát tu hành đều y theo những điều trong Kinh Hoa Nghiêm nói, vị thứ của Bồ Tát là 51 bậc, thêm Phật vị cuối cùng, tổng cộng có 52 vị thứ. 52 vị thứ này vãng sanh nhất định trong một đời có thể thành tựu viên mãn. Nếu ở tha phương thế giới, chỗ này của chúng ta là thế giới của Đức Thích Ca, thời gian tu hành ở tha phương thế giới rất dài, dài đến mức độ nào? Trong kinh thường nói là vô lượng kiếp. Thời gian là dùng kiếp để tính, vì sao vậy? Vì thọ mạng ngắn, dễ thoái chuyển, một lần sanh tử lại thụt lùi một đoạn dài. Đời này tu không tệ, tu đến 80 tuổi, tu đến 100 tuổi chết, chết rồi lại đầu thai, được thân người, e rằng phải đến 20 tuổi mới được nghe pháp, mới bắt đầu tu, như vậy ở giữa đã gián đoạn 20 năm. Nếu đời sau không được làm thân người, mà đầu thai vào các đường khác, như vậy lại bỏ lỡ không biết bao nhiêu thời gian. Nên tu hành ở tha phương thế giới là đứt quảng, mà thời gian gián đoạn rất dài, thời gian liên tục lại ngắn, không tương đối, nên phải cần vô lượng kiếp.

*“Phật tổ thành ngôn”,* tức là lời chân thành, tuyệt đối không phải lời nói không thật. Thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Nghĩ đến điều này thì vấn đề lại rất lớn! Đời này học Phật, nếu tiếp tục luân chuyển trong luân hồi, luân chuyển bao nhiêu? Có thể luân chuyển vô lượng kiếp mới lại được thân người. Được thân người thì lại không nghe được Phật pháp, như vậy là uổng phí một lần đến. Những điều này đều ở ngay trước mắt chúng ta.

 Chúng ta xem 65 ức người trên thế giới này, có được mấy người trong đời này nghe được Phật pháp, tu học Phật pháp? Trong 65 ức người, có người thống kê điều tra, đây chính là nhân khẩu tín ngưỡng tôn giáo. Trong thống kê, tín ngưỡng Cơ đốc giáo và Thiên chúa giáo, tín đồ hai tôn giáo này hợp lại có khoảng 21 ức, tín ngưỡng đạo hồi có 15 ức, nếu tính như vậy thì ba tôn giáo này có 36 ức, vượt hơn nửa số người trên toàn thế giới. Tín ngưỡng theo Phật giáo có khoảng sáu bảy ức người, không nhiều, chỉ là thiểu số, các tôn giáo khác còn rất nhiều. Sau khi các tín đồ của tôn giáo hợp lại, nhất định vượt trên một nửa nhân số trên thế giới.Nếu tính toán này của họ đáng tin, thì người tín ngưỡng Phật giáo trên toàn thế giới chỉ có sáu ức. Trong sáu ức người này có phải tất cả đều nghe được chánh pháp chăng? Vấn đề rất lớn. Trong chánh pháp có thể nghe được đại thừa chăng? Có thể nghe được Tịnh Độ chăng? Đào thải từng tầng từng tầng, đến cuối cùng không còn được mấy người. Chúng ta thật sự gặp được tịnh độ, giống như trước đây cư sĩ Lý Bính Nam sáng lập Đài Trung Liên Xã, khi ông vãng sanh, các bạn hữu của Đài Trung Liên Xã hình như vượt qua 50 vạn người. Thầy Lý nói người đồng tu niệm Phật của Liên Xã, thật có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong một vạn người có khoảng năm ba người, cứ cho là năm người. Nhiều phải không, cứ cho là năm người đi. Trong một vạn người có năm người, thì mười vạn là 50 người. Năm mươi vạn, năm năm là 250 người, quá ít, quá hy hữu. Thiện Đạo đại sư nói niệm Phật cầu sanh tịnh độ, vạn người tu thì vạn người được vãng sanh, không còn sót người nào, đây là nguyên nhân gì? Thật niệm Phật, thật muốn vãng sanh, thật buông bỏ mới có thể đi được. Người niệm Phật không thể vãng sanh, như chúng ta ví dụ ở trước, trong ly đề hồ có một giọt thuốc độc. Có một chút tự tư tự lợi, tham sân si mạn liền sanh chướng ngại rất nghiêm trọng. Điều này chúng ta không thể không biết.

 Có một vài hội trợ niệm khi vãng sanh, tôi nghe nói những người đưa vãng sanh này rất dốc sức, họ không vãng sanh thì tôi vãng sanh. Họ không vãng sanh, tôi có thể vãng sanh được chăng? Vãng sanh thì vãng sanh, nhưng vãng sanh về đâu? Kiếp sau được làm người là vãng sanh, đến đường ngạ quỷ cũng là vãng sanh, đoạ địa ngục cũng là vãng sanh, quan trong là vãng sanh về đâu? Hình như có chút mùi vị cưỡng bức. Có chuyện như vậy chăng? Có, nhưng không dễ. Bà la môn nữ trong kinh Địa Tạng là một ví dụ. Chúng ta có thể dùng hiếu tâm chân thành như Bà la môn nữ chăng, nếu được như vậy cũng có thể cảm động Phật A Di Đà, hiếu tâm chân thành đó hồi hướng cho hương linh. Chúng tôi tin rằng có thể làm được, người đồng với tâm, tâm đồng với lý.

 Nếu không có hiếu tâm chân thành như vậy, thì không thể hộ niệm giúp cho vãng sanh. Thông thường hộ niệm vãng sanh, nhất định chính họ phải có thiện căn phước đức, tự mình không có thiện căn phước đức, nhất định không thể vãng sanh. Không phải thiện căn phước đức nhân duyên của đời này, thì cũng là đời trước, trong quá khứ từng tu pháp môn này, thiện căn rất sâu dày, nhưng vì tập khí phiền não quá sâu, nên nó che mất thiện căn. Đại hiếu cảm động này giúp họ tiêu nghiệp chướng. Khi nghiệp chướng tiêu thì thiện căn trong quá khứ của họ liền khởi dậy, dựa vào điều này. Nếu không dựa vào điều này, thì nói không thông được. Những điều này chúng ta nên suy nghĩ nhiều và phải hiểu cho rỗ ràng minh bạch. Tự mình nhất định phải nhổ sạch chướng ngại trong một đời của mình, trong đời này nhất định phải thành tựu.

 Thực thế nói cơ duyên này quá thù thắng và rất khó được. Gặp được sao có thể không nắm chắc? Mọi việc đều là việc nhỏ. Nghe kinh niệm Phật mới là đại sự! Trong kinh Pháp Hoa nói, Đức Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời. Đại sự gì? Giúp chúng sanh ngay trong đời này, niệm Phật sanh tịnh độ và thành Phật đạo. Đây chính là đại sự nhân duyên.

 *“Thử độ ký đa thoái duyên, hựu dĩ thọ mạng bất quá bách niên. Cố mạt pháp trung, ức vạn nhân tu đạo, hãn nhất đắc đạo”*.

Chúng ta trên địa cầu này thoái duyên rất nhiều. Thuận cảnh thì sanh tham ái nên không niệm Phật, nghịch cảnh thì sanh oán hận nên cũng không nhớ đến Phật. Thọ mạng lại không dài, người sống quá 100 tuổi rất ít, người bốn năm mươi tuổi ra đi lại quá nhiều. Nên Đức Thế Tôn nói trong thời mạt pháp, hiện nay chúng ta là thời mạt pháp, mạt pháp mười ngàn năm, đã qua hơn 1000 năm, còn có 9000 năm nữa. Trong thời kỳ mạt pháp, có ức vạn người tu hành, khó có được người đắc đạo, khó có được người thành tựu, một vạn người khó có được một người thành tựu. Lời này là thật không phải giả.

  *“Hựu Vãng Sanh Luận kệ vân, chánh giác A Di Đà, pháp vương thiện trú trì”.* Ở trước chúng ta cũng đã học qua. *“Phật thọ vô lượng, giáo hoá chi chúng vô lượng, sở giáo nhân dân giai đồng bổ xứ Bồ Tát, cố vân thiện trú trì giả”.* Ở đây nói rõ ý nghĩa của thiện trú trì. Chân thiện, thật không đơn giản! Thiện trú trì, thiện ở đây chỉ cho điều gì? Điều này trong đoạn kinh văn này có. Giáo hoá đồng bổ xứ Bồ Tát. Đây mới gọi là thiện trú trì. Cũng ví như cha mẹ dạy con cái, chọn cho chúng mái trường tốt nhất, chọn thầy giáo tốt nhất, trong năm học của chúng, nhất định có thể đạt được học vị tiến sĩ. Đây gọi là thiện giáo, đây không phải là chuyện dễ. Đây là đại sự nhân duyên.

 Chư Phật Bồ Tát ở nhân gian, đều hiện thân là thầy giáo chuyên nghiệp xuất hiện ở đời. Thiên chức của họ chính là giảng kinh dạy học, khuyên người làm thiện sửa đổi sai lầm, dẫn dắt hành nhân\_hành nhân chính là những người học tập Phật pháp, đồng quy tịnh độ. Đây gọi là chơn chánh thiện trú trì. Nên lấy mình làm gương để cho mọi người noi theo. Đức Thế Tôn chính là điển hình tốt nhất, tấm gương sáng nhất.

 *“Hựu kệ vân, Như Lai tịnh hoa chúng, chánh giác hoa hoá sanh, chỉ bỉ Phật hội chúng”.* Đại chúng trong hội lớn của Phật A Di Đà, đều sanh trong cõi nước thanh tịnh liên hoa của Phật A Di Đà. Không như thế giới tha phương là thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hoá sanh, không phải. Thai noãn thấp sanh đều không sạch sẽ, ô nhiễm nghiêm trọng, chỉ có hoá sanh là không có. Thế giới tây phương Cực lạc là liên hoa hoá sanh. Liên hoa tượng trương cho tịnh độ, sanh ra từ bùn dơ nhưng không nhiễm mùi bùn, liên hoa trong ao thất bảo ở thế giới Cực Lạc, dưới đáy ao không phải là bùn xình, mà toàn là cát vàng. Dưới mặt hồ đều là trân bảo, không có bùn xình. Thật thanh tịnh, thuần thanh tịnh. Vì sao vậy? Bởi tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Tâm Phật A Di Đà thanh tịnh, nên chiêu cảm cõi nước tịnh. Tuy người đới nghiệp vãng sanh không thanh tịnh, nhưng câu Phật hiệu của họ có sức mạnh, có thể chế phục được tập khí phiền não, nên có thể vãng sanh. Tuy có phiền não tập khí, nhưng chỉ cần nó không khởi tác dụng, không phát tác, chế phục được, thì tâm tạm thời được thanh tịnh. Thanh tịnh này tương ưng với thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc, nên có thể vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực lạc, được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì tập khí phiền não đó vĩnh viễn không khởi tác dụng. Lâu ngày tự nhiên nó bị đào thải, không còn nữa. Đây là Phật A Di Đà giúp tất cả chúng sanh đoạn phiền não, chứng diệu pháp bồ đề. Quá tuyệt diệu. Điều này trong quốc độ mười phương chư Phật không có. Quốc độ mười phương thật sự phải dựa vào chính mình. Cõi đồng cư và cõi phương tiện ở thế giới tây phương Cực Lạc, hoàn toàn dựa vào Phật A Di Đà, chỉ có cõi thật báo, ở đó mới dựa vào chính mình. Như vậy là sao? Thông thường là từ hàng sơ địa Bồ Tát vãng sanh.Trong viên giáo Hoa Nghiêm nói, trên bậc sơ trú vãng sanh phải dựa vào tự lực. Đến tây phương Cực Lạc hay không, không đến. Phật đến tiếp dẫn, được Phật quang chiếu đến, sẽ làm cho công phu tu tập của chính mình nâng cao lên gấp bội. Chúng ta chứng được là sơ trú, nhưng Phật Di Đà đến tiếp dẫn, Phật quang vừa chiếu, có thể chúng ta sẽ đến được nhị trú, tam trú, lập tức nâng cao lên. Nên tam hiền Bồ Tát, chúng ta gọi là biệt giáo, buông bỏ phân biệt chấp trước, tập khí phân biệt chấp trước cũng đoạn. Họ là người ở phương nào? Là Bồ Tát, Phật trong tứ thánh pháp giới. Địa vị này, địa vị này phát nguyện vãng sanh tây phương Cực Lạc, Phật quang vừa chiếu họ liền nâng lên đến sơ trú, chưa đến thế giới tây phương Cực Lạc, họ đã lên đến sơ trú. Oai thần gia trì của Phật Di Đà thật không thể nghĩ bàn.

 Mỗi ngày chúng ta đọc một biến kinh này, thì một lần Phật A Di Đà sẽ gia trì chúng ta. Nếu đọc hai biến, thì Phật A Di Đà gia trì hai lần chúng ta. Một ngày có thể đọc mười lần từ đầu đến cuối, như vậy thì Phật Di Đà gia trì chúng ta mười lần, một ngày gia trì mười lần. Tôi nghĩ thông thường nói, ba năm một ngàn ngày thì ta được một vạn lần gia trì, như vậy quý vị không thành Phật thì ai thành Phật! Chúng ta thường nói, để Phật A Di Đà trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn gì nữa. Chúng ta thật sự đã lấy tâm chân thành cung kính, một ngày đọc mười biến kinh Vô Lượng Thọ. Ba năm tâm của chúng ta đã thay đổi, tâm chúng ta thật là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà thực sự là tâm chúng ta. Khi trong tâm chúng ta thuần có Phật A Di Đà, thì mọi thứ khác đều thấy xa lạ. Chính như các bậc cổ đức thường nói “thục xứ chuyển sanh, sanh xứ chuyển thục”. Mặc dù tập khí phiền não chưa đoạn, nhưng chắc chắn chúng ta là phàm thánh đồng cư độ thượng bối vãng sanh, chứ không phải trung bối và hạ bối. Thượng bối vãng sanh sanh tử tự tại, điều này chính là nói muốn khi nào đi, thì lúc đó đi, tuỳ thời có thể đi, tuỳ xứ có thể đi, được đại tự tại.

 *“Giai tùng Như Lai trí tuệ thanh tịnh hải sanh, diệc tức giai tùng Di Đà tự tâm trung sanh dã”.* Biển trí tuệ của Phật Di Đà, chính là tâm Phật Di Đà, chân tâm của Phật Di Đà. Thực tế mà nói cũng chính là chân tâm của chính mình. Chân tâm là một không phải hai, chúng sanh và Phật cùng một chân tâm. Nếu vọng tâm thì không giống nhau. Ngài là tâm Phật, chúng ta là tâm phàm phu. Nhưng chân tâm thì giống nhau.

 *“Thị cố bỉ quốc nhân dân, bình đẳng như Phật. Thọ mạng diệc giai vô lượng, nhất sanh Bổ Phật”.* Bổ xứ là đẳng giác, là địa vị cao nhất của Bồ Tát. Kinh Hoa Nghiêm sắp xếp Bồ Tát thành 51 giai cấp. Bổ xứ là cao nhất. *“Khả tri Cực Lạc chủ bạn tất giai trang nghiêm công đức thành tựu”*. Khả tri ở đây, đối với chúng ta mà nói là điều cần phải biết. Chủ của thế giới Cực Lạc là thầy, là giáo chủ. Bạn là Bồ Tát. Từ nhân thiên đến đẳng giác, trên hình tướng mà nhìn đều rất tương tự với Phật A Di Đà. Đây là công đức thành tựu của Phật A Di Đà, cũng là công đức thành tựu của chính mình. Vì chúng ta với tất cả chư Phật Như Lai cùng một tự tánh, cùng một lý thể. Chư Phật thương yêu tất cả chúng sanh, gọi là đồng thể đại bi. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đồng thể với Phật, cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Điều này chúng ta học được trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Phẩm này chúng ta chỉ học đến đây.

 Chúng ta xem tiếp phẩm thứ 14 *“Bảo thọ biến quốc đệ thập tứ”.* Từ phẩm 14 đến phẩm 17. Bốn phẩm kinh này giới thiệu hoàn cảnh vật chất ở thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta. Chúng ta thích cây cối, chúng sanh trong mười phương thế giới hình như đều thích cây cối. Thế giới Cực Lạc cũng không ngoại lệ. Trước tiên giới thiệu cây báu.

 *“Bổn phẩm trọng hiển Cực Lạc quốc độ y báo trang nghiêm”.* Trọng hiển là nói tỷ mỷ. Ở trước là lược thuyết, ở đây giới thiệu tường tận cho chúng ta *“thất bảo hàng thọ, châu biến kỳ quốc. Thử chư bảo thọ, hoặc nhất bảo đọc thành, hoặc đa bảo cộng tác. Thọ giai chỉnh tề trang nghiêm quang sắc thù diệu, tuỳ phong tấu nhạc, âm điệu hoà nhã”*. Đây là còn chưa đọc kinh văn. Hoàng Niệm Tổ đem phẩm đề này giới thiệu đơn giản cho chúng ta.

 Cây cối ở thế gian này. Thực vật là thân gỗ, hoa thảo là cây cỏ, chúng sanh ở thế giới Ta Bà chiêu cảm nên. Điều này nhất định phải hiểu, cảnh giới bên ngoài là tuỳ theo tâm chúng ta mà biến đổi, cảnh tuỳ tâm chuyển. Vì sao thế giới Cực lạc lại tốt như vậy? Bởi tâm người ở thế giới Cực Lạc thuần tịnh thuần thiện, còn tâm chúng ta ô nhiễm, tâm chúng ta bất thiện. Mặc dù trong thiện tâm cũng có xen tạp bất thiện, nên chúng ta chiêu cảm được cõi báo, nơi chúng ta ở là như vậy. Ở như vậy là chúng ta chiêu cảm được hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất này, hết thảy đều là nghiệp bất thiện chiêu cảm nên. Điều này chúng ta cần phải biết.

 Tâm tôi thanh tịnh, vậy hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh chăng? Có thể thanh tịnh. Chưa thay đổi, chưa thay đổi chúng ta không bị ô nhiễm thì tâm chúng ta thanh tịnh, là bình đẳng, là giác mà không mê. Bên ngoài là cộng nghiệp của đại chúng chiêu cảm ra, nhưng tôi với họ không cộng nghiệp. Trong cộng nghiệp có bất cộng nghiệp, trong bất cộng nghiệp có cộng nghiệp. Đây là nói rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật. Có phải như vậy chăng? Thật sự là như vậy.

 Chư Phật Bồ Tát, người thật sự có công phu tu hành. Từ bi thương xót thế gian này, nên đến thế gian này để giáo hoá chúng sanh, nhưng chúng sanh không tiếp nhận, chúng sanh bài xích, huỷ báng. Điều này xảy ra rất nhiều, trong kinh điển Đức Phật thường nói. Chư Phật Bồ Tát dùng phương pháp gì? Hằng thuận chúng sanh, tuỳ hỷ công đức. Có ý niệm độ chúng sanh chăng? Không có. Có ý niệm độ chúng sanh thì họ đã khởi tâm động niệm, họ là phàm phu, không phải là Phật Bồ Tát. Nên nhớ Phật Bồ Tát vĩnh viễn không có khởi tâm động niệm. Chúng sanh cảm, Phật bồ Tát chỉ là ứng, là phản ứng. Chúng sanh dùng thiện tâm cảm, Phật lấy thiện tâm dạy chúng sanh, nếu chúng sanh dùng ác tâm, Phật sẽ như như bất động. Bất động này giống như trong mỗi triều đại gọi là ẩn cư. Họ ở nơi thế gian này tìm một hoàn cảnh thanh tịnh để độc thiện mình, chỉ dạy vài người có duyên, dạy người nào tốt người đó, chỉ dạy vài người có duyên. Điều này trong lịch sử của mỗi triều đại chúng ta đều nhìn thấy.

 Các cao tăng thạc đức xưa nay, mỗi người dạy mấy người, truyền vài người. Truyền cho một người cũng có, truyền cho hai người cũng có, truyền năm sáu người là rất nhiều. Đại sư Huệ Năng truyền 43 người là nhiều nhất, chưa từng có trong lịch sử trước đó, và sau ngài Huệ Năng cũng không có người truyền nhiều như vậy. Nhưng Tịnh độ tông vãng sanh rất nhiều. Sớm nhất là thời đại Đông Tấn, Huệ Viễn đại sư ở Lư Sơn Giang Tây, kiến lập một niệm Phật đường\_Đông Lâm Niệm Phật Đường. 123 người đều thành tựu. Điều này vô cùng thù thắng. Chúng ta biết niệm Phật vãng sanh đều thành Phật, minh tâm kiến tánh, xem họ có vãnh sanh tịnh độ hay không, họ vãng sanh tịnh độ rất nhanh, nếu không vãng sanh tịnh độ thì đều đến thế giới Hoa Tạng thân cận Phật Lô Xá Na, cuối cùng được Văn Thù, Phổ Hiền dẫn trở về Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc học tập với Phật A Di Đà. Điều này trong kinh giảng rất rõ ràng. Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều nói như vậy.

 Trong một đời thành tựu mà gặp được thiện tri thức, duyên này thật không thể nghĩ bàn. Ở trong hội của thiện tri thức được khai ngộ, đây cũng không dễ. Ngũ tổ Hoằng Nhẫn suốt đời hoằng pháp giáo hoá, đồ chúng mấy ngàn người, nhưng không có ai khai ngộ, kể cả Thần Tú đại sư cũng chưa khai ngộ. Đến khi gặp ngài Huệ Năng mới có người khai ngộ. Ngài Huệ Năng làm người truyền thừa của Ngũ tổ nên mạng mạch Phật Pháp của Thiền tông không đoạn.

 Ngày nay trong Phật giáo đại thừa tiểu thừa, mạng mạch Phật pháp truyền từ đời này qua đời khác không gián đoạn. Chúng ta là đệ tử vị thầy nào đó truyền xuống, nhưng chưa khai ngộ. Điều này giống như trong pháp thế gian, tổ tiên sanh ra quý vị, quý vị cũng không tệ, con cháu rất đông, đời này tiếp đời khác cho đến hôm nay, mở gia phổ ra nhân khẩu hưng vượng, nhưng không có một vị thánh nhân, không có người nào kiến công lập nghiệp trong xã hội. Đều là những người bình thường, không được coi là thành tựu.

 Các bậc cổ đức xưa nói: “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Vô hậu ở đây không phải nói quý vị con cháu nhiều, nhân khẩu đông, không phải như vậy, mà nói trong số con cháu có người thành tựu hay không? Đức hạnh thành tựu, sự nghiệp thành tựu, học vấn thành tựu, là nói những điều này. Nếu có một người, đây gọi là truyền nhân, gọi là có hậu. Truyền thừa gia đạo nga học gia nghiệp của gia đình quý vị, điều này rất quan trọng. Hiện tại trong nhà Phật, nếu nhìn từ gốc độ này thì Phật pháp truyền thừa đến nay rất đã suy yếu, Phật pháp không còn. Trước chúng ta một đời còn được.

 Mai Quang Hy truyền thừa Tịnh độ tông của Hạ Liên Cư. Ấn Quang đại sư truyền cho Lý Bính Nam. Đồng học của cư sĩ Lý Bính Nam không ít, đều là học sinh của Ấn Quang đại sư. Nhưng thật sự thành tựu. Một đời dạy học, cống hiến cho xã hội, cho quốc gia chỉ có Lý Bính Nam. Thiên Thai tông, sau Đế Nhàn pháp sư có Bảo Tịnh, Đàm Hư, sau họ cũng không còn ai, không ai có thể theo kịp thầy mình. Học trò của ngài Đàm Hư tôi quen rất nhiều, hơn nửa số đó đều đã qua đời. Còn các tông phái khác không nghe nói.

Khi tôi học Phật, thầy Phương Đông Mỹ thẳng thắn nói với tôi rằng: Phật pháp rất hay, nhưng người học Phật quá ít, nhiều người xuất gia lơ là, thời đại này người xuất gia không coi trọng việc dạy học, đối với việc học tập cũng không coi trọng. Như vậy nhà Phật coi trọng điều gì? Coi trọng Phật sự, coi trọng việc tụng kinh bái sám. Đây không phải là bản chất của Phật giáo, Phật giáo đã hoàn toàn bị biến chất.

 Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối không nói với chúng ta tổ chức pháp hội, cũng không nói đến đả Phật thất. Lúc Thế Tôn còn tại thế ngày ngày dạy học. Còn tu hành thì sao? Tu hành đều ở nơi mỗi người, đó là việc của chính chúng ta. Thầy nói rõ ràng minh bạch, chúng ta cũng đã nghe hiểu, còn tu như thế nào thì tự mình biết. Nói tóm lại tu hành là sửa đổi tâm, đem tâm luân hồi lục đạo sửa đổi thành tâm bồ đề, đây là phát tâm bồ đề. Tâm luân hồi lục đạo là vọng tâm, tâm bồ đề là chân tâm. Tâm thay đổi, hành vi đương nhiên cũng thay đổi. Hành vi tự nhiên phù hợp với giới luật, tập khí của các điều xấu ít đi, con người tự nhiên cũng định không còn nông nổi. Định lâu thì trí huệ khai. Đây là một nguyên tắc, nguyên lý tu hành thông thường. Hiện nay không chú trọng những điều này, đến hình thức cũng không phải thật, nên xã hội loạn. Chúng ta sống trên địa cầu này, thiên tai rất nhiều, rất nghiêm trọng. Bây giờ chúng ta hiểu, hoàn cảnh vật chất là tuỳ theo ý niệm mà chuyển. Ý niệm bất thiện, hoàn cảnh làm sao tốt được.

 Môi trường ở thế giới tây phương Cực Lạc tốt đẹp như vậy, chủ yếu chính là nhân tâm tốt, thuần tịnh thuần thiện. Đặc biệt là mỗi người đều biến đại hạnh, đại nguyện, công đức thanh tịnh của Phật A Di Đà thành của mình. Hay nói cách khác thế giới Cực Lạc là thế giới gì? Vô lượng vô biên đại chúng, mỗi người đều là tiểu Phật A Di Đà, thật là thế giới Phật A Di Đà! Phật A Di Đà rất biết dạy, ngài dạy học sinh rất giống ngài. Chúng ta thật sự hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật thì chúng ta cũng học được. Chúng ta có thể học được ít phần, nhất định pháp hỷ sung mãn. Cảm nhận được điều gì? Vô cùng hạnh phúc.

 Thế giới này trước mắt thiên tai quá nhiều, nhưng quý vị hạnh phúc. Quý vị đối với tánh tướng nhân quả đều thông đạt rõ ràng, như vậy làm sao không hạnh phúc được. Chúng sanh khổ, đó là nghiệp báo, điều này quý vị rất rỏ ràng. Nghiệp cảm như thế nào thì quả báo như thế đó, là tự nhiên. Quả không có ai sắp sẵn cho mình, cho dù là ngạ quỷ hay địa ngục cũng không phải sắp đặt trước. Trong địa ngục, thực tế mà nói, địa ngục vô lượng vô biên. Vì sao vậy? Vì ác niệm vô lượng vô biên, ác nghiệp thập ác chiêu cảm ra địa ngục, nên địa ngục vô lượng vô biên. Trong kinh điển nói đến địa ngục, là địa ngục khi Đức Thế Tôn còn tại thế. Bây giờ có nói đến chăng? Có nhưng không nhiều, chỉ nói nhiều về đương thời. Dự ngôn về sau thì điều này nói không ít. Chúng ta cần phải hiểu, nhưng nguyên lý nguyên tắc đều đã nói ra. Ác niệm vô lượng vô biên, thiện niệm cũng vô lượng vô biên và thiên đường cũng vô lượng vô biên. Điều này trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận”. Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói là “năng sanh vạn pháp. Nó không có nhất định, nó thiên biến vạn hoá. Tuỳ theo ý niệm mà chuyển biến.

 Tâm của người ở thế giới Cực Lạc thanh tịnh. Họ định, tâm họ định, nên chiêu cảm được thế giới này. Thông thường chúng ta gọi là nhất chân pháp giới. Chân là gì? Là không thay đổi. Vì sao bất biến? Vì tâm họ bất biến, thuần tịnh thuần thiện. Không có một chút bất thiện nào xen vào trong đó. Phật A Di Đà thật biết dạy, phương pháp quá tuyệt diệu. Y báo là bảo thọ trang nghiêm. Thất bảo không phải bảy loại, mà thất tượng trương cho sự viên mãn. Trong kinh Di Đà dùng thất làm đại biểu. Thất từ đâu mà có? Là bốn phương, đông tây nam bắc thượng hạ, như vậy là sáu phương, cộng thêm vào trung gian nữa là bảy\_thất, nên nó tượng trung cho sự viên mãn.

 Như thế nào gọi là viên mãn? Thành tựu chính là viên mãn. Nên trong kinh nói bảy ngày, một hai ba bốn năm sáu, đây là định, là xác định. Còn bảy không phải là xác định. Ngày nào niệm thành công, thì ngày đó viên mãn. Nên bảy không phải là nhất định, nó tượng trưng cho sự viên mãn. Chúng ta thấy rất nhiều người niệm Phật, ba năm thành Phật. Ba năm đó gọi là bảy, gọi là viên mãn. Một năm viên mãn thì bảy chính là một năm. Hai năm viên mãn thì bảy chính là hai năm, nên bảy không phải là định số. Suốt đời mấy mươi năm niệm Phật viên mãn cũng gọi là bảy. Nên thất bảo là vô lượng vô biên trân bảo, hình thành bảo thọ. Vì sao gọi là hàng thọ? Cây ở đây tự nhiên sanh trưởng, không có người sắp đặt sẵn, không có người vun trồng, hoàn toàn tự nhiên, hàng lớp của nó rất chỉnh tề, hoàn mỹ hơn cả sắp xếp. Vì sao vậy? Vì tánh đức viên mãn. Trong tánh đức viên mãn hiện ra.

 Cây cối có bao nhiêu? Biến khắp nước này. Quốc độ của thế giới Cực Lạc không có biên tế. Thật như người xưa nói “lớn không gì lớn hơn, nhỏ không gì nhỏ bằng”. Thật tuyệt vời, cây báu biến khắp cả cõi nước.

 *“Thử chư bảo thọ”,* bên dưới có giới thiệu sơ lược. *“Hoặc nhất bảo độc thành, thí như hoàng kim”.* Cây cối ở đây thuần là vàng ròng biến thành, rễ là vàng ròng, cây cũng là vàng ròng, cành lá cũng là vàng ròng. Cây lá hoa quả toàn là vàng ròng, đây là một loại châu báu thành tựu. Hoặc là nhiều thứ báu cùng thành tựu, nghĩa là tạp bảo, rất nhiều trân bảo thành tựu. *“Thụ giai chỉnh tề trang nghiêm, sở vị thành hàng thọ”*. Sắp từng hàng từng hàng rất tề chỉnh. *“Quang sắc thù diệu”,* trong báu này phóng quang, tự nhiên phóng quang, không dựa vào bên ngoài. Còn ánh sáng ở thế giới này của chúng ta, nhất định phải có ánh sáng mặt trời, không có ánh sáng mặt trời thì tự mình không thể phóng ánh sáng. Khi ánh sáng mặt tời chiếu ra, cũng có nhiều màu sắc không giống nhau, là ánh sáng phản xạ. Như hiện nay có rất nhiều trang sức dùng bằng thuỷ tinh, miếng thuỷ tinh này lớn nhỏ không giống nhau, gắn vào nhìn rất đẹp. Khi ánh sáng chiếu, từ gốc độ khác nhau phát ra ánh sáng màu sắc khác nhau, cũng rất đẹp.

 Trân bảo ở thế giới tây phương Cực Lạc là tự nhiên phóng quang. Y chánh đều phóng quang, thân thể mỗi người đều phóng quang, trên đỉnh đầu có vòng hào quang, cây cỏ hoa lá trên đại địa không có thứ nào không phóng quang, nên thế giới Cực Lạc không cần nhật nguyệt mà vẫn chiếu sáng. *“Quang sắc thù diệu”*, thù là thù thắng, rất tuyệt vời. *“Tuỳ phong tấu nhạc”.* Thế giới tây phương có gió, nhưng không có bão. Không có gió làm tổn thương, đều là gió hoà thuận. Gió hoà, gió nhẹ, không có gió lớn. Gió lốc, gió xuáy ở thế giới tây phương Cực Lạc hoàn toàn không có. Nếu như có thì đức Phật nhất định nói đến. Gió hoà thuận, gió thổi lá cây, lá cây đều là vô lượng trân bảo thành tựu. Lá cây va chạm nhau, nó sẽ phát ra âm thanh, giống như chuông gió vậy. Chuông gió chỉ phát ra âm thành tuyệt diệu, cũng có thể tương đương với nhạc giao hưởng, nhưng không thể nói pháp. Còn âm thanh ở thế giới Cực Lạc là nói pháp, điều này thật không thể nghĩ bàn.

 *“Âm điệu hoà nhã”,* cây cối biết nói pháp, không những biết nói pháp, mà cây cối ở đây vi diệu vô cùng. Hình tướng trong mười phương thế giới, giống như truyền hình vậy, nó phản ánh trong cây. Chúng ta từ trong cây có thể nhìn thấy quốc độ của mười phương chư Phật, như ngày nay truyền bá tin tức, nó có công năng này.

 *“Thử tức đệ tứ thập, vô lượng sắc thọ nguyện chi thành tựu”.* Đây là nói thế giới Cực Lạc vì sao có tình hình này, ở đây đã nói ra điều đó. Là do Đức Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa đã từng phát qua nguyện này, là vô lượng sắc thọ nguyện. Ngày nay thành Phật nên tự nhiên có hiện tượng này. Những hiện tượng này là gì? Từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng khi ở nơi nhân địa, bây giờ quả báo thật sự đã hiện ra, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau. Ở đây nói về bản chất của cây cối.

 *“Bỉ Như Lai quốc”,* chính là thế giới Cực Lạc. *“Đa chư bảo thọ, hoặc thuần kim thọ, thuần bạch ngân thọ. Lưu ly thọ, thuỷ tinh thọ, hổ phách thọ, mỹ ngọc thọ, mã não thọ. Duy nhất bảo thành, bất tạp dư bảo”.* Đây chính là nói về “nhất bảo”. Hoàn cảnh cư trú ở thế giới Cực Lạc là tuỳ tâm muốn gì được nấy, tâm tưởng sự thành, không cần kiến tạo, không cần thiết kế, chẳng có thứ gì là không vừa ý. *“Hoặc hữu nhị bảo tam bảo, nãi chí thất bảo”.* Thất bảo ở đây mới nói là vô lượng bảo. *“Chuyển cộng hợp thành, căn hành chi cán”.* Ở đây nói đến “hành”, thông thường chúng ta gọi là bổn, bổn chính là thân cây. Từ đây tiếp tục sanh ra cành, hoặc sanh ra thân cây. Thân sanh ra cành, cành sanh ra nhánh, nhánh sanh ra ngọn, ngọn sanh ra lá.

 *“Thử bảo sở thành, hoa diệp quả thật, tha bảo hoa tác”.* Đây chính là các loại bảo thành tựu, đẹp không tả được. *“Hoặc hữu bảo thọ, hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân”.* Thân này chính là bổn, chúng ta nói là căn bổn. Lưu ly làm cành, thuỷ tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả. Ở đây đưa ra ví dụ, tương tự như loại ví dụ này, các loại bảo hợp thành cây báu vô lượng vô biên. Đức Phật nói pháp và đưa ra những ví dụ này, những trân bảo này thế gian chúng ta có, chúng ta có thể lãnh hội. Nếu nói ra mà thế gian chúng ta không có, thì điều đó không có ý nghĩa, nói ra chúng ta không hiểu, vì chưa thấy qua cũng chưa từng nghe qua. Nên muốn chúng ta có thể lý giải, có thể lãnh hội được, đức Phật đã đưa ra ví dụ như vậy. Trên thực tế, chúng ta chưa nhìn thấy chưa nghe thấy rất nhiều, đến thế giới Cực Lạc sẽ nhìn thấy hết. Hoàn cảnh tu học như vậy đi đến đâu để tìm? Đến thế giới Cực Lạc rỗ ràng là đi hưởng thụ. Điều này là thật không phải giả.

 Nhưng người ở thế giới Cực Lạc thân tâm thanh tịnh. Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Ở trong cõi phàm thánh đồng cư, hoàn toàn phá được tứ tướng như Kinh Kim Cang nói. Nên đối với cảnh giới này có còn tham luyến chăng? Không còn. Giống như hiện nay chúng ta đối với cây cỏ hoa lá, nhưng thế gian đích thực có không ít người thích cây cỏ hoa lá, nên họ dùng cả tâm tư để vun trồng, bỏ rất nhiều thời gian để chăm sóc. Đây đều là tập khí, yêu hoa, yêu đến tột cùng. Quý vị cần phải biết, như vậy tương lai chết đi sẽ làm thần hoa. Nếu yêu cây cối, rất thích nó thì sau khi chết biến thành thần cây.

 Thế giới Cực Lạc tuy nhìn thấy cảnh sắc đẹp tâm sanh vui thích, có thể thưởng thức nó, nhưng tuyệt đối không có ý khống chế chiếm hữu, yêu thích. Không có. Không sanh khởi điều này. Vì phân biệt chấp trước của họ đều đã đoạn tận. Mặc dù đới nghiệp vãng sanh, còn một ít tập khí phân biệt chấp trước, nhưng khi đến thế giới Cực Lạc, được bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì hết thảy đều tiêu trừ. Huống nữa là ngày ngày đức Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, ngài luôn nhắc nhở rằng, quý vị xem đó là giả, không phải thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.” Ở thế giới Cực Lạc hai câu này rất hữu ích: “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, tất cả đều hữu ích. Cảnh giới thật sự là gì? Là thường tịch quang. Trong thường tịch quang không có điều gì cả. Ba loại hiện tượng liễu bất khả đắc. Hiện tượng tự nhiên không có, hiện tượng tinh thần không có, hiện tượng vật chất cũng không có. Như vậy mới thật sự gọi là được đại tự tại, được đại viên mãn. Thế giới này là thế giới của pháp thân Bồ Tát.

 Chư Phật Như Lai trong cõi thường tịch quang ứng thân đến cõi thật báo. Các ngài hiện pháp thân và giáo hoá pháp thân Bồ Tát. Pháp thâm Bồ Tát chưa đoạn tập khí vô thỉ vô minh, nên cõi báo, cõi phương tiện, cõi đồng cư, quý vị đến đó xem, sẽ thấy ngày ngày đều giảng kinh thuyết pháp. Lên lớp chia sẽ, lấy điều này làm vui không biết mệt nhọc. Mỗi ngày mỗi người đều có năng lực, tin tức trong mười phương vô lượng vô biên, chúng ta đều có thể thu nhận được hết. Tin tức tuy nhiều, nhưng đều rất rõ ràng không có chút tạp loạn nào\_tin tức trong mười phương thế giới. Chúng sanh có duyên có cảm thì chúng ta lập tức có ứng, thật có thể quan tâm được hết. Cha mẹ, anh em chị em, vợ con từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đều nhìn thấy. Không phải một đời, mà đời đời kiếp kiếp, bạn bè, đồng học những người có duyên với mình. Duyên này có thiện duyên, có ác duyên, rất phức tạp nhưng đều thấy hết. Đến lúc này, chúng ta một lòng chân thành, một lòng từ bi, nhìn thấy những người này cần giúp đỡ, đều có thể đồng thời giúp đỡ họ. Đồng thời là gì? Có thể phân vô lượng vô biên thân.

 Đến thế giới tây phương Cực Lạc thì thần thông, trí tuệ đạo lực của chúng ta, có thể nói là gần giống như Phật A Di Đà. Đây là Phật A Di Đà từ bi gia trì, ngài không gia trì thì không thể có năng lực này. Ngài gia trì, khiến những năng lực này trong tự tánh đều có thể hiển lộ. Năng lực này là chúng ta vốn có.

 Ở sau có câu: *“Kỳ dư chư thọ, phục hữu thất bảo hổ vi. Căm cán chi diệp hoa quả chủng chủng cộng thành”.* Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Thuỷ tinh”* với thuỷ tinh mà hiện nay chúng ta thường nói là tương đồng. Phạn ngữ là pha lê. Pha lê là dịch âm, lại gọi là pha lê. Pha lê là thành phẩm hoá học hiện đại. Thời xưa không có pha lê, mà chỉ có thuỷ tinh. Nên trong kinh Phật nói pha lê chính là thuỷ tinh. Có màu tím, màu trắng, màu hồng, màu ngọc bích, màu xanh lục giống như phỉ thuý gọi là màu ngọc bích. Có bốn màu. *“Lưu ly nãi phạn ngữ, hoa ngôn thanh sắc bảo”.* Bảo này màu xanh, tất cả các thứ báu đều không thể phá hoại. Thể của nó cứng, màu sắc óng ánh, thế gian rất hiếm thấy, nên có tên là bảo.

 Có người nói, ngày xưa có một số người nói, pha lê mà trong kinh Phật nói chính là ngọc bích. Ngọc màu xanh lục, rất quý, giá trị rất cao. Đại địa của thế giới Cực Lạc không phải bằng đất, nó làm bằng là lưu ly. Dùng lưu ly làm đất. Hiện nay chúng ta nói, ngọc bích rất hiếm và rất ít, nhưng toàn bộ mặt đất ở thế giới Cực Lạc dùng ngọc bích trải, không có gì gọi là hiếm thấy cả. Đến thế giới Cực Lạc, những trân châu mã não này rất nhiều, không ai cần.

 Hổ phách, lưu ly cũng đều là trân bảo của thế gian. Tóm lại thất bảo đều miễn cưỡng dùng vật thế gian làm ví dụ. Câu này rất quan trọng. Bất cứ loại châu báu nào ở thế giới tây phương, chúng ta đều không có cách nào tưởng tượng được, thật là không thể nghĩ bàn. Chúng ta chưa từng thấy. Hay nói cách khác là cũng chưa từng nghe qua. Bất luận là nghe ai nói, chúng ta đều không cách nào lãnh hội được. Điều này là Đức Thế Tôn dùng phương tiện thiện xảo, dùng trân bảo thế gian để làm ví dụ.

 *“Thực tắc Cực lạc nhất thiết vạn vật tất giai vi diệu kỳ lệ, siêu du thập phương. Khải chân tợ thử trược thế chi tục vật!”.*

Người ở thế gian này cho đây là những thứ quý giá trân bảo. Thực tế mà nói thì đây là những thứ trong ngũ trược ác thế. Đem đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở đó không nhận. Những thứ này là nhiễm ô, là rác rưỡi. Ở đó không cần những thứ này. Những thứ này vừa vào đến cửa, sẽ làm phá hoại những thứ ở đây. Nên nhất định phải biết, trân bảo nơi này của chúng ta từ đâu mà có? Từ trong A lại da thức biến hiện ra. A lại da là nhiễm ô. A lại da là giả không phải thật. Thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, là tự tánh hiển lộ ra. Trong tự tánh không có A lại da, có A lại da là có thay đổi. Nó liền có biến hoá, vì A lại da là năng biến, nên mười pháp giới không rời A lại da. Trong mười pháp giới, bao gồm lục đạo, sát na biến hoá vĩnh viễn không ngừng. Giống như ý niệm vậy, niệm trước diệt thì niệm sau sanh, mổi niệm không tương đồng. Chúng ta cũng đã hiểu, năng niệm như vậy, thì sở niệm khẳng định cũng như thế.

 Sở niệm là hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nên hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất là giả. Giả nên mới vô thường, sát na sanh diệt. Nên chúng ta nhất định phải thường nghĩ đến đối thoại giữa Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc. Thế tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc, tâm có sở niệm. Phàm phu ở thế gian này, trong tâm khởi một ý niệm, trong niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ, có bao nhiêu niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Tướng là gì? Hiện tượng vật chất. Thức là hiện tượng tinh thần, các nhà khoa học gọi là tin tức. Trong lòng chúng ta vừa khởi lên một ý niệm, chúng ta không biết. Bồ Tát Di Lặc đưa ra ví dụ một khảy móng tay, đại khai chúng ta động một ý niệm, là giống như một lần khảy móng tay, là một niệm. Trong một niệm này có bao nhiêu niệm vi tế? Có 32 ức một trăm ngàn niệm. Đơn vi là trăm ngàn. 32 ức nhân với một trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn. Người Trung quốc nói, 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu niệm vi tế. Chính là nói chúng ta cảm nhận được có một ý niệm. Trên thực tế, 320 triệu niệm nhỏ tổ hợp thành. Bồ Tát Di Lặc nói “niệm niệm thành hình”, mỗi niệm đều có hiện tượng vật chất “hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất, đều có ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức. Một niệm chính là một ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức. Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, là giả không phải thật. Bồ Tát nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, đó là hiện tượng tự nhiên. Trong tự tánh không có ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên không có, hiện tượng tinh thần cũng không có, hiện tượng vật chất lại càng không. Đó gọi là thường tịch quang, thường tịch quang là bản thể. Trong triết học nói là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Thường tịch quang cũng gọi là tự tánh, cũng gọi là chân như, cũng gọi là pháp tánh.

 Trong đại thừa Đức Phật đã cho rất nhiều danh xưng. Nói nhiều danh xưng như vậy, trong này có dụng ý, nghĩa là nói chúng ta đừng chấp trước. Nếu chấp trước tướng danh tự là sai lầm. Đây là thiện xảo trong việc dạy học của đức Phật, quý vị hiểu là được. Danh tự là giả không phải thật. Nên thế giới Cực Lạc, đây chỉ là dùng chữ này để hình dung. Rất khó lãnh hội, không cách nào nói được. Chỉ có thể nói là vi diệu không gì sánh bằng, vượt trên mười phương, trong quốc độ mười phương chư Phật không có. Chúng ta ở trong ngũ trược ác thế, những thứ này không cách nào so sanh được.

 *“Hựu cứ Vãng Sanh Luận, tắc thử bảo thọ hiển quốc độ trang nghiêm trung, chủng chủng sự công đức thành tựu”.* Ở trước chúng ta đã học, trong Vãng Sanh Luận nói, công đức mười chín loại y chánh trang nghiêm thành tựu. Điều này cung cấp rất nhiều tin tức đối với việc giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc. *“Thọ thị diệu bảo sở thành, thị tức bị chư trân bảo tánh chi thiển nghị”.* Nói cạn một chút thì đầy đủ vô lượng vô biên trân bảo. *“Thâm ngôn chi, cái hiển Di Đà chi tánh đức. Nhất thiết diệu bảo giai Di Đà tánh đức sở bổn cụ”.* Trong tự tánh vốn đầy đủ, như Ngài Huệ Năng khi kiến tánh đã nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Thật tuyệt diệu! Là tánh đức tự nhiên hiển lộ ra. Tánh đức mỗi người đều đầy đủ, chẳng ai là không có.

 Mục tiêu cuối cùng của việc học đại thừa, chính là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, tìm trở về tánh đức. Tánh đức thành tựu chính là thế giới Cực Lạc. Có thể nói thế giới Cực Lạc, là tánh đức viên mãn thành tựu. Quốc độ của chư Phật mười phương, cõi thật báo cũng đều là tự tánh thành tựu. Nhưng không có cõi nào viên mãn thù thắng như thế giới Cực Lạc. Tôi nói với quý vị, mười pháp giới, tam đồ lục đạo trong mười phương thế giới có phải là tự tánh thành tựu chăng? Phải, không sai chút nào. Nhưng trong tự tánh có xen lẫn tạp nhiễm, có nhiễm ô, có tạp niệm, khiến tự tánh thành tựu bị biến chất, nên biến thành như vậy. Rời khỏi tự tánh, một pháp cũng không lập, không có một pháp. Pháp pháp đều không rời tự tánh. Thế gian này chính là có mê có nhiễm, có thiện ác nghiệp trong tự tánh. Hoặc là chúng ta đem hết thảy mười pháp giới để nói, có giác mê, có nhiễm tịnh, có thiện ác. Điều này nói rất cụ thể.

 Trong tứ thánh pháp giới có giác, có đại giác. Có giác có mê, giác phần nhiều, mê phần ít. Trong phàm phu lục đạo thì mê nhiều giác ít. Hoàn toàn mê không có giác là địa ngục. Địa ngục là hoàn toàn mê, một phần giác ngộ cũng không có. Tứ thánh pháp giới là tịnh, tâm đều thanh tịnh. Trong lục đạo phàm phu là ô nhiễm. Tứ thánh pháp giới không có thiện ác, vì thiện ác là nhiễm. Nên thiện là tam thiện đạo, ác là tam ác đạo. Đây là tự tánh đã bị méo mó nên biến thành cảnh giới này. Bất luận là cảnh giới nào đều không xa rời tự tánh.

 Đức Phật dạy chúng ta trở về với tự tánh. Đức Phật giúp chúng ta trở về với tự tánh. Phật A Di Đà giúp chúng ta. Chư Phật Như Lai dạy chúng ta. Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc, là giúp chúng ta. Chúng ta theo Phật A Di Đà học tập, hy vọng làm một cái, Phật A Di Đà kiến lập thế giới\_thế giới Cực Lạc, chúng ta có cách nào kiến lập một thôn Cực Lạc chăng? Đầu tiên chúng ta làm một thôn Cực Lạc nhỏ trước để thí nghiệm. Nếu thật sự hiểu rõ và nhận thức được tịnh độ, phát tâm suốt đời chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, mọi người cùng nhau tu tập, cầu sanh tịnh độ. Mỗi ngày học kinh Vô Lượng Thọ bốn tiếng, niệm Phật A Di Đà bốn tiếng. Đây gọi là gì? Thời khoá cố định. Thời khoá cố định của chúng ta mỗi ngày chỉ đơn giản như vậy.

 Đầu tiên chúng ta kiến lập một thôn nhỏ. Trong này có 100 hộ dân cư. Tôi dự định khoảng 200 người. Ở Đồ Văn Ba Úc Châu đã kiến thiết được. Đất đã có người phụng hiến cúng dường, chúng ta thiết kế và quy hoạch. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần thiết kế, không cần quy hoạch mà do tánh đức thành tựu. Chúng ta thì không được, vì không có công đức đó, nên phải tự mình thiết kế quy hoạch. Chúng ta cần báo danh. Báo danh thì chúng ta thật sự phải tham gia kiểm tra quản lý. Hy vọng thôn nhỏ này, hoàn cảnh này, đạo tràng tu học này có một chút giống thế giới Cực Lạc. Đây là tịnh độ.

Xã hội hiện nay, tôi nghe rất nhiều người nói. Hiện tại trên địa cầu này chỉ còn lại hai nơi tịnh độ, là NewZealand và Úc Châu, còn ngoài ra đều bị nhiễm ô.

 Chúng ta ở trong tịnh độ kiến lập một Di Đà Tịnh độ. Môn học hằng năm của chúng ta chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Học xong một lần thì bắt đầu học lại lần thứ hai. Học xong lần thứ hai thì học tiếp lần thứ ba. Học mãi như vậy, chỉ thâm nhập một môn, khiến cho tâm định lại. Đến nơi này niệm Phật nhất định thành Phật. Tôi tin rằng thôn Di Đà nhỏ này của chúng tôi, hiệu quả hoàn toàn tương đồng với Đông Lâm Niệm Phật Đường, mà đương thời Huệ Viễn đại sư kiến lập. Đạo tràng của ngài Huệ Viễn gọi là Niệm Phật Đường Đông Lâm, chúng tôi ngày nay gọi là thôn Di Đà. Trong này có chánh điện, chính là Niệm Phật Đường. Chúng ta có giảng đường, nghe kinh bốn tiếng đồng hồ ở giảng đường. Niệm Phật bốn tiếng ở Niệm Phật Đường. Người sống ở đây sẽ có người chăm sóc. Chúng ta có một nhà ăn lớn, ăn cơm tự chọn. Chúng ta có một trung tâm hoạt động, đây là hệ thống công cộng. Ngoài ra chính là phòng ở, phòng ở giống như nhà nghỉ vậy. Mỗi gian phòng lớn gần bằng gian phòng của nhà nghỉ. Vì chúng ta sống ở đây lâu dài. Ngoài phòng ngũ ra, còn có một phòng khách nhỏ. Có một gian trà nước để tự mình có thể nấu nước trà. Ít nhất còn có một phòng cất đồ nhỏ. Hoàn cảnh bên ngoài như công viên vậy. Cây cỏ hoa lá để cho chúng ta thưởng thức. Sáng tối có thể đi kinh hành tản bộ bên ngoài, đó là vận động. Lạy Phật trong Phật đường là vận động. Hy vọng lạy Phật cũng nằm trong thời khoá cố định. Một ngày ít nhất là một trăm lạy, thân tâm mạnh khoẻ tự nhiên sẽ trường thọ. Chúng tôi đang tích cực vạch kế hoạch, có người đang cúng dường cho chúng tôi một mãnh đất, hơn 200 mẫu anh. Diện tích có thể sử dụng khoảng 80 mẫu.

 Đất rất lớn rất rộng. Ở Úc Châu chính là thôn người già về hưu. Ý kiến này của chúng tôi lãnh đạo ở đây cũng rất hoan hỷ. Ông ta đồng ý chúng ta đến kiến lập, kiến lập một thôn tịnh độ nhỏ.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây.

Hết tập 354

# Tập 355

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian:01.04.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*,* trang 418 hàng thứ hai đếm từ dưới lên. Bắt đầu xem từ câu hựu cứ Vãng Sanh Luận.

 *“Hựu cứ Vãng Sanh Luận, tắc thử bảo thọ hiển quốc độ trang nghiêm trung, chủng chủng sự công đức thành tựu. Luận viết, bị chư trân bảo tánh, cụ túc diệu trang nghiêm. Thọ thị diệu bảo sở thành, thị tức bị chư trân bảo tánh chi thiển nghĩa. Thậm ngôn chi, cái hiển Di Đà chi tánh đức. Nhất thiết diệu bảo giai Di Đà tánh đức sở bổn cụ. Nhất nhất bảo trung, bị cụ nhất thiết trân bảo chi diệu đức”.* Hôm qua chúng ta học đến đoạn này.

 Nói sâu hơn chính là hiển thị tánh đức của Phật Di Đà. Tất cả diệu bảo trong tánh đức Phật Di Đà vốn đầy đủ. Trong mỗi diệu bảo đương nhiên cũng đầy đủ diệu đức của tất cả trân bảo. Câu này chúng ta cần phải ghi nhớ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “một tức là tất cả, tất cả tức là một”. Tự tánh không có lớn nhỏ, không có trong ngoài, không có rộng hẹp, nó là viên mãn, nó là cứu cánh. Một điểm nhỏ như một sợi lông, hạt bụi đều viên mãn cụ túc, là diệu đức của muôn sự muôn trong hư không pháp giới. Điều này trong kinh Pháp Hoa có nói. Ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong mỗi loại bảo đương nhiên đầy đủ diệu đức của tất cả các bảo khác. Quay đầu nhìn lại thế giới này của chúng ta, thế giới này của chúng ta có như vậy chăng? Đúng. Hoàn toàn chính xác, không ngoại lệ.

 Một sợi lông một hạt bụi trong thế giới này của chúng ta. Mao là sợi lông trên thân. Đây là ví dụ vật nhỏ nhất trong chánh báo. Trần là vi trần, vật nhỏ nhất trong y báo. Nhất mao nhất trần này có đầy đủ diệu đức của tất cả vạn pháp trong biến pháp giới hư không giới chăng? Đầy đủ. Vì sao chúng ta không biết? Thực tế chúng ta đã bị mê thất tự tánh. Không phải nó không có, nó có, nó có nhưng không khởi tác dụng, không khởi tác dụng chỉ là tạm thời. Khi mê nó không khởi tác dụng, nhưng giác ngộ sẽ khởi tác dụng. Chư Phật Bồ Tát đã giác ngộ, nên nó khởi tác dụng. Nó khởi tác dụng thì như ở đây Đức Thế Tôn giới thiệu về thế giới Cực Lạc vậy, không có gì sai khác.

 Đức Phật dạy: “ trú tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Ngài lại nói cảnh tuỳ tâm chuyển. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, muôn sự muôn vật trong vũ trụ, lớn như vũ trụ, Phật pháp gọi là pháp giới, nhỏ thì như trần, nó là nhất thể. Mỗi thứ đều viên mãn đầy đủ tất cả đức, mỗi thứ đều viên mãn đầy đủ tất cả diệu. Cảnh giới này trong kinh Hoa Nghiêm gọi là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Giải thoát là đại tự tại. Ai chứng được? Bồ Tát Phổ Hiền chứng được.

 Phẩm cuối cùng trong Kinh Hoa Nghiêm, phiên dịch vào niên đại Trinh Nguyên. Chúng ta gọi là Tứ Thập Hoa Nghiêm, 40 quyển Hoa Nghiêm, là phẩm cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm. Tựa đề của phẩm này là Nhập Bất Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới, Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm. Phổ Hiền Bồ Tát hạnh nguyện là năng nhập, cảnh giới bất tư nghị là sở nhập. Như vậy ở đây chúng ta đã hiểu, 48 nguyện của Phật A Di Đà là năng nhập, năng hiển. Thế giới Cực Lạc không phải cảnh giới giải thoát bất khả tư nghị, là sở hiển sở nhập.

 Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là nói lược, chỉ nói mười điều. 48 nguyện của Phật A Di Đà là nói tường tận, hai cái này là một không phải hai, Phật A Di Đà nói vi tế hơn. Tất cả cảnh giới đều là cảnh giới giải thoát bất tư nghì, không có ngoại lệ. Vấn đề là chúng ta không biết, chúng ta là hạng độn căn, chậm chạp, hầu như là bị tê liệt rồi. Xem kinh thì không hiểu, xem không hiểu nên không muốn xem. Nghe kinh không hiểu nên không muốn nghe. Nhưng lại thích suy nghĩ này nọ, từ chỗ suy nghĩ bậy bạ này, xem ra thì hình như họ không ngu ngốc không chậm chạp. Đây chính là ngạn ngữ nói, dùng tâm bị sai, chúng ta dùng tâm sai, dùng tâm không chánh, dùng tâm lệch lạc, dùng tâm tà nguỵ. Lệch lạc nên đi đến nhị thừa, lệch lạc đến mười pháp giới. Nếu dùng tâm tà nguỵ thì rất phiền phức, dùng tâm tà sẽ đi vào trong tam đồ, sẽ đi vào trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tà thật đáng sợ, đáng sợ hơn cả lệch lạc.

 Như thế nào để dùng tâm cho chánh, dùng cho viên mãn, dùng cho vi diệu. Đó là cảnh giới chư Phật Bồ Tát, nên chư Phật Bồ Tát với phàm phu chúng ta có gì sai biệt? Tôi nói với chư vị, chính là các ngài biết dùng tâm, còn chúng ta không biết dùng tâm. Ngoài điều này ra đích thực tìm không ra điều sai biệt. Biết dùng tâm thì hiển thị ra cõi thật báo trang nghiêm, điều này trong kinh đã nói như vậy. Trong xã hội này, mọi người dùng tâm, không những lệch lạc mà còn tà nguỵ, lệch lạc tà nguỵ đến tột cùng, như vậy quả báo sẽ không tốt.

Làm thế nào để từ thiên lệch tà nguỵ trở về với chân chánh? Phương pháp của Tịnh độ tông vô cùng vi diệu, nhưng cũng rất đơn giản, chỉ cần chịu thực hành thì trở về với chân thật không khó. Từ thiên lệch tà nguỵ trở về với chơn chánh, thông thường nói thì thời gian ba năm là đủ. Phương pháp này chính là đọc kinh, nghe giảng hoặc là niệm Phật, thâm nhập một môn và huân tu lâu dài là được.

 Suốt đời chỉ cần học một bộ kinh, quy y Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh. Quy là quay đầu, còn các kinh giáo khác tôi đều không học. Tôi từ trong tất cả kinh giáo quay đầu lại, chỉ nương vào Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ nương vào bản hội tập này, chỉ nương vào một câu danh hiệu Phật A Di Đà, gọi là vạn đức hồng danh, như vậy là đủ. Chỉ niệm những điều này không bao giờ quên, nên như vậy! Nếu tâm còn tạp niệm và những lời nhàn rổi, như vậy là chưa biết, vẫn còn suy này nghĩ nọ là chưa biết, chưa nhập vào cảnh giới. Thật sự nhập cảnh giới là vọng tâm không còn, vọng niệm không còn và không còn những lời nói bậy bạ. Từ sáng đến tối chỉ một câu A Di Đà Phật. Hỏi họ điều gì họ đều A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra họ không biết gì cả. Đây là gì? Đây là đã nhập cảnh giới. Có thể khế nhập ba năm, họ sẽ được tam muội, được khai ngộ, họ đã nối được đường dây nóng với Phật A Di Đà. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nhất định vãng sanh, nhất định thành Phật. Đây là người biết niệm.

 Bây giờ có thể nói là tám phương bốn hướng, không ngừng truyền tin tức thiên tai đến. Có nhiều người nghe đến lo sợ hoảng hốt, không biết nên làm như thế nào. Người niệm Phật nhận được tin tức này không hoảng loạn, như như bất động. Họ biết được điều gì? Khi nào nên đi. Nếu thời gian thiên tai xảy ra vào tháng 12 năm 2012, thì bây giờ còn 1 năm 6 tháng nữa, thời gian rất cấp bách, không còn thời gian để nghĩ gì khác, cũng không có thời gian nói chuyện lung tung. Tất cả những gì trong thế gian này, bao gồm thân thể đều không phải của chính mình, hoàn toàn buông bỏ, tất cả tuỳ duyên. Gọi là tuỳ duyên tiêu nghiệp, nếu không thì càng tạo thêm tai ương mới.

 Tôi không tạo nghiệp nữa, thấy bất cứ ai cũng là Phật A Di Đà, cũng là Quán Thế Âm Bồ Tát. Bất luận thấy người ta làm gì đều là việc tốt, không có phân biệt chấp trước. Tìm lại tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình. Giúp những chúng sanh có duyên. Duyên là gì? Họ thật sự tin, họ có thể lý giải và chân thật thực hành. Đây là người có duyên. Nếu họ không tin, tin mà không hiểu, hiểu rồi nhưng làm không được, như thế có nghĩa là duyên chưa thuần thục, chưa thuần thục thì tuỳ họ, không cần nóng lòng vì họ. Nóng lòng cho họ khiến chính mình bỏ lỡ. Tự mình vãng sanh thành Phật là việc quan trọng nhất. Sau khi thành Phật tôi lại quay đầu lại, lên thuyền từ trở lại để độ cho họ. Như vậy là chính xác, vì lúc này sẽ có năng lực và bản lĩnh để độ họ. Không vãng sanh thế giới Cực Lạc thì không có trí tuệ, không có năng lực, không có bản lĩnh. Muốn độ cũng vô ích. Đây là chân tướng sự thật nơi chúng ta đang sống, chẳng thể không biết.

 Câu bên dưới nói, *“cụ túc diệu trang nghiêm giả. Thiển ngôn chi”.* Đọan văn bên dưới nói: *“vinh sắc quang diệu dữ sắc ngũ âm thanh đẳng nghĩa. Thâm ngôn chi, tắc nhất nhất bảo thọ giai thị viên minh cụ đức”.* Đây là thật, sâu hơn một bước, tất cả cây cỏ hoa lá trong các quốc độ của mười phương thế giới, mọi thứ đều là viên minh cụ đức. Chỉ là ý niệm chúng ta bất thiện nên khiến nó bị biến chất. Vốn là vô lượng trân bảo, hiện nay biến thành thân gỗ, cây cỏ, biến thành những thứ này. Bây giờ chúng ta hiểu, nếu chúng ta hồi phục chánh niệm thì cây cỏ hoa lá trước mắt đều biến thành vô lượng tánh trân bảo. Nó tuỳ tánh chuyển. Hồi phục tánh trân bảo là tự nhiên. Vì sao vậy? Bởi nó vốn là vô lượng tánh trân bảo. Đây là tánh đức. Nên khi bóp méo nó, thì đây là giả tướng chứ không phải là chân tướng. Chân tướng của nó như trong kinh điển nói. Chúng ta ở thế gian này nhìn thấy cây cỏ hoa lá không phải do các báu hợp thành. Hay nói cách khác, điều này nhắc nhở chúng ta, là ta chưa kiến tánh. Chúng ta chưa trở lại bình thường. Bình thường là tánh đức, người như thế nào gọi là đã hồi phục? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là trên sơ trú của đại thừa Viên giáo. Trong đại thừa giáo là trên sơ địa của Biệt giáo. Đây là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thì sẽ thấy được chân tướng của nó. Những thứ phàm phu nhìn thấy toàn là giả tướng, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

 Mời quý vị xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới. *“Các tự dị hành, hành hành tương trực, hàng hàng tương vọng, chi diệp tương hướng, hoa thật tương đương, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị”*. Đoạn này ở trước chúng ta đã học. *“Biểu thọ chi chất”*, bản chất của cây. Đoạn này tất cả có bảy câu, nói lên hang cây*. “Tỉnh nhiên hữu tự, quang sắc minh lệ”*. Cây không phải do con người trồng, cũng không phải do con người thiết kế. Tự nhiên sanh trưởng từng hàng từng hàng rất đẹp, không hề mọc lộn xộn. Đây toàn là tánh đức. Cây cối *hàng hàng tương trực, hành hành tương vọng, chi diệp tương hướng, hoa thật tương đương*. Quý vị xem rất có thứ tự. Đây là trật tự trong tánh đức, là lễ mà chư vị cổ thánh tiên hiền đã dạy, lễ chính là nói về trật tự.

 Tam lễ mà Trung quốc truyền từ đời này sang đời khác là Chu Lễ, Nghi Lễ, Lễ Ký. Nó nói về trật tự. Tinh thần và hiện tượng của lễ từ đâu mà có? Từ tự tánh. Thánh nhân đem từng điều từng điều trong tánh đức viết ra, để dạy cho người mê thất tự tánh. Nên cần phải siêng năng học tập, y theo những gì thánh nhân để lại mà làm. Hành trì lâu ngày thị tự nhiên tánh đức sẽ hiện tiền, làm lâu ngày hoàn toàn không có chút miễn cưỡng nào, tự nhiên là như vậy. Nên nói quen tay hay việc, đến khi nào thuần thục thấu suốt, thì tánh đức tự nhiên hiển lộ, sẽ hiện tiền. Giống như thế giới Cực Lạc, không có điều gì không phải là tự nhiên. Đây là Trang Nghiêm Thành Tựu trong Vãng Sanh Luận. Ở trước chúng ta đã học Vãng Sanh Luận, có 19 loại thành tựu. Y báo 17 loại, chánh báo 8 loại, thật không thể nghĩ bàn.

 *“Kệ vân tạp thọ dị quang sắc. Cực Lạc quốc độ địa bình như chưởng, tạp sắc bảo thọ biến mãn kỳ quốc. Thượng phúc bảo võng, hạ sức bảo lan, giai biểu địa trang nghiêm dã”.*

Thế giới Cực Lạc không có việc gì là trải qua thiết kế hay cấu tạo, không có. Không có người nào khởi tâm động niệm. Không có người nào kinh doanh những chuyện này, hoàn toàn là tu tâm kiến tánh, nên tánh đức tự nhiên hiển lộ, thật không thể nghĩ bàn. Đại địa ở thế giới Cực Lạc, *“địa bình như chưởng”.* Đây là tâm bình đẳng hiện ra. Tâm con người không bằng phẳng nên đất cao thấp không bằng, tâm con người bằng phẳng thì đại địa tự nhiên bằng phẳng.

 Cây báu nhiều màu sắc đầy khắp nước này, đẹp không sao tả được. Khắp mọi nơi ở thế giới Cực Lạc chúng ta đều thấy được, rất tề chỉnh. Trên những cây báu này đều có “phúc bảo võng”. Những trang sức trên cây như mành lưới báu, dưới cây có lan can báu, đều là tượng trưng cho đại địa trang nghiêm. Đoạn này là nói chung, bên dưới là nói riêng. *“Các tự dị hành, biểu chủng chủng bất đồng chi bảo thọ, các các y loại thành hàng”.* Giống như thế gian chúng ta có hiện tượng này. Nếu quý vị quan sát tỷ mỷ, nếu nguyên thuỷ khu rừng này là cây sam, toàn bộ đều là cây sam. Bên kia là một khu rừng tùng, nó mọc từng đám từng đám không hề loạn. Nhìn những cảnh vật này, người biết xem sẽ hiểu được tâm của cư dân vùng này. Vì sao vậy? Bởi là tâm hiện thức biến. Nên nếu chúng ta muốn chọn nơi cư trú, xem chỗ nào tốt, tìm mảnh đất có phong thuỷ tốt, đến đó ở, đặc biệt là đến đó tu. Người tu hành ở trong rừng, xây dựng tự viện đạo tràng. Người hiểu phong thuỷ, nhà phong thuỷ đến xem, mỗi nơi đều là bảo địa. Các nhà phong thuỷ rất khâm phục những người xuất gia này. Quý vị xem, họ chọn nơi xây dựng đạo tràng đều là bảo địa. Họ đều tìm đến bảo địa để tu hành. Thật ra trong các bậc Tổ sư có người hiểu phong thuỷ nhưng không nhiều, chỉ là thiểu số. Vì sao họ đều ở được chổ tốt? Vì con người tốt, không phải họ tìm được mảnh đất tốt, không phải. Con người của các bậc tổ sư này tốt, tâm tốt và tu hành cũng tốt. Họ ở nơi đó khoảng ba năm, phong thuỷ không tốt cũng trở thành tốt nhất. Đây chính là “người có phước thì ở đất phước”, mà ngạn ngữ nói. Người này có phước, ở nơi mảnh đất này phong thuỷ tự nhiên trở thành tốt. Đạo lý là như vậy, không phải do họ tìm được. “Đất phước thì người có phước ở”. Đất phước nhất định là người có phước tương xứng với nó. Không tương xứng họ không ở lâu dài được. Đó là một mảnh đất phong thuỷ tốt, người không có phước báo ở đó được chăng? Nhất định phải tương ưng, không tương ưng làm sao được. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì có cần thiết xem phong thuỷ chăng? Không cần. Phong thuỷ xem chúng ta, chúng ta cớ gì phải đi xem phong thuỷ.

 Tâm ta chánh, tâm ta thanh tịnh, tâm ta lương thiện, ta ở đây ba năm thì nơi này chính là bảo địa. Ba năm thì sơn hà đại địa ở đây hoàn toàn thay đổi. Đạo lý này không thể không hiểu. Đặc biệt là hiện nay xã hội động loạn, trên địa cầu thiên tai quá nhiều, người học Phật là phàm phu, lại chưa thành tựu, do đó cũng phải cầu Phật Bồ Tát, cầu ngài cảm ứng. Chư Phật Bồ Tát dẫn dắt chúng ta, chính là nguyên lý này, chính là nguyên tắc này. Quý vị cố gắng tu phước thì nơi ở của quý vị chính là đất phước, bất luận quý vị ở đâu cũng là đất phước. Lời nói này là thật không hề hư vọng.

 *“Hành hàng tương trực, Định Thiện Nghĩa viết. Bỉ quốc lâm thọ tuy đa, hàng hàng chỉnh trực nhi vô tạp loạn dã”.* Cây cỏ hoa lá ở thế giới này, phải cần người học qua nghề làm vườn, họ dùng tâm thương yêu của họ để chăm sóc, để cắt tỉa, hoa lá cây cỏ từng loại từng loại rất tề chỉnh, nhưng thế giới Cực Lạc còn tề chỉnh hơn, không cần nhân công chăm sóc, cũng không cần cắt tỉa. Nguyên nhân gì vậy? Là công đức của tự tánh thành tựu được, thật là tâm hiện thức biến. Người trong cõi thật báo đều chuyển thức thành trí, chỉ có tâm hiện không có thức biến là nhất chân pháp giới. Quý vị xem, nó rất tề chỉnh không có chút tạp loạn nào. “Thật”, thật là trái cây. *“Hội Sớ viết, thật vị quả thật. Bất sai kỳ xứ, hiệp tại kỳ vị, cố vân tương đương”*. Giống như chúng ta vẽ vậy, vẽ chỗ này là trái cây, nên nói vị trí này không có trái cây nhìn không đẹp, có nó sẽ đẹp hơn.

 Thế giới tây phương Cực Lạc không cần tác ý, nhưng nó đều sinh ra ở vị trí thích hợp, cúng dường cho quý vị thưởng thức. Nó cũng đang biểu pháp, biểu tánh đức, viên minh cụ đức. Quang minh đầy đủ viên mãn, không có chút khiếm khuyết nào, không có chút nào cảm thấy hối tiếc. Không có, chắc chắn tìm không thấy, nên gọi là tương đương. “Vinh sắc”, vinh là phồn thịnh, sắc là hình sắc. *“Quang diệu giả, quang minh chiếu diệu, “bất khả thắng thị giả”.* Phong quang ở thế giới Cực Lạc chúng ta xem không bao giờ hết, không bao giờ tận.

 Ở đây chúng ta dùng ba câu nói này để hình dung nó. *“Mục bất hạ cấp, ngũ sắc tân phân, mục quang nan biện”.* Hoàn cảnh này quá tuyệt diệu! quá thù thắng! *“Hựu Định Thiện Nghĩa vân, chư bảo lâm thọ, giai tùng Di Đà vô lậu tâm trung lưu xuất. Do Phật tâm thị vô lậu cố, kỳ thọ diệc thị vô lậu dã. Nãi chí diệc vô lão tử giả, diệc vô tiểu sanh giả, diệc vô sơ sanh tiệm trưởng giả. Khởi tức đồng thời đốn khởi, lượng số đẳng tề”.* Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vô lậu là A Di Đà. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đã buông bỏ hết, nên gọi là vô lậu. Chấp trước là kiến tư phiền não, đây là hữu lậu. Phân biệt là trần sa phiền não. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não. Những thứ này đều dùng chữ “lậu” để tượng trương. Đức Phật đã đoạn tận hết ba loại đại phiền não này, nên vô lậu trong tâm hiện ra. Hiện ra này là cảm ứng tự nhiên, nghĩa là tâm vô lậu chiêu cảm được cảnh giới này, nên hoàn cảnh cũng là vô lậu. Cho nên nhất chân pháp giới, cõi thật báo của Chư Phật Như Lai là nhất thời hiện ra, nhưng vĩnh hằng bất biến. Cây cối ở đây không có già chết, cũng không có sinh ra. Cây cối ở đây không có hiện tượng từ nhỏ lớn dần lên. Không hiện thì thôi, mà hiện thì cây đã lớn như vậy, nghĩa là nó đã cao như vậy rồi. Nên cây ở đây không có sanh ra và lớn lên, nên ở đây nói “khởi đồng thời đốn khởi, lượng số đẳng tề”. Đây là bình đẳng, giống nhau. Cây ở đây không phải do con người trồng.

 Vị thứ cao nhất trong mười pháp giới là Phật. Đức Phật đã buông bỏ khởi tâm động niệm, nên mười pháp giới không còn. Giống như nằm mộng vậy, mười pháp giới không còn nữa. Khi tỉnh lại là cảnh giới gì? Chính là cõi thật báo, cảnh giới của cõi thật báo lập tức hiện tiền. Y báo, chánh báo cùng một lúc hiện ra, là nhất thời đốn hiện.

 Câu bên dưới nói càng hay, *“hà ý nhiên giả”.* Đây là một nghi vấn. Vì sao có hiện tượng này? Bên dưới giải đáp tiếp. *“Bỉ giới”\_*thế giơi Cực Lạc. *“Vị thị vô lậu vô sanh chi giới”*. Nó không giống mười pháp giới. Mười pháp giới là tâm hiện thức biến, nói cách khác, trong mười pháp giới lấy A lại da làm chủ, gọi A lại da là tâm vương, a lại da là pháp sanh diệt nên nó vô thường. Vì thế y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới toàn là pháp sanh diệt, tất cả đều là vô thường. Sau khi buông bỏ khởi tâm động niệm, họ dùng chân tâm, chân thường. Chân không phải là hư vọng, thường là vĩnh hằng bất biến. Nên pháp thân đại sĩ trong thế giới Cực Lạc, mỗi người đều buông bỏ khởi tâm động niệm, mỗi người đều đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phàm thánh đồng cư độ đới nghiệp vãng sanh. Cõi đồng cư và cõi thật báo không phải hai. Nghĩa là sao? Nghĩa là những người vãng sanh trong cõi đồng cư, đều để Phật A Di Đà trong tâm. Tâm của họ chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm họ. Do đó họ đích thực đem đại trí đại nguyện đại đức đại năng của Phật A Di Đà, nhiếp thọ quy nạp thành của mình. Những gì Phật A Di Đà có, họ đều có. Như vậy chúng ta có thể nói là trong tâm vô lậu của Phật Di Đà hiển hiện ra, cũng chính là trong tâm vô lậu của mỗi vị Bồ Tát vãng sanh thế giới Cực Lạc hiện ra. Là một không phải hai.

 Trong đời này chúng ta muốn cầu sanh tịnh độ, thì không thể không biết. Chúng ta cần phải hiểu rõ điều này, như vậy nhất định được sanh Tịnh độ, không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy bây giờ chưa đi, nhưng đã đăng ký ở thế giới Cực Lạc, nghĩa là quý vị đã cầm được hộ chiếu đến thế giới Cực Lạc, bất cứ lúc nào cũng có thể trở về nhà. Thế giới Cực Lạc hoan nghênh quý vị. Vấn đề là ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ thật sự buông bỏ. Đối với thế gian này tuyệt đối không thể có chút lưu luyến nào, không thể có chút chấp trước nào, quý vị chính là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Bởi quý vị học quá giống Phật A Di Đà, rất giống Phật A Di Đà. Nên câu sau cùng: *“khải hữu sanh tử tiệm trưởng chi nghĩa dã”*. Nghĩa là không thể có, không thể có sanh tử, không thể có hiện tượng từ nhỏ sanh ra và lớn lên.

 *“Chuẩn thượng chi nghĩa”.* Đây là Thiện Đạo đại sư nói trong Định Thiện Nghĩa. *“Tắc bỉ quốc bảo thọ, giai A Di Đà Phật vô lậu tâm trung sở lưu xuất, vô hữu lão tử, diệc vô thiên biến. Cố vô sơ sanh dĩ tiệm trưởng chi tướng. Bỉ độ thị vô sanh chi”.* Đây là một thế giới vô sanh vô diệt. *“Cố lâm thọ diệc trú vô sanh”.* Rừng cây cũng là vô lượng thọ. Bất luận là hữu tình hay vô tình đều một vị bình đẳng. Tất cả đều là không thể nghĩ bàn. Ở đây “tất cả” còn có nghĩa là “tóm lại mà nói”. Tóm lại mà nói, toàn bộ thế giới tây phương Cực Lạc là không thể nghĩ bàn. Cõi đồng cư là đại hạnh đại nguyện đại đức đại năng của Phật A Di Đà gia trì, hiện ra không thể nghĩ bàn. Cõi thật báo trang nghiêm độ là chân thật không thể nghĩ bàn.

 “*Như hạ sở vân, thọ xuất diệu âm, tự nhiên tương hoà”.* Chúng ta xem sáu câu kinh văn bên dưới. *“Thanh phong thời phát, xuất ngũ âm thanh, vi diệu cung thương”.* “Cung thương” ở đây nghĩa là âm nhạc. Thời xưa có ngũ âm là cung thương giác chuỷ vũ. *“Tự nhiên tương hoà, thị chư bảo thọ, chu biến kỳ quốc”.* Cây báu như thế này trải khắp thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc rất lớn, nhưng cây báu trải khắp nơi. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Hội Sớ viết, vô lậu thanh tịnh phong, cố vân thanh phong, ứng thời nhi xuy, cố vân thời phát”.* Điều này quá tuyệt diệu. Khi nào muốn có gió thì gió liền đến, không muốn thì nó không còn. Gió ở đây thật không thể nghĩ bàn. Trước chữ thanh phong thêm hai chữ vô lậu, nghĩa là nói nó không phải được sanh ra từ A lại da, bởi a lại da là hữu lậu.

 *“Ngũ âm thanh giả, chỉ cung thương giác chủy vũ”.* Ở đây không đọc trưng mà đọc chủy. Năm âm thanh cung thương giác chủy vũ. Như hiện nay một số âm nhạc đều dùng nhạc ngoại như Do Re Mi Fa So, chính là ý này. Ngày xưa gọi là cung thương giác chủy vũ. *“Thử ngũ thanh khả nhiếp nhất thiết âm thanh”.* Năm âm thanh hội hợp chính là nhạc giao hưởng. Ngũ thanh này là luật âm nhạc căn bản của thời cổ đại Trung quốc, thêm vào biến cung và biến trưng cũng là bảy thanh, tương đồng với bảy thanh của âm nhạc hiện đại, nên âm nhạc là cùng chung một ngôn ngữ. Dân tộc khác nhau, văn tự khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, nhưng âm nhạc thì mỗi người đều có thể nghe và đều có lãnh hội, nên âm nhạc là ngôn ngữ chung.

 *“Vi diệu cung thương”.* Lấy cung thương tượng trưng cho tất cả âm thanh, tất cả đều vi diệu. *“Tương hoà giả, tương ưng dã. Hội Sơ viết, nguyện lực sở thành”.* Câu này rất quan trọng. Thế giới Cực Lạc có âm nhạc tự nhiên tuyệt vời như thế, không cần người diễn tấu. Khi muốn nghe thì tự nhiên nghe được, tự mình quyết định sao cho tương ưng với mình, tương ưng nghĩa là khi nghe nhất định rất thích thú, khi nghe âm nhạc này sẽ có cảm động, sẽ có giác ngộ. Như vậy mới thật vi diệu! Âm nhạc giúp ta giác ngộ, giúp ta khai ngộ. Điều này thật không thể nghĩ bàn.

 *“Nguyện lực sở thành, bất tịch cổ xuy”.* Chính là không cần người diễn tấu, cho nên nói tự nhiên tương ưng hoà hợp. *“Thọ xuất hoà thanh, hiển Cực Lạc thế giới, nhất thảo nhất mộc tất giai viên minh cụ đức dã”.* Thế giới tây phương Cực Lạc vi diệu không sao nói được. “Nhất thảo nhất mộc”\_một cọng cây một ngọn cỏ, ở trước chúng ta học được những thứ còn vi tế hơn nữa, ở trước chúng ta học một điểm vi trần trong một sợi lông một hạt bui, đều là viên minh cụ đức, huống gì là một cành hoa một cái lá, một ngọn cỏ một cọng cây, đương nhiên đều viên minh cụ đức. Phẩm này chúng ta chỉ học đến đây thôi, xem tiếp phẩm thứ 15 bên dưới.

 *“Bồ đề đạo tràng đệ thập ngũ”.* Phẩm này phải giới thiệu cây bồ đề. *“Thử phẩm trung chi bồ đề thọ, tức đệ thứ thập nhất nguyện trung chi đạo tràng thọ”.* Là nơi giảng kinh thuyết pháp của Phật A Di Đà. Tôi giảng kinh thuyết pháp ở đây, cây cối đặc biệt tươi tốt. Vì sao vậy? Ngày ngày ở đây giảng kinh, ngày ngày ở đây thuyết pháp, nên cảm ứng đó thật là hy hữu, đương nhiên không giống với các nơi khác. *“Phẩm trung tiên hiển thọ chi quảng đại trang nghiêm, thứ hiển thọ chi diệu đức nan tư, mạt hiển Di Đà nguyện lực, cử quả minh nhân”.* Đầu tiên nói cho chúng ta về quả báo, sau đó mới nói quả báo này từ đâu mà có, nhất định có nhân. Bây giờ chúng ta xem kinh văn và đọc tiếp đoạn kinh văn này.

 Đây là *“đạo tràng giác thọ”,* cây bồ đề chính là cây giác. *“Hựu kỳ đạo tràng hữu bồ đề thọ, cao tứ bách vạn lý, kỳ bổn chu vi ngũ thiên do tuần, chi diệp tứ bố. Nhị thập vạn lý nhất thiết chúng bảo, tự nhiên hợp thành, hoa quả phu vinh, quang huy biến chiếu. Phục hữu hồng lục thanh bạch chư ma ni bảo. Chúng bảo chi vương, dĩ vi anh lạc, vân tập bảo toả, sức chư bảo trụ, kim chư linh đạc, chu tác điều gian, trân diệu bảo võng, la phúc kỳ thượng, bách thiên vạn sắc, hổ tương ánh sức, vô lượng quang viêm, chiếu diệu vô cực, nhất thiết trang nghiêm, tuỳ ứng nhi hiện*”.

Ở đây chúng ta nói về lượng của cây, trang nghiêm của cây và các báu thành tựu trang nghiêm, sau cùng hiện ứng vô lượng.

 Chúng xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ*. “Tiên thuyết đạo tràng, thử hữu ngũ nghĩa”.* Thứ nhất *“chỉ Thích Tôn ư Ấn Độ bồ đề thọ hạ”.* Người Ấn Độ gọi là cây Tất Bát La. Đức Phật thành đạo dưới gốc cây này, nghĩa là ngài minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, nên về sau gọi cây này là cây bồ đề, là nơi đức Phật thành đạo nên có tên là đạo tràng. Đây là nghĩa thứ nhất. Nghĩa thứ hai là *“chỉ đắc đạo chi hành pháp”*, điều này rất quan trọng, nghĩa là phương pháp tu hành thành đạo. Như trong kinh Duy Ma Cật nói: “trực tâm thị đạo tràng”. Trực tâm là thể của cây bồ đề. Bồ đề là giác ngộ, không phải mê. Thanh tịnh bình đẳng giác, cuối cùng là giác. Ở trước chúng ta nói rất nhiều, được tâm thanh tịnh là A la hán, được tâm bình đẳng là Bồ tát, đại giác chính là Đức Phật. Nên nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh gọi là giác. Chúng ta gọi chung Đức Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

 Tâm thanh tịnh là chánh giác. Tâm bình đẳng là chánh đẳng chánh giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là tôn xưng Đức Phật. Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ Tát. Chánh Giác là A la hán, Bích Chi Phật. Đây là pháp tu hành thành đạo. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, trong đó bao gồm Phật, Bồ Tát, A la hán và Bích Chi Phật. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cũng chính là thanh tịnh bình đẳng giác của đề kinh này. Nên trực tâm là chân tâm. Trực tâm khởi tác dụng, có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng của trực tâm, chư vị cổ đức giảng giải, đa phần nói về “hảo đức”. Dùng hai chữ trực tâm để giải thích “hảo đức hảo thiện”, đây là tự thọ dụng của tâm bồ đề, đây là tâm đối đãi với chính mình, đối đãi với người khác là đại từ đại bi, lấy tâm từ bi đối đãi người, lấy hảo đức hảo thiện đối đãi chính mình. Ý nghĩa trong kinh Vô Lượng Thọ lại càng hay, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc thì tâm bồ đề là điều kiện thứ nhất.

 Quý vị xem “tam bối vãng sanh”, phải đầy đủ điều kiện là phát bồ đề tâm, một lòng chuyên niệm. Thượng bối như vậy, trung bối như vậy và hạ bối cũng như vậy. Cũng chính là nói, từ thượng thượng phẩm vãng sanh, thượng bối thượng sanh là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, hạ bối hạ sanh, hạ hạ phẩm vãng sanh là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Đều đầy đủ phát bồ đề tâm một lòng chuyên niệm. Nếu không có điều kiện này, thì quyết định không thể vãng sanh. Tâm bồ đề này quan trọng chính là đạo tràng quan trọng. Tôi nhiều năm nay, hình như cũng đã hai ba mươi năm nay, tôi nói với mọi người về tâm bồ đề. Tôi tự thọ dụng đều là kinh Vô Lượng Thọ. Tự thọ dụng là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác.

 Chân thành là thể, chân thành chính là trực tâm, tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng giác. Như vậy mọi người dể hiểu hơn, rất rõ ràng, không có chút mơ hồ nào. Chúng ta niệm một câu danh hiệu Phật, niệm đến thật sự tự thọ dụng, tâm đã thanh tịnh. Nếu được thọ dụng thì nhất định được vãng sanh vào cõi thật báo. Còn niệm đến tâm bình đẳng hiện tiền, đối với tất cả chúng sanh không còn phân biệt, mọi người mọi việc và tất cả muôn sự muôn vật đều bình đẳng như nhau, không có chút phân biệt nào, thì quý vị là Bồ Tát, như vậy sẽ được sanh vào cõi phương tiện hữu dư ở thế giới Cực Lạc, không phải cõi đồng cư. Niệm đến đại triệt đại ngộ, đó là lý nhất tâm bất loạn, thì trực tiếp vãng sanh về cõi thật báo trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc\_hoa khai kiến Phật.

 Tha thọ dụng của tâm bồ đề chính là lòng từ bi. Lấy tâm từ bi chân thành để đối đãi với tất cả chúng sanh. Đây có nghĩa là: trực tâm là đạo tràng. Chúng ta không có tâm chân thành, chỉ có tự tư tự lợi, còn có danh văn lợi dưỡng, có chấp trước, có phân biệt, như vậy là không có tâm bồ đề, không có tâm bồ đề thì niệm Phật chỉ có thể trồng thiện căn, gieo hạt giống thiện căn trong A lại da, còn trong đời này không thể thành tựu. Đây là điều không thể không biết. Mỗi người niệm Phật vãng sanh đều nói vãng sanh thế giới Cực Lạc, đó chỉ là lời khen ngợi, là cách nói dễ nghe, không nhất định là thật. Mặc dù khi lâm chung toàn thân mềm mại, trên đỉnh đầu còn nóng, cũng không nhất định là vãng sanh. Điều này không thể không biết.

 Người sanh thiên đỉnh đầu cũng nóng. Nếu đời sau sanh đến nhân gian là phước báo lớn, họ đến thế gian này làm quốc vương, trên đỉnh đầu cũng nóng. Những đoan tướng này hiện tiền, có thể đoán chắc rằng họ không đoạ vào ba đường ác, đây là sự thật, nhưng không chắc chắc vãng sanh.

Làm sao biết được người này thật sự vãng sanh? Họ sẽ tự nói. Khi sắp mạng chung họ sẽ nói rõ ràng với đại chúng, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, bây giờ tôi phải đi. Đây mới là thật vãng sanh. Nếu họ không nói thì không chắc chắn. Người thật sự vãng sanh thì trước khi lâm chung, đầu óc rất tỉnh táo. Người học Phật sợ nhất là bệnh khờ dại, bệnh mất trí khi tuổi già. Mắc bệnh mất trí này thì phiền phức rất lớn, trợ niệm cũng không chắc chắn. Nên người sống trên đời này không thể không tu phước, khi mạng chung ra đi được tự tại là phước báo. Kết quả tốt, là thiện trong các điều thiện. Khi sắp lâm chung họ sẽ nói, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi. Như vậy là người này đang đi làm Phật. Trong một đời chúng ta, chỉ có điều này là chân thật, có thể đem theo được, ngoài ra không có thứ nào mang theo được. Chúng ta vướng mắc ra sao, tình chấp như thế nào đều không có cách nào khác, đến đó đều phải ái biệt ly. Còn một vài oán thân trai chủ đều tìm đến\_đây là oán tắng hội. Khi sắp mạng chung tất cả đều đến, vì thế những việc này bình thường chúng ta nên hiểu thông suốt, minh bạch. Vứt bỏ nó, không nên tiếp tục quan tâm đến nó nữa. Trong tâm hoàn toàn thanh tịnh, mới tương ưng với câu A Di Đà Phật này, không thanh tịnh thì đó là tâm ô nhiễm. Niệm như thế nào? Một ngày mười vạn câu Phật hiệu mà không tương ưng với Phật Di Đà, thì giống như cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét hư cổ họng cũng uổng công”. Từng câu đều là lời chân thật, chẳng thể không biết. Đây là ý nghĩa thứ hai của đạo tràng.

 Thứ ba *“cúng Phật chi xứ, xưng vi đạo tràng”.* Chỗ cúng dường Phật, ở đây có tượng Phật, điều này chúng ta cần phải hiểu, cúng Phật quan trọng nhất là cúng dường pháp. Nếu không có pháp thì đó là đạo tràng giả, không phải đạo tràng thật. Pháp gì? Y theo giáo pháp của Phật để tu hành. Đây là đạo tràng thật. Cúng Phật, là nơi có Phật.

 Thứ tư *“học đạo chi xứ”.* Nơi chúng ta học Phật là đạo tràng. Cúng Phật và học Phật thường liên kết với nhau. Học Phật, mặc dù là một mái nhà tranh, trong mái nhà tranh đó nhất định có thờ Phật. Phật đường nhất định phải cúng hình tượng Phật Bồ Tát. Quan trọng nhất là trong đạo tràng có người tu hành chơn chánh, nếu không có người tu hành chơn chánh, chỗ cúng Phật cũng là đạo tràng, không thể nói đó không phải là đạo tràng. Nó không ảnh hưởng lớn đối với tất cả chúng sanh, ảnh hưởng có mặt chính, cũng có mặt phụ. Mặt phụ là gì? Là một vài người đến đây cầu Phật Bồ Tát gia hộ để họ được thăng quan phát tài. Đây là mặt phụ. Mục đích họ đến đây thắp nhang cúng Phật là gì? Là đến cầu phước, đây là thuộc về mê tín.

 Cho rằng ta đem vàng bạc đến cúng Phật, sẽ được Phật gia hộ, thái độ như vậy là sai lầm, chẳng những Phật không thể gia hộ, mà người đó đang tạo tội mà tự mình không biết. Tội gì? Tội ta xem Phật Bồ Tát như tham quan ô sử, quý vị hối lộ, hy vọng các ngài cho quí vị lợi ích, có điều kiện trao đổi. Quý vị xem Phật Bồ Tát là người như thế nào, đây chính là sai lầm. Không có tâm cung kính đối với Phật Bồ Tát, hoàn toàn là trao đổi lợi ích.

 Tôi còn nghe nói, đây là việc có thật không phải giả. Người đánh bạc trước khi đến sòng bạc, họ đến chùa thắp nhang lạy Phật, hy vọng Phật Bồ Tát có thể gia hộ cho họ thắng bạc, sau khi thắng được tiền sẽ đến hoàn nguyện. Nhưng rốt cuộc bị thua, thua rồi thì sao? Trở về phá tượng Phật, vì Phật này không linh. Quý vị nghĩ xem họ có tạo tội nghiệt hay không! Ác ý đập phá tượng Phật, tội này giống như tội làm thân Phật chảy máu. Quả báo là địa ngục vô gián, thật oan! Nên trong đạo tràng không thể không có đạo, trong đạo tràng có Phật hay không cũng chẳng sao. Có đạo mới quan trọng, có Phật phải có đạo. Điều này cần người học Phật chơn chánh, người thật sự hiểu thấu suốt, đem Phật pháp tăng tam bảo giới thiệu tường tận cho quý vị. Khiến quý vị đối với tam bảo thật sự sanh khởi tâm cung kính, như vậy quý vị đã có phước.

 *“Học đạo chi xứ, Duy Ma Kinh Triệu Chú viết”.* Triệu Chú là chú giải của Tăng Triệu đại sư. *“Nhàn yến tu đạo chi xứ, vị chi đạo tràng dã”.* Nhàn là thanh nhàn, an tịnh, đây là chỗ người tu đạo ở, viễn ly nơi náo nhiệt. Người xưa tu hành, phần nhiều là ở trong một túp lều tranh trên núi, rất đơn sơ. Năm ba người cùng tu với nhau.

 Lúc tôi 30 tuổi, đã từ bỏ công việc, theo pháp sư Sám Vân ở nhà tranh nửa năm. Nhà tranh thật sự làm bằng cỏ tranh. Tường làm bằng tre đan, vách bằng tre và trét lên một lớp đất bùn. Bên ngoài thấy lớp đất bùn, bên trong thấy phên tre. Nên biết, là dùng cỏ tranh làm nhà. Năm người tu hành trong đó, ba người xuất gia, tôi với cư sĩ Chu Kính Vũ là hai người tại gia. Không gian của căn phòng rất nhỏ, một gian phòng lớn bằng khoảng bốn cái dường. Gian phòng hình chữ nhật, mỗi phòng đặt hai cái dường, tôi và Chu Kính Vũ ở một phòng. Ở giữa có một gian thờ Phật nhỏ. Ba vi pháp sư, một mình pháp sư Sám Vân ở một phòng, còn hai vị pháp sư khác cùng ở một phòng là pháp sư Đạt Tông và pháp sư Bồ Diệu. Nên tôi quen pháp sư Bồ Diệu từ lâu rồi, từ khi tôi chưa xuất gia. Tôi ở trong nhà tranh làm công quả, tôi là người nhỏ tuổi nhất. Cư sĩ Chu Kính Vũ 70 tuổi, thuộc hàng ông nội của tôi rồi.

 Tôi ở đó chuyên làm việc dưới bếp, lo cho ba vị pháp sư và một người già. Tôi ở đó làm công quả, một người chăm sóc bốn người, tất cả mọi việc đều mình tôi làm. Còn bài học thì pháp sư Sám Vân nói, sau khi làm việc xong nên xem kinh Di Đà, thầy chỉ định cho tôi ba bản chú giải. Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư và Viên Trung Sớ của U Khê đại sư. Ngoài ra còn một bộ Văn Sao của Ấn Quang đại sư. Trong Phật Đường nhỏ, mỗi người có một bàn nhỏ, chính là kỷ trà\_bàn nhỏ để uống nước\_để kinh sách. Trên bàn của tôi có mấy cuốn sách này. Trong nhà tranh này không có đèn điện, không có nước máy. Chỉ thắp đèn sáp, đèn dầu. Ở nhà tranh như vậy thật sự rất hay, rất yên tĩnh. Trong vòng một cây số xung quanh không có người ở, rất thanh tịnh.

 Năm người ở đây đều trì ngọ, tức là không ăn cơm tối. Sau thời kinh tối là ngủ. Tám giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy, hai giờ thức dậy, ba giờ đi công phu khuya. Công phu khuya từ ba giờ đến 5 giờ, hai tiếng đồng hồ. Tôi vì công việc nên sáng sớm phải chuẩn bị thức ăn sang, nên công phu sáng của tôi là lạy Phật 300 lạy. 300 lạy cần khoảng một tiếng rưỡi, lạy xọng là đi nấu cơm sáng. Cuộc sống người tu hành đơn giản nhưng có quy củ. Trên núi chúng tôi tự trồng một ít rau. Cách sau nhà một đoạn có con suối, gánh nước rất cực khổ. Chúng tôi nghĩ cách, chặt tre rồi thông mắt tre để làm ống nước, làm cho nước chảy từ trên núi xuống. Nước trên núi rất tốt, nhưng chưa được hai ba ngày thì thú rừng trên núi đã làm hư ống nước, phải tìm nó nối lại. Nấu củi, không có điện, không có ga, nhưng củi rất nhiều, lượm những cành cây này cũng đủ để dùng, không cần phải đi chặt củi, chỉ lượm những cành cây là đủ.

 Cuộc sống như vậy, nếu đại thiên tai đến. Không có điện nước, nước máy không có, không có điện, không có ga, chắc là phải sống cuộc sống cuộc sống nhà tranh như vậy. Cuộc sống như vậy cũng rất tốt, mọi việc bên ngoài hoàn toàn không biết, không có báo chí, không có điện thoại, nên đối với tin tức bên ngoài hoàn toàn không biết. Mỗi ngày đọc kinh, niệm Phật, lạy Phật là bài tập hằng ngày của chúng tôi. Nhưng tâm rất định, không tán loạn, không có vọng niệm. Đây gọi là đạo tràng.

 Thứ năm *“Tuỳ Thang Đế dĩ vi tự viện chi danh, chiếu cải thiên hạ chư tự, giai danh đạo tràng”.* Thời Tuỳ Thang Đế, tự viện Phật giáo không dùng danh xưng tự viện, tất cả dùng là đạo tràng. Đây là một thời đại, nhà Tuỳ thời gian không dài. Nhưng đến triều đại nhà Đường, triều nhà Đường trở lại dùng danh xưng tự viện. Đây là một thời gian rất ngắn. Thời nhà Tuỳ đổi tự viện thành đạo tràng. Trong kinh này nói, đạo tràng là nghĩa thứ tư, là nơi để tu đạo, đây là điều rất quan trọng, chẳng thể không biết. Cái thứ hai là nói về nội tâm, trực tâm là đạo tràng. Thứ tư là nói về nơi học đạo. Bên dưới giới thiệu về Bồ đề thọ.

 *“Bồ đề thọ, cứ Tây Vực Ký viết”.* Tây Vực Ký là tác phẩm cua Huyền Trang đại sư, cũng chính là nhật ký du lịch của ngài. Trong này nói cây bồ đề chính là cây tất bát la. Tất bát la là tiếng Ấn Độ. Đức Phật thành đạo ở dưới cây này. Đức Phật ngồi thiền dưới gốc cây này và thành đẳng chánh giác, nên có tên là bồ đề thọ. Dịch là đạo thọ, hoặc là giác thọ. Ngài khai ngộ dưới gốc cây này, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nên trong kinh, hoặc trong chú sớ của các bậc cổ đức, nếu nhìn thấy từ đạo thọ, giác thọ, bồ đề thọ đều chung một ý nghĩa, đều là chỉ nơi Đức Thế Tôn khai ngộ thành đạo, gọi bồ đề thọ.

 *“Phật tại thế thời, thọ cao tứ bách chỉ”.* Cây này đích thực rất cao. 400 mét, đo lượng của Ấn Độ khác với Trung Quốc. Chế độ đo đạc của mỗi quốc gia đều không giống nhau. Hoằng Nhất đại sư có một cuốn sách, hình như là 33 loại giới luật, “Luật Học Tam Thập Tam Chủng”. Trong đó có một thiên tên là “Chu Chỉ Khảo”, nói về thời đại của Đức Thế Tôn, so sanh mét của Ấn Độ và mét của Trung quốc. Mét của thời nhà Chu không lớn, một mét thời nhà Chu, tương đương với 6 tấc của chúng ta hiện nay. Nên chúng ta thấy trong sách cổ, thân người họ rất cao, một trượng 6 mét, hoặc một trượng tám mét. Thì ra một mét của họ chỉ bằng sáu tấc của chúng ta. Một trượng là sáu mét, bằng người hiện nay có thân hình cao lớn, hình như là 180 phân hoặc 190 phân. Nên mức độ đo lường không giống nhau, chúng ta cần phải hiểu điều này. 400 mét cũng là cao tương đương với một cây đại thọ. Những cây đại thọ như vậy, trong rừng nguyên thuỷ hiện nay rất nhiều.

 *“Hậu luỹ kinh tàn phạt do cao tứ ngũ trượng, thị vi thử thế giới chi bồ đề thọ”.* Cây bồ đề mà Đức Thế Tôn thành đạo hiện nay vẫn còn, nhưng không cao như lúc Phật tại thế. Đây cũng là tượng trưng cho sự suy yếu của Phật pháp. Nếu Phật pháp hưng vượng, thì cây bồ đề này nhất định rất tươi tốt và rất cao lớn. Nên sự vận hành của pháp Phật có lien quan mật thiết. Trong kinh Phật nói, cây bồ đề ở thế giới tây phương Cực Lạc cao 400 vạn dặm. 400 vạn dặm, dặm ở đây là gì? Cự ly bao nhiêu mới tính một dặm? 400 vạn là số chữ rất lớn, chúng ta dùng kilomet để tính. Hiện nay phương đông của Á Châu đến bờ tây của Mỹ là một vạn kilomet. Đoạn đường này chúng tôi thường đi máy bay, một vạn kilomet. 400 vạn nhất định không phải là kilomet. Chúng ta thử tưởng tượng cây này cao bao nhiêu, rất cao.

 Ở đây Hoàng Niệm Tổ lại tiếp tục đưa ra những lời trong Quán Kinh. *“Hoặc dĩ Quán Kinh trung, Phật thân cao lục thập vạn ức na do tha hằng hà sa do tuần”.* Như vậy thì xem ra thân thể Phật còn cao hơn cây. Cây mới có 400 vạn dặm, nhưng thân Phật có 60 vạn ức na do tha hằng hà sa do tuần. Như vậy thân Phật vô cùng lớn. *“Tắc hiển Phật cao thọ đê, lượng bất tương xứng”.* Đức Phật đích thực hiện thân cao lớn. Thân cao lớn bao nhiêu? Thật giống như bằng một nửa bầu trời vậy. Ngài hiện thân cao lớn như vậy, hết thảy hư không đều nhìn thấy một vị Phật. Ngoài tướng vị Phật này ra thì không thấy gì nữa. Đây là cảm ứng.

 Bên dưới Hoàng Niệm Tổ nói: *“Thật tắc thử diệc vô ngại. Chủng chủng thuyết lượng, giai tuỳ chúng sanh cơ nghi, cố bất câu ư nhất cách. Thả thử kinh cử thể thị sự sự vô ngại, bất khả tư nghị cảnh giới. Thử xứ cao đê túng nhiên hữu dị, nhược đạt quảng hiệp tự tại chi huyền môn”.* Trong Thập Huyền Môn có rộng hẹp tự tại vô ngại. *“Tắc hiệp nhập nhất thiết vô ngại chi pháp giới”.* Nên trong kinh Phật, chúng ta nhìn thấy những câu kinh văn này, cần phải dùng Kinh Hoa Nghiêm để giải thích, như vậy mới có thể nói thông suốt. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nói lớn nhỏ, nói rộng hẹp đều là tương đối, mà trong tự tánh không tìm thấy tương đối.

 Đức Phật ở nơi thế gian này, giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, có rất nhiều chỗ ngài dùng việc của thế gian chúng ta để ví dụ, khiến chúng ta nhiều ít cũng có chút khái niệm. Nhưng đối với sự thật có sự khác biệt rất xa. Quý vị xem, một bên thì trong chân tâm vô lậu hiển lộ, một bên thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước trong A lại da biến hiện ra. Đúng là không thể so sánh. Đây là điều chúng ta cần phải hiểu, cần phải hiểu được cái vi diệu trong khi Phật nói pháp. Thông thường nói, Phật y theo nhị đế mà nói. Nhị đế là tục đế và chân đế. Tục đế là y theo thường thức của chúng ta, tuỳ theo khả năng lý giải của chúng ta mà nói. Còn một bên là y theo cảnh giới mình chứng được, đó không phải cảnh giới của chúng ta, nên chúng ta rất khó hiểu. Đây là nguyên tắc nói pháp của Chư Phật Bồ Tát. Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới.

 *“Nhất thiết chúng bảo hạ”.* Đoạn kinh văn bên dưới. *“Hiển bồ đề thọ chi trang nghiêm”*. Trong kinh nói: *“Nhất thiết chúng bảo tự nhiên hợp thành, hoa quả phu vinh, quang huy biến chiếu”.* Đây là nói về trang nghiêm của cây Bồ đề. *“Tự nhiên hợp thành”*. Thế giới Cực Lạc không có nhân công, không có thiết kế. Tất cả mọi người ở thế giới Cực Lạc đều đang học tập, nên thế giới Cực Lạc đích thực phù hợp với danh nghĩa thực tế của đại đạo tràng. Đức Phật A Di Đà ở đó, thì đó là chỗ cúng Phật. Vô lượng vô biên vô tận vô số Bồ Tát trong mười phương, phàm những người vãng sanh đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đến đó tu học Phật pháp, họ không có công việc gì khác, vì thế giới Cực Lạc không cần người làm công quả, không cần chăm sóc, nên tâm họ rất thanh tịnh. Đây là đạo tràng không thể nghĩ bàn, đạo tràng vô cùng thù thắng.

 *“Biểu Di Đà đại nguyện đại lực chi thành tựu”.* Trí tuệ của Phật A Di Đà là đại nguyện, đại hạnh, năm kiếp tu hành và vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu. *“Tự nhiên như như, bất giả tạo tác”.* Y báo, chánh báo của thế giới Cực Lạc đều là tự nhiên hiện tiền. Chúng ta niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều tự nhiên hoá sanh. Tướng mạo khi đến thế giới Cực Lạc hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, không hề sai khác, nên thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, tâm mọi người đều bình đẳng. Nếu tướng mạo này tốt, tướng mạo kia kém một chút, như vậy là có tâm phân biệt. Tướng mạo tốt sẽ kêu ngạo. Tướng mạo không tốt sẽ cảm thấy rất đau khổ, như vậy thì tâm không bình đẳng. Đến thế giới Cực Lạc là như nhau. Tướng mạo giống ai? Hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Hoàn toàn tương đồng, quý vị có thể phân biệt vị nào là Phật, vi nào là Bồ Tát chăng? Mọi người đều có thần thông, mọi người đều có trí tuệ, tuyệt đối không nhận sai người. Điều này cũng thật không thể nghĩ bàn.

 *“Phu giả, khai hiển. Vinh giả, phồn thạnh minh lệ”.* Vô lượng hoa trân bảo đều nở, đều phóng ánh sáng rất đẹp. huy ở đây đồng nghĩa với chữ huy của quang huy, là cùng một ý nghĩa. *“Ý vi thử thọ diệc thị nhất thiết chúng bảo tự nhiên hợp thành”.* Tình trạng vãng sanh thế giới Cực Lạc lúc đó, thực sự giống như nằm mộng vậy. Nằm mộng là gì? Lục đạo. Từ vô lượng kiếp đến nay đều không thể tỉnh lại. Sau khi tỉnh dậy, nhìn thấy điều gì? Nhìn thấy quê hương của chính mình. Nhìn thấy người nhà của mình, bạn lữ của mình, nó trang nghiêm như vậy, tốt đẹp như vậy, khiến cho bản thân mình không giám tin. Nên đối với kinh giáo nếu không thuần thục thì rất phiền phức. Sợ điều gì? Sợ cảnh giới hiện tiền mà không giám đi. Cũng may có Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Không có Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, dù gặp được cũng không dám đi vào.

 Giống như kẻ ăn xin, người bần cùng thấy hoàng cung nguy nga tráng lệ, liền chạy nhanh trốn qua một bên, khiếp sợ! Chúng ta ở trong luân hồi lục đạo bao lâu? Vô lượng kiếp, không biết nhà mình lại tốt đẹp như vậy, trang nghiêm như vậy. Thật là đến nằm mơ cũng không ngờ đến. Nếu không phải Đức Thế Tôn tận tình tuyên dương, giảng giải giới thiệu thì làm sao chúng ta biết được. Nằm mộng, cảnh giới trong mộng nhất thời hiện ra. Chúng ta vãng sanh thấy thế giới Cực Lạc cũng là nhất thời hiện ra. Nhất định phải hiểu và phải có quan niệm này. Khi vãng sanh sẽ cảm thấy mình rất quen thuộc, không xa lạ. Tôi đã biết từ lâu, tôi rất thân thuộc. Như vậy là sao? Đọc kinh ngàn lần, nhưng chính mình phải hiểu được nghĩa của nó. Nếu không thuần thục, khi hoàn cảnh hiện tiền, đến đâu cũng cảm thấy lạ lẫm. Nếu rất quen thuộc, thì đã trở về rồi, những điều trong kinh nói chúng ta có thể nhận ra, tất cả đều đúng. Cảm tạ Đức Thế Tôn, như vậy là sanh ra tâm cảm kích chân thành. Đức Phật giới thiệu không hề sai.

Như trước đây đại sư Huệ Viễn, khi ngài vãng sanh đã nói với mọi người. Trước đây ngài thấy thế giới Cực Lạc ba lần, nhìn thấy trong định, nhưng chưa nói với bất kỳ ai, lần này lại hiện tiền. Tôi nên vãng sanh. Ngài nói với mọi người như vậy. Mọi người hỏi, thế giới Cực Lạc như thế nào? Hoàn toàn giống như trong kinh Vô Lượng Thọ nói. Lúc đại sư còn tại thế, thời đại đó kinh điển tịnh độ tông, chỉ có kinh Vô Lượng Thọ được phiên dịch. Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều chưa phiên dịch. Đã truyền đến Trung quốc, nhưng chưa dịch ra. Ngài Huệ Viễn lúc đó, vì ngài Cưu Ma La Thập là người cùng thời đại với đại sư Huệ Viễn. Lúc đó chưa phiên dịch, nên ngài chỉ chỉ dựa vào một bộ kinh Vô Lượng Thọ để tu tập. Ngài nói với mọi người hoàn toàn giống như trong kinh Vô Lượng Thọ. Đối với kinh điển đại sư rất thấu triệt, nên khi cảnh giới hiện tiền ngài không cảm thấy có chút xa lạ nào. Đây là điều chúng ta cần lưu ý, không thể có chút sơ suất.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 356

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian:02.04.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 422, hàng thứ hai đếm từ dưới lên. Bắt đầu xem từ câu“phục hữu hạ”.

 *“Hiển thọ thượng chi trang nghiêm. Vãng Sanh Luận kệ ngôn, vô lượng bảo giao lạc, la võng biến hư không. Chủng chủng linh phát hưởng, tuyên thổ diệu pháp. Chánh dữ thử xứ kinh văn tương ưng”.* Vãng Sanh Luận là một bài báo cáo về tu học tịnh độ vãng sanh thế giới Cực Lạc của Thiên Thân Bồ Tát. Ngài chia sẽ với chúng ta về vãng sanh thế giới Cực Lạc mà mỗi người thật sự mong cầu. Đưa ra kinh nghiệm tu học và kinh nghiệm thành công của ngài để chúng ta tham khảo. Trong bài luận nói đến cây báu trang nghiêm. Có một bài kệ “Vô lượng bảo giao lạc”, mà ở trước chúng ta đã học qua. Rất nhiều trân bảo ở thế gian này chúng ta chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe qua. Nên Đức Phật không cần nói tỷ mỷ từng cái một, chỉ nói những thứ trên thế gian chúng ta có, nó tương tự với thế giới Cực Lạc, nhưng thực chất thì không thể so sánh được, để chúng ta có thể lãnh hội được một cách khái lược.

 *“La võng biến hư không”.* Trong các cung điện ngày xưa thường nhìn thấy la võng\_màn rèm, bây giờ không nhiều. Những cung điện mới kiến lập ở Trung Quốc, tuy nguy nga tráng lệ nhưng không nhìn thấy la võng. Hiện tại vẫn còn tràng phan nhưng không có la võng\_màn rèm. Trong cung điện thời xưa có. Trong viện bảo tàng Cố Cung, trong đây có la võng. Ở Nhật Bản phần nhiều các tự viện và các cung điện trên 1000 năm đều có. Tôi từng đi Nhật Bản sáu lần và đã thấy la võng. Tác dụng của la võng là bảo hộ cây xà nhà. Cây xà nhà đều là nghệ thuật, đều là hội hoạ, sợ chim chóc làm tổ trên đó, nên dùng la võng để phòng ngừa chúng. Đồng thời cũng phòng ngựa người sờ lên hiện vật. Nên những tác phẩm nghệ thuật cổ này chúng ta đều có thể nhìn thấy.

 La võng ở thế giới Cực Lạc là ở trên cây báu, mành lưới này che đậy cây báu, làm trang sức cho cây báu. Điểm nối kết của sợi dây này với sợi dây kia của mành lưới có cái chuông, chuông báu. Khi chuông chấn động có âm thanh. Khi gió thổi cũng có âm thanh, nó phát ra âm thanh. Tất cả âm thanh ở thế giới Cực Lạc đều biết nói pháp. Điều này thật quá vi diệu! Chúng ta ở thế gian này nghe pháp không dễ, đặc biệt là ở thời hiện đại này, người thuyết pháp rất ít, ngày càng ít. Vì thuyết pháp, chúng ta là phàm phu, đích thực có nhiều điều bất tiện. Thực tế mà nói, đối với kinh điển mà không có người chỉ điểm, chúng ta xem không dễ gì hiểu được. Chỉ có một phương pháp, dùng tâm chân thành thanh tịnh để đọc tụng. Khi đọc tụng nên nhớ đến nguyên tắc trong Khởi Tín Luận, là không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên. Rời ba tướng này khi đọc kinh, trải qua thời gian lâu như vậy sẽ được định. Đây là một phương pháp tu định, dùng cách đọc tụng kinh để tu định. Vì khi đọc kinh, tất cả vọng niệm đều buông bỏ hết, đó chính là tu định, trong tâm không có vọng tưởng, cũng không nghĩ đến nghĩa lý trong kinh. Nghĩ đến nghĩa lý trong kinh, như vậy không phải tu định, đó là sai lầm. Ý nghĩa trong kinh chúng ta không hiểu, nên đừng nghĩ. Sau khi được định, trí huệ khai mở thì tự nhiên sẽ thấu triệt. Nhà Phật dùng phương pháp này, khiến chúng ta thấu triệt được nghĩa lý chân thật của Như Lai. Như bài kệ khai kinh nói: “nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa”. Phương pháp này có thể dùng tâm chân thành để cầu tương ứng. Nếu có hoài nghi, có xen lẫn tạp niệm, như vậy nó sẽ phá hoại hết công phu đọc tụng kinh điển, nên không thể có hoài nghi, không thể có xen tạp, nhất tâm chuyên niệm. Như vậy mới có công đức chân thật, mới có thể lãnh hội được pháp âm vi diệu.

Chúng ta biết những người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Trong tứ độ, ba độ trước chúng ta không cần nói đến. Vì sao vậy? Bởi đó đều là người có bản lĩnh thật sự. Chúng ta cần bàn là cõi phàm thánh đồng cư, trình độ của họ với chúng ta tương đương, đều là phàm phu vãng sanh. Nhưng sanh đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bổn nguyện công đức của Phật A Di Đà gia trì, quan sát về mặt hình thức thì hầu như họ không khác gì pháp thân Bồ Tát, nhưng trên thực tế thì họ chưa đoạn tập khí phiền não, vẫn còn mang tập khí phiền não. Nên Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, đa phần đều thiên về cõi phàm thánh đồng cư. Rất nhiều điều đều vì những người mới vãng sanh, vãng sanh không lâu đến cõi phàm thánh đồng cư, đều vì những người này mà nói. Họ mang theo tập khí của lục đạo và mười pháp giới, đem theo cũng không sao, đến đó từ từ sẽ nhạt dần và thanh tịnh bình đẳng giác sẽ hiện tiền.

 *“Kinh trung anh lạc, bảo trụ, bảo võng, giai thọ thượng không trung chi trang nghiêm”.* Những thứ này nhân gian chúng ta có. Nhân gian cũng xem những thứ này vô cùng trân quý. Thời cổ đại, những người có địa vị cao, như ngày nay phải từ bộ trưởng trở lên, phải là bậc đế vương, thủ tướng, đại phú trưởng giả mới có những thứ trân bảo trang nghiêm này. Nhưng nếu đem so với thế giới Cực Lạc thì thua quá xa. *“Thủ minh tứ sắc ma ni bảo”.* Tứ sắc này, tứ không phải là chữ số, nếu chúng ta xem nó như chữ số, như vậy là cứng nhắc, là sai lầm. Tứ tượng trưng cho viên mãn, tượng trưng cho tất cả. Như thế gian chúng ta, các nhà khoa học nói về màu sắc, có mấy loại? Ba loại, có ba màu cơ bản. Ba loại màu sắc hổ tương giao hợp, biến thành vô lượng vô biên màu sắc. Tứ sắc có ý nghĩa như vậy.

 Trong kinh Di Đà nói về hoa sen bốn màu. Màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng. Trên thực tế, xanh vàng đỏ chính là ba màu cơ bản. Hỗn hợp màu xanh đỏ vàng có thể trở thành màu trắng, nên màu trắng không phải màu cơ bản. Tứ sắc tượng trưng cho vô lượng màu sắc. Ma ni bảo là như ý bảo, người thế gian chúng ta thường nói là xứng tâm như ý. Quý vị muốn cầu điều gì thì như ý bảo này có thể cung cấp điều đó, đều có thể biến hiện ra điều đó, nên gọi là xứng tâm như ý. *“Thử chư bảo”*. là trên đây nói về tứ sắc ma ni bảo. *“Tổng nhiếp chúng bảo chi thiện diệu”*. Cái thiện của vô lượng vô biên trân bảo, và vi diệu của trân bảo hoàn toàn đầy đủ. *“Nãi tối thượng chi bảo, cố xưng chúng bảo chi vương. Dĩ như thị tối thượng chi bảo, tác vi anh lạc”.* Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, hoặc là điêu khắc, hoặc là hội hoạ, thấy trước ngực Phật Bồ Tát đeo anh lạc, đeo một sợi là dây chuyền, đeo nhiều sợi là anh lạc. Đẹp không sao tả hết. Anh lạc của thế giới Cực Lạc trân quý như vậy, không phải để đeo trên thân. Nó được treo ở đâu? Treo trên cây. Thế gian này chúng ta có một ít đều đeo trên người, có nhà nào dùng trân bảo để trang trí cho hoa viên đâu? Thế mà ở Cực Lạc lại rất phổ biến, thế giới đó có thể nói là thế giới vô lượng trân bảo.

 *“Biến thuỳ thọ chi chi diệp, dĩ vi trang nghiêm”.* Trang nghiêm này là mỹ quan, xin đẹp. Thân cây, cành cây, nhánh cây, chúng ta hiện nay cũng có loại tương tự như vậy. Ở Úc Châu\_Âu Mỹ ít hơn. Chúng tôi ở HongKong, buổi tối thường thì sau khi giảng kinh trở về thì trời đã tối, thấy cây cỏ hoa lá hai bên đường, người ta dùng đèn để trang sức cho nó, dùng đèn nháy bao quanh cành, thân, lá cây. Buổi tối có thể nhìn thấy những thứ tương tự như vậy, rất đẹp. Những vật báu tối thượng của thế giới Cực Lạc, treo quanh trên thân, cành, nhánh của cây, tự nhiên phóng quang, nó không cần dùng điện, mà tự nhiên phóng quang. Phóng ra vô lượng ánh sắc màu quang minh.

 *“Vân tụ bảo toả”.* Ngày nay danh dưng này rất ít, ở đây có chú giải. *“Thử xứ chỉ kiến trúc vật trung, tương câu liên chi kết cấu”.* Chỗ ghép mộng của hai cây kèo và cột, thời cổ đa phần làm bằng đồng. Dùng đồng để nối nó lại, trong kiến trúc cung điện chúng ta có thể nhìn thấy. Hiện nay trong kiến trúc phương tây cũng dùng rất nhiều. Nghĩa là chỗ giao tiếp giữa hai cây kèo và cột. Đặc biệt là khoá chặt nó lại ở một vị trí cố định. Đây gọi là *“Vân tụ bảo toả”*.

 *“Vân tụ, nãi bảo chi danh”.* Như bản dịch của nhà Đường, có sư tử, có vân tụ. Thực tế mà nói thì những bức tranh màu này, vẽ thành hình đám mây, vẽ thành bức tranh động vật đều dùng điều này để ghép mộng. Rất đẹp và kiên cố. *“Cố tri vân tụ bảo toả, tức dĩ vân tụ bảo sở thành chi câu liên kết cấu dã”.* Đây là nghệ thuật kiến trúc. *“Bảo trụ Tống Dịch vân, bỉ Phật quốc độ hữu chủng chủng bảo trụ, giai dĩ bách thiên trân bảo nhi dụng trang nghiêm. Sở vị kim trụ, ngân trụ, lưu ly trụ, pha lê trụ, trân châu trụ, xa cừ trụ, mã não trụ. Phục hữu nhị bảo, nãi chí thất bảo cộng thành chi trụ. Như thị bảo trụ, sức dĩ anh lạc dĩ cập bảo toả”.* Ở đây hình dung sự trang nghiêm ở thế giới tây phương Cực Lạc. Đưa ra vài ví dụ đơn giản, để chúng ta hiểu được nơi cư trú của thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe được đều cảm nhận sâu sắc thật không thể nghĩ bàn. Nếu là nhìn thấy, có thể nói là không sao tưởng tượng được. Chỉ có thể tán thán như người xưa nói: Thiện tai! Thiện tai! Thiện tai chính là lành thay hay là quá tốt. Tìm không thấy chút khuyết điểm nào. Đẹp đến tột cùng.

 Nó không phải nhân công thiết kế, không phải do người kiến tạo, hoàn toàn là cảm ứng tự nhiên. Nguyên lý này đức Thế Tôn thường nói trong kinh điển đại tiểu thừa, nhưng người đời nghe không hiểu, không sao lãnh hội được, nên chúng ta đã lơ bỏ qua. Đức Thế Tôn nói câu: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện. Thế giới Cực Lạc lớn như vậy, nhưng tất cả muôn sự muôn vật đều là tự nhiên hiện ra. Sức mạnh tự nhiên thật không thể nghĩ bàn. Đó chính là Phật A Di Đà chế tâm nhất xứ. Nhất xứ đây là gì? Nhất xứ chính là thường tịch quang. Nhất xứ này chính là tự tánh. Ở trước chúng ta cũng đã đề cập đến rất nhiều lần là trở về tự tánh, tự tánh chính là nhất xứ, tự tánh chính là thường tịch quang, tự tánh là thanh tịnh tịch diệt.

 Thế gian nói ba loại hiện tượng, trong tự tánh đều không tìm thấy, không có. Trong tự tánh không có hiện tượng vật chất, trong tự tánh cũng không có hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên cũng không có. Tuy không có nhưng nó có thể hiện ba loại hiện tượng này. Tự tánh khắp mọi lúc mọi nơi, biến pháp giới hư không giới. Thanh tịnh vô vi nhưng không có việc gì không làm được, vô tri nhưng vô sở bất tri, nên nó có thể làm được tất cả. Nếu chúng ta vẫn không lãnh hội được, thì dùng một ví dụ để nói. Quý vị đã từng nằm mộng chăng? Tôi tin rằng mọi người đều có kinh nghiệm nằm mộng. Trong mộng có mình, có người, có sơn hà đại địa, có cây cỏ hoa lá, cũng có phòng ốc nhà lầu, chúng ta đều từng mơ thấy.

 Những thứ này từ đâu mà có? Ai đang thiết kế, ai đang chế tạo? Quý vị sẽ nói, đó là trong mộng, không có ai chế tạo. Không có người chế tạo sao lại có? Những thứ này trong A lại da chúng ta có, quí vị từng thấy qua, từng nghe qua. A lại da thức giống như kho tư liệu vậy. Những thứ trong A lại da thức vô cùng phong phú. Hình sắc trong quốc độ của Chư Phật ở mười phương thế giới, trong a lại da thức của chúng ta cất dữ đầy đủ, không hề thiếu điều gì. A lại da thức của tôi không có, trong A lại da thức của quý vị có. A lại da thức là thông suốt, tôi có thể lầy đồ vật của quý vị đến dùng. Nên kinh văn ở trước vừa nói đến, chúng ta cần phải ghi nhớ. Những vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đặc biệt nói điều gì? Đặc biệt nói về Bồ Tát ở cõi phàm thánh đồng cư, ọ theo Phật A Di Đà học tập và học rất giống. Họ có thể đem đại hạnh, đại nguyện, trí tuệ, thần thông, đạo lực, công đức của Phật A Di Đà, biến thành của mình. Câu này rất quan trọng. Có thể đem nó biến thành của mình chăng? Có thể. Vì sao vậy? Vì kho tư liệu đó mọi người cùng dùng, chính là A lại da thức. Những thứ cất dữ trong đó là dùng chung. Nên những thứ của quý vị, chỉ cần có năng lực này, tôi có thể lấy nó để dung, những thứ của tôi quý vị cũng có thể lấy dùng. Nên trong A lại da thức của Phật A Di Đà hàm chứa những công đức này, chúng ta đều có thể lấy dùng. Sau đó lại giống như cảnh giới trong mộng vậy, nhất thời đều hiện ra. Cảnh mộng vừa hiện ra thì tất cả đều thành hiện thực, không cần thiết kế, không cần kiến tạo. Nên thế giới Cực Lạc, thế giới của Chư Phật Bồ Tát, thế giới của A la hán không cần con người thiết kế hay kiến trúc, không cần thiết như vậy.

Trong Vãng Sanh Luận chúng ta đã học qua, mười chín loại y chánh trang nghiêm, chủng chủng công đức thành tựu. Điều này đối với những người sơ học ở thế giới Ta bà này, hầu như đều có tâm hoài nghi, cho rằng đây là thần thoại, đây là chuyện không thể, nhưng nó đúng là sự thật, tình hình đúng là như vậy.

 Những thứ hiện ra ở thế giới tây phương, có thể nói là chân thật không gì sánh bằng. Vì sao vậy? Bởi nơi đó con người đều thấy tự tánh viên mãn, thông thường gọi là chứng quả, họ chứng được tự tánh viên mãn. Như một vài ví dụ trong kinh đưa ra là trụ kim, trụ ngân, trụ lưu ly…Còn có nhị bảo cho đến thất bảo. Nhị bảo, tam bảo, tứ bảo, vô lượng trân bảo hợp lại thành trụ báu. Trang sức trên trụ báu này có anh lạc và các thứ khóa bảo. kim châu, linh đạc tất cả đều là tự nhiên, không có việc nào do con người thi công cả, hoàn toàn không phải do con người làm ra. *“Kim, thuần kim. Châu, chân châu. Linh kim thuộc chi linh, hình tợ chung nhi giảo tiểu”.* Lầu chuông ở trong chùa, đó là chuông lớn. Chuông nhỏ gọi là linh.

 *“Đạc linh trung chi mộc sớ”.* Nó làm bằng kim loại nên ánh sáng lung linh. Linh và đạc đều là diệu bảo thành. *“Lưu xuất diệu âm”,* diệu âm đều nói pháp, cũng chính là nói, cách thức nói pháp ở thế giới Cực Lạc rất nhiều, không cách nào nói ra được. Cách thuyết pháp này là dùng phương pháp ca xướng, ví như trong kinh văn là dùng kệ tụng, phổ thành nhạc để diễn tấu, diễn tấu ra âm thanh của âm nhạc, trong đó còn có âm thanh tuyên thuyết. Cũng chính là nói từng chữ từng câu, chúng ta đều nghe rất rõ ràng. Như vậy mới vi diệu, âm thanh vi diệu!

 *“Dĩ thượng tứ giả, biến huyền ư bồ đề thọ chi điều chi gian, cố vân châu táp điều gian”.* Chúng ta nói đến thân cây, cành cây, nhánh cây là rèm báu trân quí vi diệu. *“Đường dịch hựu dĩ thuần kim chân chu, tạp bảo linh đạc, dĩ vi kỳ võng”.* Ở đây chúng ta có thể thấy được, thế giới Cực Lạc đích thực là thế giới trân bảo. Chúng ta ở đây trân bảo rất hiếm, số lượng rất ít. Trân bảo ở thế giới Cực Lạc rất nhiều, thật là vô lượng vô biên vô tận vô số, tất cả đều là trân bảo làm thành. Những trân bảo này từ đâu mà có? Vì sao chúng ta muốn có một ít cũng không được? Trong kinh Đức Phật dạy, cũng như trong Lục Tổ Đàn Kinh Lục Tổ Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Chúng ta thấy ở thế giới Cực Lạc, thấy trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Nhu Lai, cõi tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới có cũng không ít, trong lục đạo chỉ có người tu đại phước báo mơi có thể thấy, mới có thể sở hữu, vì họ có phước báo lớn, không có phước báo, gặp những thứ này, nếu muốn sở hữu nó thì tai hoạ liền đến theo. Vì không có phước báo lớn như vậy.

 Chúng ta nhất định phải biết, thế giới tây phương Cực Lạc là hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Chúng ta vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, là có duyên rất sâu dày với Phật A Di Đà, với Phật A Di Đà hoà hợp thành một thể. Duyên này sâu dày và thân thiết biết bao! Nên công đức và phước báo trong vô lượng kiếp tu hành của Phật A Di Đà, chúng ta đều có thể hưởng thụ được. Trong lúc hưởng thụ, thì phiền não của chúng ta mỗi ngày đều bị đào thải và tánh đức chúng ta không ngừng hiện ra. Nên có thể nói trong cõi thật báo phân nửa là bổn nguyện công đức của Phật A Di Đà, phân nữa là công đức vốn có trong tự tánh chính mình. Đây là chánh nhân của tất cả sự trang nghiêm, ở thế giới Cực Lạc.

 Ngày nay chúng ta ở thế gian này, bảo tàng trong tự tánh chúng ta đều mất hết. Sao lại lạc mất? Vì có tự tư tự lợi, tham sân si mạn, chúng ta có tám chữ này. Tám chữ này là gì? Là tám chướng ngại lớn, nó khiến cho vô lượng công đức, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng và vô lượng tài phú cất giữ trong tự tánh của chúng ta hoàn toàn mất hết. Tổn thất này vô cùng nghiêm trọng. Chúng ta hiện tại sở hữu những tài phú này, đáng tin chăng? Hàng ngày chúng ta thấy tin tức báo cáo của các vùng trên toàn thế giới, một thiên tai đến là lập tức hoá thành vi trần. Trong kinh Đức Phật dạy than người vô thường, quốc độ nguy hiểm, rất không an toàn. Một thành thị lớn chỉ mấy phút là không còn nữa. Động đất lớn, tin tức trên mạng chúng ta đều nhìn thấy, chỉ huỷ diệt trong mấy giây. Như thành Bành Bối ngày xưa, thành Bành Bối ở phía nam La Mã, đi xe khoảng hai tiếng rưởi, tôi đã đi qua. Chỉ trong vòng mấy giây thôi một thành thị đã hoàn toàn biến mất. Có lời cảnh báo trước, nói có đại thiên tai, nên một số người dời đi. Không thoát được có khoảng bốn năm ngàn người, mấy giây cả thành thị đều không còn. Nên nó là giả không phải thật.

 Trân bảo trong tự tánh là thật không phải giả, nên quý vị lấy không bao giờ hết, dùng không bao giờ tận. Như vậy tại sao quý vị không cố gắng để minh tâm kiến tánh? Người thông minh nhất thế gian họ làm việc này chứ không làm việc khác, không dính một chút danh văn lợi dưỡng nào của thế gian. Tu gì? Nhất tâm bất loạn. Trong kinh Di Đà định sẵn mục tiêu cho chúng ta. Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Nhất tâm bất loạn là định, là niệm Phật tam muội. Tâm không điên đảo là trí tuệ, tâm không điên đảo chính là giác. Nhất tâm bất loạn chính là thanh tịnh bình đẳng. Tâm không điên đảo là giác, thanh tịnh bình đẳng giác trong kinh Vô Lượng Thọ. Thanh tịnh bình đẳng giác là Phật A Di Đà. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta, chúng ta nên để Phật A Di Đà trong tâm, đem tâm mình đổi thành Phật A Di Đà.

 Đổi như thế nào? Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Tâm chúng ta trở lại thanh tịnh bình đẳng giác. Phật A Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Phật A Di Đà. Nếu tâm mình không thanh tịnh, không thanh tịnh thì không phải, không bình đẳng thì không phải, không giác thì không phải. Dùng phương pháp gì để tìm lại tâm thanh tịnh bình đẳng giác\_Chân tâm mà mỗi người đều có\_trở về? Pháp môn tịnh độ là dùng một câu danh hiệu Phật. Chỉ một câu phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Thật có thể nghe hiểu và thực hành hai câu này, hang thượng căn tìm trở về rất nhanh. Kinh Di Đà nói, từ một ngày cho đến bảy ngày, thì một ngày họ đã thành công rồi. Hàng trung căn thì từ hai ngày cho đến sáu ngày không nhất định. Hàng hạ hạ căn thì bảy ngày. Bảy không phải con số cố định. Sáu số ở trước một hai ba bốn năm sáu là định số, số bảy không phải là định số. Nó là tượng trưng, là là biểu pháp, tượng trưng cho sự viên mãn. Ngày nào đạt được thì ngày đó chính là ngày thứ bảy.

Trong nhà Phật cách đây 2000 năm về trước, chúng ta biết người căn tánh kém một chút thì năm ba năm là đạt được, hoặc tám mười năm là đạt được, đó gọi là viên mãn, hai mươi năm, ba mươi năm đạt được cũng rất đáng quý. Đạt được nghĩa là thế nào? Nghĩa là thật sự đã thay đổi. Tâm đó đúng là Phật A Di Đà, đúng là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh là không nhiễm chút bụi trần, không có ô nhiễm. Bình đẳng nghĩa là không có tâm phân biệt, chính là bình đẳng. Vì bình đẳng nên mới có thể nói, tâm ta tức là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì ta và Phật A Di Đà là bình đẳng. Phật A Di Đà tức là tâm ta. Nơi đây là tịnh độ, tịnh độ là nơi đây. Chánh báo bình đẳng, y báo đương nhiên cũng bình đẳng. Như vậy ở đâu không phải thế giới Cực Lạc? Người có tâm thanh tịnh bình đẳng giác thì mọi nơi đều là thế giới Cực Lạc, mọi lúc đều là thế giới Cực Lạc, biến pháp giới là một thân, biến pháp giới là một quốc độ. Đạo lý này trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng. Chúng ta siêng năng học Hoàn Nguyên Quán, là đồng nghĩa với học được hết bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Đó là tinh tuý của kinh Hoa Nghiêm, là tổng cương lĩnh của kinh Hoa Nghiêm.

 *“Đường dịch viết, hựu dĩ thuần kim chân châu, tạp bảo linh đạc, dĩ vi kỳ quốc. Cố tri bảo võng diệc do, kim châu linh đạc chi sở thành, cố vân trân diệu”.* Nói tóm lại, ở thế giới Cực Lạc, lục căn tiếp xúc vô lượng vô biên trân bảo đó, là công đức vốn có của tự tánh. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Hay nói cách khác là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo tất cả đều là công đức vốn có của tự tánh. Thật quá vi diệu! Nếu không đến đây lấy, lại cứ ở trên thế gian này tìm mọi cách muốn khống chế, muốn chiếm hữu, như vậy là sai lầm. Những thứ ta thấy ở thế gian hoàn toàn là giả. Thân thể cũng là giả, lục căn, lục trần, lục thức cũng toàn bộ là giả. Những thứ này nếu không nhận thức được nó, không biết chân tướng sự thật của nó sẽ dùng sai, dùng sai nó sẽ đem phiền phức rất lớn đến cho quý vị. Đó là gì? Gọi là tạo nghiệp. Như trong kinh Địa Tạng nói, chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề không chi chẳng phải là nghiệp, không chi chẳng phải là tội. Nên chiêu cảm lấy quả báo là tam đồ, là địa ngục.

 Trong thời hiện đại, người tu hành chân chánh, đặc biệt là người tu theo pháp môn tịnh độ. Hiện nay người tu theo tịnh độ, về hình tướng thì thấy rất đông, nhưng thực tế, người thật sự nhận thức được tịnh độ, hiểu rõ về tịnh độ thì không nhiều. Người y theo kinh điển tu hành tịnh độ lại càng ít. Nếu họ thật sự chịu tu thì người này chính là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Bởi họ đang học theo Phật A Di Đà. Người học theo Phật A Di Đà thì người đó chính là Phật A Di Đà. Học được một chút giống Phật A Di Đà, thì họ sẽ đến thế giới Cực Lạc. Vậy tại sao lại ít người học? Vì họ hông buông bỏ được danh văn lợi dưỡng của thế gian, còn muốn tham trước. Một niệm tham tâm này, làm cho công phu học Phật A Di Đà bị phá hoại, phá hoại triệt để.

 Ở trước chúng tôi đã giảng qua nhiều lần, thầy Lý thường đưa ra ví dụ một ly đề hồ. Trong kinh nói đề hồ là nước uống ngon nhất của chư thiên. Ly này là một ly đề hồ, là thức uống ngon nhất của thiên nhân, trong ly nước này giọt vào một giọt thuốc độc, thì ly đề hồ này sẽ biến thành thuốc độc. Hư hết. Trong tâm chúng ta hoàn toàn là Phật A Di Đà, đột nhiên có một tạp niệm xen vào thì công phu niệm Phật này bị phá hoại hết. Không phải nói phá hoại một bộ phận thì tôi sẽ đem nó sửa lại. Tôi cắt bỏ phần này đi không cần nó nữa, không phải như vậy, nó sẽ hư hết. Không thể xen vào chút tạp niệm nào. Tiêu chuẩn niệm Phật như vậy, có được mấy người?

 Chúng ta nghe kinh vì sao không khai ngộ? Nghe kinh hai tiếng đồng này đã khởi bao nhiêu tạp niệm? Nếu hai tiếng đồng hồ này không có chút tạp niệm nào, nhất định sẽ khai ngộ. Không có tạp niệm nghĩa là như thế nào? Sẽ được niệm Phật tam muội. Chúng ta ở trong định, định thì làm gì có lý không khai ngộ! Chẳng những khi nghe kinh có tạp niệm, mà ở trong niệm Phật đường niệm Phật cũng đều có tạp niệm, lúc nghĩ chuyện này, lúc nghĩ chuyện khác, như vậy thì không được. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch, thì phải tìm nơi để tu hành. Được, trước phải tìm một chỗ, và giải quyết hết những việc cần làm. Buông bỏ, không còn ý niệm gì nữa. Rất nhanh, khoảng nửa năm, thời gian đủ để chuẩn bị tư lương cho việc vãng sanh, nghĩa là chuẩn bị đầy đủ điều kiện vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, có thể làm được. Cư sỹ Hoàng Niệm Tổ trước khi vãng sanh khoảng nửa năm, thị hiện như vậy, ông đã dạy chúng ta, muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc cần bao nhiêu thời gian. Ông đã chứng minh cho mọi người thấy, thời gian nửa năm là đủ.

 Thời gian nửa năm này ông đã sống như thế nào? Một ngày niệm 40 vạn danh hiệu Phật, không xen lẫn một chút tạp niệm nào. Vì sao vậy? Bởi ông đã buông bỏ hết, không còn điều gì vướng bận. Ông thị hiện để người niệm Phật thời nay thấy. Thời xưa không cần thời gian dài như vậy, chỉ cần một ngày đến bảy ngày, hoặc hai ba tháng là đủ. Ngài đã làm để cho người thời đại này của chúng ta thấy, thật sự làm giống như ngài nửa năm thì chắc chắn được vãng sanh. Phải triệt để buông bỏ, vì hết thảy là giả.

Làm công đức chân thật, công đức chân thật là gì? Cần phải có huệ nhãn, phải có phước báo. Không có huệ nhãn, không có phước báo thì cơ hội ngay trước mắt cũng bỏ lỡ. Vì sao vậy? Vì không nhận thức được nó. Người thật sự phát tâm duy trì huệ mạng của Phật, thì ta toàn tâm toàn lực giúp họ. Còn không có? Không có thì thôi.

 Ở đây chúng ta cũng có một đạo tràng, cũng khó khăn cực khổ lắm mới có thành tựu như ngày hôm nay. Hy vọng các bạn đồng học chúng ta thực sự nổ lực tu tập. Nếu không tinh tấn thì sao? Không tinh tấn thì thôi, không cần phải so đo tính toán! Nói tóm lại, cần phải bảo vệ tâm thanh của chính mình, còn những thứ khác thì không cần. Việc trước nhất là phải về thế giới Cực Lạc, còn những việc khác tính sau.

Ở Trung quốc có người, và khắp nơi đều có ngườ, xem quý vị có trí tuệ hay không, việc này không thể dùng tình cảm, xử lý theo tính cảm là sai lầm. Quí vị thương người này, ghét người kia, như thế thì không được, không nên có ý niệm này, tất cả đều phải bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng mới nhận thức đúng người khác. Họ thật sự nỗ lực thì nên giúp đỡ họ. Nếu không nhận thức đúng, có sự sai lầm, họ nổ lực giả tạo, có thể giúp họ được chăng? Được! Nếu sau này họ bị biến chất, thì nhân quả người nào người đó gánh chịu, chúng ta không có trách nhiệm. Phải luôn giúp đỡ họ, hướng dẫn cho họ, dụ dỗ họ, đây là tâm của Bồ tát.

 Họ làm sai, nên tha thứ cho. Không nên đem những điều sai trái để trong lòng. Tâm ta thanh tịnh, nếu đem những sai lầm của họ để trong tâm mình, thì ta sẽ bị huỹ diệt, như vậy là sai. Sai lầm của họ không liên quan đến ta, ta không nên để trong lòng, càng không thể để trên miệng, để trên miệng quý vị sẽ tạo khẩu nghiệp. Để trong tâm là ý nghiệp, sẽ không thanh tịnh.

Thật sự học theo Phật A Di Đà, thì chỉ nên nhìn thấy điểm tốt của người khác, không thấy chỗ sai lầm của họ. Nếu họ làm sai, trong kinh này Phật A Di Đà dạy rằng: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”. Không nên trách cứ họ, vì không có người nói cho họ biết. Cha mẹ không biết, không nhận thức được đạo đức, những người đi trước họ cũng không biết. Vô tri ở đây nếu phải nói sâu xa, thì ít nhất cũng phải là 200 năm. 200 năm cũng gần mười đời, ít nhất là tám đời. Thời gian dài như vậy mà không có ai dạy. Đời này không bằng đời trước, nên ngày nay họ đã làm sai, làm sao có thể trách họ được? Nên hãy dùng tâm bình đẳng để nhìn người, không so đo tính toán.

Đã từng có mấy người hỏi tôi rằng: Hiện nay xã hội rất loạn, nên dùng thái độ như thế nào để đối đãi, khiến cho mình không tạo nghiệp, mà còn có thể giúp được người khác? Tôi nói với họ: Tiến sĩ Thang Ân Tỷ người Anh nói\_Đây là một nhà đại triết học nổi tiếng trên thế giới, một nhà triết học lịch sử. Ông ấy nói rằng: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chính là hiện nay, thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Người ta lại hỏi, học thuyết Khổng Mạnh là gì? Tôi đưa ra bốn chữ là nhân nghĩa, trung thứ. Chúng ta dùng thái độ này để giải quyết.

 Nhân là gì? Là thương người. Thật sự thương người. Tạo nghiệp địa ngục vẫn yêu thương họ. Vì sao phải yêu thương họ? Bởi họ vốn là Phật. Trong kinh đại thừa nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, như vậy quý vị có thể không thương yêu họ chăng? Vì sao họ tạo nghiệp địa ngục? Bởi họ nhất thời hồ đồ, nên cần phải tha thứ cho họ, họ rất đáng thương vì không có người dạy. Họ phạm sai lầm, nên câu đầu tiên là lòng nhân từ, lòng thương người. Thứ hai là nghĩa, nghĩa là đối đãi với tất cả muôn sự muôn vật phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Pháp là gì? Là phép tắc đại tự nhiên, nó thù thắng hơn pháp luật của con người thời nay. Pháp mà hiện nay con người định đều trái với nguyên tắc tự nhiên. Hợp với nhân tình, hợp với thiên lý, hợp với phép tắc đại tự nhiên. Phép tắc đại tự nhiên là gì? Là luân lý đạo đức. Chúng ta phải tuân thủ điều này, vì đây là nghĩa. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chúng ta hiểu nên cần phải tuân thủ, còn họ không hiểu nên có thể không tuân thủ, vì không ai dạy họ, không thể trách họ, mà hãy tha thứ cho họ. Đây là tâm nhân nghĩa. Về mặt sự thì dung thái độ gì? Dùng trung thứ. Trung là không thiên lệch, tà nguỵ. Ông Bố Lai Đăng người Mỹ nói: “đoan chánh tâm niệm”. Câu này nói rất hay. Tâm niệm đoan chánh chính là trung, không thiên lệch không tà nguỵ. Cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đây là hành vi cụ thể.

 Điều sau cùng là thứ. Thứ là tha thứ người khác, không nên so đo tính toán. Không chấp nhận sự trừng phạt. Vì sao vậy? Vì họ chưa học qua. Chưa học mà làm sai việc, nếu trừng phạt họ là bất nghĩa, là tàn nhẫn, không nên trừng phạt. Nếu họ đã học, biết rồi mà cố phạm, thì cần phải trừng phạt, vì sao? Bởi họ hiểu, hiểu rồi mà làm như vậy là không đúng, nên cần phải bị trừng phạt. Họ không hiểu, không hiểu mà làm sai thì cần tha thứ. Cách nói này của tôi rất nhiều người tán thành.

 Khổng Tử nói rất hay:“sự thành bất thuyết”. Bất luận là việc tốt hay việc xấu, đặc biệt là nói về việc xấu, họ đã làm rồi, quý vị còn nói họ để làm gì? Không cần nói. *“*Toại sự bất gián”. Khi việc chưa làm thành công, họ quyết định sẽ làm thành công, không nên khuyên họ, nhắc nhở một chút là được, không cần khuyên lơn. Họ có quyết tâm, nhất định sẽ làm thành công.

Mấy năm trước, tổng thống Bố Thập người Mỹ phát động chiến tranh I-rắc. Trước ba tháng khi phát động chiến tranh, tôi viết thư khuyên ông ta. Chiến tranh không thể giải quyết vấn đề, nhất định phải dùng phương pháp hài hoà để giải quyết. Nhưng ông ấy không nghe. Sau này khi chúng tôi gặp mặt, ông ấy rất hối hận nhưng không còn kịp nữa. Phát động chiến tranh thì dễ, nhưng quay đầu lại thì không có cách nào dàn xế[ được, thê thảm biết bao! Khi tôi gặp ông ấy tôi cũng có nói đến, chiến tranh cũng tốt, cũng là việc tốt. Việc tốt như thế nào? Khiến cho những người muốn chiến tranh không dám đánh nữa. Quý vị làm sao để kết thúc nó? Afghanistan là một bài học, I-rắc là một bài học. Rất nhiều người muốn phát động chiến tranh nên suy nghĩ tường tận xem, quý vị làm sao để kết thúc sự việc? Nghĩa là họ đã có quyết tâm, nhưng vẫn nhắc nhở họ một chút, để sau này họ có thể nghĩ lại, trước đây đã từng có người nhắc nhở mà họ không để trong lòng, nên mới dẫn đến sai lầm lớn như vậy.

 “Ký vãng bất cữu”. Những việc đã làm sai, nên bỏ qua hết không cần truy cứu. Làm việc sai, nhưng tâm phải an định để sửa đổi chính mình cho tốt. Mọi người cùng học truyền thống văn hoá, mọi người cùng nhau học Phật pháp. Đây chính là việc tốt, không nên tìm lỗi lầm của họ. Như vậy xã hội sẽ từ chỗ an định hồi phục êm ấm. Nếu làm việc sai nhất định phải bị trừng phạt, phải bị pháp luật xử lý, thì xã hội này sẽ động loạn. Vì sao vậy? Vì người làm sai quá nhiều, quý vị phải làm thế nào? Khi ở trong tình hình này, phương pháp tốt nhất là bỏ qua hết, không nhắc chuyện cũ. Đây là phương pháp quyết đoán mà các bậc thánh hiền xử lý đại loạn, khiến nhân tâm hoàn toàn an định để nổ lực học tập. Đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Nên cần có vài năm như vậy thì xã hội sẽ trở lại ấm êm.

 Không dùng phương pháp này, mà cứ mê muội đi truy cứu, mê muội trừng phạt. Như vậy thế giới này ngày càng loạn không cách nào thu dọn được. Nhân nghĩa trung thứ và chân thành từ bi của Phật pháp đại thừa. Dùng tám chữ này, đây là điều tiến sĩ Thang Ân Tỷ đưa ra. Ông đưa ra học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Trong học thuyết Khổng Mạnh chúng ta tìm ra bốn chữ, Phật pháp đại thừa cũng tìm ra bốn chữ, làm thành tám chữ. Tám chữ này có thể giải quyết mọi tranh chấp trong xã hội hiện tại, từ sự rối rắm của mỗi gia đình cho đến toàn thế giới. Ngạn ngữ nói rất hay: không nghe lời người lớn, thì thiệt thòi ngay trước mắt. Người lớn là thánh hiền, người lớn là chư Phật Bồ Tát. Nếu thật sự nghe và thực hành theo bộ kinh này, thì thành Phật là chuyện đương nhiên. Lời của Thiện Đạo đại sư nói không sai “vạn tu vạn nhân khứ”, không sót một người nào.

 Nếu y theo pháp môn này mà không được vãng sanh, thì đó là nguyên nhân gì? Vấn đề không ở nơi pháp môn, mà là do chúng ta sai, đã làm trái với nguyên tắc. Vừa rồi tôi nói, nghe kinh có tạp niệm, niệm Phật có tạp niệm, có hoài nghi, đối với thế gian này có tham luyến không buông bỏ. Như vậy thì không còn cách nào khác. Lỗi không phải trong kinh điển, mà do chính mình. Học Phật chân chánh, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có thanh tịnh bình đẳng giác, chỉ có một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Câu Nam Mô A Di Đà Phật này, khiến thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta hiện ra. Những điều này chúng ta có, nó là tánh đức của tự tánh. Như vậy là chúng ta đã thành công rồi.

 Nghiệp chướng quá nặng, thì đi từ cạn vào sâu. Trước tiên niệm câu A Di Đà Phật, niệm cách nào để khiến Đệ Tử Quy và tâm nhân nghĩa hiển lộ. Bản lĩnh cao hơn thì niệm cách nào cho trung thứ, chân thành và từ bi hiển lộ. Không những chính mình được độ, mà còn có thể cứu chúng sanh, cứu thế giới. Vì sao thế giới có nhiều thiên tai như vậy? Vì nhân tâm băng hoại, xã hội động loạn, nên thế giới thiên tai ngày càng nhiều, nguyên nhân chính là như vậy. Nếu nhân tâm chánh thì xã hội an định, thế giới cũng an ổn, thiên tai sẽ không còn. Hiện tại rất nhiều thiên tai là do con người tạo ra. Vì sao có động đất mạnh như vậy? Động đất từ đâu mà có? Do tâm ngạo mạn nặng nề, tự tư nghiêm trọng và quan niệm sai lầm nghiêm trọng. Cho rằng nhân định thắng thiên. Họ đã hiểu sai về câu nói của người xưa, con người nhất định có thể chiến thắng đại tự nhiên. Phát minh ra những khoa học kỹ thuật rất ghê gớm, nhưng thiên tai của đại tự nhiên trên địa cầu này loáng qua một cái thì tất cả đều huỷ diệt.

 Quý vị chế tạo rất nhiều bom nguyên tử. Tạo ra mười ngàn trái, một trăm ngàn trái trái. Nếu công viên Hoàng Thạch bị động đất, e rằng đó là mấy ức trái bom nguyên tử, chúng ta thắng không nổi đại tự nhiên. Nhân định thắng thiên này là ý cổ nhân nói, nếu tâm con người định là thì có thế thắng thiên, nhưng chúng ta không định được. Định này như Đức Phật nói: “trú tâm nhất xứ,vô sự bất biện”, chính là ý này. Tại sao quý vị lại hiểu sai ý người xưa? Chúng ta có thể để tâm nơi Phât A Di Đà, tức là chế tâm một chổ. Thay đổi vận mạng của chính mình, thân tâm mạnh khoẻ, không cần thuốc thang, không cần bất cứ loại thuốc bổ nào, chúng ta được đại tự tại. Chỉ cần chế tâm một chổ thì sẽ làm được. Còn nếu vọng niệm quá nhiều, suy nghĩ lung tung thì coi như xong, là mình tự huỷ mình.

 Đức Phật không dạy quý vị cách huỷ diệt chính mình. Quý vị chế tâm một chổ, thân tâm an ổn, quý vị được định thì trí huệ khai mở, có trí huệ mới có thể giúp thế giới này. Có công phu thiền định và trí huệ, mới có thể hoá giải thiên tai. Thiên tai là cọng nhiệp của chúng sanh chiêu cảm ra. Tâm- Phật- chúng sanh là tam vô sai biệt, ba sức mạnh này ngang nhau, chỉ xem chúng ta kết hợp như thế nào. Sức mạnh tâm chúng ta kết hợp với Phật, trong tâm có Phật thì vấn đề sẽ được giải quyết. Nếu chúng ta với chúng sanh kết hợp, với chúng sanh hiện tại kết hợp, tâm chúng sanh hiện tại là gì? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, là tâm này. Kết hợp với tâm này là hỏng hết. Tiền đồ của chúng ta là một bầu trời đen tối.

 Phật pháp rất tuyệt vời, Phật pháp rất đáng quý nhưng không ai biết. Chúng ta cùng nhau học tập, người thật sự nghe hiểu không nhiều, rất ít! Nghe hiểu họ sẽ thật sự thực hành và chân thật đạt được lợi ích. Nguyên nhân nghe không hiểu chúng ta vừa nói. Do họ hoài nghi, do dự, xen tạp, những thứ này phá hoại công đức nghe kinh, phá hoại công đức niệm Phật. Vì họ vô tri nên nghe kinh nhiều năm mà không có hiệu quả, cho nên không muốn nghe nữa, vì nghe không được lợi ích. Niệm Phật đã mấy năm cũng không đạt được hiệu quả, thôi, đổi pháp môn khác tu vậy. Như thế thì trong Tịnh độ tông không có thiện căn, không có phước đức, họ học được mấy ngày, chê trách pháp môn này không linh. Như vậy là tạo tôi nghiệp rất nặng, đây chính là huỷ báng tam bảo. Tuy trồng thiện căn trong A lại da, thầy Lý nói, họ luân hồi nhiều kiếp trong lục đạo, đang chịu khổ, chịu khổ là tiêu nghiệp chướng.

 Ở dưới nói “la phú”. La là mở ra la liệt, phú là che đậy. Nó như một mành lưới báu che đậy trên cây bồ đề. Trang sức của cây bồ đề rất đẹp, châu bảo phóng quang có trăm ngàn vạn màu sắc*. “Như Quán Kinh viết, nhất nhất bảo châu hữu thiên quang minh, nhất nhất quang minh bát vạn tứ thiên sắc. Như thị nhất nhất diệu sắc hổ tương huy ánh, di tăng quang lệ, cố viết hổ tương ánh sức”.* Có người đọc đoạn kinh này đã sanh tâm hoài nghi rằng, người học Phật không phải đều rất đạm bạc sao? Sao lại hoa lệ đến thế, như vậy là hưởng thụ quá đáng. Bậc đế vương ở nhân gian này cũng không bằng họ, thiên vương trên trời cũng không sánh được. Đối với người tu khổ hạnh, thì nơi đó quá hưởng thụ, không thể đi.

 Tôi đã gặp được những người như thế đến chất vấn tôi. Tôi nói nếu quý vị thật sự không muốn hưởng thụ, mà chỉ muốn ở nhà tranh để tu khổ hạnh. Trong trí tưởng tưởng của tôi, thế giới Cực Lạc nhất định có cảnh quan như vậy, có thể làm vừa ý quý vị. Vì sao vậy? Bởi tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Quý vị muốn ở nhà tranh, khi đến thế giới Cực Lạc sẽ có nhà tranh để ở. Thế giới như vây mà chúng ta không chịu đến hưởng thụ. Như vậy là sao? Ở đây cần nhân công, cần tài nguyên, muốn được điều này không dễ. Thế giới Cực Lạc không cần nhân công, không có người thiết kế, tất cả đều là trong tánh đức tự nhiên hiển lộ ra. Quý vị không muốn cũng không được. Nếu không muốn lập tức bị đoạ lạc vào trong luân hồi lục đạo, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Điều này ở trước trong bộ kinh này có nói đến rất nhiều. Quý vị nhất định phải biết, người trong cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta có lý do tin rằng, họ có khởi tâm động niệm, nhưng chắc chắn họ không có phân biệt chấp trước. Vì sao vậy? Vì được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Tập khí kiến tư phiền não, trần sa phiền não ở thế giới Cực Lạc nếu không gặp duyên, nó sẽ không khởi hiện hành, nó không khởi tác dụng. Nên đến thế giới tây phương Cực Lạc, gặp được Phật A Di Đà, tâm ta tự nhiên sẽ định, không có vọng tưởng, không có phân biệt.Ở thế giới Cực Lạc lâu ngày thì tập khí của kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não tự nhiên sẽ bị đoạn tận. Nhất định chúng ta cần phải hiểu đạo lý và chân tướng sự thật này. Như vậy chúng ta mới biết đây thật sự là một nơi tuyệt vời. Tất cả mọi người mà chúng ta gặp ở đây đều là đại Bồ Tát, tuyệt đại đa số đều là đẳng giác Bồ Tát. Trong kinh nói “chư thượng thiện nhơn”. Thượng thiện là chỉ cho ai? Chỉ cho hàng đẳng giác. Bồ Tát không cao hơn họ. Đẳng giác Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc, số đó vô lượng vô biên, họ không có khác gì chư Phật Như Lai, mỗi ngày ở trong hoàn cảnh như vậy để huân tập, sao có chuyện không thành tựu?

Người xưa nói gần mực thì đen gần đèn thì sáng. Quý vị mỗi ngày tiếp xúc đều là Đẳng Giác Bồ Tát, sao không thành tựu được? Tự nhiên cũng nhiễm tập khí Đẳng Giác Bồ Tát. Nên quý vị cũng trở nên rất giống Đẳng Giác Bồ Tát. Thầy của Đẳng Giác Bồ Tát là Phật A Di Đà. Thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới của Phật A Di Đà, nên mỗi người vãng sanh đều là Phật A Di Đà. Chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, không thể hiểu sai ý nghĩa của nó.

 Bên dưới giải thích chữ “viêm”. Viêm trong từ hoả viêm. *“Hoả quang hướng thượng”*. Viêm\_rất nóng. *“Cố quang viêm”,* đây có nghĩa là quang diệu. *“Nhất nhất châu hữu thiên quang minh, kim hữu vô lượng bảo châu. Cố viết, vô lượng quang, chiếu diệu vô cực. Vô cực giả, vô hữu cực hạn”.* Hay nói cách khác là không có giới hạn. Ánh sáng này có chiếu đến thế giới chúng ta hay không? Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói, ta thấu hiểu chân tướng sự thật, trong Hoàn Nguyên Quán nói hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần chính là y báo chánh báo. Thể tánh của nó là tần suất, là hiện tượng dao động, là chấn động, tần suất này rất nhanh. Tần suất yếu thì chúng ta không cách nào phát hiện được. Chẳng những không phát hiện, mà trong kinh Phật nói, bát địa Bồ Tát mới cảm nhận được. Nói cách khác, định công trước thất địa đều không cảm nhận được, trên bát địa mới cảm nhận được. Đó chính là bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Năm địa vị cao nhất này họ cảm nhận được.

 Họ biết hiện tượng dao động của A lại da. Tốc độ dao động lớn như thế nào? Vừa mới động đã chu biến pháp giới, khởi tâm động niệm chu biến pháp giới, hiện tượng vật chất cũng chu biến pháp giới, không có giới hạn. Thế giới này của chúng ta có đạt được chăng? Đạt được. Vậy tại sao chúng ta không cảm nhận được? Trong kinh nói thất địa Bồ Tát không cảm nhận, thì chúng ta làm sao cảm nhận được? Phải tu thành tựu bát địa, bát địa là bất động địa sẽ cảm nhận được. Bất luận ở đâu quý vị đều cảm nhận được ánh sáng báu biến chiếu khắp nơi của thế giới Cực Lạc. Đây là trong kinh Phật nói về khoa học, là thật không phải giả.

 *“Nhất thiết trang nghiêm tuỳ ứng nhi hiện”.* Đều là chúng sanh có cảm, trang nghiêm là tự nhiên mà hiện. Người ở thế giới Cực Lạc không nghĩ, tôi cần có một cung điện, không có, tôi cần một hoàn cảnh như thế nào đó, chọn một hoàn cảnh, không có. Không có khởi tâm động niệm, tự nhiên sẽ hiện tiền, vừa nhìn thấy đã cảm thấy hài lòng, rất vừa lòng, rất thích. Những thứ hiện ra hợp với ý của mỗi người, nghiệp cảm của họ không giống nhau, có người thích kim bích huy hoàng, phú lệ đường hoàng, có người thích điều này, có người thích nhà tranh để được thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần nào, họ thích điều này. Mổi người sở thích không giống nhau. Mặc dù là nhà tranh, nhưng cũng là vô lượng trân bảo thành tựu. Ở đó tìm chút đất cát cũng khôn thấy, không có. Chúng ta hiểu được đạo lý này sẽ không có mê hoặc. Đích thực là tuỳ theo cảm ứng mà hiện ra. *“Kinh Hưng vân, Như Lai từ bi thiện báo sở hiện, cố ưng chúng cơ, hiện đại hiện tiểu, trường, đoãn”.* “Hiện” ở đây đều tập quán, hiện ngắn hiện dài. *“Nhất bảo nhị bảo nãi chí chúng bảo đẳng, vô bất thích ý cố dã”*. Không có loại nào là không hợp với ý của chính mình. Cũng chính là nói nó sẽ tuỳ thuận tập quán, sở thích của chúng ta, do tánh đức viên mãn hiển thị ra, chính là đạo lý này. Không có người thiết kế, cũng không cần tự mình nghĩ đến, trong tâm mình chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà. Hình như tất cả điều này, đều là Phật A Di Đà giúp, ngài cung cấp cho chúng ta, thật đúng như vậy. Lời này nếu nói cỏi thật báo thì không sai chút nào. Tất cả đều là Phật A Di Đà cho chúng ta. Phật A Di Đà nhất định làm quý vị vừa lòng. Nói ra những điều này đều là tài bố thí của Phật A Di Đà.

 Chư Phật Bồ Tát dùng điều gì để giúp tất cả chúng sanh? Thứ nhất là tài bố thí, bố thí tiền tài, thứ hai là pháp bố thí, thứ ba là vô uý bố thí. Các bậc thượng thiện nhơn câu hội một chỗ. Đây là nơi rất tuyệt vời, nơi này không có người xấu, không có người nào có ác niệm, một ác niệm nhỏ cũng không có. Quý vị ở đây rất bình an, không sợ hãi. Ở đây không có chướng ngại, không ai làm phiền, yên tâm học đạo thì nhất định được thành tựu. Thật hy hữu khó gặp! Hoàn cảnh tu hành lý tưởng như vậy, trong mười phương thế giới cũng tìm không thấy. Nhất là trong lục đạo chúng sanh, cõi trời hay cõi người cũng không sánh được sự an tịnh của cõi đồng cư. Nói đến học tập của cõi trời và cõi người cũng không thù thắng như thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc mỗi ngày có thể nghe được Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Điều này ở tha phương thế giới không có.

 Ở thế giới Cực Lạc ngày ngày được gặp Phật A Di Đà, được oai thần của ngài gia trì, nên hàng ngày có thể đến mười phương thế giới tham học. Vô lượng vô biên quốc độ của Chư Phật trong mười phương, chúng ta đều có thể phân thân đến, nhưng thân thể chúng ta vẫn bất động trong giảng đường của Phật A Di Đà, chỉ có phân thân đến mười phương thế giới để cúng dường Phật. Cúng dường Phật là tu phước báo, nghe pháp cầu trí huệ. Phước huệ song tu!

 Trong kinh Di Đà nói, mỗi ngày có thể cúng dường mười vạn ức Đức Phật. Mỗi ngày nghe mười vạn ức Phật thuyết pháp. Không nhiều, một vị Phật nói một câu, quý vị mỗi ngày có thể học được mười vạn ức câu. Nên ở thế giới Cực Lạc thành tựu rất nhanh, môi trường tu học ở thế giới Cực Lạc ổn định, thù thắng, vi diệu không thể nghĩ bàn. Đọc nhiều kinh văn như thế này, khi đến thế giới cực Lạc không cảm thấy xa lạ, sanh về thế giới Cực Lạc sẽ cảm thấy môi trường này rất quen thuộc, rất yêu thích.

 *“Như thị diệu hiện, phổ ứng quần cơ”.* Chúng ta có thể hoàn toàn yên tâm, ở thế giới Cực Lạc không có điều gì là không xứng tâm như ý. Quần cơ là mười phương, trong vô lượng vô biên quốc độ của chư Phật, người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, số người vãng sanh nhiều nhất là chúng sanh và chúng Bồ Tát trong lục đạo, đây là nhiều nhất. Ở trước chúng ta thấy đức Thế Tôn đưa ra ví dụ, ngài nói Thanh văn vãng sanh đến đó là ít nhất. Số ít mà đã không thể tính được, như vậy thì số nhiều không cần phải nói nữa.

 “*Biến hoá bất câu, nhất nhất viên diệu”.* “Biến hoá bất câu”, trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận”. Biến hoá này tuỳ theo khởi tâm động niệm của chúng ta. Cõi phàm thánh đồng cư có khởi tâm động niệm, cõi phương tiện hữu dư cũng có, nhưng đó là bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì khiến hằng ngày được nghe kinh nghe pháp, nên khởi tâm động niệm đều là chánh niệm, không có tà niệm, không có tà ý. Khởi tâm động niệm đương nhiên có biến hoá, nhưng sự biến hoá này đều tuỳ theo sở thích của quý vị. Sở thích này khi chưa đến thế giới Cực Lạc, những tập khí đó, đều có thể cảm ứng. Trong Lục Tổ Đàn Kinh ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Ý nghĩa của nó hoàn toàn tương đồng với xuất sanh vô tận trong Hoàn Nguyên Quán. Nói rõ nguồn góc của hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Nói rất rõ ràng.

 *“Nhất nhất viên diệu”.* Viên là viên mãn, diệu là không thể nghĩ bàn, viên là không có chút khiếm khuyết. Mười phương thế giới, mỗi ngày mỗi giờ có bao nhiêu người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Không thể tính đếm được. Phật A Di Đà có thể quan tâm đến từng người, và quan tâm rất tường tận. Đây là năng lực gì? Đây là sức mạnh công đức không thể nghĩ bàn vốn có trong tự tánh. Thêm vào đó là đại hạnh đại nguyện của ngài khi còn ở trong nhân địa, mới có thành tựu thù thắng như vậy.

 *“Toàn hiển sự sự vô ngại”.* Trong kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại vô ngại: Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Ở thế giới Cực Lạc trong cõi đồng cư đều nhìn thấy, huống gì là ba cõi ở trên. Cõi đồng cư đều thấy được bốn loại vô ngại, nói cách khác đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. Nên các bậc cổ đức thường dạy, Hoa Nghiêm - mật nghiêm - Tịnh độ, một tức là ba, ba cũng là một. Sanh vào cõi Tịnh độ chính là sanh vào thế giới Hoa Tạng, cũng chính là thế giới Mật Nghiêm mà trong Mật tông nói, là một không phải hai. Thật giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một sanh thì tất cả đều sanh. Đến thế giới Cực Lạc là đồng nghĩa đến được quốc độ của tất cả chư Phật. Điều này là thật không phải giả. Một điều thành tựu thì tất cả đều thành tựu.

 Đối với thế giới này không biết, không hiểu, không thấu triệt thì tâm nguyện không sanh khởi được, không đoạn trừ được nghi hoặc. Ở trong thế gian này, không buông bỏ được những việc vướng bận. Nếu hiểu rõ rang thấu triệt thì không có gì không buông bỏ được. Thật sự buông bỏ! Buông bỏ được thì công phu mới thật sự nâng cao, thật sự có thể từ một ngày đến bảy ngày sẽ thành tựu viên mãn. Chúng ta tin rằng Đức Phật không nói lời hư vọng. Từng câu từng chữ mà đức Phật nói đều là chân thật.

 Vì cảnh giới thật không thể nghĩ bàn, khiến cho người khác khó mà tin được. Đây là nghiệp chướng của chính mình. Tin chân thật thì lập tức sẽ thành tựu. Trước mắt có rất nhiều người vãng sanh đã thị hiện cho chúng ta thấy. Họ đã thể hiện chứng chuyển trong tam chuyển pháp luân. Nếu còn không tin nữa thì không còn cách nào khác. Như vậy thì cứ từ từ, đời sau kiếp sau, còn đời này thì không có hy vọng.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây.

Hết tập 356

# Tập 357

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian:03.04.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 424, hàng thứ năm.

 Kinh văn: *“Vi phong từ động, xuy chư chi diệp, diễn xuất vô lượng, diệu pháp âm thanh, kỳ thanh lưu bố, biến chư Phật quốc. Thanh sướng ai lượng, vi diệu hoà nhã, thập phương thế giới, âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất”.*

Đoạn kinh này nói, âm thanh của cây có lợi ích chúng sanh. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Hữu hiển thọ năng diễn thuyết diệu pháp, bất khả tư nghị chi ích”.* Ích chính là lợi ích. Giải thích nghĩa diệu pháp trước. *“Diệu pháp giả, đệ nhất tối thắng bất khả tư nghị chi pháp. Pháp Hoa Huyền Nghĩa Tự viết, diệu giả, bao mỹ bất khả tư nghì chi pháp dã. Phong xuy bảo thọ chi diệp, sở phát âm thanh, diễn thuyết bất khả xưng lượng chi vi diệu pháp âm. Cố vân diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh”.* Chúng ta xem đoạn này. Pháp:trong quá trình dạy học của Đức Phật, pháp là đại danh từ chung. Muôn sự muôn vật trong vũ trụ, thông thường chúng ta nói là tánh tướng, lý sự, nhân quả trong vũ trụ bao gồm trong đó. Đức Phật chỉ dùng một đại danh từ chung gọi là pháp. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp là tất cả pháp. Trong tất cả pháp này, thực sự có bất khả tư nghì, nên gọi là diệu. Đệ nhất tối thắng là pháp nào? Phải “khắc thực nhi luận”, nghĩa là nói đúng với sự thật, không có pháp nào chẳng phải là diệu pháp, mỗi pháp đều là diệu pháp. Vì sao vậy? Bởi pháp pháp đều là bình đẳng.

 Trong kinh Kim Cang có dạy: “các pháp bình đẳng không có cao thấp”. Như vậy thì pháp nào không vi diệu? Đều là đệ nhất, đều là tối thắng, đều là không thể nghĩ bàn. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng có thể thành vô thượng đạo, pháp môn nào cũng có thể giúp chúng sanh minh tâm kiến tánh, nên không có pháp nào chẳng vi diệu. Cũng giống như thuốc vậy, quý vị đến tiệm thuốc, chúng ta dùng thuốc bắc để ví dụ. Dược liệu rất nhiều, phẩm loại vô số. Mỗi loại thuốc đều có thể trị bệnh, chỉ cần trị lành bệnh thì gọi đó là diệu pháp.

 Chúng sanh có tám vạn bốn ngàn bệnh, Đức Phật có tám vạn bốn ngàn loại thuốc. Phật pháp chính là dược liệu để trị bệnh cho chúng sanh. Nhưng thuốc này phải trị đúng bệnh mới có thể hết bệnh. Nếu dùng sai không những không hết bệnh, mà bệnh càng thêm nặng, như vậy là không hay. Nên khái niệm về chữ “diệu” này chúng ta cũng có, có khái niệm và nhận thức chính xác về diệu pháp. Trong tất cả các bệnh,có một loại thuốc, là loại thuốc bình thường, nhưng bệnh gì cũng đều có thể trị được, không đúng bệnh cũng không sao, cũng không có hại. Thuốc này là vi diệu trong vi diệu. Tục ngữ có câu “vạn linh cao, vạn ứng cao”, nó không có tác dụng phụ. Trong Phật pháp cũng có một loại pháp rất đặc thù, diệu pháp này chính là niệm Phật. Bất luận là bệnh tật gì, thì niệm Phật chắc chắn không sai, chắc chắn không có tác dụng phụ, đối với quý vị chỉ cần có lợi không có hại. Như vậy chúng ta biết, ở đây nói về vô lượng diệu pháp chính là nói pháp môn niệm Phật.

 Nói rộng ra, là giáo pháp của Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh, cũng là chỉ cho việc dạy học. Nội dung, lý luận và phương pháp dạy học, tất cả đều nằm trong một chữ pháp này. Nên ở đây có cách nói đơn giản nhất là đệ nhất tối thắng bất khả tư nghì. Chúng ta nhìn thấy câu này sẽ nghĩ đến câu, phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm.

Ngày nay xã hội động loạn, động loạn quá mức. Phải nói như thế nào đây? Hoàn toàn “thoát tự”. Tự là thứ lớp, nghĩa là hoàn toàn không tuân theo thứ lớp, rất loạn. Tại sao không tuân theo thứ lớp? Vì không có người dạy. Trong xã hội ngày nay cũng không có ai dám dạy. Nên xã hội động loạn, chúng sanh thật đáng thương. Quả báo họ chiêu cảm được chính là đại thiên tai. Vì nhân tâm không có thứ tự, trái với luân thường đạo đức nhân quả. Hành vi của chúng ta cũng không có thứ lớp, chiêu cảm nên đại tự nhiên cũng không tuân theo thứ tự, bốn mùa xuân hạ thu đông không bình thường, nên tất cả thiên tai đều bộc phát. Núi không giống núi, biển không giống biển. Núi thì lún thấp xuống, còn biển thì nhô lên. Đây chính là thoát tự\_không có trật tự. Tất cả những nguyên nhân rời xa trật tự. Điều này trong kinh điển đại thừa nói rất rõ, trong đại thừa kinh điển nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu nói này rất quan trọng. Trong tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tâm thiện lương, tất cả đều phù hợp với thứ tự, không học cũng phù hợp, thật tuyệt diệu! Nếu tâm không bình thường, đã bị nhiễm ô, bây giờ là nhiễm ô nghiêm trọng. Cái gì là nhiễm ô? Tự tư tự lợi là nhiễm ô. Chư vị cần biết, trong tự tánh thanh tịnh không có tự tư tự lợi, không tìm thấy, cũng không có danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thất tình lục dục, tham sân si mạn đều không có.

 Tâm nó như thế nào? Trên đề kinh này nói rất rõ: tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ\_thanh tịnh bình đẳng giác. Đây là chân tâm của mỗi người. Trong kinh Vô Lượng Thọ Đức Thế Tôn nói, thanh tịnh bình đẳng giác chính là danh hiệu của đức Phật A Di Đà. Tôi thường khuyên mọi người, đặc biệt là trong thời đại này, điều cần thiết nhất là phải thay đổi tâm. Đem Phật A Di Đà để trong tâm mình, tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm ta. Phật A Di Đà là gì? Chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Hoặc là như trước đây tôi ở Mỹ thường nói chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây chính là Phật A Di Đà, chính là tâm vô thượng bồ đề. Nếu chúng ta khởi tâm động, phân biệt chấp trước là trái ngược với điều này, như vậy là sai. Tục ngữ nói là dụng tâm sai, quý vị dụng tâm bị sai. Học Phật tuyệt đối không thể dùng sai tâm. Kiến lập đạo tràng càng không thể dùng tâm sai. Tu hành dùng sai tâm là hại chính mình. Kiến lập đạo tràng mà dùng sai tâm thì thật đáng sợ, trách nhiệm nhân quả này rất lớn, chẳng những hại chúng sanh, mà còn dẫn dắt đại chúng sanh vào trong tà pháp, đó không phải là chánh pháp, mà mang trọng tội phá hoại chánh pháp. Khoảng 30 năm trước, chúng tôi đưa ra 20 chữ làm tiêu chuẩn tu hành của chính mình.

 Giữ tâm, nghĩa là dụng tâm. Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Hành sự, đối nhân, xử thế, tiếp vật. Nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tuỳ duyên, niệm Phật. Hai mươi chữ này là khi còn ở Mỹ, tôi nhớ là vào niên đại 1980, tôi đã đề ra. Tâm có chủ định có sự lien quan rất lớn. Tà và chánh là y theo tiêu chuẩn này để phân biệt. Chân và vọng cũng theo tiêu chuẩn này để phân biệt. Tội phước vẫn là tiêu chuẩn này. Nếu tương ưng với tiêu chuẩn này là chánh, là thiện, là phước, còn trái với tiêu chuẩn này thì đó chính là tai hoạ.

Chúng tôi học Phật 60 năm, mới đầu thì lấy triết học làm cơ sở, xem Phật pháp như triết học, hoàn toàn đứng trên góc độ triết học để nhìn Phật pháp. Về sau thâm nhập mới phát hiện Phật pháp quá thù thắng, như ở đây nói “đệ nhất tối thắng bất khả tư nghị”. Phật pháp vượt trên triết học, vượt qua khoa học. Từ từ thâm nhập vào thì sự hiểu biết về nó càng sâu càng rộng. Như vậy mới toàn tâm toàn lực để học tập, thì ra Phật pháp hay đến như vậy. Đáng tiếc ở thế gian rất ít người nhận biết được giá trị của nó, không biết thì đương nhiên cũng không có hứng thú đối với nó.

 Trước khi tôi quen thầy Phương Đông Mỹ, cũng không có chút hứng thú nào. Không hiểu, không biết nên rất xa lạ. Sau khi tiếp xúc thời gian dài thì nhận thức càng rỏ ràng, càng sâu rộng. 60 năm mới lãnh ngộ thấu triệt, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào đơn giản nhất, dễ nhất, ổn thoả nhất, nhanh nhất và thành tựu cao nhất? Không có gì qua được bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Phương pháp tu học không có gì hơn trì danh niệm Phật. Thế xuất thế gian pháp đều bỏ hết, không cần bất cứ thứ gì. Chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ và câu danh hiệu Phật này, nó có thể giúp chúng ta đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, thì tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới đều đạt được.

 Một pháp môn này đạt được thì tất cả các pháp môn đều đạt được. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp môn đều là tự tánh biến hiện ra, tất cả pháp không rời tự tánh. Ở thế gian này chúng ta không minh tâm kiến tánh được, đến thế giới Cực Lạc sẽ kiến tánh, chứng được viên mãn. Đây là con đường nhanh nhất trong các con đường. Nên Tịnh tông lại được gọi “kính trung kính hựu kính”. Con đường tắt trong Phật pháp là đại thừa, đại thừa là con đường tắt. Thiền tông là con đường tắt trong đại thừa. Nên gọi là “kính trung kính”. Tịnh độ là con đường nhanh nhất trong thiền tông, nên nói “kính trung kính hựu kinh”. Đây chính là vô thượng diệu pháp, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng.

 Chư vị tổ sư đã nói như vậy, nếu chúng ta có hoài nghi thì cần phải chứng minh. Các ngài nói như vậy có đúng chăng? Có thực tế chăng? Có thể tin tưởng được chăng? Chúng tôi đã dùng mấy mươi năm công phu để chứng minh. Chẳng những chư vị tổ sư trong nhà Phật chứng minh cho chúng ta, mà hiện tại các nhà khoa học phương tây cũng đã chứng minh, thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta y theo phương pháp này tu hành, không cần thời gian dài, năm ba năm hoặc tám mười năm là đủ, có thể chứng được cảnh giới này. Để chúng ta tự mình chứng, như vậy sẽ không còn hoài nghi.

 *“Pháp Hoa Huyền Nghĩa Tự viết, diệu giả, bao mỹ bất khả tư nghị chi pháp”.* Bao mỹ là tán thán. Tán mỹ, tán thưởng, tán thán pháp môn không thể nghĩ bàn. Ai tán thưởng? Ai tán thán? Không ai khác, mà là mười phương chư Phật Như Lai. Bây giờ chúng ta biết diệu giác Phật quả là thánh trong các bâc thánh, là hiền trong các vị hiền. Thật sự là đại thánh đại hiền. Trong kinh Di Đà chúng ta thấy chư Phật trong sáu phương tán thán. Bản dịch của Huyền Trang đại sư là mười phương Phật tán thán. Như vậy chúng ta mới biết, Đại sư La Thập phiên dịch, ngài có dịch tứ phương, và có thượng hạ. Còn lược bớt tứ duy, nên gọi là sáu phương. Sáu phương thực tế chính là mười phương.

 *“Phong xuy bảo thọ chi diệp”.* Những âm thanh phát ra giống như chuông gió của thế gian chúng ta vậy. Một cái chuông gió treo trên cành cây, khi gió thổi, quý vị nghe thấy âm thanh này, giống như nhạc giao hưởng vậy, rất tuyệt diệu, nhưng nó không biết nói pháp. Vì cây ở thế giới Cực Lạc đều là cây báu, cành lá đều là trân bảo, nên khi gió thổi cành lá va chạm vào nhau mà phát ra âm thanh rất hay. Phật A Di Đà lấy oai thần bổn nguyện gia trì khiến cho âm thanh này nói pháp, giống như đang ca hát vậy. Quý vị nghe tỷ mỷ thấy nó đang nói pháp, nó đang ngâm thơ, đang đọc kệ. Quá tuyệt diệu! Vi diệu nhất là chúng ta muốn nghe gì nó sẽ nói cho chúng ta nghe điều đó. Muốn nghe Hoa Nghiêm, nó nói kinh Hoa Nghiêm, muốn nghe Pháp Hoa, không sai, nghe không sai chút nào, nó đang giảng kinh Pháp Hoa, tất cả đều không chướng ngại. Chúng ta mấy người cùng nhau nghe, mỗi người muốn nghe khác nhau, nhưng đều không nghe sai. Như thế mới gọi là vi diệu không thể nghĩ bàn.

Trong kinh có câu: *“diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh”.* Nên chú ý hai chữ “diễn xuất”, nó diễn xuất giống như đoàn nhạc giao hưởng vậy. Thế giới Cực Lạc rất tuyệt vời nói không cùng tận! Yêu thích âm nhạc ca múa thì đến gốc cây, có thể làm quý vị mãn nguyện. Thích quy củ ngồi yên nghe Phật thuyết pháp thì đến giảng đường. Bất luận ở đâu, ở nơi nào, quý vị đều không ngừng nghe pháp. Điều này ở sau sẽ giới thiệu từng đoạn từng đoạn cho chúng ta. Nước chảy cũng biết nói pháp, chim kêu cũng nói pháp. Không có thứ nào là không thuyết pháp. Điều này nói lên ý gì? Không nghe pháp sẽ không khai ngộ, nghe pháp mới khai ngộ. Sau khi đại triệt đại ngộ, thì chúc mừng quý vị, quý vị đã trở về thường tịch quang, đã chứng được cứu cánh viên mãn.

Cõi thật báo trang nghiêm được ví như nghiên cứu sở trong Phật giáo, 41 vi pháp thân đại sĩ là nghiên cứu sinh. Có lớp thạc sĩ, có lớp tiến sĩ. Tam hiền vị là lớp thạc sĩ, thập địa là lớp tiến sĩ. Cõi phương tiện hữu dư ví như đại học. Cõi phàm thánh đồng cư được ví như trung tiểu học. Nhưng ở thế giới Cực Lạc là cùng nhau lên lớp, điều này tuyệt diệu không sao nói được. Người này không trở ngại người kia, mỗi người nghe Phật nói pháp, chính là môn cá nhân mình muốn học. Chúng ta biết thế giới Cực Lạc giảng kinh thuyết pháp chắc chắn không có sách giáo khoa, không dùng sách. Thầy giảng pháp đều là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Học sinh hấp thụ cũng hấp thụ từ tự tánh, không có một pháp nào không trở về tự tánh. Tự tánh có thể sanh ra vạn pháp, tự tánh vốn tự đầy đủ.

 *“Đàm sư viết, thử thanh vi Phật sự, yên khả tư nghì”.* Âm thanh ở thế giới Cực Lạc. Thanh là đối với nhĩ căn. Chương Quán Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông trong Kinh Lăng Nghiêm nói:“thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”.Quán Âm Bồ Tát nghe âm thanh mà cứu khổ, âm thanh khổ nạn của chúng sanh ngài đã nghe được, nên ngài đưa bàn tay ấm áp ra để cứu giúp. Phương pháp giúp đỡ của ngài có vô lượng vô biên, nhưng vấn đề quý vị phải đồng ý tiếp nhận mới được. Nếu không tiếp nhận thì ngài không giúp được. Tiếp nhận bằng cách nào? Chân thành cung kính. Ấn Quang đại sư nói, một phần thành kính thì có thể tiếp nhận một phần. Mười phần thành kính có thể tiếp thu mười phần. Bồ Tát bố thí bình đẳng, pháp bố thí, tài bố thí, vô uý bố thí đều là bình đẳng. Tiếp nhận bao nhiêu là do cá nhân mỗi người, căn tánh chúng sanh bất đồng, thiện căn phước đức nhân duyên không giống nhau, nên tiếp nhận lợi ích cũng không giống nhau. Tất cả đều ở mình, nên tự mình phải tu cho thật tốt. Phải đầy đủ những điều kiện để tiếp nhận chư Phật Bồ Tát, chúng ta mới thật sự đạt được lợi ích pháp thí của Chư Phật Bồ Tát. Như trong kinh nói “huệ dĩ chân thật lợi ích”. Chúng ta có thể đạt được lợi ích chân thật của Chư Phật Bồ Tát.

 *“Phật sự giả, chỉ chư Phật chi giáo hoá”.* Tốt nhất là ở đây thêm vào một chữ *“chánh chỉ chư Phật chi giáo hoá”.* Đây gọi là Phật sự. Hiện nay danh từ Phật sự này bị mọi người hiểu sai. Như thế nào gọi là Phật sự? Pháp hội là Phật sự, tụng kinh bái sám là Phật sự, như vậy là sai. Trong kinh điển nói Phật sự là dạy học. Hoá là dạy học thành tựu. Dùng phương pháp dạy học, khiến cho người tiếp thu dạy học hoá mê thành ngộ, hoá ác thành thiện, hoá phàm thành thánh. Đây gọi là hoá. Hoá là dạy học thành tựu. Mục tiêu dạy học đã đạt được. Đối với hàng thượng thượng căn, tiêu chuẩn là hoá phàm thành thánh. Đối với hàng trung căn là hoá mê thành ngộ. Đối với hàng hạ căn là hoá ác thành thiện. Nên Phật giáo là giáo dục của Đức Phật, nó không phải là tôn giáo. Điều này chúng ta nhất định cần phải hiểu cho rõ ràng, nếu không chúng ta học Phật sẽ học sai, học lệch lạc, học tà nguỵ. Học lệch lạc là học tiểu thừa, không thiên lệch là đại thừa, học tà nguỵ là học những điều trái ngược với Phật pháp, không phải Phật pháp mà tự cho là Phật pháp. Điều này trong Phật pháp cũng rất nhiều. Người ta ngộ nhận, xem Phật Bồ Tát giống như thần minh, nên hàng ngày đều cầu Phật Bồ Tát gia hộ cho được thăng quan phát tài, như vậy là sai lầm. Đó là học tà, không phải học lệch lạc. Còn nghiêm trọng hơn lệch lạc, lệch lạc là lệch khỏi đại thừa. Còn tà là lệch lạc luôn cả tiều thừa. Nói cách khác là sai, là ngộ nhận, không phải học Phật. Điều này chúng ta không thể không biết. Nếu không thể phân biệt rõ ràng, chúng ta học Phật nhất định sẽ đi đường cong. Đường cong, trước là thiên lệch, sau chính là tà nguỵ. Kết quả sau cùng thì sao? Kết quả là vào trong tam đồ. Quý vị nói có oan uổng hay không. Học Phật mà học vào trong ngạ quỷ súc sanh địa ngục. Đây thật sự gọi là oan uổng, nên chỗ này quá sai.

 Câu bên dưới nói:*“diệc tức nhất thiết hữu ích ư Phật đạo chi sự”.* Phật đạo là gì? Là con đường thành Phật, giúp chúng ta, thành tựu chúng ta hướng đến Phật đạo. Việc thành Phật đạo chính là làm Phật sự. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều giúp chúng ta thành Phật, giúp chúng ta đoạn phiền não, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chúng ta vốn là Phật. Trong kinh đại thừa đức Phật nói rất rõ ràng: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Hoàn toàn là thật. Vốn là Phật vì sao bậy giờ lại như vậy? Một câu nói của Đức Phật đã nói rõ hết thảy: “vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được”. Ngày nay chúng ta ra nông nỗi này, nguyên nhân là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước.

 Vọng tưởng, thông thường trong kinh điển đại thừa nói là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Đây đều là danh từ Phật học trong Phật giáo. Vì quý vị có ba loại phiền não này nên không thể kiến tánh. Tánh có tồn tại hay không? Có. Tuy có nhưng không nhận ra nó, không nhìn thấy nó, vì quý vị đã mê. Quý vị không biết tánh ở đâu, cũng không biết tánh rất đáng quý. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, tuy mê nhưng trên thực tế vẫn khởi tác dụng, tác dụng méo mó, tác dụng sanh biến hoá. Biến thành điều gì? Biến thành phiền não. Vô lượng vô biên trí huệ, biến thành vô lượng vô biên phiền não, sự việc chính là như vậy.

 Đức năng của chúng ta cũng đã thay đổi, biến thành như thế nào? Biến thành tạo nghiệp. Quả báo chúng ta là cõi thật báo trang nghiêm, nay đã thay đổi, biến thành luân hồi lục đạo, biến thành khổ báo trong tam đồ. Sao lại thay đổi? Là thức biến. Như thế nào gọi là thức? Thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Có những thứ này nó sẽ biến chất. Biến thành luân hồi lục đạo, biến thành tam đồ, biến thành địa ngục. Khi nào giác ngộ, sau khi giác ngộ thì địa ngục không còn, lục đạo không còn. Cao hơn nữa thì mười pháp giới cũng không còn. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quí vị đã trở về tự tánh, quý vị ở trong cõi thật báo trang nghiêm. Tuy đã trở về với tự tánh, nhưng tập khí vô minh vẫn chưa đoạn. Nếu tập khí đoạn rồi thì cõi thật báo cũng là giả, cũng không có. Chỉ có một cái là thật, cõi thường tịch quang là thật. Cõi thường tịch quang chính là tự tánh, là bản tánh, là chân như, là như như. Trong cõi thật báo có 41 địa vị là: thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa và đẳng giác. Còn diệu giác thì sao? Thường tịch quang chỉ có một địa vị đó là diệu giác Như Lai trong kinh Hoa Nghiêm. Chân thật bình đẳng. Đức Phật A Di Đà dạy cho chúng ta phương pháp thật tuyệt diệu, chính là rốt ráo niệm một câu A Di Đà Phật. Ở thế gian này bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, chúng ta ở trong hoàn cảnh này, thuận cảnh thì xứng tâm như ý, là hoàn cảnh tốt, nghịch cảnh là cảnh giới không tốt, thiên tai nhiều, nhiều khủng bố, đây là nghịch cảnh. Thiện duyên, ác duyên. Người thiện đối với quý vị rất tốt, quan tâm chu đáo. Ác duyên đều là oan gia trái chủ, hủy báng, sỉ nhục, hãm hại quý vị. Bất luận là cảnh giới nào đều thành tâm thành ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Đối với người cũng A Di Đà Phật, đối với vật cũng A Di Đà Phật, đối với thiên địa vạn vật cũng A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, tôi không có gì cả. Những thứ mắt tôi nhìn thấy toàn là Phật A Di Đà. Thuận cảnh cũng A Di Đà Phật, nghịch cảnh cũng A Di Đà Phật, người thiện A Di Đà Phật, người ác cũng A Di Đà Phật. Quý vị thật sự trở về thanh tịnh bình đẳng giác. Đây chính là điều tôi thường nói, tâm chúng ta đã chuyển đổi, chuyển thành Phật A Di Đà. Không cần, tôi cho rằng trong tâm tôi đều là Phật A Di Đà. Như vậy không được, quý vị cho rằng thì không được. Trong tâm phải thật sự là Phật A Di Đà, thì hành vi sẽ thay đổi.

 *“Thành ư trung nhất định hội hình ư ngoại”.* Bên ngoài có thể nhìn thấy nội tâm của quý vị. Bên ngoài nghĩa là gì? Đối với người thanh tịnh, chân thành. Lấy tâm thanh tịnh, chân thành, hoà hợp, từ bi đối với tất cả chúng sanh. Như vậy sẽ thấy trong tâm quý vị thật là Phật A Di Đà, đây là công phu, là thật sự niệm Phật, là thật sự chuyển. Chuyển điều gì? Trong kinh nói đem trí huệ, quang minh, thần thông, đạo lực và công đức tu hành của Phật A Di Đà chuyển thành của mình. Cũng chính là nói Phật A Di Đà gia trì, tôi đều nhận được hết và đều đang hưởng thụ, như vậy thì hoan hỷ biết bao!

 Chưa chuyển được thì Phật A Di Đà nhất định gia trì, việc gia trì này xưa nay chưa từng gián đoạn, nhưng chúng ta chưa bao giờ nhận ra, chưa bo giờ được hưởng thụ. Nếu nói có một chúng sanh tạo ngũ nghịch thập ác, chúng sanh đoạ địa ngục A Tỳ mà Phật A Di Đà không gia trì, thì bổn nguyện của ngài không viên mãn. Mặc dù đoạ địa ngục A tỳ, nhưng khi ánh sáng của Phật chiếu đến họ, Phật A Di Đà gia trì họ. Nhưng vì sao? Vì nghiệp chướng của họ quá nặng, họ nhận được, nhưng không nhận ra được giá trị, nên không hưởng thụ được. Như vậy thì nhận được cũng như không nhận được. Hiện tại chúng ta có chút giác ngộ, có chút thấu triệt mới biết là thật, không hề hư vọng.

 Người huỷ báng, hãm hại ta, ở đây ta có cúng bài vị để hàng ngày hồi hướng cho họ. Họ ghét ta, nhưng ta thích họ, tôn trọng họ. Vì sao vậy? Vì họ tiêu nghiệp chướng giùm ta. Họ làm nhiều điều bất thiện đối với ta, khiến ta thường phản tỉnh: ta thật sự có sai lầm chăng? Họ nhắc nhở ta. *“Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn”.* Có, ta phải thay đổi, cám ơn họ nhắc nhở ta. Ta không có thì cần khuyến khích rằng, họ đang tạo tội nghiệp, còn ta đang nâng cao cảnh giới. Ta có thể không cảm ơn họ chăng? Sau đó quý vị sẽ hiểu tại sao Nhẫn Nhục Tiên Nhân lại cảm ơn vua Ca Lợi, chính là đạo lý này.

 Không có vua Ca Lợi cắt thân thể, chính ngài cũng không biết, sự nhẫn nhục ba la mật của ngài có được viên mãn hay không. Chính ngài cũng không biết, điều này giống như kiểm tra vậy, vua Ca Lợi là thầy giáo kiểm tra bài, kiểm tra rồi thì thông qua. Tuy đây là đề mục rất khó nhưng đã thông qua. Quý vị nghĩ xem hoan hỷ biết bao, nên phải cám ơn thầy. Thầy không phải có thiện ý đến giúp quý vị, nâng cao quý vị, họ không có ý này, họ thật sự muốn hại và huỷ nhục quý vị. Đó là họ đang tạo nghiệp, họ đang tạo nghiệp nhưng Bồ Tát thì được nâng cao cảnh giới, nên Bồ Tát cảm ơn họ. Nghiệp họ tạo có cần thọ báo chăng? Phải thọ báo. Tuy thọ báo nhưng họ ít đau khổ. Chính là đoạ địa ngục nhưng họ chịu khổ không nhiều. Vì sao vậy? Vì được Bồ Tát cảm ơn. Vì sao đoạ địa ngục? Vì tâm họ bất thiện. Đoạ địa ngục nhưng chịu khổ không nhiều, là do Bồ Tát gia trì cho họ. Đạo lý này mới có thể nói thông suốt, mới có thể nói một cách viên mãn. Nên Bồ Tát đối đãi với tất cả chúng sanh, chúng sanh làm tổn thương mình, cũng không có tâm oán hận, đây là tiêu chuẩn tu học của chúng ta. Trong cuộc sống hằng ngày, Bồ Tát ở đâu cũng khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, họ không thích tôi thì tôi sẽ tránh, khiến họ sanh tâm hoan hỷ. Đây là pháp đại thừa, là Chư Phật giáo hoá, là việc có ích đối với Phật đạo, nhất định phải hiểu. Không hiểu thì không thể tu được. Đây chính là nói về Phật sự.

 Bên dưới chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng rất hay. *“Thông thường dĩ kỳ phước siêu tiến đẳng pháp hội, xưng vi Phật sự”.* Đây là nói đến hiện tại, là ngộ nhận. Nhưng hiện tại thực sự có những điều này. Chúng ta cũng không thể không biết, cần phải biết. Cực Lạc quốc độ, là Phật sự chân chánh. *“Thọ phát âm thanh năng tác Phật sự”.* Phật sự này là giáo hoá đại chúng, khai ngộ đại chúng, đây là Phật sự. Trong kinh Pháp Hoa nói: “khai thị ngộ nhập”. Cây cối ở đây phát ra âm thanh là khai thị, người nghe có thể ngộ. Nhập là gì? Nhập là chứng quả. Đã khai ngộ, đã chứng quả. Người phiền não nhẹ chứng quả, người phiền não nặng cũng khai ngộ. Mỗi ngày đều nghe kinh, mỗi ngày đều đang học tập. Như vậy thì có ai không chứng quả? Đến cuối cùng thì ai cũng chứng quả.

 Chúng ta đều biết, cõi thật báo trang nghiêm có 41 quả vị. Nói cách khác, đại triệt đại ngộ 41 lần, chứng quả vị Bồ Tát 41 lần. Sau khi được sơ quả thì chứng nhị quả, hang nhị quả thì chứng tam quả, hàng tam quả chứng tứ quả. 41 địa vị, địa vị cuối cùng là đẳng giác. Đẳng giác vẫn cần khai ngộ và tiếp tục chứng quả là diệu giác. Diệu giác không còn trong cõi thật báo. Diệu giác thì ở cõi thường tịch quang. Bây giờ chúng ta có thể hiểu rõ ràng điều này, chỉ đến thế giới tây phương Cực Lạc mới ổn thoả, thọ mạng dài lâu, có là thời gian, nên nhất định trong một đời thành tựu. Không như thế giới này, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, khổ không sao nói hết!

 Đông phương, ở trong thời kỳ thiên tai này, bị tình trạng quỷ thần ám rất nhiều. Tây phương thì những quỷ thần này cũng để lộ ra tin tức, đa phần là trong lúc thôi miên, trong lúc thôi miên, quỷ thần ở đây khởi tác dụng. Những quỷ thần này cũng thuận theo chúng sanh, càng có nhiều thiên tai thì tin tức lộ ra càng nhiều, từ nhiều phương diện. Hiện nay chúng ta có nhiều công cụ khoa học, cách truyền bá tin tức khoa học kỹ thuật cao, nên hương linh để lộ ra những tin tức. Chúng ta cũng chưa coi trọng nó. Nếu một khi đại thiên ta xảy ra, như người ta phát hành bộ phim “năm 2012”, cho thấy tất cả văn minh khoa học đều bị huỷ diệt, điện thoại bàn không có, di động cũng không, ti vi cũng không. Tin tức ngoài 20 dặm chúng ta đều không biết. Lúc này như cổ nhân nói là ma thuật, họ thông với thần linh, loại tin tức này sẽ rất nhiều. Trong đó không nhất định đều là thiện, cũng có rất nhiều ác quỷ bày trò, giả mạo Phật Bồ Tát, giả mạo thần tiên đến báo tin cho chúng ta. Thật sự có điều này! Lúc đó ta phải làm thế nào? Khi đó sẽ có một hiện tượng rất tự nhiên, nghĩa là người tâm chơn chánh thì có cảm ứng với Phật Bồ Tát, người tâm tà thì có cảm ứng với ma quỷ. Chúng ta thấy từ xưa đến nay, hiện tượng này phổ biến khắp trong và ngoài nước. Chánh với chánh tương ưng, tà với tà tương ưng. Nên chánh tâm thành ý hết sức quan trọng! Ý phải thành, tâm phải chánh thì tà môn ngoại đạo sẽ không xâm nhập được. Thực tế mà nói thì họ cũng rất tôn trọng quý vị, quý vị là chánh nhân quân tử, không thể dễ dàng mạo phạm được. Nếu trong tâm có tư tưởng tà vạy, họ sẽ đến lôi kéo, đến quyến rũ, họ mong chúng ta đoạ ác đạo, chư Phật Bồ Tát mong chúng ta giải thoát, mong chúng ta thành Phật. Còn hàng ma vương ngoại đạo lại cầu cho chúng ta ở trong luân hồi lục đạo, cầu mong chúng ta đoạ vào trong ba đường ác, họ dụ chúng ta đi vào đó. Sức mạnh cám dỗ đó rất lớn, nó rất hiện thực, danh văn lợi dưỡng ngay trước mắt chúng ta. Người xưa nói danh cao nhiều lợi, quý vị có thể không động tâm sao? Tài sắc danh thực thuỳ để ngay trước mắt, nếu không động tâm thì tâm quý vị mới có thể đạt được sự chơn chánh. Nếu động tâm thì tâm sẽ bị tà nguỵ, tâm bị cong vạy thì ma liền nhập vào. Đối với điều này Phật có thể giúp được chăng? Không thể. Đức Phật là một vị thầy, thầy chỉ có thể dạy quý vị, nói ra chân tướng sự thật, thầy chỉ là người chỉ đường, nhưng phải tự ta đi, thầy không thể đi thay ta được. Điểm này quý vị nhất định phải hiểu! Phật pháp như vậy, thần đạo cũng như vậy.

 Thần có thể bảo hộ con người chăng? Không thể. Thần, vì chúng ta làm việc tốt, tích đức, nên họ khuyến khích, còn làm việc ác họ sẽ trừng phạt, họ giống như quan viên chính phủ vậy, không thể tuỳ tiện, không thể tuỳ theo ý họ để khen thưởng hay trừng phạt, mà phải xem hành vi của quý vị. Nếu thiện, họ khen ngợi là đúng, nếu làm ác thì họ trừng phạt là không sai, tất cả đều là do chúng ta tạo ra mà nó cảm vời như thế, không phải họ có quyền. Chư Phật Bồ Tát là thầy dẫn đường, các ngài không phải là chính phủ nên không có quyền. Nhưng các ngài dạy chúng ta nên làm như thế nào, quý vị hành thiện, mục đích hành thiện không phải để được tán thưởng, ta nên hành thiện, không nên làm việc ác. Đức Phật dạy chúng ta đạo lý này.

 Y theo lời Phật dạy, siêng năng nỗ lực tu học sẽ được nhiều lợi ích. Được lợi ích gì? Chắn chắn đưa quý vị đến học ở trường đại học Phật giáo thế giới tây phương Cực Lạc chính là trường đại học Phật giáo mà Chư Phật Như Lai thành lập. Phật A Di Đà là hiệu trưởng, nhất định đưa quý vị đi học. Sau khi tốt nghiệp đạt được học vị Phật đà, đạt được học vị Phật đà, ví dụ này không khó hiểu, rất thiết thực. Mục đích học Phật của chúng ta không gì khác, ngoài việc đạt được học vị này. A la hán, Bồ Tát, Phật từng cấp từng cấp nâng cao lên. Phật là học vị cao nhất, mỗi người đều có thể đạt được. Mỗi người đều cần phải đạt được. Nên trong đại thừa giáo Đức Phật thường nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn thành Phật. Đây không phải là giả.

 *“Cực Lạc quốc độ thọ phát âm thanh năng tác Phật sự”.* Ở đây Phật sự là việc giáo hoá chúng sanh, chúng sanh nghe pháp khai ngộ chứng quả. *“Cố Đàm sư tán vi bất khả tư nghị dã”. “Hựu thử âm thanh, thanh sướng ai lượng, vi diệu hoà nhã”.* Âm thanh này nghe rất hay, rất êm tai. *“Nghĩa Tịch sư vân, hựu thử âm thanh thanh sướng ai lượng vi diệu hoà nhã”.* Nghĩa Tịch đại sư giải thích rằng: Thanh là thanh tịnh, văn là không sanh tâm ô nhiễm cấu trược, gọi là âm thanh hoà nhã. Thời xưa âm nhạc, ca vũ, hí kịch, hiện nay gọi là văn nghệ diễn xuất, trong đó bao gồm hát xướng nghệ thuật. Trung quốc gọi là Đại Cổ Thư, đều phải tuân thủ nguyên tắc chung. Điều này Khổng Tử nói gọi là “tư vô tà”. Quý vị diễn xuất khiến người nghe, người xem không khởi tư tưởng tà nguỵ, không khởi ý niệm xấu. Lấy điều này làm nguyên tắc. Nên xã hội hài hoà, nhân tâm chánh trực.

 Còn hiện nay biểu diễn, tương phản 180 độ với tiêu chuẩn của người xưa. Người diễn chỉ sợ không thể dẫn khởi tư duy tà nguỵ của con người, họ lấy điều này làm mục tiêu, không đáng sợ sao được. Mọi thứ biểu diễn đều hy vọng khơi gợi sát đạo dâm vọng trong nội tâm của quý vị. Như vậy xã hội làm sao không loạn. Vì sao ngày nay xã hội lại như vậy? Chỉ có một câu, giáo dục có vấn đề, nên đã dạy hư con người.

 Thời cổ đại mấy ngàn năm nền trị an lâu dài. Người ngoại quốc nghiên cứu lịch sử Trung quốc, họ rất khâm phục đối với trí huệ của người xưa, một quốc gia lớn như vậy, nhiều dân tộc như vậy, nhân khẩu nhiều như vậy, nhưng tại sao lại trị tốt như vậy?

Trường đại học Nam Côn Sĩ Lan, ở đầu con đường này, chúng ta ở đầu này còn trường đó ở đầu kia. Hình như là năm trước, hiệu trưởng mời tôi ăn cơm. Trường này tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Ngày đó trưởng phòng giáo vụ của trường tiếp tôi, còn có hai vị giáo thọ, họ nói với tôi một việc, họ nói trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, Úc Châu có một tập thể học giả, rất siêng năng nghiên cứu, họ nghiên cứu vì sao Trung quốc mấy nghìn năm, có thể duy trì được nền trị an lâu dài cho xã hội, nguyên nhân gì? Họ rất siêng năng nghiên cứu và cuối cùng đưa ra kết luận, có thể người Trung quốc coi trọng giáo dục gia đình. Họ đem điều này nói với tôi.Lúc đó tôi trả lời rằng: Kết luận này không hề sai. Đích thực là thời xưa rất coi trọng giáo dục gia đình, xã hội Trung quốc lấy việc giáo dục gia đình làm cơ sở. Quý vị thấy nhà nhà đều có từ đường, nhà nhà đều có gia phổ, trong gia phổ nhất định có gia quy, gia huấn, đó chính là tông chỉ giáo dục gia đình của họ. Tổng cương lĩnh và nguyên tắc chung của giáo dục gia đình, mỗi nhà đều có. Dạy con người tốt từ khi còn nhỏ, nên làm quan rất nhẹ nhàng.

 Khi Lục Khắc Văn làm thủ tướng, ông mời tôi đến tham quan quốc hội, Ông tiếp đãi tôi ở đó. Khi gặp tôi ông bưng trên tay một ly cà phê lớn nói, mỗi ngày phải uống năm ly lớn như vậy cho có tinh thần, nếu không công việc quá nhiều, không đủ tinh thần xử lý. Lúc đó tôi nơi chơi với ông ta, tôi nói xã hội ngày nay, trong các ngành nghề, ngành nghề này của quý vị là cực khổ nhất. Họ đồng ý. Tôi nói làm nghề này của tôi là an vui nhất. Hai người chúng tôi so sanh khiến họ đều bật cười. Chúng tôi đều là bạn cũ. Tôi nói, nhưng thời cổ đại làm quan là nghề hạnh phúc nhất. Vì sao vậy? Làm quan trong xã hội đó có địa vị, họ là người lãnh đạo của một địa phương, lương bổng cũng không tệ, lại không có việc làm. Quý vị nghĩ xem không hạnh phúc là gì.

 Trên một nửa bộ Tứ Khố Toàn Thư, đều là văn của mấy người làm quan viết, không có việc làm mới viết văn, làm thơ, viết từ. Lấy điều này làm vui. Vì sao không có việc làm? Vì ai ai trong xã hội cũng là người tốt, không có người phạm pháp, không có người nào là phạm nhân. Đều được mỗi gia đình giáo dục thật tốt, trong xã hội nếu quý vị làm sai điều gì thì cả đại gia đình cảm thấy bị sỉ nhục rằng: “Nhà đó, gia đình đó không có giáo dục.” Nên mỗi người đều rất coi trọng giáo dục gia đình, hy vọng làm một người tốt trong xã hội, được mọi người tán thán. Con cháu nhà ai mà giỏi thì tổ tông vinh quang, nở mặt nở mày. Còn làm việc xấu là sỉ nhục, mất mặt tổ tông. Nên khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều rất cẩn thận, không dám làm việc gì sai. Vì dạy con người rất tốt, nên người làm quan không có việc làm.

 Quý vị xem, thời đại Đường Thái Tông, Trinh Quán trị vì. Nghe nói có một năm, nhà tù trên toàn quốc chỉ có 20 người, ít người phạm tội. Con người không đồng ý làm việc phạm tội, nên làm quan là việc an vui nhàn nhã nhất, ai cũng muốn làm quan. Học hành cho tốt, học tốt có thể đi thi cử nhân tiến sĩ. Làm quan là điều vui và nhàn nhã nhất. Hiện nay làm quan quá khổ, người xưa không làm những điều này, quá khổ. Nguyên nhân là gì? Giáo dục có vấn đề, chứ không phải điều gì khác có vấn đề, vấn đề là ở giáo dục. Người xưa nói rất hay: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Kiến lập một chính quyền, lãnh đạo nhân dân cả nước thì điều gì quan trọng nhất? Giáo dục. Dạy học là việc làm trước tiên. Nên từ xưa đến nay, việc giáo dục đặt ở vị trí đầu tiên. Nói cách khác mỗi bộ phận cơ cấu của chính phủ, đều phục vụ cho nền giáo dục, nên thời đại mới được hưng thịnh. Hiện nay không phải, hiện nay giáo dục để ở cuối cùng, còn công thương xí nghiệp để vị trí đầu tiên. Đây là gì? Đây là sự tranh giành tất yếu của con người. Mọi người đều tranh đua, tranh giành thì xã hội sẽ động loạn.

 2500 năm trước, Mạnh Tử gặp Lương Huệ Vương đã nói rất rõ ràng, không thể đem lợi ích để ở hàng đầu. Lợi để ở hàng đầu thì trên dưới giao tranh vì lợi, mọi người đều tranh dành vị lợi, thế thì quốc gia này rất nguy hiểm. Xã hội hiện nay là như vậy, điều này 2500 năm trước Mạnh Tử cũng đã nhìn thấy. Đem luân lý đạo đức đặt ở hàng đầu, thì mọi người sống nhường nhau, họ không tranh giành mà nhường nhau. Nên trẻ em từ nhỏ đã học nhường nhịn, lớn hơn một chút thì biết khiêm nhường, khiêm tốn, khi thật sự có học vấn thì lễ phép. Người xưa nhường đến cùng, không tranh. Nhường nhịn có bị thiệt thòi chăng? Tuyệt đối không bị thiệt. Nên cần phải tin, phải tin nhân quả. Số mạng có thì nhất định có, trong số mạng không có thì dùng phương pháp gì cũng không đạt được. Dùng thủ đoạn bất chánh đạt được cũng là số mạng có, như vậy không phải là oan uổng ư? Sai, thật là sai lầm trầm trọng, hoàn toàn sai.

Tôi đầu năm ngoái, đây là việc của trước năm này. Có một bạn đồng tu tặng tôi một cuốn sách, do ông Cao ở Cam Túc viết. Là một bài báo cáo về việc bị ma ám. 2100 năm trước, đại đế Khải Tát La Mã phái một đoàn quân đến xâm lược Trung quốc. Đoàn quân này hoàn toàn bị tiêu diệt ở Trung quốc. Những linh hồn này hiện tại vẫn rất linh hoạt, họ nhập vào thân người khác, đem chuyện trước đó nói ra, và người ta đã viết thành sách. Binh đoàn này hoàn toàn gọi là cô hồn dã quỷ, rất đáng thương. Nhưng họ rất có nghĩa khí, họ không ra khỏi tổ chức. Đây là quỷ binh\_binh đoàn của quỷ. Gặp được một vị Bồ Tát, gọi là Lợi Tân Bồ Tát, chắc là hoá thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đã cứu họ, tiếp xúc với họ, câu đầu tiên hỏi: Trung quốc không phải của quý vị, quý vị đến làm gì? Tôi đọc đến câu này có cảm xúc rất sâu sắc. Đây chính là nhân quả báo ứng không sai chút nào. Chỗ dùng vũ lực đoạt lấy đều là của mình, đều là số mạng mình có. Còn số mạng không có thì không phải của quý vị, nên quý vị đến đây, toàn quân đã bị tiêu diệt. Dụng ý câu này rất sâu! Nói cách khác, Người Nhật Bản kháng chiến tám năm tại Trung quốc, cuối cùng cũng đầu hàng. Trung quốc không phải của quý vị, quý vị đến làm gì? Mãn Thanh làm chủ Trung quốc, như vậy chính là nói Trung quốc là của quý vị, đến Trung quốc thật sự làm hoàng đế, số mạng có thì chắc chắn có, còn số mạng không có thì không nên cưỡng cầu. Cưỡng cầu là tạo tội nghiệp, như vậy là sai lầm.

 Chiến tranh giết chóc, đó là quả báo trong địa ngục ở tương lai. Danh lợi mà quý vị đạt được, là số mạng quý vị có. Bất luận dùng thủ đoạn gì, tất cả đều là số mạng có. Nhưng thủ đoạn không chính đáng thì sẽ tạo tội nghiệp. Mà còn như thế nào? Lợi ích mà quý vị đạt được bị giảm sút. Ví dụ số mạng quý vị có 100 ức, nhưng nếu dùng thủ đoạn không chánh đáng thì chỉ đạt được 50 ức, đã cảm thấy quá nhiều rồi, nhưng thật ra đã tổn thất một nữa. Quý vị nghĩ xem oan uổng biết bao, đáng tiếc biết bao.

 Làm người không nên dùng thủ đoạn không chính đáng, không được lừa gạt. Lừa gạt làm tổn hại chính mình rất lớn. Đức Phật dạy chúng ta làm sao để đạt được của cải? Trong số mạng có. Tại sao số mạng quý vị có? Vì trong quá khứ tu bố thí, nên trong đời này được của cải. Nếu số mạng không có sẽ không đạt được.

 Mấy năm trước tôi giảng kinh ở HongKong, quen một vị cư sĩ tên Trần Lãng, năm trước đã qua đời, tuổi tác khoảng bằng tôi. Ông ta nói với tôi, mãi sau này tôi mới biết. Quan hệ của ông ta và Lý Gia Thành rất tốt. Ông ta nói, Lý Gia Thành là người Sán\_người Triều Sán. 30 tuổi đến HongKong buốn bán, mới đến đã gặp được. Ông ta là người xem tướng, rất giỏi xem phong thuỷ. Ông nói với Lý Gia Thành: Ông mong trong tương lai kinh doanh sở hữu bao nhiêu của cải thì ông vừa lòng? Lý Gia Thành nói, có được 3000 ngàn vạn là tôi vừa lòng. Trần Lãng nói, ông không chỉ có bấy nhiêu đó đâu, số của ông tài sản đầy nhà, bất luận ông làm ngành nghề nào cũng được lợi. Tương lai ông giàu nhất HongKong. Lý Gia Thành suốt đời không rời Trần Lãng, việc lớn hay nhỏ đều hỏi ý Trần Lãng. Đây là số mạng có!

 Quý vị và Lý Gia Thành kinh doanh giống nhau, nhưng ông ta thì lời còn quý vị lại lỗ. Vì sao vậy? Bởi số quý vị không có, còn ông ta thì có. Số mạng có, nó từ đâu đến? Là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ thích tu hạnh tài bố thí, đạt được nhờ như vậy. Điều này trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng. Thông minh trí tuệ là quả báo của pháp bố thí. Mạnh khoẻ trường thọ là quả báo của vô uý thí. Nếu có thể tu ba loại bố thí, thì giàu có, trí huệ, thọ mạng của quý vị đều tăng trưởng.

Đạo lý này khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư đã nói với tôi. Đại sư này cũng rất giỏi. Năm tôi theo đại sư, tôi 26 tuổi, còn Chương Gia đại sư 65 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Ngài xem tướng tôi, thật đáng thương, không có chút phước báo nào, cũng chính là không có tài sản gì, mà lại còn đoãn mạng. Điều này tôi biết, rất nhiều người xem tướng nói thọ mạng của tôi chỉ có 45 tuổi. Tôi rất tin điều này, vì người lớn trong gia đình tôi đều không quá 45 tuổi. Tổ phụ 45 tuổi chết, bác cũng 45 tuổi ra đi, ba tôi cũng 45 tuổi, không có ai sống quá 45 tuổi. Nên họ nói thọ mạng tôi được 45 tuổi tôi rất tin. Tôi học Phật chính là hy vọng năm 45 tuổi đó tôi vãng sanh. Năm đó quả nhiên bệnh suốt một tháng, tôi niệm Phật cầu vãng sanh, nhưng sau một tháng tôi khoẻ lại.

 Khi chưa bệnh, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm trong chùa Đại Giác ở Cơ Long, giảng mới một nửa thì bị bệnh, tôi biết thọ mạng tôi đã đến, nên không khám bệnh, cũng không uống thuốc, chỉ đóng cửa để niệm Phật cầu vãng sanh. Tôi quan niệm rằng, bác sĩ chỉ có thể trị bệnh chứ không thể trị mạng, khi thọ mạng đến tìm họ cũng vô dụng. Niệm Phật cầu vãng sanh, niệm suốt một tháng thì hết bệnh. Nên 45 tuổi về sau của tôi là kéo dài, đây là Phật Bồ Tát gia trì. Cũng được Phật sống Cam Châu chứng minh, ông cũng là học trò của Chương Gia đại sư, lớn hơn tôi mười mấy tuổi. Có lần gặp được trong pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc, ông tìm tôi nói chuyện và nói với tôi. Ông nói, Tịnh Không pháp sư, khi không có ông, chúng tôi đều nói chuyện về ông. Tôi nói, nói về tôi đều gì? Ông ta nói, chúng tôi nói về con người của ông, có chút thông minh trí tuệ, nhưng rất tiếc là không có phước báo, lại bị đoản mạng. Tôi nói điều này không cần phải lo ngại, tôi biết rất rõ, nói trước mặt tôi cũng được, tôi đều có thể tiếp nhận. Ông ta nói, pháp sư những năm gần đây (lúc đó tôi đã giảng kinh khoảng mười mấy năm, đã mười hai mười ba năm) công đức giảng kinh của pháp sư rất lớn, nên đã thay đổi vận mệnh. Ông ta nói, phước báo của pháp sư chính là tài nguyên, giống như ống nước máy vậy, nó cứ chảy mãi không ngừng, bây giờ thọ mạng của Pháp sư rất dài. Ông ta nói với tôi điều này.

Sự việc này sau khi tôi ở Mỹ cũng được một người coi tướng chứng minh. Tôi đem điều này nói với ông ta, ông ta coi giùm tôi và nói Phật sống Cam Châu nói rất đúng. Sự thật thọ mạng của Pháp sư chỉ có 45 tuổi, nhưng đã kéo dài, thật sự là trường thọ. Ông ta nói của cải của pháp sư là không, chính pháp sư không hưởng thụ một phần nào, tất cả đều làm việc công ích từ thiện. Ông ta nói điều này rất tốt, của cải này rất tốt. Nếu tự mình hưởng thụ thì của cải này sẽ không tốt. Chính mình không hưởng thụ một phân một hào nào mới đúng, nên quan niệm suốt đời không có tài sản. Tôi tuyệt đối không cầu, tôi cũng không hy vọng người khác đưa tiền cho tôi. Đưa tiền cho tôi, tôi còn phải suy nghĩ tiền này nên dùng thế nào để cho họ có phước. Không thể làm sai nhân quả, phải lo lắng đủ điều. Không có tiền tự tại biết bao, an nhiên biết bao, không cần phải lo lắng điều gì cả, tâm mới có thể được thanh tịnh. Suốt đời học Đức Thế Tôn. Điều này là Chương Gia đại sư dạy tôi.

 Đức Thế Tôn suốt một đời giảng kinh giáo hoá, từ năm 30 tuổi khai ngộ là bắt đầu. 79 tuổi viên tịch. Ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Tôi thấy được chân tướng sự thật này, đức Thế Tôn không phải Tôn giáo, hoàn toàn không liên quan gì đến tôn giáo. Ngài là nhà giáo dục, hoàn toàn tương đồng với Khổng Lão Phu Tử và Mạnh Phu Tử. Ngài rất đơn thuần. Khổng Lão Phu Tử sau khi học thành tựu muốn ra làm quan, đi chu du các quốc là hy vọng có vị minh quân có thể mời ông giúp họ làm việc. Trong lòng ông ta kính ngưỡng nhất, bội phục nhất chính là Chu Công, ông ta rất muốn học chu công. Chu du các quốc gia suốt mười mấy năm, nhưng không ai mời ông, nên già rồi mới trở về quê dạy học. Năm trở về quê ông 68 tuổi. 73 tuổi ông ra đi. Thời gian ông dạy học chỉ có năm năm. Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm. Lịch sử này cần phải biết.

 Đức Thế Tôn lúc còn tại thế không xây chùa, không kiến lập đạo tràng, khiến cho hàng hậu học chúng ta phải suy nghĩ. Ngài suốt đời sống cuộc sống du mục, buổi tối ngồi thiền dưới gốc cây, ban ngày ra bên ngoài khất thực, ngày ăn một bửa, đêm nghĩ dưới góc cây. 1255 người đệ tử, phương thức sinh hoạt cũng giống như ngài, đi khất thực, ngày ăn một bửa. Sau khi ăn xong ngồi lại một chỗ, Đức Phật vì đại chúng mà giảng kinh thuyết pháp. Chúng ta tin rằng, ngoài chúng đệ tử tháp tùng, còn có chúng đến tham gia đột xuất, đột xuất đến tham gia. Tôi tin rằng nhân số không ít hơn chúng tháp tùng. Tính như vậy thì đoàn thể này của Đức Thế Tôn phải là gần trên dưới 3000 người.

 Một đoàn thể lớn như vậy, hàng ngày dạy học, không có ngày nào nghỉ. Dạy học, nghiên cứu, thảo luận, chia sẽ, làm những công việc này, lấy điều này làm vui và không thấy mệt mỏi. Nên dùng thái độ học thuật ngày nay để nhìn, thì Đức Thế Tôn là một nhà giáo dục xã hội. Nội dung dạy học bao hàm hết tất cả, điều gì ngài cũng có thể dạy, cái gì cũng có thể giảng. Có hỏi là có đáp. Tất cả những nghi vấn khó giải đến đâu, ngài cũng đều được giải đáp được hết. Thật là một nhà đại giáo dục!

 Đại vị của ngài, dùng cách nói như hiện nay thì ngài là một nhà giáo dục thiện nguyện, dạy về giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Ngài không thu học phí. Khổng Tử còn thu một ít học phí\_tiền trả công cho thầy. Đức Thế Tôn không thu học phí. Sống nhờ vào khất thực, vô cùng đơn giản. Điều này đã lưu lại cho hàng hậu học chúng ta một tấm gương rất tốt, chúng ta cần nên học tập. Đạo tràng dạy học đơn giản là được.

Sức khỏe của con người hiện nay không bằng cổ nhân, thời đại Đức Thế Tôn, quý vị xem đêm đến nghỉ dưới gốc cây, bão táp, mưa sa hay nắng cháy đều không có gì chướng ngại. Sức khỏe rất tốt, thân tâm mạnh khoẻ. Chúng ta bây giờ không thể sánh được. Ra gió một chút liền bị cảm bị gió, còn họ ngày ngày đều sống như vậy vẫn không sao.

 Trong kinh Phật có y học, khi bị bệnh, phương pháp trị liệu thông thường nhất là dùng thần chú. Điều này có căn cứ khoa học chăng? Có. Quý vị thấy thông thường là dùng cách xoa bóp, không cần dùng y dược. Bây giờ bị gió chúng ta đều biết. Cảm mạo thương hàn, hiệu quả nhất là gì? Dùng khăn ướt nóng hoặc túi nước nóng đắp lên sau phần cổ, đắp lên khoảng mười phút sẽ khỏi, sẽ hồi phục bình thường. Tống được khí hàn ra ngoài thì cảm mạo không còn, không cần dùng thuốc. Thần chú là cao nhất, chú ngữ là dùng âm thanh. Nơi khí quản này, chỗ nào bị giữ khí lạnh. Âm thanh đó rất chuẩn, âm thanh phát ra làm chấn động khí quản này. Nó liền mở ra, vấn đề đã được giải quyết\_dùng âm thanh. Nên trong kinh điển những thần chú trị bệnh này rất nhiều. Bây giờ niệm không có linh nghiệm như vậy. Vì sao? Điều đó cần phải truyền khẩu, âm thanh phải chính xác. Âm thanh này dài hay ngắn, nó phải đánh trúng bộ vị. Sai một chút cũng không có hiệu quả. Cho nên phương pháp này đến đời nhà Đường vẫn còn, sau đời nhà Đường từ từ đã bị thất truyền. Nhất định phải truyền miệng, dùng âm thanh làm chấn động, nên gân cốt rất đau. Đau không phải là xương đau, cũng không phải đau thịt mà là gân đau. Sợi gân nó mắc lại với nhau, làm nó giãn ra là không sao, đau chỗ nào dùng phương pháp xoa bóp, làm nó giãn ra.

 Châm cứu là dùng kim, dùng phương pháp châm, nguyên lý giống nhau, nhưng phương pháp không giống nhau. Hay nhất là dùng âm thanh niệm chú, tiện lợi mà bệnh gì cũng có thể trị. Đáng tiếc hiện nay những người trị bệnh này không còn. Tìm không thấy thầy giáo như vậy nên quý vị không học được. Nhưng có một nguyên tắc chung là tâm niệm đoan chánh, tâm phải tốt, không có ác niệm thì sẽ không bị bệnh. Đây là nguyên tắc chung, là tổng cương lĩnh. Thanh tịnh bình đẳng giác sao bị bệnh được? Đây là điều không thể. Nên nắm bắt được tổng cương lĩnh này, siêng năng học tập thì thân tâm mạnh khoẻ. Không có phiền não, không có lo lắng, không có ác niệm. Tức là tiêu trừ nghiệp chướng, bệnh nghiệp chướng này không còn.

 Quý vị xem thế giới tây phương Cực Lạc cây cối phát ra âm thanh, có thể khiến người nghe không sanh tâm ô trược cấu nhiễm. Điều này rất tốt! Đây chính là tư duy không có tà niệm. Cây cũng có công đức lớn như vậy.

 *“Dương giả tuyên dương, do năng tuyên dương thật tướng pháp cố”.* Công đức này thù thắng biết bao. Thật tướng chính là chân tướng của vụ trụ nhân sinh. Nếu thường nghe, thường thấy thì chân tướng nhân sinh vũ trụ sẽ sáng tỏ. Sáng tỏ này chính là kiến tánh. Thật tướng chính là bản tánh.

 *“Bỉ bổn tác thanh dương”.* Đây là dẫn chứng kinh Pháp Hoa để nói. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói là *“thanh sướng*”, có nghĩa là tương thông. *“Kim bổn thị thanh sướng. Sướng giả thông sướng, năng linh văn giả thư sướng. Hựu cụ thông hiểu chi nghĩa, năng linh văn giả thông đạt bảo tướng pháp cố”.* Ý này còn hay hơn ý của chữ thanh dương, ý của chữ sướng rất hay. Không những là nghe một cách thư thái, mà sau khi nghe rồi còn có thể giác ngộ được thật tướng, có thể giúp chúng ta khai ngộ.

 *“Ai giả bi ai, văn giả năng sanh đại bi tâm cố”.* Khi nghe có thể sanh tâm đại từ đại bi. Trong âm thanh này, trong âm thanh nhất định cũng tuyên dương những tin tức khổ nạn của chúng sanh trong tam đồ lục đạo. Sau khi nghe âm nhạc này tự nhiên sanh khởi tâm lân mẫn. Chúng sanh có cảm Bồ Tát liền có ứng. Chúng sanh có tâm là họ có phiền não, đầy đủ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bồ Tát vô tâm, Bồ Tát đều là pháp thân Bồ Tát sanh đến thế giới Cực Lạc đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, được nguyện thứ 20 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyện này rất quan trọng! A Duy Việt Trí là Bồ Tát như thế nào? Biệt giáo nói là Địa Thượng Bồ Tát. Hay nói cách khác, tuy họ ở cõi đồng cư, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực, công đức của họ không khác gì với cõi thật báo. Hay nói cách khác, họ thật sự biến trí tuệ, thần thông, đức năng của Phật A Di Đà thành của mình, đích thực dung hợp thành một thể với Phật A Di Đà, mình và người không hai. Nên họ có năng lực giúp tất cả lục đạo chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới quốc độ của chư Phật. Họ có năng lực này.

 Chúng ta học tịnh độ, cần phải học được chiêu này, như vậy là đã học đúng. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thất tình lục dục của thế gian này, ai muốn thì cho họ hết, không cần chướng ngại họ, họ thích thì cho họ hết, còn chúng ta không cần.

Tôi tiếp xúc với cô Hàn 30 năm, chúng tôi giao tiếp rất hoà hợp. Nguyên nhân là vì không có lợi hay hại. Cái cô ấy cần thì tôi không cần, những thứ tôi cần thì cô ấy không cần. Hợp tác như vậy sẽ rất tốt. Cô muốn danh văn lợi dưỡng thì cho cô hết. Tôi cần là điều gì? Mỗi ngày tìm cơ hội để tôi có thể thăng toà thuyết pháp. Điều kiện đơn thuần như vậy thôi. Thính chúng năm ba người hay tám mười người cũng được. Luyện tập giảng kinh, học giảng kinh. Chúng tôi tiếp xúc 30 năm. Thật sự 30 năm chưa từng gián đoạn. 30 năm đã thành tựu, sau khi thành tựu thì cô ấy ra đi.

 Vì ý đây chính là ý niệm hưởng phước, cô ấy không hề quên. Nên cô ấy chết, không phải đến thế giới Cực Lạc, mà sanh lên cõi trời tiếp tục hưởng phước báo. Bây giờ đã đến thế giới Cực Lạc. Chắc bây giờ cũng đã giác ngộ rồi. Cõi trời không phải cảnh giới cứu cánh, thế giới Cực Lạc vẫn tốt hơn. Hộ trì pháp môn tịnh độ, có nhân duyên rất sâu với Phật A Di Đà. Chỉ cần muốn đi là cô ấy có thể đi được, nghiệp nhân quả báo không hề sai chút nào. Trong đời này chúng ta không cần gì cả. Cô Hàn vãng sanh rồi, đạo tràng khi cô còn sống, đều dùng tên của cô ấy, chúng tôi không thành lập ban giám đốc, con cái cô ấy cần thì cho họ hết. Lúc đó Ngộ Đạo, người hàng chữ Ngộ người ta không phục, nên muốn kiến cáo, tôi phải cúi lạy sát đất, khẩn cầu họ tuyệt đối không nên làm điều này, làm điều này thì chúng ta không giống người học Phật. Người học Phật tin tưởng nhân quả, số mạng có thì nhất định có, không mất được. Chúng tôi trao cho họ hết, chúng tôi đến Singapore, đến Singapore ở gần bốn năm thì chúng tôi đến đây.

 Như vậy hoàn cảnh tu học, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta không ngừng nâng cao. Mọi người đã giác ngộ, đã minh bạch. Thật như vậy không hề giả. Số mạng có thì đi đến đâu cũng đều có người hộ trì. Tin tưởng vận mệnh sẽ không làm điều sai trái. Tâm an thì không mong cầu. Thật sự làm được đối với người không tranh, đối với thế gian không cưỡng cầu. Ai muốn, chỉ cần tôi có là cho họ hết, tôi không bỏn xẻn, cho càng nhiều càng tốt. Đây là kinh nghiệm 60 năm của tôi. Bố thí thì càng thí càng nhiều. Bố thí tài, tôi cũng không biết của đó từ đâu đến.

 Hai năm nay, quý vị xem tôi mua 200 bộ Tứ Khố Toàn Thư, 500 vạn tiền Mỹ. Lần này tôi lại đặt 200 bộ Hội Yếu. Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu 200 bộ. In mười vạn bộ Quần Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông. Mười vạn Bộ Quốc Học Trị Yếu. Tổng cộng hơn 500 vạn tiền Mỹ. Hai cái này hợp lại là hơn 1000 vạn. Tiền đều trả xong hết, tôi không cần ai đưa tiền thêm cho tôi. Nếu đưa tôi tiền, tôi phải thay quí vị nghĩ cách phải dùng như thế nào. Tôi bây giờ đã già, không muốn làm điều này, việc gì cũng không muốn làm. Ngoài việc giảng kinh ra thì không muốn làm gì nữa, cũng không tham gia hoạt động. Hiện nay tốt ở chỗ nào? Có hậu nhân kế thừa. Tôi để những người trẻ thay tôi tham gia hoạt động quốc tế. Bây giờ tôi đồng ý ở đây, mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng. Tốt, rất thoải mái. Lấy điều này làm vui không hề mệt mỏi.

 Tương lai tôi vãng sanh, hy vọng vãng sanh ở trên bục giảng, sau khi giảng xong thì cáo biệt mọi người: Tôi đi đây, đến thế giới Cực Lạc. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao. Cho nên học Phật thành tựu được nhiều hay ít, đều ở chỗ chúng ta buông bỏ ít hay nhiều. Đây là kinh nghiệm tôi đạt được trong 60 năm học Phật. Quý vị buông bỏ càng nhiều thì quý vị đạt được càng nhiều, và ngộ được cũng nhiều. Bất luận ở phương diện nào quý vị cũng được đại tự tại. Bí quyết chính là buông bỏ. Quý vị không chịu buông bỏ, đó chính là nghiệp chướng, đó chính là phiền phức.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 357

# Tập 358

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập:Bình Minh
Thời gian:03.04.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 425 giữa hàng thứ hai. Bắt đầu xem từ câu “ai giả bi ai”. Đây là kinh văn “thanh sướng ai lượng”. Chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

 *“Ai giả bi ai, văn giả năng sanh đại từ bi cố. Lượng giả minh lượng, hưởng lượng, hựu vi thâu triệt hiển lộ. Do năng khai phát trí huệ minh cố”.*

Đây đều là nói gió thổi cành lá của cây báu, diễn ra vô lượng âm thanh diệu pháp. Tất cả đều là miêu ta điều này. Cây báu thực sự giống như chuông gió vậy, âm thanh còn thanh thoát tuyệt diệu hơn nhiều, hơn nữa trong âm thanh còn thuyết pháp, phảng phất giống như ca kịch vậy, khiến người nghe khởi tâm đại bi. Tâm đại bi là tánh đức. Từ câu này khiến chúng ta nghĩ đến, trong âm thanh chắc chắn tiết lộ tình huống của lục đạo chúng sanh trong quốc độ của mười phương Chư Phật. Lục đạo khổ, tam đồ càng khổ. Như vậy dẫn dắt người nghe, người nghe là Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc. Chủ yếu là đối với Bồ Tát trong cõi đồng cư mà nói, làm khởi dậy tâm lân mẫn, tâm đại bi của những vị Bồ Tát này.

Lượng là sáng chói. Chẳng những khởi tâm đại bi, mà trí huệ và tâm đại bi đồng thời sanh khởi. Đây chính là nhân duyên khai phát trí tuệ.

 *“Vi diệu hoà nhã”.* Bên dưới giải thích, *“vi giả vi mật, kỳ âm vi mật như phạm hưởng cố”*. Phạm hưởng này chính là âm nhạc của Phạm thiên, âm nhạc của chư thiên cõi đại phạm. *“Diệu giả diệu thiện. Kỳ hỷ diệu thiện tợ loan thanh cố”.* Người xưa thường nói loan phụng hoà minh. Đây là tán thán khen ngợi tiếng kêu của chim Phụng hoàng. *“Hoà giả điều hoà, âm vận khắc điều, cung thương hoà cố”.* Đều là tán thán âm thanh mỹ miều. *“Nhã giả nhã chánh. Kỳ âm nhã chánh, thuận Phật pháp cố”.* Cũng chính là những thứ mà người trong thời cổ đại đều có. Dùng cách nói như hiện nay là biểu diễn văn nghệ. Thi ca, âm nhạc, vũ đạo, hý kịch, thậm chí là tạp kỷ, kịch nói. Đều phải tuân thủ một nguyên tắc, nguyên tắc này chính là điều Khổng Tử nói trong Luận Ngữ “vô tư tà”, khiến người nghe, người thưởng thức không có tư duy hay ý niệm tà nguỵ. Đây là những văn nghệ biểu diễn phổ biến trong xã hội mấy ngàn năm nay, nhất định phải tuân thủ. Nên gọi là nhã chánh\_đoan chánh. Như vậy đặc tính của xã hội mới tốt được. Âm nhạc không chỉ dùng để giải trí, mà trong đó còn có giáo dục, ngụ ý giáo dục trong âm nhạc. Trung quốc mấy ngàn năm, xã hội có nền trị an lâu dài. Nền giáo dục phát sanh tác dụng chủ đạo, vì cả văn nhã và thô tục đều cùng thưởng thức. Trung quốc thời xưa không có nhiều trường học, cũng không có nhiều thầy giáo. Số nghệ nhân biểu diễn này giúp nếp sống của quốc gia, xã hội đoan chánh hơn. Đích thực đã tích được vô lượng công đức, đã làm được rất nhiều việc tốt.

 Hiện nay xã hội điên đảo. Duy chỉ sợ quý vị không có tư duy tà vạy, để quý vị nhìn thấy biểu diễn nghệ thuật này, sanh khởi đều gì? Sanh khởi tham sân si mạn, sanh khởi thất tình lục dục. Nó khiến chúng ta sanh khởi những điều này. Vì thế xã hội mới loạn. Vì sao xã hội ngày xưa quá tốt, còn hiện nay lại loạn như vậy? Hết thảy đều là do giáo dục. Giáo dục ở thế giới tây phương Cực Lạc có những biểu diễn văn nghệ này chăng? Có. Bản thân thế giới Cực Lạc không có, chỉ có chư thiên cúng dường. Như chúng ta thấy tranh tường của người xưa. Tranh tường ở Đôn Hoàng vẽ kiểu này rất nhiều.

 Đức Thế Tôn ở đó thuyết pháp dạy học, giữa không trung có chư thiên múa hát để cúng dường. Cúng dường Đức Thế Tôn, cúng dường đại chúng và cúng dường đạo tràng. Nên chúng ta tin rằng thế giới tây phương Cực Lạc nhất định có. Ngoài điều này ra thì bản thân thế giới Cực Lạc, quý vị xem gió thổi cành lá của cây có thể phát ra âm thanh vi diệu. Những âm thanh này và pháp mà Như Lai nói hoàn toàn tương ưng. Dùng phương thức âm nhạc để diễn đạt. Điều này ở sau nhất định sẽ nói đến. Đây đều là bổn nguyện công đức của Di Đà Như Lai thành tựu. Thật không thể nghĩ bàn.

 *“Thượng thuật âm thanh chi đức, phi đãn ư thiên trung tối vi thù thắng”.* Thiên ở đây là chư thiên. Dục giới thiên, sắc giới thiên. *“Diệc ư thập phương thế giới trung tối vi đệ nhất”*. Trong mười phương thế giới cũng không sánh được sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. *“Cố vân, thập phương thế giới âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất”.* Thế giới này của chúng ta là nhân công chế tạo, chuông gió, đem chuông gió treo lên, khi gió thổi tiếng nhạc của chuông gió nghe rất êm tai, nhưng nó không thể thuyết pháp, chư thiên tán thán là thiện pháp, nhưng pháp đó không thể khiến quý vị minh tâm kiến tánh, không thể giúp chúng ta khai ngộ. Nhưng âm thanh ở thế giới Cực Lạc đã êm tai, lại còn có thể giúp chúng ta khai trí huệ. Điều này rất khó có được.

Chúng ta đoạn văn bên dưới.

 *“Nhược hữu chúng sanh, đổ bồ đề thọ. Văn thanh, khứu hương, thường kỳ quả vị, xúc kỳ quang ảnh, niệm thọ công đức, giai đắc lục căn thanh triệt, vô chư não hoạn, trú bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo. Phục do kiến bỉ thọ cố, hoạch tam chủng nhẫn. Nhất âm hưởng nhẫn, nhị nhu thuận nhẫn, tam giả vô sanh pháp nhẫn”.*

Đoạn này nói về cây báu làm lợi ích cho chúng sanh. Thật đúng là bảo thọ, do vô lượng trân bảo thành tựu. Trân bảo đó không đáng quý, nhưng cây này có thể giúp chúng ta thành Phật. Đó mới thật sự là báu, là của báu vô thượng. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

 *“Hựu hiển thọ tác nhiêu ích”.* Hiển thị bồ đề thọ. Đoạn này nói về đạo tràng thọ\_Đạo tràng Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Bên ngoài đạo tràng là Bồ đề thọ. *“Quảng thí chân thật chi lợi”.* Nó đem đến cho tất cả đại chúng, đại chúng ở đây là Bồ Tát ở cõi đồng cư, Bồ Tát ở cõi phương tiện, còn có Bồ Tát ở cõi thật báo. Nhân số vô lượng vô biên vô số vô tận, không ai có thể đếm kể được.

 Địa cầu này của chúng ta không lớn, trong vũ trụ nó chỉ là một hòn đảo nhỏ, một hòn đảo rất nhỏ. Nhân số chưa đến 70 ức, không thể so sánh với thế giới Cực Lạc, thế giới đó quá lớn. Trong thế giới đó, những thứ lục căn tiếp xúc đến đều có thể giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, đoạn phiền não, khai trí huệ, thành Phật đạo. Đây là lợi ích chân thật.

 *“Chúng sanh nhược hữu mục kiến thự thọ, nhĩ văn kỳ thanh, tỷ khứu kỳ hương, khẩu thường kỳ quả vị, thân xúc kỳ quang ảnh. Hoặc ý căn ức niệm thọ chi công đức”.* Quý vị xem mấy câu này, nhãn nhĩ thỷ thiệt thân ý. Lục căn tiếp xúc cây đại thọ này, cầy Bồ đề này, quý vị có thể gặt hái được công đức không thể nghĩ bàn. Chú giải ở dưới nói: *“Như thị nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý lục căn. Kỳ trung nhậm hà nhất căn, năng duyên thử thọ giai đắc bất thoái. Đắc nhẫn, thành Phật chi thắng ích”*. Được bất thoái chuyển, đây là lợi nhỏ, được vô sanh pháp nhẫn, là lợi ích bậc trung, thành Phật là lợi ích vô thượng.

 Người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chúng ta chỉ nói cõi phàm thánh đồng cư, chúng ta vãng sanh là sanh đến chỗ này. Sanh về thế giới Cực Lạc, chư vị nên biết, từng giờ từng phút không rời Phật A Di Đà. Đến thế giới Cực Lạc không phải để hưởng phước, đó là đất phước, đất phước thì người có phước ở. Quý vị có phước lớn như thế, thì ở thế giới Cực Lạc. Đến đó làm gì? Đến để học tập, để đi học. Phật A Di Đà là thầy, đại chúng Bồ Tát đều là đồng học. Trong các bạn đồng học, kinh Di Đà nói rằng: “chư thượng thiện nhơn câu hội nhất xứ”. Trong những cuốn chú giải của chư vị cổ đức, cho rằng “thượng nhơn” chính là hàng Đẳng giác Bồ Tát. Nói cách khác, là người chứng được quả vị đẳng giác, những người đi trước chúng ta như thế số lượng rất đông, hằng ngày đều ở với những người này, nếu nghe Phật giảng kinh không hiểu, thì những bậc đàn anh này đều có thể giảng giải tường tận cho chúng ta.

 Tu học nghe pháp ở thế giới Cực Lạc, còn có năng lực đến mười phương thế giới tham vấn học hỏi. Đi cúng dường Phật là tu phước, nghe pháp là tu huệ, phước huệ song tu, cho đến khi chúng ta thành vô thượng đạo, thành Phật. Việc học tập không bao giờ bị gián đoạn, cũng không bị thoái chuyển. Nói cách khác, giống như đi học vậy, mỗi năm đều lên lớp, không bị ở lại, cũng không bị bỏ học, chắc chắn được tốt nghiệp, tốt nghiệp chính là thành Phật. Nên một người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thì người này đã thành Phật. Do đây mà biết, công đức đưa người vãng sanh lớn biết bao. Thật sự đưa một người đến thế giới tây phương Cực Lạc, là thành tựu được một vị Phật. Điều này là Thật không phải giả. Đưa người vãng sanh, cơ duyên này rất nhiều, đến đâu cũng có thể nhìn thấy, nhưng người thật sự vãng sanh thì không nhiều. Toàn thân mềm mại, trên đỉnh đầu nóng, có phải người này được vãng sanh chăng? Người vãng sanh có hiện tượng này. Nhưng hiện tượng này không thể nói lên là thật sự vãng sanh. Vì sao vậy? Vì sanh thiên cũng có đoan tướng này, cho đến tương lai họ đầu thai làm người, đời này họ tích luỹ rất nhiều công đức, đời sau đến thế gian là đại phú đại quý, họ cũng có đoan tướng này.

 Trong các đoan tướng, chỉ có một điều chắc chắc họ được vãng sanh, đó chính là bản than họ nói với mọi người, khi sắp mạng chung nói với mọi người rõ ràng minh bạch: “Phật A Di Đa đến tiếp dẫn tôi, cáo từ mọi người tôi phải đi đây.” Như vậy là thật, hoàn toàn không giả dối.

Ngày xưa vào thời Đông Tấn, Ngài Huệ Viễn kiến lập niệm Phật Đường đầu tiên ở Lô Sơn. Sau này chúng ta tôn xưng ngài làm sơ tổ Tịnh độ tông. Cùng chí hướng có 123 người, lấy Hổ Khê làm ranh giới. Mọi người đều phát thệ không ra khỏi giới hạn, ở ngay tại đây niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Họ thật sự đã thành công, ai ai cũng vãng sanh. Người vãng sanh trước người vãng sanh sau đều nhìn thấy, thấy người trước có Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, họ đi theo ngài. Đây là thật, tuyệt đối không phải giả. Khi ngài Huệ Viễn vãng sanh đã nói với mọi người. Trước đây ngài đã từng thấy thế giới Cực Lạc ba lần, nhìn thấy trong định, khi niệm Phật đến tâm được định, trong định nhìn thấy, thấy hết thảy ba lần. Ngài nói hôm nay lại thấy, lại hiện ra, hoàn toàn giống như trước đây thấy ở trong định, duyên đã thuần thục, tôi phải vãng sanh, còn nhìn thấy người vãng sanh trước của Liên Xã đều đến, theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Khi gặp mặt còn hỏi, tại sao ông đi trễ thế? Tại sao bây giờ mới đến? Vui vẻ cáo biệt mọi người. Đại chúng hỏi ngài, thế giới Cực Lạc như thế nào? Ngài nói hoàn toàn giống như trong kinh nói.

Chúng ta cần phải biết, thời đại của ngài Huệ Viễn chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật truyền đến Trung Quốc bằng phiên bản tiếng phạn, chưa phiên dịch. Đại chúng của Đông Lâm Niệm Phật Đường chưa nhìn thấy, chỉ nương theo kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ, là bộ kinh thuộc về Tịnh độ được truyền đến Trung Quốc sớm nhất, cũng là phiên dịch sớm nhất. Chuyện vãng sanh này là thật không phải giả.

 Doanh Khả pháp sư đời nhà Tống là tỳ kheo phá giới. Người này có thiện căn. Thiện căn gì? Sợ đoạ địa ngục. Nghĩ đến hành nghiệp của mình chắc chắn phải đoạ địa ngục A tỳ, thầy sợ hãi nên cầu cứu với các vị đồng tu, có phương pháp gì khiến cho tôi không bị đoạ địa ngục? Thầy ấy sợ cái khổ của địa ngục. Có vị đồng tu đưa thầy một cuốn Vãng Sanh Truyện, mỗi lần xem xong thầy đều khóc, rất cảm động. Sau khi xem xong sách này liền hạ quyết tâm, nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Dốc lòng, suốt ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, cũng không ăn. Một câu Phật hiệu niệm rốt ráo ba ngày ba đêm, rất thành tâm, có câu chí thành cảm thông, niệm khiến Phật A Di Đà đến. Ngài nói với thầy, ngươi còn tuổi thọ mười năm ở nhân gian, mười năm sau khi ngươi mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Doanh Khả pháp sư nghe như vậy, liền thỉnh cầu Phật A Di Đà: Con không cần mười năm ở nhân gian, bây giờ con đi với ngài. Vì sao vậy? Vì thói hư tật xấu của thấy ấy rất nhiều, không vượt qua được cám dỗ. Mười năm bị cảnh giới bên ngoài quyến rũ, không biết lại làm bao nhiêu điều xấu, cho nên con không cần, bây giờ con đi. Phật A Di Đà đồng ý và nói rằng:. Thôi được! Ba ngày sau ta đến đón ngươi.

 Chúng tôi biết vì sao đức Phật không dẫn thầy ấy đi liền. Dẫn đi liền thì không ai biết, họ lại cho rằng Doanh Khả pháp sư chắc là tự sát, vì ba ngày ba đêm không mở cửa, khi mở cửa thì ngài đã chết, chắc là tự sát. Người ta sẽ nghi hoặc, không biết sự thù thắng của việc niệm Phật. Đức Phật nói ba ngày sau đến đón ngươi. Có thời gian ba ngày để thông báo với mọi người. Thấy ấy cũng rất hay, mở cửa phòng ra và nói với đại chúng: Tôi đã gặp Phật A Di Đà, ba ngày sau tôi vãng sanh. Trong chùa không ai tin. Hạng người như ông, cũng may là thời gian ba ngày không dài, thử coi ba ngày sau ông đi hay không. Đến ngày thứ ba, thầy thành khẩn yêu cầu đại chúng niệm Phật đưa thầy vãng sanh. Đương nhiên mọi người rất vui. Đưa vãng sanh rất thù thắng, mổi người đều rất thích. Xem thầy rốt cuộc là thật hay giả?

 Niệm được một khắc, ngày xưa một khắc là nửa tiếng ngày nay. Bây giờ là nửa tiếng. Thầy liền nói với đại chúng, Phật A Di Đà đến rồi, cám ơn mọi người trợ niệm. Nói xong liền ra đi. Điều này là thật không phải giả. Không hề bị bệnh. Chư vị nên biết, thầy là một tỳ kheo phá giới.

 Người xuất gia ngày nay một thân tội nghiệp. Tuyệt đối không ít hơn Doanh Khả pháp sư. Chúng ta khởi ác niệm, làm việc xấu, nhiều hơn thầy ấy rất nhiều. Chúng ta có thể vãng sanh như thầy chăng? Đáp án là khẳng định. Chúng ta phải biết niệm, nếu không niệm mấy mươi năm cũng uổng công. Người xưa nói miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét hư cổ họng cũng phí công. Ngày nay chúng ta niệm Phật đều như vậy, vọng niệm quá nhiều, thất tình lục dục không buông được. Đọc kinh nghe kinh thì không hiểu, nên không có hiệu quả. Không có hiệu quả thì sao? Liền nghi hoặc. Rốt cuộc pháp môn này là thật hay giả? Nếu không hoài nghi điều này thì hoài nghi căn tánh của chính mình, chắc pháp môn này không thích hợp với tôi, tôi phải chọn pháp môn khác. Đây là nguyên nhân không thể thành tựu.

 Phải niệm Phật như thế nào mới tương ưng? Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất rõ ràng minh bạch. Bồ Tát Đại Thế Chí tu pháp môn niệm Phật và thành Phật. Ngài nói cho chúng ta biết phương pháp chỉ có tám chữ. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Doanh Khả pháp sư đóng cửa phòng ba ngày ba đêm, chính là dùng pháp môn này. Đô nhiếp lục căn là gì? Là buông bỏ vạn duyên, kẻ phàm phu lục căn cứ rong ruổi bên ngoài, mắt duyên sắc, tai duyên âm thanh, nó thích rong ruổi bên ngoài, tâm của họ rất tán loạn. Đô nhiếp lục căn là gì? Là quay trở về tâm. Mắt không duyên sắc, tai không duyên âm thanh, tâm quý vị là định. Không buông bỏ sao được?

 Đường Chủ trong niệm Phật đường thường nhắc nhở mọi người: “Buông bỏ thế giới thân tâm, giữ vững chánh niệm”. Đây là câu nói lặp đi lặp lại của Đường Chủ trong niệm Phật đường. Từng giờ từng phút đều cảnh tỉnh mọi người. Tịnh niệm, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật. Như thế nào gọi là thanh tịnh? Thứ nhất là không hoài nghi, thứ hai không xen tạp niệm. Người thường chúng ta không làm được, có hoài nghi mà chính mình không biết, không rõ ràng. Nhưng xen lẫn tạp niệm thì quá rõ ràng. Khi niệm Phật có vọng tưởng trong đó, xen lẫn vọng niệm, khi nghe kinh xen tạp vọng tưởng, khi đọc kinh xen tạp vọng tưởng. Điều này khó tránh.

 Quý vị xem trong Văn Sao của Ấn Quang đại sư, có một người cư sĩ niệm Phật đến thỉnh giáo ngài. Tu tịnh độ niệm ba năm, một lần niệm một cây hương. Ngươi xưa tính thời gian là dùng hương để tính. Bây giờ khoa học kỷ thuật tiến bộ, đồng hồ rất rẻ, thời xưa đồng hồ rất quý trọng. Đối với thời gian, trong nhà Phật, trong chùa đều dùng hương. Một cây nhang dài khoảng một tiếng rưỡi. Nhang thường là một tiếng, nên gọi là một cây hương. Trong một cây hương niệm danh hiệu Phật, nếu còn có năm sáu vọng tưởng, như vậy đã là không tệ. Ấn Quang đại sư nghe nói như vậy cũng cho là hiếm thấy. Công phu không tệ. Nếu trong một cây hương mà không có vọng tưởng nào. Công phu đó đã thuần thục, chúng ta mới có thể có cảm ứng.

 Vì sao lại bị xen tạp vọng tưởng? Bởi không buông bỏ, thật sự buông bỏ sẽ không có vọng tưởng. Nên công phu là ở chỗ buông bỏ hay không! Nhiều năm nay, tôi thường khuyên các bạn đồng học, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Tôi nói 16 chữ này. Mười sáu chữ này là công phu cơ bản, chứ không phải là rất thâm sâu, nghĩa là quý vị vừa đạt được tiêu chuẩn này. Nếu có thể buông bỏ những thứ này, trong một cây hương, nhiều nhất là 1,2 lần vọng niệm, không nhiều lắm. Công phu niệm thuần thục, sau năm ba năm thì trong một cây hương đó, không còn một tạp niệm nào nữa, sẽ đạt được niệm Phật tam muội. Được niệm Phật tam muội không cần vui mừng. Vì sao vậy? Bởi khi không niệm Phật vẫn còn tạp niệm. Cần phải niệm đến khi không niệm Phật cũng không có vọng niệm, đó gọi là công phu thành phiến. Công phu thành phiến là nhất tâm bất loạn thấp nhất. Sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, nhất định vãng sanh.

 Công phu thành phiến cũng có sâu cạn không giống nhau. Người công phu thâm sâu, có thể vãng sanh tự tại, muốn đi lúc nào thì đi, muốn lưu lại đây vài ngày cũng không sao. Họ có thể đi bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào. Nên pháp môn này, Thiện Đạo đại sư nói vạn người tu thì vạn người đi, không có ai không thành tựu. Pháp môn rất thù thắng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không thể sánh với nó. Như vậy hiện nay vấn đề do đâu? Vấn đề là chúng ta không chịu buông bỏ. Bồ Tát dạy chúng ta đô nhiếp lục căn, nhưng ta lại không chịu đô nhiếp lục căn. Như vậy thì không chẳng làm gì được. Nên người tu hành chơn chánh, họ buông bỏ hết, không để ý đến bất cứ điều gì, ngay cả ý niệm độ chúng sanh cũng phải buông bỏ. Vì sao vậy? Vì quý vị không độ được!

 Quý vị phát tâm độ chúng sanh. Có câu” “lực bất tong tâm”, chính mình chưa độ được mình thì làm sao có thể độ người? Nên phàm phu chúng ta nhất định phải thừa nhận, phàm phu lấy tự độ làm đệ nhất, độ chúng sanh là việc phụ. Đức Phật không độ người không có duyên. Như thế nào gọi là có duyên? Người này tôi biết, họ có thể tin, có thể lý giải, có thể buông bỏ và họ chịu niệm Phật. Người này có thiện căn, độ một người tốt một người. Người có thiện căn phước đức nhân duyên như vậy, không phải nhiều, không phải nhiều đâu. Đích thực trong ngàn vạn người, hiếm có được một hai người. Đại đa số người học Phật đều là đến chơi, không phải thật. Nếu làm thật họ sẽ không đến. Điều này từ trước khi tôi học với thầy Lý, thầy Lý thường nói, hiện tại những người niệm Phật này, họ đến làm gì? Họ đến tiêu khiển. Ở nhà buồn không biết đi đâu, đến chùa đến đạo tràng để tiêu khiển. Họ không phải thật tu.

 Người đến tiêu khiển, chúng ta cứ để họ đến. Tại sao vậy? Để họ trồng chút ít thiện căn. So với đến những chỗ vui chơi khác tiêu khiển vẫn tốt hơn. Chỉ để họ trồng chút ít thiện căn, không nên hy vọng nhiều về họ, đời này có vãng sanh hay không, đó là điều không chắc. Nên người niệm Phật nhiều, nhưng người vãng sanh ít. Chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, thì chúng ta phải tránh. Phải đoạn tận nhưng duyên làm chướng ngại việc vãng sanh, còn duyên thành tựu việc vãng sanh chúng ta phải nắm chặt, mới nhất định được vãng sanh! Trong Tịnh Độ Hiền Thánh Lục, hoặc Vãng Sanh Luận không phải toàn bộ, nhưng có rất nhiều người thật sự vãng sanh mà không ai biết. Những điều ghi chép đó chỉ là một số người biết được. Biết được pháp môn này rộng lớn, thật sự muốn tu muốn thành tựu không phải là việc khó, vì nó không bắt chúng ta phải đoạn phiền não. Đoạn đó là việc khó. Có thể nói chúng ta không có bản lĩnh này.

 Phương pháp của nó là điều phục phiền não. Dùng câu Phật hiệu này, niệm đắc lực câu Phật hiệu này sẽ chế phục được phiền não, phiền não không có không gian để xen lẫn vào. Đây gọi là chế phục phiền não. Còn có vọng tưởng tạp niệm xen vào, thì công phu chưa rốt ráo, chúng ta chưa chế phục được phiền não, nên nó vẫn xen vào, tạp niệm vẫn xen vào. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nên thường dùng điều này để kiểm nghiệm công phu chính mình, tự mình sẽ rõ ràng minh bạch, không cần đi thỉnh giáo người khác, đi hỏi người khác, hỏi người khác, người ta cũng không nói với quý vị, người ta nói đều là chúc mừng và tán thán quý vị. Họ sẽ không nói là quý vị chưa đạt. Nên hiện nay tu học đều phải dựa vào chính mình.

 Ngày xưa thầy giáo nói thật với quý vị, các bạn đồng tu cũng nói thật với quí vị, cha mẹ cũng nói thật với quí vị. Hiện nay không còn, hiện nay không giám nói, sợ quý vị không vui. Hà tất phải kết oán thù với quý vị? Vì oan gia nên giải không nên kết. Họ thích nghe điều gì thì tán thán vài câu, dù gì cũng không phải là lời thật. Đây là tu hành trong thời đại này, người giúp ta không nhiều, phải dựa vào chính mình, phải dựa vào kinh giáo. Ngày ngày không rời kinh giáo, đối với kinh giáo phải dùng tâm chân thành cung kính, mới có thể đạt được lợi ích. Không có tâm chân thành, không có tâm cung kính sẽ không đạt được lợi ích.

 Chúng ta nói đến lục căn. *“Thủ vân giai đắc lục căn thanh triệt. Hội Sớ thích viết, nhĩ căn vô cấu vi thanh, triệt thính chúng âm viết triệt. Y thử dĩ liệt dư căn”.* Trong Hội Sớ chỉ nhắc đến hai căn. Lục căn đưa ra một ví dụ. Hoàng Niệm Tổ y theo ví dụ này nói rất hay. *“Tắc nhãn căn vô cấu viết thanh, triệt kiến chúng sắc viết triệt. Nãi chí ý căn, tắc ý căn vô cấu viết thanh, triệt liễu chư pháp viết triệt. Lục căn các pháp thắng trí giai đắc thanh triệt, cố viết lục căn thanh triệt”.* Đoạn này chúng ta phải học! Cấu là cấu uế, hiện nay gọi là nhiễm ô. Nhĩ căn có nhiễm ô. Điều gì làm nó nhiễm ô? Tam độc tham sân si nhiễm ô nó. Lục căn nhiễm ô đều là tham sân si, là tam độc này.

 Quý vị xem nhĩ căn, thích nghe âm nhạc êm tai khởi tham ái, bị tham nhiễm ô. Hoặc là nghe âm thanh không hay, cảm thấy ghét, khởi tâm sân hận. Bị sân hận ô nhiễm, bị ngu si ô nhiễm. Đây là căn. Còn duyên thì sao? Duyên là thất tình ngũ dục. Sẽ từ trong tham sân si sanh khởi những dục vọng này. Khi dục vọng sanh khởi, thích thì muốn chiếm hữu, muốn khống chế, không thích thì muốn đem nó, thậm chí sát hại nó, tiêu diệt nó. Như vậy là sai, đây là không thanh tịnh.

 “*Triệt thinh chúng âm”,* Điều này chúng ta thường nói là đầu óc thông suốt, nhãn quang mẫn tiệp. Tai mắt thông minh sáng suốt. “Triệt kiến, triệt thinh” là hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu hàm hồ chung chung thì không phải là nghe. Lục căn đều bế tắc. Hiện tượng này hiện nay rất phổ biến, kinh để họ đọc, để họ xem. Đọc bao nhiêu biến cũng không hiểu, nghe bao nhiêu lần cũng không thông. Nghe không hiểu nên không có hứng thú. Con người bây giờ thích nghe gì? Giáo huấn của thánh hiền nghe không lọt vào tai, nhã nhạc của người xưa nghe không hiểu, nghe không có hứng thú.

 Nếu mở cổ nhạc cho quý vị nghe, sẽ khiến mọi người chạy hết. Trong nhạc có cảnh giới, nếu không tu, không có trí huệ, thì làm sao nghe hiểu được? Người xưa nói, chí ở trên núi cao, chí ở nơi nước chảy, quý vị có thể nghe hiểu chăng? Âm nhạc không phải dùng ngôn ngữ câu thông, là dùng tâm linh câu thông. Bây giờ xem đồ vật cũng như vậy, chỉ xem nhiều màu sắc bên ngoài, còn hàm ý trong đó không biết gì, xem không hiểu. Người biết nhìn chỉ cần thấy sắc nghe âm thanh thì biết được lành dữ hoạ phước trong đó. Biết nghe, biết nhìn trong âm thanh hiển lộ ra. Đây là thật sự biết, là người trong nghề. Nên trong nghề thì nghe phong cách, không phải nghề thì nghe náo nhiệt. Con người bây giờ đều thích náo nhiệt. không biết cách, không biết lề lối. Đây là không có trí huệ.

 Có trí huệ thì “lục căn các phát thắng trí”. Vừa nhìn liền sanh trí huệ, liền hiểu rõ ràng minh bạch. Nhĩ căn nghe rõ ràng minh bạch, hiểu được ý của nó gọi là triệt. Trong âm thanh này bao hàm điều gì? Cây báu phát ra âm thanh. Tin tức đến từ biến pháp giới hư không giới. Ở trước chúng ta đã nói, khổ vui của lục đạo, của mười pháp giới trong quốc độ của tất cả chư Phật. Nhân quả ở trong đó đều có thể đạt được tin tức từ mắt thấy tai nghe. Đây gọi là triệt, gọi là phát thắng trí. Nhãn ở chỗ sắc phát thắng trí, tai ở nơi âm thanh mà phát thắng trí. Cho đến ý ở trong các pháp phát thắng trí, nên kinh văn nói “lục căn thanh triệt”.

 “*Vô chư não hoạn”.* Não là phiền não. Tiên Chú của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Giải thích Kinh Vô Lượng Thọ trong Tiên Chú*.* “Não, tâm sở danh, tiểu phiền não địa phát chi nhất”. Phiền não có băn bản phiền não. Căn bản phiền não có sáu loại. Tuỳ phiền não có hai mươi, trong 20 loại có đại tuỳ có trung tuỳ và có tiểu tuỳ. Điều này trong chú giải có. *“Vô minh, phóng dật, giải đãi, bất tín, hôn trầm, trạo cử. Thử lục giả danh vi đại phiền não địa pháp”.* Đây gọi là đại tuỳ. Vô minh là không thấu triệt, là si. Si trong tham sân si. Nói thật với quý vị, tự tánh mỗi người đều là quang minh. Nhà Phật gọi là tự tánh, nhà Nho gọi là minh đức. Ý nghĩa rất tương đồng.

 Khi lục Tổ Huệ Năng của Thiền tông thời nhà Đường kiến tánh, ngài báo cáo với Ngũ tổ tự tánh là gì. Ngài đã nói năm câu, 20 chữ: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, câu đầu tiên là “vốn tự thanh tịnh”. Câu thứ hai là “vốn không sanh diệt”. Câu thứ ba là “vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ điều gì? Đầy đủ vạn pháp, không thiếu bất cứ thứ gì. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cụ thể hơn, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đây chính là vốn tự đầy đủ. Trong chân tâm tự tánh của mỗi người, trí tuệ đều giống Như Lai, đức năng cũng giống, tướng hảo cũng giống, không hề sai biệt, đây là minh đức.

 Hiện nay thì sao? Hiện tại không còn minh đức nữa, nên gọi là vô minh. Vốn là minh, nhưng hiện nay không còn minh. Vì sao không minh? Trong kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy rằng: “Vì có vọng tưởng chấp trước nên không chứng được”. Vọng tưởng trong kinh Hoa Nghiêm nói, ở đây gọi là vô minh. Vô minh chính là vọng tưởng\_vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có ba thứ này là không sang suốt, nên gọi là vô minh. Ba thứ này trong kinh điển đại tiểu thừa thường gọi là ba loại đại phiền não. Thứ nhất là vô minh, vọng niệm quá nhiều. Trong kinh Đức Phật ví tâm chúng ta như nước, ví dụ rất hay. Nước thanh tịnh, nước không có sóng, nước không có gợn sóng giống như tấm gương vậy, cảnh bên ngoài chiếu vào rất rõ ràng. Đây là minh, là chiếu kiến. Còn nước của chúng ta hiện tại thì sao? Nước đục, nước dơ, lại có sóng gió, có sóng gió, nên chiếu vào nước này không thấy được, mất đi tác dụng chiếu kiến gọi là vô minh, là bất minh. Ví dụ này Đức Phật ví rất hay.

Cái gì không sạch? Tự tư tự lợi là không sạch, danh văn lợi dưỡng là dơ bẩn, tham sân si mạn là ô nhiễm, thất tình lục dục là cấu uế. Sao lại không sạch? Động là gì? Cảnh giới phong động. Mê hoặc ở bên ngoài làm khởi dậy phiền não, gọi là cảnh giới phong động, nghĩa là không làm chủ được chính mình. Còn người kiến tánh thì tâm như thế nào? Tâm bất động. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Xưa nay chưa từng bị động. Đây gọi là gì? Là tự tánh vốn định. Chân tâm là định, là tịnh. Không phải động, động là vọng tâm. Câu cuối cùng là “năng sanh vạn pháp”. Năm câu hai mươi chữ đã nói ra chân tâm. Ngũ tổ Hoằng Nhẫn đem y bát truyền cho ngài. Truyền y bát cho ngài là đời tổ thứ sáu.

 Năm Đức Thế Tôn 30 tuổi, dưới cội cây bồ đề, khi sao mai vừa mọc ngài đại triệt đại ngộ. Cảnh giới đó hoàn toàn tương đồng với cảnh giới của ngài Huệ Năng. Ngài Huệ Năng báo cáo 20 chữ, còn Đức Thế Tôn có một báo cáo tường tận. Bài báo cáo này là gì? Là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nói rõ cảnh giới của tự tánh, nói tỷ mỷ tường tận. Ngài Huệ Năng là nói giản lược. Nếu quý vị hỏi, trong Kinh Hoa Nghiêm nói những gì? Dùng 20 chữ của ngài Huệ Năng là được, kinh Hoa Nghiêm chính là nói về điều này. Quy nạp Kinh Hoa Nghiêm chính là 20 chữ này, 20 chữ này triển khai rộng ra chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Không tăng không giảm. Người Ấn Độ thích tường tận, muốn hỏi cho rốt ráo. Người Trung quốc thích ngắn gọn dể hiểu, thích đơn giản không thích dài dòng. Quý vị xem chỉ 20 chữ.

 Vô minh chúng ta có, không dể phá trừ. Dùng cách nào để phá vô minh? Phải dùng trí Huệ. Trí huệ từ đâu mà có? Trí huệ từ thiền định mà có, cho nên tâm không định thì không có trí huệ. Giống như nước vậy, nhất định phải tịnh, nhất định phải bất động sạch sẽ, thì mới khởi tác dụng chiếu kiến. Chiếu chính là trí huệ chiếu kiến. Tâm động thì không thể có trí huệ, tâm nhiễm ô cũng không thể có trí huệ?

Xã hội ngày nay thiên tai rất nhiều, xã hội loạn động, địa cầu tai biến, rất nhiều người lo lắng. Chúng ta là người học Phật, gặp hoàn cảnh đó phải làm thế nào? Nên biết tâm phải định, tuyệt đối không thể để ngoại cảnh nhiễu loạn. Nhiễu loạn quý vị sẽ chịu khổ. Phải như như bất động, thì từ định sanh huệ, huệ chiếu kiến. Như vậy mới có năng lực giải quyết vấn đề này. Tâm không được hoảng hốt, không thể dao động. Đây là phương pháp tốt nhất để ứng phó tất cả nguy cơ.

 Các bậc đại thánh hiền trong thế xuất thế gian đều dạy chúng ta như vậy. Thiên tai xảy ra ngay trước mắt vẫn có thể giữ được bình tĩnh, không bị nó làm dao động. Đây gọi là nhân định thắng thiên. Vì sao vậy? Vì định khai trí huệ, dùng trí tuệ giải quyết vấn đề. Đây là ý nghĩa của câu nhân định thắng thiên, là ý nghĩa đích thực của nó. Trong căn bản phiền não, quý vị xem loại đầu tiên. Điều này rất phiền phức.

 Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng thành đạo vô thượng. Nên trong Kinh Kim Cang nói, pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Điều này tuyệt đối chính xác. Pháp môn tuy bình đẳng, nhưng căn tánh của chúng sanh không bình đẳng, căn tánh không bình đẳng, nghĩa là nói mỗi pháp môn không nhất định khế hợp căn cơ quý vị, pháp môn không khế cơ thì không đạt được lợi ích. Nhất định phải chọn pháp môn thích hợp với căn tánh của mình, mới có thể được lợi ích. Như bệnh phải uống thuốc vậy. Mỗi loại thuốc đều là thuốc tốt, đều để trị bệnh, đều có thể trị lành bệnh. Nhưng mỗi người mắc bệnh không giống nhau, nên dùng thuốc cũng không tương đồng. Nếu dùng sai chẳng những bệnh không lành, mà bệnh còn nặng thêm. Như vậy là sai. Điều này không thể không biết.

Chúng ta thực sự là phàm phu ngu muội, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn này, phải chọn pháp môn nào cho thích hợp? Nếu chúng ta không hiểu y học, cũng không hiểu dược lý, thì thuốc để đó, có người bị bệnh, ta phải chọn thuốc gì cho họ? Không biết phải làm sao. Phải người trong nghề, người trong nghề nghĩa là người tu hành chơn chánh, người thật sự chứng quả mới được. Tu hành chưa chứng quả đều không đáng tin cậy.

 Đi đâu để tìm người chứng quả? Tìm không thấy. Bất đắc dĩ, đức Thế Tôn đưa ra pháp phương tiện, đây là tâm từ bi vô tận mà Đức Như Lai lưu lại cho hậu thế khi ngài rời xa thế gian này. Chúng ta không có năng lực chọn lựa. Ngài dạy rằng: thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, thời kỳ tượng pháp thiền định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, trong Đại Tập Kinh có nói như vậy. Đây là nói cho chúng ta một phương hướng, thời kỳ chánh pháp là gì? Đức Thế Tôn diệt độ 1000 năm, giai đoạn thứ nhất 1000 năm, nghiêm trì giới luật là có thể chứng quả\_có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Nhân giới sanh định, nhân định phát huệ, rất nhiều người đã thành tựu. Chúng sanh trong thời kỳ tượng pháp căn tánh chậm lụt, nghĩa là nhiều phiền não, nhiều vọng tưởng, nên khó lòng trì giới, mà chỉ tu định. Phật pháp truyền đến Trung quốc là thời kỳ tượng pháp. Đức Như Lai diệt độ 1000 năm thì Phật pháp truyền đến Trung quốc. Bây giờ người ngoại quốc ghi chép, chúng ta cũng tuỳ thuận, họ ghi chép Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là hai ngàn năm trăm năm mươi mấy năm. Năm 2006 là 2550 năm. Nhưng theo ghi chép của người xưa thì năm nay, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm. Tôi không nhớ ghi chép của người ngoại quốc, Trung quốc tôi còn nhớ. Các vị hoà thượng lớn hơn chúng ta đều dùng niên đại này, dùng niên đại của Trung Quốc. Phật diệt độ đến nay là 3038 năm, đúng vào thời kỳ mạt pháp. Thời mạt pháp đã qua 1000 năm, bắt đầu qua giai đoạn 1000 năm thứ hai. Thời mạt pháp có mười ngàn năm, giai đoạn 1000 năm thứ hai đã qua 38 năm rồi.

 Thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Chúng ta sanh trong thời kỳ mạt pháp, đặc biệt là sanh vào giai đoạn mở đầu của 1000 năm thứ hai trong thời kỳ mạt pháp. Chúng ta nghe lời không cần lãng phí tư duy để chọn pháp môn cho mình. Chúng ta thật thà nghe lời thì tu pháp môn tịnh độ. Trong pháp môn tịnh độ, tổng cộng có năm bộ kinh, một bộ luận, phân lượng rất ít, rất thích hợp với chúng sanh trong thời hiện đại. Người bây giờ công việc bận rộn, kinh luận quá nhiều họ không sao học hết. Tịnh độ đơn giản, trong sáu bộ kinh chỉ cần học một bộ là được. Nếu đặc biệt bận rộn thì chọn một bộ. Bộ kinh ít nhất là Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, tổng cộng 244 chữ, còn ít hơn cả Bát Nhã Tâm Kinh, Bát Nhã Tâm Kinh có 260 chữ. 244 chữ, rất đơn giản, thật sự có thể thành tựu. Làm nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất cho ta.

 Nếu có thời gian, thì tốt nhất nên học kinh Vô Lượng Thọ. Có thể nói Kinh Vô Lượng Thọ là khái luận của pháp môn Tịnh độ. Giới thiệu rất rõ ràng mạch lạc về thế giới tây phương tịnh độ. Trong đó có lý luận, có phương pháp, có lịch sử\_lịch sử của thế giới tây phương Cực Lạc. Lý luận trở thành tư duy của chúng ta. Phương pháp là chỉ đạo chúng ta hành động. Y giáo phụng hành thì không có điều gì không thành tựu. Thật là vạn người tu vạn người thành tựu. Đức Thế Tôn đã mở cánh cửa phương tiện cho chúng ta, khiến chúng sanh trong thời mạt pháp có nơi nương tựa.

 Thứ hai là phóng dật. Nói đơn giản thì phóng dật chính là dùng tâm không chuyên, tản mạn. Đây là đại phiền não. Đối trị phóng dật chính là thiền định. Trong lục độ ba la mật, thiền định chuyên trị căn bệnh phóng dật này. Dùng thiền định trị nó. Tinh tấn đối trị giải đãi, trí huệ đối trị hôn trầm, đây là phiền não rất nghiêm trọng. Bố thí đối trị tham lam, đối phó keo kiệt, bố thí đối phó keo kiệt, trì giới đối phó ác nghiệp, không còn tạo nghiệp. Tất cả đều là đại phiền não. Chúng ta dùng tâm thiền định\_nhất tâm, mới có thể học được. Phóng dật biểu hiện bên ngoài là tâm trôi nổi, tâm trôi nổi đó chính là phóng dật. Học tất cả pháp trong thế xuất thế gian, nó đều làm chướng ngại, khiến ta không học được, bất luận học như thế nào cũng chỉ biết sơ sài, không cách nào thâm nhập được.

 Nói cách khác, chúng ta nói một cách rất thô thiển mọi người sẽ dể hiểu hơn là, không tôn trọng những điều mình học, không có tâm cung kính, không có thành ý, không có tâm cung kính đối với môn học mà mình học. Đối với những tài liệu sách giáo khoa cũng không cung kính, đối với thầy giáo cũng như vậy, cho nên thì không học được điều gì cả.

 Ngày nay chúng ta thường nói, trên miệng nhiều người cũng đang nói: Cần phải phục hưng truyền thống văn hoá, cần khôi phục Thích Nho Đạo, có thể làm được chăng? Rất khó! Có thể làm được, nhưng rất khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ hiện nay đối với Thích Nho Đạo không có tâm cung kính, không có tâm chân thành. Dù cho thầy giáo có giỏi đến mấy cũng không dạy được học sinh giỏi. Ấn Quang đại sư dạy rằng: “một phần thành kính được một phần lợi ích.” Đây là nói về học trò, học trò có mười phần thành kính, họ được mười phần lợi ích. Như vậy ngày nay chúng ta nói, trong số học trò muốn tìm một phần thành kính cũng không dễ, họ không có tâm thành kính. Dùng để hình dung hai chữ phóng dật này. Họ chính là thái độ này, họ là đến chơi, từ mẫu giáo đến thạc sĩ đều là đến chơi, làm gì có chuyện siêng năng học tập?

 Tôi có dạy ở trường đại học Đài Loan 5 năm. Trong Phật Học Viện cũng dạy khoảng 5 năm. Trước sau chỉ dạy như vậy, về sau tôi không dạy nữa. Vì sao vậy? Học sinh đều không phải siêng năng học tập, số lượng lẫn lộn. Khi thi muốn thầy phải nói đề thi cho họ. Thầy giáo có nói không? Có. Vì sao vậy? Không nói thì lần sau tôi dạy, ( là môn học tự chọn) họ sẽ không học, họ không đến. Cái mà học sinh cần là điểm, ngoài ra đều là giả, họ chỉ cần điểm thôi. Như vậy thầy giáo trong trường thì sao, thầy giáo thì cần lương bổng, cần công việc để kiếm cơm. Dù gì thì mọi người đều như vậy!

 Tôi học triết học với thầy Phương, thầy Phương nói với tôi. Hiện nay trong trường, thầy không giống thầy, học trò không trò. Tôi muốn đến trường dự thính môn của thầy, thầy nói anh đến trường nghe giảng sẽ rất thất vọng. Lúc đó tôi nghe như vậy trong lòng rất buồn, bị thầy cự tuyệt rồi, tin rằng biểu hiện của tôi lúc đó rất thất vọng. Ôm hy vọng rất lớn, lại bị thầy dội một thau nước lạnh, rất buồn. Chúng tôi im lặng khoảng 5 phút, thầy nói, thôi thì như vầy, chủ nhật hằng tuần anh đến nhà, tôi sẽ dạy anh hai tiếng. Đây là mở khoá học đặc biệt, triết học của tôi là học trên bàn tròn, trong phòng khách nhỏ nhà thầy. Chúng tôi cũng không có sách giáo khoa, giống như người xưa dạy học vậy, chỉ một thầy một trò học như vậy, không đến trường. Đây là điều chúng tôi nằm mơ cũng không dám nghĩ, mười mấy năm sau nghĩ lại việc này, vì sao thầy lại dạy tôi như vậy? Chắc là thấy tôi còn chút tâm thành kính, nếu không có chút thành kính đó, thầy không để ý đến chúng tôi. Tôi quen thầy là tự mình viết thư giới thiệu mình. Tôi viết thư bằng thể văn cổ, dùng bút lông cung cung kính kính viết bằng thể chữ khải nhỏ. Thầy trả lời thư kêu bảo gặp mặt, thấy thái độ của tôi, chính là một phần tâm cung kính đó. Phần tâm cung kính này là do ngày xưa ở nhà được cha mẹ dạy, không có tâm cung kính này thì ai them để ý đến chúng ta? Tôi có ba vị thầy, đều cảm động do tâm cung kính này. Chương Gia đại sư, Chương Gia đại sư dạy tôi, cũng là đặc biệt rút ra thời gian trong một tuần, dù bận rộn đại sư cũng dạy một tiếng đồng hồ, khi không bận thì hai tiếng. Khi tôi theo thầy Lý. Thầy lý mở lớp dạy học\_lớp học kinh điển. Chính là lớp bồi dưỡng nhân tài giảng kinh hoằng pháp. Thầy muốn tôi tham gia lớp này, các bạn đồng học có hơn 20 người. Một tuần lên lớp một lần 3 giờ đồng hồ, một tuần học một buổi. Nên con người không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn kính sư trưởng, không tôn trọng khoá trình mình học, như vậy sẽ không đạt được bất cư lợi ích nào. Dù thầy giáo có giỏi cũng không được, đều không cách nào dạy quý vị. Đây là điểm khó khăn trong việc khôi phục truyền thống dạy học. Vì người bây giờ từ nhỏ đã phóng dật. “Tập quán thành tự nhiên”, không có quy cũ.

 Thời xưa dạy học, từ nhỏ đã học quy củ. Ngồi có tướng của ngồi, đứng có tướng của đứng. Từ nhỏ đã chịu sự trói buộc rất nghiêm khắc, làm sao có thể tuỳ tiện? Làm sao có thể không có trên dưới, không có quy củ? Nên Đệ Tử Quy chính là quy củ. Dạy khi nào? Trẻ con mới chào đời. Khi chúng vừa mở mắt là bắt đầu biết nhìn, lổ tai chúng biết nghe. Tuy chưa biết nói, nhưng chúng quan sát cách nói và sắc mặt người khác, đã biết học hỏi. Nên người xưa nói, dạy con từ thưở còn trong nôi. Không phải trẻ con, mà lúc đứa trẻ vừa mới chào đời. Giáo dục cắm rể là 1000 ngày, tức là ba năm. Từ lúc mới sanh đến năm ba tuổi. Cắm rể suốt ba năm này. Ngạn ngữ cổ có câu “tam tuế khan bát thập”. Nếu giáo dục cắm rể này làm tốt, đến 80 tuổi cũng không thay đổi. Nên Đệ Tử Quy không phải để dạy các bạn nhỏ đọc, mà là cha mẹ thực hiện trước mặt các bạn nhỏ để chúng thấy, hoàn toàn là thân giáo. Cha mẹ, quý vị xem họ hiếu thảo cha mẹ như thế nào, trẻ nhỏ đều hiểu hết. Tương lai lớn lên chúng cũng hiếu thảo cha mẹ. Nên cha mẹ hay người nhà trước mặt trẻ con, nhất định phải giữ lễ, phải biết quy củ. Vì sao vậy? Vì chúng đang học tập. Tuyệt đối không được để chúng thấy được mặt trái, nghe được mặt trái, không thể được. Chúng nhìn thấy, nghe thấy và tiếp xúc được toàn là điều tốt. Hiện nay giáo dục này không còn. Từ nhỏ trẻ em vừa mở mắt chào đời, chúng thấy, nghe và tiếp xúc được, toàn điều xấu xa.

 Các bậc cha mẹ hiện nay cứ mãi bận rộn với công việc chính mình, không có thời gian dạy con cái. Con cái giao cho ai? Giao cho người giúp việc. Người giúp việc dạy chúng những điều gì? Người ở sợ chúng làm ồn, sợ chúng khóc lóc, nên thích cái gì thì cho cái đó, để chúng ăn chơi thoải mái. Bảo chúng xem ti vi, xem càng say thì người giúp việc càng vui. Vì sao vậy? Vì được bớt công việc không cần phải lo. Xem những thứ đó, chúng học hết những điều như bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng. Nên cha mẹ hiện nay luôn than thở con cái khó dạy. Thầy giáo cũng than học sinh khó dạy.

 Ngày xưa cha mẹ và thầy giáo, hình như không nghe họ than thở như vậy. Làm gì có đạo lý này? Đây là xã hội hiện nay. Xã hội ngày xưa lấy việc đọc sách hiểu đạo lý làm đầu. Xã hội bây giờ không phải như vậy, ai có nhiều tiền thì người đó là số một, nên không từ bất kỳ thủ đoạn nào để đoạt lấy tiền tài phú quý. Lợi là điều mà con người luôn tranh giành. Như vậy thì thế giới này còn có hoà bình được chăng? Còn có an định chăng? Không thể. Nên hai chữ cạnh tranh này có thể hại chết người!

 Hình như là năm 2003, hiệu trưởng trường đại học Côn Sĩ Lan tìm tôi. Tôi tiếp xúc với đại học Cách Lý Phi trước đó, hình như là năm 2000, chúng tôi đã tiếp xúc năm 2000. Đại học Côn Sĩ Lan là năm 2003. Học viện Hoà Bình của họ, giáo thọ cử hành một buổi toạ đàm, mời tôi tham gia, đến đó tôi mới biết trường có học viện Hoà Bình, trước đó chưa từng nghe. Biết được trên toàn thế giới có tám trường đại học, có học viện Hoà Bình, họ cũng chiêu sinh, cũng có học vị tiến sĩ. Sinh viên tốt nghiệp rồi, đa phần đều phục vụ trong Liên Hiệp quốc, điều đình sự phân tranh của quốc tế. Mười mấy vị giáo thọ ngồi đối diện trước mặt tôi, tôi thấy vị giáo thọ này địa vị rất cao, ông được xếp hàng thứ hai, người Mỹ. Tôi đến thỉnh giáo ông ấy. Tôi nói: giáo dục của Mỹ, từ mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học đến thạc sĩ, có phải là tất cả đều dạy cạnh tranh chăng? Ông ta nói: Phải! Tôi nói cạnh tranh, nếu tiếp tục lên cao hơn là gì ông có biết chăng? Họ đều chưa nghĩ đến. Cạnh tranh lên một cấp nữa là đấu tranh. Đấu tranh lên nữa là chiến tranh. Hiện nay chiến tranh là vũ khí hạt nhân, là sinh hoá học, đó chính là sự huỹ diệt của tất cả nhân loại. Giáo dục này là chỉ có con đường chết, thật đáng sợ. Giáo dục phương đông là lấy Trung quốc và Ấn độ làm đại biểu. Giáo dục đông phương không phải dùng cạnh tranh, mà dùng nhường nhịn. Từ nhỏ đã dạy các bạn nhỏ nhường nhịn, lớn hơn một chút thì dạy chúng khiêm nhường, biết khiêm tốn nhường nhịn người khác, sau khi lớn lên thì lễ nghĩa. Không có tranh, chúng không cạnh tranh, nên không có đấu tranh, cũng không có chiến tranh. Lịch sử này đã mấy ngàn năm nay là hoà bình thạnh thế, từ không tranh giành mới tạo nên hiện tượng như vậy.

 Tôi nói nhường nhịn, lễ nghĩa mới là con đường sống. Mọi người đều thích. Tâm con người là thanh tịnh, là định, là lương thiện, là hài hoà. Cạnh tranh thật đáng sợ. Nhất định là anh chết tôi sống. Hậu quả không đáng sợ sao? Người người đều cạnh tranh, như vậy xã hội này làm sao có thể thái bình? Nên tôi đã tham gia hai lần. Sau đó trường mời tôi làm giáo thọ của họ. Tôi hoá giải vấn đề này, dùng những phương pháp, những lý niệm cổ xưa của Trung quốc. Cũng chính là nền tảng triết học “thành kính khiêm hoà”. Dùng tâm thành kính đối người tiếp vật. Dùng cung kính, khiêm hư, hài hoà để hoá giải đấu tranh. Trên quốc tế, từ gia đình đến quốc gia, nước này với nước kia hàng ngày đều đối lập, đấu tranh. Làm sao để hoá giải vấn đề này. Tiêu trừ xung đột là nghiên cứu chủ yếu của họ, nhưng nguồn gốc xung đột họ không biết. Tôi nhắc nhỏ họ, nguồn gốc xung đột là ở gia đình.

 Quý vị xem ngày nay, các nơi trên thế giới, số người ly hôn nhiều hay ít. Vì sao ly hôn? Vợ chồng xung đột, vợ chồng xung đột chắc chắn diễn biến thành cha con xung đột, anh em xung đột, gia đình xung đột với láng giềng, quý vị làm việc trong xã hội xung đột lợi ích với người khác. Đây là xung đột trên mặt danh lợi, lan rộng đến các dân tộc, lan rộng đến quốc gia này và quốc gia khác. Mọi diễn biến chính là như vậy. Tôi nói chuyện với họ, họ được nghe những điều xưa nay chưa từng nghe, xưa nay chưa từng nghĩ đến phương diện này. Hoá giải xung đột của quốc tế, nên bắt đầu làm từ gia đình, quý vị mới có thể có năng lực giải quyết vấn đề này.

 Giải quyết vấn đề này phải cần có trí huệ. Tri thức không làm được, trí huệ mới thể làm được. Vấn đề này nếu không giải quyết thì xã hội vĩnh viễn không an định. Ngày nay toàn bộ thế giới chịu ảnh hưởng kiểu giáo dục này của phương tây, chính là cạnh tranh, thật đáng sợ. Lý niệm cạnh tranh sẽ huỹ diệt thế giới. Đừng xem thường nó, đây là một sai lầm lớn! Thật là trái với phương hướng giáo dục truyền thống của người xưa đến 180 độ. Điều này không đáng sợ sao? Từ sau khi tôi tham gia hai lần hội nghị này, tiếp nhận lời mời của nhà trường, nhà trường tặng tôi học vị tiến sĩ tôi đều chối từ. Tôi nói, tôi cầm thứ này cũng vô dụng, người xuất gia chúng tôi không cần những thứ này. Nhưng cả hai vị hiệu trưởng đều nói với tôi là nhất định cần. Tôi nói tại sao? Họ nói, lý niệm này của pháp sư, họ suy nghĩ đích thực có đạo lý, có thể giúp thế giới hoá giải xung đột, tiến tới hoà bình. Hy vọng pháp sư đại diện cho nhà trường tham gia hội nghị hoà bình của Liên Hợp quốc. Hội nghị hoà bình của Liên Hiệp quốc, thỉnh mời đều là chuyên gia học giả, đều có học vị tiến sĩ, có giáo thọ đại học, họ không mời hoà thượng. Như vậy tôi mới tiếp nhận. Vì sao vậy? Đây là một việc tốt. Thế giới này vấn đề rối rắm quá lớn. Chúng ta có thể góp một chút sức lực mỏng manh, cũng đồng ý cống hiến. Vì vậy nên mới chấp nhận. Trong mười năm tham gia hơn mười lần hội nghị, hầu như mỗi lần tôi đều có bài báo cáo, giúp cho họ chủ trì hội nghị Liên Hiệp quốc. Hình như có hai lần, nhưng một lần họ mời tôi làm chủ hội nghị.

 Ở Pari, năm 2006 tại Pari, là lần tham gia chủ hội nghị do Liên Hiệp quốc giáo khoa văn tổ chức. Tình hình cơ bản tôi dần dần đã hiểu rõ. Những chuyên gia học giả tham dự hội nghị này cũng quen không ít người. Họ đưa ra với tôi một vấn đề. Nghe báo cáo của tôi họ rất thích, vì rất có lý, nhưng rốt cuộc họ đã nói như thế nào? “Đây là lý tưởng, không làm được”. Vấn đề này đã làm tôi ưu tư rất nhiều. Vì sao vậy? Vì họ không có lòng tin. Trong Phật pháp nói: “niềm tin là mẹ của các công đức”. Con người nếu mất lòng tin, thì việc gì cũng không thể thành tựu. Điều này thật đáng sợ. Làm thế nào để xây dựng niềm tin cho họ? Nhất định phải làm gương mẫu, người Trung quốc nói gương mẫu. Làm gương cho họ thấy thì họ sẽ tin. Nên điều này ép chúng tôi dùng thời gian hai năm, đi khắp nơi để tìm một thị trấn nhỏ làm thí nghiệm. Ở nước ngoài tìm không có, nguồn gốc văn hoá không tương đồng.

 Mùa xuân năm 2005 tôi trở về quê. 70 năm chưa trở về, nay trở về quê nhà thăm. Đem những khó khăn tôi đã gặp nói với các hương thân phụ lão. Không ngờ họ rất hoan hỷ, khuyên tôi nên trở về quê làm thí nghiệm. Chính điều này đã thúc đẩy đưa đến thành lập trung tâm ở thị trấn Thang Trì, thật không ngờ. Vì tổ chức dạy học này, hoàn toàn dùng truyền thống văn hoá để dạy. Xem có hiệu quả chăng? Tôi biết ngày xưa các bậc tiền bối đã từng làm nhưng chưa thành công. Đào Hành Tri đã làm một lần nhưng không thành công. Còn có một vị nhưng cũng làm không thành. Nên tôi nghĩ, họ làm không thành công nguyên nhân vì đâu, chúng tat thay đổi nguyên nhân này.

 Họ làm là có đối tượng đặc biệt, lấy các bạn trẻ làm đối tượng. Dạy các bạn trẻ, các bạn trẻ học rồi nhưng thấy mọi người đều không làm, nên họ không có lòng tin. Vì thế chúng tôi nghĩ ra một cách, cư dân nơi thị trấn nhỏ này có bốn vạn tám ngàn người. Bốn vạn tám ngàn người này, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều cùng nhau học, cho nên đã thành công. Học Đệ Tử Quy, thâm nhập một môn, không ngờ ba tháng sau thì nếp sống nơi trấn nhỏ này đã chuyển biến, chuyển biến rỏ rệt. Những vị giáo thọ này đều rất kinh ngạc, đem tình hình này nói với tôi. Tôi nói, điều này có thể chứng minh một việc, trong Tam Tự Kinh nói “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Bổn tánh con người nó vốn thiện. Chỉ là không ai dạy họ, khi có người dạy thì lương tâm đều trổi dậy.

 Vốn không biết như thế nào gọi là lương tâm, bây giờ lương tâm đã xuất hiện. Cảm thấy xấu hổ khi làm điều không tốt, sức mạnh này lớn biết bao! Hiệu quả thành tựu quá nhanh, vượt ra ngoài dự định. Lúc tôi cũng không biết phải làm sao. Tôi nói làm sao đây? Làm sao báo cáo với Liên Hiệp Quốc? Liên Hiệp quốc không phải đơn giản dể tìm như vậy. Nên tôi nói là tổ tông sắp đặt, Chư Phật Bồ Tát làm công tác này. Liên Hiệp quốc đến tìm tôi, điều này quá tốt. Tháng 5 năm 2006, Liên Hiệp quốc tìm tôi, yêu cầu tôi chủ trì tổ chức hoạt động này trong tháng mười. Hoạt động này lần đầu tiên Liên Hiệp quốc tổ chức. Kỷ niệm chu niên 2550 của Đức Thế Tôn. Chủ đề hoạt động này là “Cống hiến của Phật giáo đồ đối với xã hội”. Chủ đề này thật là hiếm có. Được cơ hội này, chúng ta có thể đem thành tích nơi thị trấn Thang Trì, đưa ra báo cáo với Liên Hiệp quốc. Đây là thật không phải giả, không phải lý tưởng, là điều có thể thực hiện. Chúng tôi đã làm một bài báo cáo tám tiếng đồng hồ, triển lãm bốn ngày. Dùng một nhà lớn của Liên Hiệp quốc, để làm triển lãm bốn ngày. 192 quốc gia trên toàn thế giới làm đại sứ đại biểu của Liên Hiệp quốc, đều muốn đến Thang Trì xem thử. Lòng tin đã khởi lên.

 Chúng tôi làm bài báo cáo ở Liên Hiệp quốc lần này, tiếng tăm rất lớn. Vì sao vậy? Vì thí nghiệm đã thành công. Lúc đó tôi có hai câu nói, mang đi tham gia chủ trì tổ chức hoạt động lần này. Câu thứ nhất là tôn giáo có thể đoàn kết. Câu thứ hai là con người có thể dạy được. Nên tôi mời đại biểu chín tôn giáo của Singapore, ở nơi đại sảnh của Liên Hiệp quốc làm lễ cầu nguyện thế giới hoà bình. Cũng là lần đầu tiên, mọi người nhìn thấy nên họ rất hoan hỷ. Chứng minh truyền thống văn hoá xưa, đối với thế giới ngày nay có tác dụng cứu vãn. Đích thực như Thang Ân Tỷ nói: giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Hiện nay còn có thể nói, bao gồm vấn đề thiên tai của địa cầu, thì học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa có thể giải quyết.

 Điều đáng tiếc chính là, mọi người đối với học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa quá xa lạ, đều không biết. Chúng tôi tuyên dương đại thừa đến nay là 53 năm. Chúng tôi dùng internet cũng mười mấy năm, khoảng gần 20 năm. Dùng truyền hình vệ tinh chín năm. Bắt đầu từ tết nguyên đán năm 2003. Điều này có được một vài tác dụng, truyền hình trước mặt mọi người trên toàn thế giới, quí vị lên mạng. Hầu như hàng ngày chúng ta đều gặp nhau. Quần chúng trong xã hội rộng lớn chúng ta đều có thể quen biết. Đều có thể siêng năng học tập và phổ biến, thì xã hội có thể hoà bình, thiên tai của địa cầu có thể hoá giải.

 Bây giờ tuổi tôi đã lớn, năm nay 85 tuổi rồi. Nên các hoạt động tôi không thể tham gia. Những năm về già tôi sẽ làm một việc là giảng kinh dạy học. Vẫn là dùng internet, dùng truyền hình. Tôi không có giảng đường. Tôi chỉ có một phòng thu hình nhỏ, đối diện với các vị đồng học có duyên. Như thế nào gọi là có duyên? Quý vị chịu mở ti vi, mở internet là có duyên. Quý vị không mở ra, không xem là không có duyên. Chúng ta cùng nhau học tập là vì thiên tai quá nhiều, đặc biệt đã dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm chưa giảng xong, phải chuyển qua giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Lần này giảng tường tận, chọn tài liệu chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cũng là nhân duyên chúng tôi quen biết. Thật là đến già mới gặp được tri kỷ.

 Trước đây tôi ở hải ngoại hoằng dương bộ kinh này. Hoàng Niệm Tổ ở trong nước cũng hoằng dương bộ kinh này. Chỉ có hai chúng tôi hoằng dương bộ kinh này, không có người thứ ba. Nên chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Bây giờ ông ấy đã vãng sanh. Bộ chú giải này, có thể tôi là người đầu tiên được ông ấy tặng, chúng tôi gặp nhau ở Mỹ. Ở Mỹ gọi điện thoại mà chưa gặp mặt. Tôi ở Đức Châu, ông ta ở Ma Lý Lan Châu. Ở Mỹ một tháng ông ấy về nước, còn tôi ở khoảng hai ba tháng thì về, tôi đến Bắc Kinh thăm ông. Ông ấy bắt đầu chú kinh điển này. Sau khi chú giải hoàn thành, liền chuẩn bị để mình niệm Phật vãng sanh. Thật hiếm có, vô cùng từ bi. Đúng là người tu hành chơn chánh.

 Nên lần này, giảng tường tận về chú giải này để kỷ niệm Hoàng Niệm Tổ, cũng báo đáp ân tri ngộ của chúng tôi. 9000 năm của thời kỳ mạt pháp, chúng tôi có lòng tin. Chắc chắn bản hội tập này, bộ chú giải này, Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa này, sẽ giúp chúng sanh trong 9000 năm của thời kỳ mạt pháp, niệm Phật vãng sanh tịnh độ. Đây cũng là điều rất hiển nhiên, chúng ta đến thế gian này là để làm điều này. Nên hiện nay một ngày tôi giảng bốn tiếng, dự định cuối năm này giảng xong bộ kinh này. Mất khoảng 1200 tiếng.

 Mấy ngày trước, phó hiệu trưởng trường đại học Cách Lý Phi Tư đến thăm tôi. Ông ấy biết tôi mỗi ngày dạy 4 tiếng. Tôi nói đây là một môn học mà trường các ông không có. Môn học này ở trong lớp học, vượt qua 1200 tiếng. Trong Phật pháp đại thừa là môn học vô cùng quan trọng, hy hữu khó gặp. Các bạn đồng học có duyên gặp được, nên nắm bắt cơ hội này, nhất định sanh đến thế giới Cực Lạc, nhất định trong một đời thành tựu vô thượng bồ đề.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 359

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập:Minh Tâm
Thời gian:04.04.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 426, hàng thứ ba. Chúng ta giảng đến phiền não. Tiên Chú kinh Vô Lượng Thọ của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng ở đây. Đoạn này nói về sáu loại căn bản phiền não. Hai mươi loại tuỳ phiền não. Đây là những điều Pháp tướng tông nói. Đầu tiên chúng ta giới thiệu sơ lược về tư tưởng của Pháp tướng tông để mọi người cùng nhau học tập, sau đó trở lại xem tiếp đoạn kinh văn này sẽ dễ lý giải hơn. Chúng ta nói sáu loại căn bản phiền não trước, đây là điều nghiêm trọng nhất.

 Trong Bách Pháp Minh Môn nói, Bồ Tát Thiên Thân đem Du Già Sư Địa Luận mà Bồ Tát Di Lặc sáng tác, Bồ Tát Di Lặc sáng tác. Có 100 quyển phân lượng rất lớn. Trong đó đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Thiên Thân Bồ Tát cho rằng, 660 pháp quá nhiều, không tiện để dạy cho hàng sơ học. Ngài lại quy nạp 660 pháp thành 100 pháp. Điều này đối với hàng sơ học rất có lợi, gọi Bách Pháp Minh Môn Luận. Tôi tin rằng rất nhiều các bạn đồng học đã học qua. Đây là một phần tài liệu nhập môn rất hay của Đại Thừa. Trong Bách Pháp nói thiện tâm có 11 loại, ác tâm có 26 loại. Ác tâm sở này chính là phiền não, 26 loại phiền não, 6 căn bản phiền não, 20 tuỳ phiền não. Tiểu tuỳ phiền não có 10 loại, trung tuỳ phiền não có 2 loại, đại tuỳ phiền não có tám loại, tổng cộng có 20 loại.

 Từ đó chúng ta có thể lãnh hội được, tật xấu thâm căn cố đế của con người rất nặng, đó là vì tâm sở bất thiện quá nhiều. Quý vị xem 26 loại, mà thiện tâm sở chỉ có 11 loại. So sánh giữa thiện và bất thiện thì thiện chưa bằng một nữa bất thiện, chỉ có 11 loại, đương nhiên sức mạnh bất thiện lớn còn sức mạnh thiện thì yếu ớt bạc nhược. Xưa nay thiện không hơn ác, chúng ta biết rõ điều đó không tốt, tại sao nhất định cứ làm? Thiện niệm trong nội tâm ít hơn ác niệm. Ác niệm nhiều và rất mạnh. Điều này phát sanh chướng ngại rất nghiêm trọng, chướng ngại đạo hạnh, không những chướng ngại sự chứng quả mà còn chướng ngại chúng ta khai ngộ, thậm chí chướng ngại tín tâm. Nó nghiêm trọng như thế đấy.

 Ngày nay chúng ta biết nhất định phải đoạn phiền não mới có thể nâng cao cảnh giới. Nên đối với 26 loại tâm sở phiền não này không thể không biết. Những điều này học khi mới bắt đầu học Đại Thừa phải học.

Sáu căn bản phiền não chính là tham sân si mạn nghi và ác kiến. Trong kiến tư phiền não gọi là lợi độn thập sử. Điều này thường nói nhất, giới thiệu đơn giản nhất, tư hoặc là tư tưởng sai lầm. Mê hoặc có năm loại là tham sân si mạn nghi. Ác kiến là kiến giải sai lầm, xem xét sự việc không đúng cũng có năm loại. Ác kiến cũng chia ra năm loại là thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Năm loại này gọi là ác kiến. Phá được ác kiến sẽ chứng được Tiểu Thừa sơ quả. Trong đại thừa viên giáo là sơ tín vị Bồ Tát. Đây chính là thánh nhân, nên mới nói là nhập vào dòng thánh. Quý vị nhập vào dòng của thánh nhân. Trong tam bất thoái chứng được đệ nhất vị bất thoái. Họ tuyệt đối không thoái chuyển đến phàm phu. Nổ lực tinh tấn về sau có tiến chứ không thoái. Chứng được quả vị này. Quả vị này tuy rất cạn, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo nhưng quyết định không đoạ vào ba đường ác. Trong lục đạo đã bảo đảm, bất luận có Phật xuất thế hay không cũng không thành vấn đề. Không có Phật xuất thế thì có Bồ Tát, A la hán đến dạy. Họ sẽ quan tâm quý vị. Có Phật xuất thế thì quý vị thường theo Phật để học.

Ác kiến là kiến hoặc, tham sân si mạn nghi là tư hoặc, gọi là kiến tư phiền não. Ác kiến là kiến phiền não, cái thấy hoàn toàn sai lầm. Tham sân si mạn nghi này khiến chúng ta nghĩ sai. Tư tưởng sai lầm. Hay nói cách khác nếu đoạn tận tất cả những điều này thì lục đạo sẽ không còn. Do đó chúng ta có thể biết lục đạo từ đâu đến? Lục đạo là từ trong kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm biến hiện ra, nên nó là giả không phải thật. Nếu không có tư tưởng sai lầm này thì luân hồi lục đạo lập tức không thấy. Giống như giấc mộng vậy, trong mộng thì có nhưng tỉnh lại thì không còn nữa.

 Chúng ta biết những thứ này nên phải thường phản tỉnh chính mình xem có hay không. Nếu có thì không ra khỏi luân hồi lục đạo, bất luận tu pháp môn nào cũng không được. Tám vạn bốn ngàn pháp môn không nói còn phiền não mà có thể khai ngộ chứng quả, không nói như vậy. Chỉ có duy nhất pháp môn Tịnh độ là đới nghiệp vãng sanh. Như vậy chưa đoạn kiến tư phiền não cũng có thể vãng sanh. Điều kiện là gì? Chế phục được nó, không tiêu diệt nó nhưng phải chế phục nó, có nhưng không khởi tác dụng, như vậy là thành công, có thể vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Có thể chiêu cảm để Phật A Di Đà đến nghênh tiếp. Nếu không chế phục được những điều này thì nó vẫn khởi tác dụng. Đến khi lâm mạng chung vẫn khởi tác dụng, như vậy thì đời này không thể vãng sanh. Đức Phật sẽ không đến tiếp dẫn. Ngài không phải không từ bi, có những thứ này là nhiễm ô, đếnThế giới Cực Lạc, nơi đó là môi trường trong lành, sợ quý vị làm ô nhiễm thế giới Cực Lạc, nên có những thứ nhiễm ô này thì không vào được thế giới Cực Lạc. Chế phục nhiễm ô này thì vào được, vì chế phục nó không khởi tác dụng. Như vậy được. Cõi phàm thánh đồng cư cho phép quý vị đem theo.

 Dùng cách nào để chế phục? Một câu danh hiệu Phật, thật tuyệt diệu.

 Cổ nhân nói không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Niệm khởi là tập khí nên đương nhiên nó sẽ khởi, không khởi thì quý vị là thánh nhân chứ không phải phàm phu. Nhất định sẽ khởi, khởi thì phải làm sao? Niệm thứ nhất khởi lên là ác niệm, nếu ý niệm tham sân si mạn nghi khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, sẽ đè bẹp nó xuống. Đây gọi là thật niệm Phật, gọi là biết niệm Phật. Chính là dùng câu Phật hiệu này để chế phục tập khí phiền não. Đây là lấy đá đè cỏ. Còn công phu thành phiến thì niệm niệm đều là Phật A Di Đà, tạp niệm nhất định không thể xâm nhập, xâm nhập là xen tạp, nó nhất định không xen tạp.

 Quý vị xem, chúng ta đang niệm Phật, đang đọc kinh. Thường có vọng niệm xen vào, như vậy không được. Xen vào một vọng niệm, sẽ làm cho công phu bị phá hoại. Nên công phu niệm Phật, niệm đến tạp niệm này không thể xâm nhập vào, không xen vào được. Đây gọi là công phu thành phiến. Đây không phải là nhất tâm bất loạn mà là công phu thành phiến. Công phu thành phiến cũng có tam bối cửu phẩm. Thượng tam bối chính là thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Công phu thành phiến là đới nghiệp vãng sanh. Người ở nơi tam phẩm này công phu cao có thể chế phục được, họ tuỳ ý vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chính là nói muốn đi khi nào thì đi. Ý niệm vừa động thì Phật A Di Đà liền biết ngay. Quý vị muốn đi thì Phật A Di Đà sẽ đến. Do đó người học Phật chúng ta biết học Phật là học điều gì? Chính là học điều này.

 Mọi thứ trong thế gian này đều là giả, bao gồm cả thân thể cũng là giả. Buông bỏ tất cả thế giới thân tâm, đời này nhất định có phần vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, một đời thành Phật, công đức viên mãn. Không gặp pháp môn Tịnh độ thì điều này rất khó. Vì sao vậy? Vì quý vị cần phải đoạn hết, không thể đới nghiệp vãng sanh, nhất định phải đoạn hết. Đới nghiệp chỉ có pháp môn Tịnh độ. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có duy nhất pháp môn này cho phép đới nghiệp. Ngày nay chúng ta muốn thành tựu trong một đời, ngoài pháp môn này ra thì không có pháp môn thứ hai.

 Tôi học Phật đã 60 năm, kinh luận đại tiểu thừa đều đề cập đến, biết rằng không có năng lực đoạn phiền não. Nên thật thà ngoan ngoãn quay đầu nương tựa Phật A Di Đà, nương tựa kinh Vô Lượng Thọ. Tất cả kinh luận tôi đều có thể buông bỏ, tôi chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ là đủ. Ở thế gian này còn có không ít bạn đồng học, khoảng trên một nữa, có thể đến hai phần ba thích kinh A Di Đà. Sau khi tôi giảng xong bộ kinh này, bây giờ giảng đến một nửa rồi. Nếu còn thời gian, tôi sẽ giảng một biến kinh Di Đà. Để xem thời gian dài hay ngắn. Nếu thời gian dài thì tôi giảng một biến Sớ Sao của ngài Liên Trì, giảng một biến Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Còn nếu thời gian ngắn, tôi chỉ giảng Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Giảng lại từ đầu một lần. Mười mấy năm trước có giảng một lần. Cảnh giới bây giờ và ngày xưa hoàn toàn không giống nhau. Điều này có thể giúp rất nhiều người tu Tịnh độ, cầu vãng sanh có lợi ích.

 Loại thứ nhất của căn bản phiền não là tham. *“Ư hữu hữu cụ tham trước vi tánh. Năng chướng vô tham, sanh khổ vi nghiệp”*. Ư hữu hữu cụ, “hữu” ở đây là gì? “Hữu cụ” lại là gì? Hữu là tam giới hữu, dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. Đây gọi là tam hữu. Ở trong kinh thấy tam hữu chính là nói về điều này. Nếu có đủ cả ba loại này thì không thể ra khỏi dục giới. Dù tu có giỏi, phước báo có lớn bao nhiêu, cao nhất là tầng trời thứ sáu cõi dục giới\_tha hoá tự tại thiên, không lên cao hơn được nữa. Vì sao vậy? Quý vị có dục. Dục là gì? Là ngũ dục tài sắc danh thực thuỳ.

 Hữu cụ, cụ là trợ duyên. Ở trong quý vị có dục vọng, bên ngoài thật có. Tài sắc danh thực thuỳ để trước mắt chúng ta, khiến chúng ta khởi tham trước\_tham ái, chấp trước. Đây chính là bản tánh của tham. Trong kinh Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói, nguyên nhân chính của đại tam tai chính là tham sân si. Nên tất cả mọi thiên tai trên thế giới, quý vị nói thiên tai tự nhiên, điều này nhà Phật không thừa nhận. Trong Phật pháp nói không có thiên tai tự nhiên. Tai hại đều do con người tạo ra, đều là ý niệm bất thiện của chính mình chiêu cảm ra. Việc này rất khó hiểu. Trước đây chúng tôi cũng nghĩ không thông nhưng vì Phật nói nên không giám phản đối. Cho đến khi tôi học kinh Hoa Nghiêm, học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán mới hoát nhiên đại ngộ, mới hiểu được chân tướng sự thật. Hoàn Nguyên Quán quá hay!

 Kinh Hoa Nghiêm một bộ kinh lớn như vậy. Hiền Thủ quốc sư viết bài luận văn này. Bài luận văn này là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Có sáu cương lĩnh, đem bộ kinh Hoa Nghiêm này giảng một cách rõ ràng minh bạch. Quá tuyệt vời! Hiển nhất thể, hiển nhất thể ngày nay khoa học và triết học đều chưa đạt được. Còn khởi nhị dụng thì khoa học ngày nay đã đạt được. Nhị dụng này nói đơn giản chính là nguồn gốc của vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà có? Sanh mạng từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán đoạn thứ hai nói rất rõ, nói còn hay hơn cả khoa học. Ngày nay các nhà lượng tử học nói đến vấn đề này, chính là tam tế tướng của A lại da, nhưng khoa học nói không rõ căn nguyên của tam tế tướng này. Căn nguyên là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Điều này các nhà khoa học vĩnh viễn không tìm được.

 Khoa học có thể tìm được nhất định phải có hiện tượng, không có hiện tượng thì tìm không thấy. Hiện tượng có ba loại lớn. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể cả ba loại này đều không có nên khoa học không biết phải làm sao? Cả ba loại đều không có thì làm sao có thể tìm được? Đức Phật nói buông bỏ là tìm được. Nếu buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ nhìn thấy. Các nhà khoa học chưa buông bỏ. Lý luận mà họ nghiên cứu là y cứ vào toán học nên toán học là mẹ của khoa học. Người Trung quốc gọi là kinh dịch, kinh dịch là toán học. Từ toán học phát hiện ra lý luận đạo lý này, sau đó lại dùng phương pháp khoa học để cầu chứng. Nó dùng phương pháp này nên nó không rời đệ lục thức, tác dụng của đệ lục thức, trong kinh Đức Phật nói rất hay, đối ngoại nó có thể duyên đến vũ trụ, đối nội nó có thể duyên đến A lại da nhưng không duyên tới tự tánh.

 Đức Phật nói 3000 năm trước, ngày nay đã chứng minh. Các nhà khoa học xác thực, đối với hồng quan vũ trụ họ thấy được biên giới của vũ trụ. Vi quan thế giới, họ thấy được A lại da. Đây là khoa học của nhà Phật, thực sự là khoa học tối cao. Ngày nay nghiên cứu hồng quan vũ trụ, báo cáo của họ nói, các máy móc của khoa học cận đại, có thể quan sát được vũ trụ. Trên thực tế là chỉ một phần mười của vũ trụ, còn chín phần mười không nhìn thấy. Đây là báo cáo của họ. Sau khi chúng ta nghe sẽ hiểu, 90 phần trăm không thấy, vậy nó đi đâu? Trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang thì không thấy. Trở về thường tịch quang thì ba loại hiện tượng đều không có, không tìm thấy.

 Vi quan vũ trụ, là nói lượng tử lực học. Hiện nay họ đã biết rốt cuộc vật chất là gì. Bản chất của vật chất là ý niệm, chính là ý niệm. Ý niệm là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật là từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Điều này họ cũng hiểu. Nhưng hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Các nhà khoa học nói là bịa đặt. Chúng ta nghe hiểu, thật là bịa đặt. Nó là thường tịch quang biến hiện, chính là tự tánh biến hiện. Tự tánh là phi vật chất, phi tinh thần, phi hiện tượng tự nhiên. Họ chỉ dùng vật chất, họ không thấu triệt được chân tướng sự thật nên mới nói là bịa đặt, thật tuyệt vời!

 Báo cáo của họ hổ trợ rất lớn đối với người tu học đại thừa. Trước đây chúng ta nghi hoặc việc này, hiện nay nghe báo cáo này mới hoàn toàn minh bạch, không còn chút hoài nghi nào. Đối với trí huệ, thần thông, đạo lực của Đức Thế Tôn họ khâm phục lạy sát đất. Như thầy Phương Đông Mỹ nói, hoàn toàn khẳng định thừa nhận Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Ngày nay chúng tôi trải qua 60 năm học tập, chúng tôi khẳng định Đức Thế Tôn là nhà khoa học vĩ đại nhất của thế giới. Phật pháp không những là triết học tối cao mà đồng thời cũng là khoa học tối cao.

 Khởi nhị dụng chính là ba loại hiện tượng xuất hiện. Trong hiện tượng tự nhiên xuất hiện hiện tượng tinh thần. Trong hiện tượng tinh thần xuất hiện hiện tượng vật chất. Như vậy làm sao biến thành thế giới phồn hoa của mười pháp giới y chánh trang nghiêm? Ở sau nói ba loại chu biến chúng ta đã nói đến. Tổng thể mà nói, bất luận là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất, nó đều là hiện tượng dao động. Hiện nay có vài nhà khoa học cho rằng toàn bộ vũ trụ là dao động, như sợi dây đàn vậy, đàn cầm, dây đàn, định luật của dây đàn. Tự tánh nó bất động, nên các nhà không học không tìm thấy. Chỉ cần động thì khoa học liền có thể phát hiện.

 Ba loại châu biến này. Thứ nhất là nghiệp tướng của A lại da. Nghiệp tướng chính là động, chấn động. Tần suất rất cao, tốc độ vô cùng nhanh. Di Lặc Bồ Tát nói với chúng ta, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Nếu một phút có thể khảy năm lần, nhân thêm năm, chúng ta đã tính ra một phút nó chấn động bao nhiêu lần? 1600 triệu lần. Người thường không sao biết được. 1600 triệu. Mỗi lần chân động, bất luận là tinh thần hay vật chất. Tốc độ của nó đều chu biến pháp giới. Nói cách khác ý niệm vi tế của chính mình mà mình còn chưa biết. Ý niệm thô chúng ta mới biết được, tự mình mới cảm nhận được, còn ý niệm vi tế chắc chắn không cảm nhận được.

 Quý vị xem ý niệm vi tế, một phút là 1600 triệu, nghĩa là một giây trên 1600 triệu. Như vậy làm sao biết được? Không cách nào biết được. Nhưng một ý niệm vi tế như vậy, nó giống như điện vô tuyến phóng xạ, lan khắp biến pháp giới hư không giới, chu biến pháp giới. Chúng ta khởi tâm động niệm, nếu nói con người không biết là giả, mỗi ý niệm đều đã phóng xạ ra thì biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Không có chướng ngại, người không có phiền não, tâm họ tịnh, thì năng lực họ nhận được rất mạnh. Bất luận là tâm niệm của chúng ta, hay cây cỏ hoa lá, nó đều có ý niệm, đều có chấn động, kể cả sơn hà đại địa cũng có. Nên chúng ta mới hiểu được trong kinh Hoa Nghiêm nói *“*tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”.

 Toàn bộ vũ trụ có cơ thể, nghĩa là nó có sự sống chứ không phải chết. Đến một hạt vi trần đều là sống. Điều này tiến sĩ Giang Bổn Thắng đã làm thí nghiệm, thí nghiệm nước. Khoáng vật này có kiến văn giác tri, nên nó sống chứ không phải chết, đồng thời thân thể này của chúng ta cũng là cơ quan tiếp thu, sự dao động của vũ trụ chúng ta đều có thể tiếp thu được hết. Như chư Phật Bồ Tát vậy, tất cả đều nhận được. Có thể phát ra và có thể tiếp thu. Bây giờ chúng ta phát xạ nhưng không biết, tiếp nhận cũng không biết. Đây là nguyên nhân gì? Đây là bản thân chúng ta chướng ngại, chứ không phải cơ khí này không nhận được. Cơ khí này của ta có sự cố nên khi nhận được nó không có phản ứng, không có cảm xúc nên trở thành như vậy. Đây gọi là gì? Đây gọi là ngu si, chẳng phải không tiếp nhận được.

 Chướng ngại này trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy. Ngài nói: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Đây chính là nói chúng ta vốn là Phật, bây giờ tại sao lại trở thành như vậy? Vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Hay nói cách khác ngày nay chúng ta có “vọng tưởng phân biệt chấp trước nên không chứng được”. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Hiện nay chúng ta đang học đây là kiến tư phiền não, 26 phiền não này là kiến tư phiền não. Nếu có ba loại phiền não lớn này thì sẽ biến thành phàm phu. Tuy hoàn toàn tiếp thu được nhưng không có cảm xúc. Chính mình cũng phát xạ rất viên mãn nhưng không có cảm giác. Chúng ta đọc Hoàn Nguyên Quán rồi mới lạnh xương sống, mới hiểu rõ chân tướng sự thật, thì ra chúng ta khởi tâm động niệm, mà chính mình cũng không biết. Hết thảy mọi người trong biến pháp giới hư không giới đều biết hết, chỉ có phàm phu tuy biết những cũng mơ hồ.

 Người có công phu thiền định, định công càng sâu thì biết càng rõ. Hạng người nào có định công? Vừa nói buông bỏ phiền não kiến hoặc, nhưng chưa buông bỏ tư hoặc, là tiểu thừa Tu Đà Hoàn, ăng lực của họ không phải người thường có thể sánh được, thiên nhân đều không thể sánh. Họ đã đoạn năm loại kiến hoặc. Thứ nhất họ không còn chấp trước thân này là ta, cũng chính là những điều trong phần trước của Kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tương, vô thọ giả tướng”. Họ đã chứng được. Cảnh giới này là tiểu thừa tứ quả chứng, sơ quả chứng cạn, A la hán chứng được sâu hơn. Đều là phá tứ tướng, nhưng công phu phá tứ tướng có sâu cạn không đồng.

 Trong Kinh Hoa Nghiêm thì đây là thập tín vị- sơ tín Bồ Tát. Công phu đoạn chứng ngang bằng với tiểu thừa Tu Đà Hoàn nhưng thông minh trí tuệ thì cao hơn tiểu thừa rất nhiều. Nguyên nhân do đâu? Hàng đại thừa ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát, ngày ngày nghe kinh điển đại thừa. Tuy không thể chứng được nhưng họ biết. Đây gọi là giải ngộ. Hàng tiểu thừa không nghe kinh giáo đại thừa, nên họ hoàn toàn không biết, nên đại thừa thông minh hơn tiểu thừa nhưng công phu đoạn chứng thì bình đẳng. Tất cả đều là đoạn ác kiến. Chúng ta đề cập đến ác kiến và nói về điều này trước. Đây là kiến phiền não của kiến tư phiền não, trong thuật ngữ Phật giáo gọi là thập sử. Sử của đại sử, mười cái, thập sử.

 *“Ác kiến, ư chư đế lý, điên đảo suy độ, nhiễm huệ vi tánh. Năng chướng thiện kiến, sanh khổ vi nghiệp, diệc danh bất chánh kiến, hoặc vân ác giác”.* Đế là tứ đế Khổ Tập Diệt Đạo. Họ mê hoặc đối với đạo lý tứ đế. Hoàn toàn điên đảo, lấy khổ làm vui. Tứ đế là nói về thế xuất thế gian pháp. Hai điều đầu Khổ Tập là nhân quả thế gian. Quả để ở trước, sau đó mới nói nhân. Thế gian tam giới lục đạo đều là khổ, ở đó không có vui, tam giới thống khổ. Trong dục giới có bát khổ, hoại khổ, hành khổ đều đủ cả. Người ở cõi trời tuy không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ, hành khổ. Người ở cõi trời vô sắc giới đến thân thể cũng không có, họ không cần ở cung điện, chúng ta nói là Linh Giới. Họ là linh hồn\_linh giới, họ không cần thân thể, nên không có hoại khổ, không có khổ khổ, nhưng có hành khổ.

 Hành khổ là gì? Là cảnh giới này của họ không thể duy trì vĩnh viễn, khi công phu thiền định của họ mất đi vẫn phải luân hồi. Đây gọi là hành khổ, không cách nào duy trì được miên viễn. Đức Phật dạy tam giới thống khổ. Còn vui thì sao? Khi khổ vừa ngưng sẽ cảm giác được vui. Khổ không ngừng thì cảm thấy quá khổ. Chỗ nào khổ không ngừng? Khổ của địa ngục không ngừng, nghĩa là một ngày một đêm muôn lần chết đi muôn lần sống lại. Điều này trong kinh Địa Tạng đã nói như vậy, ở đó chịu khổ không ngừng. Từ khi đoạ địa ngục, chúng ta chịu khổ đã chịu hết, nghiệp báo cũng báo hết, khi rời địa ngục sẽ được an vui, quý vị cảm thấy rất an vui. Chưa rời địa ngục thì khổ không sao nói được.

 Ngoài địa ngục ra thì các nơi khác cũng khổ nhiều hơn vui, người đời thường nói khổ vui xen nhau. Năm mươi phần trăm là khổ, còn năm mươi phần trăm là lạc. Hướng lên cõi trời thì vui nhiều hơn khổ. Đến tứ thiền thiên, tứ không thiên hầu như đều không có khổ. Chỉ có điều gì khổ? Khi thọ mạng hết sẽ cảm thấy rất khổ. Người ở cõi trời sắc giới, trước khi lâm chúng bảy ngày cảm thấy khổ, họ cảm thấy khổ không quá bảy ngày thì mạng chung. Còn trước đó họ không nghĩ đến có thọ khổ. Điều này chúng ta dần dần có thể lãnh hội được. Càng lên trên thì vui nhiều hơn khổ, càng đi xuống thì khổ nhiêu hơn vui. Toàn khổ không có vui là địa ngục. Thuần vui không có khổ là vô tưởng thiên, tứ không thiên. Chân tướng sự thật này chỉ có Phật mới nói rõ ràng, khoa học nghiên cứu không được, khoa học chỉ có thể nghiên cứu hiện tượng. Vô sắc giới thiên không có hiện tượng, nên họ không cách nào hiểu được. Sắc giới thiên có hiện tượng. Nên không hiểu được chân tướng sự thật, cho rằng thế gian này rất đáng yêu nên tham luyến, như vậy là sai.

 Nhiễm huệ, huệ là thông minh trí huệ, toàn là nhiễm ô. Cũng chính là thông minh trí huệ này đã dùng tâm bị sai. Dùng điều gì? Dùng tham sân si mạn. “Năng chướng thiện kiến”, thiện kiến là chánh kiến, chánh tri chánh kiến. Đối với chân tướng sự thật này rất rõ ràng, thấu triệt, đây là chánh kiến. Nhưng bị chướng ngại nên hoàn toàn thấy sai. “Sanh khổ vi nghiệp”, là vì thấy sai, nghĩ sai. Do đó chúng ta làm sai, nói sai. Chiêu cảm quả báo là tam đồ ác đạo, đi vào trong đó.

Ác kiến cũng gọi là bất chánh kiến, cũng gọi ác giác. Phân ra làm năm loại lớn. Thân, cho rằng thân là ta. Sai! thân không phải ta, thân là ta sở hữu, sanh tử luân hồi, sanh tử là thân, luân hồi là linh hồn của quý vị. Thân có sanh diệt, linh hồn không có sanh diệt, nhưng linh hồn không ra khỏi lục đạo. Vì sao vậy? Vì nó mê, nó mê mà không giác, nên phiền não rất nghiêm trọng, chính là tập khí của sáu loại căn bản phiền não này. Rất nghiêm trọng, nên nó không ra khỏi luân hồi lục đạo. Nếu đoạn hết tập khí phiền não, họ sẽ vượt ra được, luân hồi tự nhiên không còn. Nên chúng ta biết luân hồi là sáu loại phiền não này biến hiện ra, sáu loại phiền não này không còn thì luân hồi cũng không còn. Người thông minh họ sẽ buông bỏ những điều này. Buông bỏ đều này thì chứng quả A la hán.

 Cái đầu tiên gọi là kiến phiền não, đối với xuất thế gian pháp, diệt đạo. Diệt trong kinh Phật gọi là niết bàn. Niết bàn là tiếng phạn, dịch thành chữ hán là diệt. Diệt là gì? Diệt phiền não. Chính là diệt tận sáu loại phiền não này, quý vị sẽ chứng được quả A la hán. Nếu càng cao hơn, diệt được kiến tư phiền não, trần sa phiền não và vô minh phiền não. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Đây là đại thừa chứ không phải tiểu thừa. Là hiện tại chúng ta đang học tập trong kinh, quý vị sẽ sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, đây là cõi báo của Chư Phật Như Lai, cũng là cõi báo của chính chúng ta. Mình và người là một không phải hai. Vì quý vị vốn là Phật nên mình và người không phải hai. Buông bỏ là thành Phật.

 Suốt đời tôi không bao giờ quên ơn Chương Gia đại sư. Những điều này ngày đầu tiên khi tôi gặp ngài đã nói với tôi. Đây là lời ngài nói với tôi: Nhìn thấu suốt, buông bỏ được, như vậy thì phàm phu sẽ thành Phật. Nhìn thấu suốt là gì? Thấy rõ ràng, thấy minh bạch, chính là chánh tri chánh kiến. Buông bỏ được chính là buông bỏ hết tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, nó là giả không phải thật, buông bỏ lục đạo, buông bỏ mười pháp giới vì nó là giả. Những thứ này không còn, thì cảnh giới trước mắt mình bây giờ là gì? Chính là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật.

 Thế giới Cực Lạc, Thế Giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm. Hoa Tạng thế giới là cõi báo của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Thế giới Cực lạc là cõi báo của Phật A Di Đà. Bất cứ cõi nước Phật nào chúng ta cũng đều có thể tuỳ ý đi. Vì sao vậy? Vì quý vị đã đến cảnh giới này, quý vị sẽ ở trong cảnh giới này một thời gian, và đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, liền trở về thường tịch quang, trở về tự tánh. Trở về thường tịch quang chính là trở về tự tánh. Người Ấn Độ gọi là đại bát niết bàn. Đây là công đức viên mãn. Đại bát niết bàn có khởi tác dụng chăng? Có. Chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới có cảm, thì lập tức liền có ứng. Chúng sanh, mỗi chúng sanh, bao gồm cả sơn hà đại địa, những khoáng vật này, nó đều có dao động, tất cả hiện tượng dao động quý vị đều nhận được, mà còn rất rõ ràng minh bạch, không có chút hàm hồ nào. Cảnh giới của Phật Bồ Tát thật không thể nghĩ bàn.

 Chúng sanh có cảm, lập tức liền có ứng. Có ứng liền sanh biến hoá, thứ hai trong ba loại chu biến là xuất sanh vô tận. Trong báo cáo của ngài Huệ Năng là “năng sanh vạn pháp”, vạn pháp từ đâu sanh ra? Trong cảm ứng tự nhiên phát sanh, không thông qua tưởng tượng, nghĩa là không thông qua khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tự nhiên phản ứng. Điều này trong thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bổn, chúng ta có được sự minh chứng rất đầy đủ, nên chúng ta đã lý giải được.

 Tâm lượng, hiện nay chúng ta đang mê nên tâm lượng trở nên rất nhỏ, hai người cũng không thể bao dung mà còn bất đồng ý kiến. Tâm lượng vốn có của chúng ta là gì? Loại thứ ba trong ba loại chu biến nói “hàm dung không hữu”. Hàm dung không hữu, nhà Phật thường nói hai câu: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”\_Tâm lượng họ còn lớn hơn cả hư không pháp giới. Quý vị xem lớn biết bao! Tâm của chúng ta ôm trọn cả hư không. Trong kinh Lăng Nghiêm ví dụ rất hay, đem tâm lượng chúng ta ví như hư không, hư không ví như một đám mây. Quý vị nói bên nào lớn? Hư không quá nhỏ, tâm lượng quá lớn! Đây là gì? Đây là bổn tánh, là chân tâm của quý vị. Lượng là có thể dung nạp, dung nạp điều gì? Có thể bao dung hết biến pháp giới hư không giới, quý vị đã thành Phật.

 Phật và pháp thân Bồ Tát có tâm lượng lớn như vậy. Nên biết biến pháp giới hư không giới với chính mình có quan hệ gì? Một thể. Chúng ta học Phật, nên đạt được nhiều tin tức trong kinh giáo, chúng ta đã hiểu được, sự hiểu được này gọi là giả ngộ, nghĩa là nhờ học tập kinh giáo mà biết được, chứ không phải là tự mình chứng ngộ, chứng ngộ sẽ được lợi ích. Thông thường sáu loại thần thông xuất hiện, đó là chứng ngộ. Đối với chúng ta thì đây là giải ngộ. Giải ngộ có thể giúp ta tín tâm. Chúng ta thật tin, thật nguyện, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liền chứng quả. Vừa sanh đến thế giới liền chứng quả.

 Ở trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Đối với “hướng thượng nhất trước”, là cảnh giới cao nhất. Giống như chúng ta, đều là giải ngộ. Vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ vô thỉ vô minh. Vô thỉ vô minh chính là khởi tâm động niệm. Điều đó quá vi tế. Hiện tượng khởi tâm động niệm trong kinh đại thừa nói, bát địa Bồ Tát mới cảm nhận được, Thất địa Bồ Tát vẫn không cảm nhận được. Bát địa mới cảm nhận được, tâm đó thanh tịnh biết bao! Nói cách khác, trước thất địa đều thuộc giải ngộ. Bát địa mới là chứng được, tự thân chứng cảnh giới. Trên bát địa, bát địa, cửu địa, đẳng giác, diệu giác. Năm địa vị cao nhất này họ đều chứng được. Bồ Tát, bao gồm cả Phật, tổng cộng là 52 địa vị. Năm địa vị cao nhất chứng được, còn bên dưới đều là giải ngộ. Chương Gia đại sư nói với tôi, giải chính là nhìn thấu, nhìn thấu suốt là giải, buông bỏ là chứng đắc. Nên công phu thật sự không có gì khác, chính là buông bỏ. Buông bỏ ác kiến, sau đó bắt đầu phải buông bỏ tư tưởng sai lầm. Tư tưởng sai lầm là tham sân si mạn nghi. Nhìn thấu suốt tam hữu, nhìn thấu tam hữu chính là thấu suốt lục đạo, không chấp trước lục đạo. Không chấp trước lục đạo, có thể ở trong lục đạo, tuy chưa đoạn kiến hoặc nhưng có thể sống cuộc sống của A la hán, được đại tự tại. Không sánh bằng Bồ Tát nhưng phàm nhân không sánh bằng quý vị. Vì sao vậy? Vì được an lạc, tự tại, hạnh phúc. Đối với mọi việc trong lục đạo rõ ràng phân minh. Ở trong lục đạo có thể hưởng thụ, có thể thưởng thức, có thể làm mọi việc nhưng trong tâm vẫn thanh tịnh, không nhiễm chút trần. Vì sao vậy? Vì nó là giả không phải thật.

 Trong lục đạo tuyệt đối không có ý niệm tôi khống chế nó, chiếm hữu nó. Không có ý niệm này. Vì khống chế, chiếm hữu là phiền não, họ không sanh phiền não, chỉ sanh trí huệ, không sanh phiền não. Họ biết là giả. Nói cách khác, đối với thân này cũng không thể khống chế, nếu khống chế được thân này thì ai là người muốn già yếu? Ai cũng muốn trẻ, không ai muốn già yếu. Nếu có thể khống chế, điều thứ nhất tôi khống chế là không già yếu. Sống 100 tuổi, 200 tuổi cũng như thanh niên vậy. Như vậy ta có thể khống chế. Ta có thể chiếm hữu cái này, nó là của ta, ta muốn nó vĩnh viễn tồn tại. Điều này không thể, vẫn là từng ngày từng ngày bị lão hoá. Không cách nào thay đổi trạng thái thường của sanh lão bệnh tử. Đây chính là điều quý vị không thể khống chế, không thể chiếm hữu. Đã không thể chiếm hữu, không thể khống chế thì hà tất phải làm điều ngu ngốc này? Chiếm hữu như vậy thống khổ biết bao. Không đạt được thì muốn có, khi được rồi lại sợ mất đi. Suy tính thiệt hơn, chẳng phải là tự tìm phiền não sao? Khống chế cũng như vậy. Buông bỏ tất cả thì được đại tự tại!

 Chư Phật Bồ Tát, người tu hành chân chánh, vì sao an vui như vậy? Bởi họ đã buông bỏ những điều này. Bất luận là cuộc sống vật chất hay cuộc sống tinh thần, tất cả đều tuỳ duyên, không có đều gì không tốt, mọi thứ đều tốt. Thuận cảnh tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên tốt, ác duyên cũng tốt, tất cả đều tốt, không có điều gì không tốt. Nên rất an lạc, rất tự tại. Làm gì cho bản than mình? Làm cho chính mình là nhất định phải nghĩ đến, cái gì đem theo được thì học, đem theo không được thì không cần. Tất cả hiện tượng vật chất đều không đem theo được, tuy có đó nhưng hãy nghĩ như là không có, đừng chấp trước.

 Tôi giảng kinh cũng giảng qua rất nhiều lần. Khuyến cáo mọi người, hiện nay tôi đang thực hành theo cách này: Y phục tôi mang trên người là của tôi, không mang trên người thì không phải của tôi, không cần nghĩ đến nó. Tôi ở trong phòng này thì phòng này là của tôi, rời khỏi nơi đây thì phòng này không phải là của tôi. Tâm như vậy thanh tịnh biết bao! Thế gian này là gì? Là quán trọ, không có thứ gì là của tôi cả. Tôi có thể sử dụng, có thể hưởng thụ, nhưng tất cả đều không phải mình. Quá hoan hỷ! Không có gì phiền toái cả. Tâm thanh tịnh là chính mình, tâm bình đẳng là chính mình. Đại triệt đại ngộ chúng ta không làm được, thì giữ lại đến thế giới Cực Lạc, bây giờ chỉ có thể đạt được thanh tịnh bình đẳng. Không phân biệt là bình đẳng, không chấp trước là thanh tịnh. Cho nên buông bỏ chấp trước thì tâm thanh tịnh hiện tiền, buông bỏ phân biệt thì tâm bình đẳng hiện tiền. Càng đi thì mức độ khó càng cao, nhưng đến thế giới Cực Lạc tự nhiên sẽ thành tựu.

 Kinh Lăng Nghiêm nói tâm tham, tham lam. Tham không có biên giới, nên cảm ứng là thuỷ tai. Địa cầu tương lai nước biển dâng cao, là do nguyên nhân gì? Người sống trên địa cầu tâm tham quá nặng. Nước lớn dìm chết chúng ta.

 *“Sân hận, ư khổ khổ cụ, tăng nhuế vi tánh”.* Ở trước “hữu cụ” là thuận cảnh. Sân đối với điều gì? Là nghịch cảnh. Người ác quý vị không thích, quý vị ghét, như vậy sẽ cảm thấy khổ. Khổ cụ, là tất cả các hiện tượng khổ đều hiện tiền, đều là điều ta không thích. Nó hiện tiền, nên đối với nó ta sân hận. Thông thường chúng ta nói là có oán hận, đây là tánh của sân. Trong kinh Lăng Nghiêm nói, sân nhuế chiêu cảm lấy hoả tai. Hoả tai trong đại tam tai. Hiện nay đã hiện tiền, nhiệt độ của địa cầu không ngừng gia tăng. Núi lửa bộc phát, khí hậu khác thường. Đây toàn là sân nhuế.

 Các nhà khoa học nói, địa cầu xuay quanh thái không, nó không phải đứng yên. Sang năm ngày 21 tháng 12 năm 2012, điều chỉnh ngân hà. Hiện tượng này mấy vạn năm mới có một lần. Như vậy chúng ta đã gặp được. Đây là trung tâm ngân hà và thái dương, địa cầu xếp thành một đường thẳng. Đây là một hiện tượng thiên văn tự nhiên. Trong thái không tinh cầu vận hành, đúng lúc này xếp thành một hàng thẳng. Trung tâm ngân hà là hắc động, lực hút vô cùng lớn. Đến đường ánh sáng đều bị nó hút vào. Điều mà các nhà khoa học lo lắng là gì? Sức hút này sẽ khởi lên bão mặt trời. Bão mặt trời sẽ ảnh hưởng địa cầu. Nếu bão mặt trời mãnh liệt, thông thường bão mặt trời là bão nhỏ, có tính chu kỳ, mười một năm một lần. Điều này có thể trở thành bão lớn. Thông thường bão cần khoảng hai đến ba ngày nó mới ảnh hưởng địa cầu, nhưng từng có một lần, đây là các nhà khoa học ghi chép. Có một lần chỉ nửa tiếng đã đến địa cầu, ảnh hưởng địa cầu. Sợ loại bão này sang năm có, khiến địa cầu có sóng thần, nó sẽ làm cho nước biển dâng cao, dâng cao 100 mét thì thật đáng sợ, nó hút cao lên, có thể dẫn phát núi lửa bộc phát. Núi lửa, động đất, sóng thần cùng khởi lên. Đây là thiên tai. Hiện nay các nhà khoa học chưa có phương pháp gì để phòng bị, chỉ biết có tình trạng này.

 Trong Phật pháp nói, đều là do tham sân si của chúng ta mà có. Nếu chúng ta hoá giải sân nhuế thì nhiệt độ hạ thấp rất nhiều, không đến nỗi nghiêm trọng như vậy. Chế phục được tâm tham thì không đến nỗi có đại thuỷ tai. Thuỷ tai này rất có thể là sóng thần, sóng thần thật là đáng sợ. Sân nhuế khiến nhiệt độ trên địa cầu gia tăng. Các nhà khoa học nói, nếu thiên tai này lớn có thể khiến cho từ trường của địa cầu biến đổi, nghĩa là nam bắc cực đổi vị trí cho nhau. Nam bắc cực đi về đâu? Đến xích đạo hiện nay, cũng chính là một dãy xích đạo hiện nay, tương lai sẽ lạnh nhất.

 Nóng nhất thì sao? Nóng nhất chính là hiện nay nam cực và bắc cực. Hai bên này chuyển đổi lẫn nhau. Sự chuyển đổi này phiền phức rất lớn! Động thực vật ở bắc cực không thể sanh tồn, khí hậu quá ấm. Động thực vật ở vùng xích đạo nhiệt đới cũng sẽ tử vong, vì nó quá lạnh nên không thể sanh tồn, không thể thích ứng. Đó chính là thiên tai đại diệt của địa cầu. Tháng tám năm ngoái có năm nhà khoa học ở Tuyết Lê Úc Châu, mở hai ngày hội nghị để thảo luận về vấn đề này. Học viện chúng tôi có bảy tám người đi tham gia. Khi trở về viết một phần báo cáo cho tôi. Một nữa ở trước trong bài viết này của họ, chính là nói về phát hiện của khoa học cận đại giống như trong kinh Đức Phật nói. Chúng tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Nửa đoạn sau là thảo luận về thiên tai của năm 2012. Đối với vấn đề này thì ý kiến của các nhà khoa học không đồng nhất. Một nửa cho rằng đây là hiện tượng của thiên văn, hiện tượng bình thường. Sẽ không xảy ra đại thiên tai cho địa cầu. Nhưng có một nửa cho rằng, trung tâm ngân hà là hắc động, có sức ảnh hưởng rất lớn. Giống như vừa mới nói là sợ xảy ra thiên tai. Bố Lai Đăng nhà khoa học của Mỹ nói. Ông nói phương pháp này giống như trong kinh Phật nói. Ông hy vọng người trên toàn thế giới đều có thể bỏ ác dương thiện, tức trong Phật pháp nói đoạn ác tu thiện. Đây là điều thứ nhất. Điều thứ hai là cải tà quy chánh, thứ ba là đoan chánh tâm niệm. Không những có thể hoá giải thiên tai, mà địa cầu lại trở thành tốt đẹp hơn.

 Các nhà khoa học người Mỹ và trong kinh đại thừa nói về điều này, thái độ đối đáp hoàn toàn tương đồng. Phương pháp cụ thể chính là niệm Phật. Công đức niệm Phật rất thù thắng. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng, minh bạch. Đối với điều này còn hoài nghi, thì nên cố gắng học kinh Vô Lượng Thọ. Thật sự thông suốt kinh Vô Lượng Thọ, sẽ đoạn nghi sanh tín. Nhất định giúp quý vị trong đời này dễ dàng vãng sanh Tịnh độ, viên thành Phật đạo. Thông thường nói là bất thoái thành Phật. Phương pháp này trong khoa học không có, không nói đến. Một câu Phật hiệu, trong tâm chỉ có danh hiệu Phật. Ngoài danh hiệu Phật ra, còn lại đều buông bỏ hết.

 Tôi thường nói, đem tâm chúng ta đổi thành Phật A Di Đà. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, còn mọi thứ đều không cần. Thái độ niệm Phật này, chính là Thiện Đạo đại sư nói, vạn người tu thì vạn người vãng sanh, không sót một người nào. Hiện nay người học nhiều, nhưng người tu hành chơn chánh lại ít. Nguyên nhân là gì? Bởi họ không hiểu đạo lý này. Niệm Phật cũng niệm rất cần mẫn khẩn thiết, thậm chí niệm suốt ngày từ sáng đến tối. Ngày xưa tôi ở miền Nam Đài Loan giảng kinh, có một vị cư sĩ hàng ngày đến nghe kinh nói với tôi, ông đã hơn 80 tuổi, mỗi ngày niệm ba vạn danh hiệu Phật. Ông là người ở nông thôn, Ông niệm Phật mỗi bước đi một danh hiệu Phật. Cũng chính là nói mỗi ngày đi ba vạn bước, hơn 80 tuổi mà da dẻ hồng hào, thân thể mạnh khoẻ, vận động đủ. Một ngày đi ba vạn bước, niệm ba vạn danh hiệu Phật. Đây chính là bài tập hằng ngày của ông. Vị cư sĩ này có thể đã vãng sanh từ lâu, hiện nay không còn nữa. Tôi lúc đó hình như năm sáu mươi tuổi, còn ông ta hơn 80 tuổi.

 Các nhà khoa học nói, nhiệt độ trên địa cầu sẽ sanh ra biến hoá rất lớn. Có vài nơi từ 30 độ đến 40 độ. Có vài chỗ từ 50 đến 60 độ. Như vậy là sao? Con người cống cao ngã mạn và tâm sân nhuế rất nặng. Tính khí rất lớn nên nơi họ ở chỗ nhiệt độ tăng lên từ năm đến sáu mươi độ. Người niệm Phật, người tâm địa thiện lương, người tâm địa thanh tịnh thì nhiệt độ đều khoảng 30 đến 40 độ. Đây là cung cấp cho chúng ta một kiến nghị rất hay. Ông ta nói những người học Phật cùng nhau, nhân số càng nhiều càng tốt, ý thức tập thể sẽ sanh tác dụng rất lớn, không thể hoá giải tất cả thiên tai, thì cũng có thể giảm nhẹ mức độ lớn của thiên tai. Điều này các nhà khoa học cũng đã thừa nhận. Nhưng phương thức cầu nguyện này là trị ngọn, không phải trị gốc. Khi thiên tai qua đi mọi người lại hời hợt, ác niệm và hành vi ác lại khởi lên. Nên đây không phải là cách tốt.

 Phương pháp trị gốc chính là giáo dục, cần phải dạy học. Đối với toàn thể tánh tướng, lý sự, nhân quả của vũ trụ đều có thể thông đạt thấu suốt, thì chúng ta sẽ hiểu phải làm người như thế nào, phải tu hành như thế nào. Biết được bí quyết để ra khỏi lục đạo, mười pháp giới, biết được phương pháp tu hành để chứng quả trong một đời. Như vậy thì làm gì có chuyện không thành công! Thâm tín nhân quả, nhất tâm hướng thiện, điều này là đúng. Tốt nhất là tự mình làm gương để người khác noi theo, được lợi ích nhất vẫn là chính mình.

 Người khác thấy được họ cảm động và sẽ quay đầu. Không quay đầu thì cũng trồng được thiện căn. Nên sân nhuế “năng chướng vô sân”. Quý vị nên biết vô tham, vô sân, vô si là ba thiện căn. Tất cả thiện pháp của thế gian đều từ đây sanh ra. Sân có thể làm chướng ngại thiện căn vô sân.

 *“Bất an ổn, ác hành sở y vi nghiệp”.* Chính là họ tạo nghiệp. Họ tạo nghiệp gì? Tánh không an ổn. Tâm của họ trôi nổi ngày nay chúng ta gọi là tánh tình nông nổi, làm việc không chắc chắn. Không chịu được sự biến đổi nên liền phát tác. Sân nhuế liền bị phát tác.

 Thứ ba là ngu si. *“Ư chư lý sự, mê ám vi tánh”.* Trong Phật pháp nói tánh tướng lý sự nhân quả, họ hoàn toàn không hiểu. Mê hoặc điên đảo. Vì mê hoặc điên đảo, nên họ nghĩ sai lầm, thấy sai, nói sai và làm sai. Vì thế họ tạo nhiều ác nghiệp. *“Năng chướng vô si”.* Vô si chính là trí tuệ. Trí tuệ có thể phá vô minh, tức là phá ngu si. Thiền định có thể phá trừ sân nhuế, trì giới có thể phá tham dục. Nên tam học giới định tuệ, chính là đối trị tham sân si. Tham sân si là bệnh, giới định tuệ là thuốc. Đức Thế Tôn đã đưa ra phương thuốc. Nên nguồn gốc căn bản của giới luật quý vị nhất định phải hiểu, đó là Đệ Tử Quy.

 Ngày nay Phật pháp suy yếu, suy yếu ở điểm nào? Chúng ta bỏ giới luật, vứt bỏ căn bản nên người tại gia học Phật không thực hành được mười thiện nghiệp, còn xuất gia học Phật không hành trì luật nghi của sa di. Vì sao không thực hành được? Vì không có căn bản. Căn bản của giới luật này còn có nền tảng. Nền tảng này chính là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Ngày nay chúng ta học Nho, học Đạo không trái ngược Phật pháp. Vì sao vậy? Vì nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh tông, chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước.

 Trong Quán Kinh Đức Phật dạy: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, là câu đầu tiên. Người mà bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng thì không còn cách nào khác, vô phương cứu chữa. Nếu chúng ta không hiểu được một chút tôn sư trọng đạo thì dù gặp được thầy giỏi họ cũng không đồng ý dạy. Trong đời tôi gặp được ba vị thầy, ba vị thầy này đã thay đổi vận mệnh của đời tôi. Mười mấy hai mươi năm thường phản tỉnh, vì sao thầy tốt với tôi như vậy? Tôi không phải thân thích của các thầy. Lúc đó cuộc sống của tôi rất khốn khổ, không có một đồng tiền để nộp, tại sao thầy nhiệt tâm dạy tôi như vậy? Nghĩ tới nghĩ lui thì chắc là tôn sư trọng đạo.

 Tôi theo thầy Phương Đông Mỹ, trước kia nghe nói đây là một nhà đại triết học thời nay, là vị giáo thọ nổi tiếng. Nghe nói thầy là người Đồng Thành, tôi là người Lô Giang, thầy là người Đồng Thành. Khoảng cách của chúng tôi rất gần, 50 dặm Trung Quốc, chưa đến 30 cây số. Nhà chúng tôi ở gần như vậy, là đồng hương. Tôi viết một lá thư, viết một bài văn gởi cho thầy xem. Mục đích là có thể đến trường dự thính môn học của thầy. Quý vị xem nhờ nhân duyên này mà tuần sau thật sự ông đã trả lời thư tôi. Chỉ thử xem, không có bât kỳ ước mong gì, không dám ước mong quá cao, chỉ thử xem, không ngờ thầy thật đã trả lời thư, hẹn tôi đến nhà thầy. Tôi liền đến nhà thầy thăm hỏi. Thư tôi viết dùng thể văn cổ, dùng bút lông viết theo thể chữ khải một cách cung kính. Có thể điều này đã khởi tác dụng. Có thể khi học trò của thầy nộp bài tập đã không viết tề chỉnh như tôi, khiến thầy có thiện cảm với mình.

 Khi gặp mặt nói chuyện, trong lòng thầy chắc đã có dự định. Tôi thật tâm muốn học không phải giả, nhưng không có nhân duyên. Thầy nói với tôi. Thầy nói, trường học hiện nay, thầy không giống thầy, trò không ra trò, nếu anh muốn đến trường nghe giảng, anh sẽ thất vọng nặng nề. Thầy nói như vậy chẳng khác nào dội nước lạnh vào đầu tôi, chính là không đồng ý. Lúc đó tôi nghe như thế cảm thấy rất buồn phiền. Hy vọng duy nhất, hình như thầy trả lời thư hẹn tôi gặp mặt chắc là có mục đích. Không ngờ khi nghe mấy câu này khiến tôi rất buồn. Chúng tôi trầm mặc mấy phút thì thầy nói. Thôi thì như vậy, mỗi ngày chủ nhật anh đến nhà, tôi sẽ dạy anh hai tiếng. Triết học của tôi là học trên bàn nhỏ ở phòng khách nhà thầy, một thầy một trò, và cứ thế người dạy người học. Điều này nằm mơ cũng không dám cầu, không phải học trong trường. Sau này những học sinh của thầy Phương đều rất thành tựu, đều đạt được học vị tiến sĩ, họ nghe nói thầy Phương dạy tôi như vậy nên đối với tôi đặc biệt tôn trọng. Tôi nói vì sao? Họ nói mắt của thầy Phương mọc trên đỉnh đầu, không coi ai ra gì, thầy có thể coi trọng anh, thì nhất định anh có chỗ đáng nễ. Tôi có gì khiến người khác có cảm tưởng tốt? Không có điều gì khác ngoài tâm chân thành cung kính.

 Những thứ khác tôi không có, nhưng hai điều này tôi thật sự làm được. Tâm chân thành cung kính làm thầy cảm động. Dạy tôi, tôi không nộp một đồng tiền học phí nào. Hiện nay học phí của lớp học thêm rất cao, tôi cũng học thêm nhưng không nộp một đồng học phí nào. Ở trường đại học An Huy, tôi thành lập Nghiên Cứu Sở Phương Đông Mỹ Tiên Sinh. Tôi dùng 200 vạn nhân dân tệ thành lập nghiên cứu sở này để tưởng nhớ thầy, không quên ân của thầy.

 Vốn là hoàn toàn bài xích, không thể tiếp thu Phật giáo, nhưng thầy đã thay đổi tôi, nói với tôi trong kinh điển có những điều rất hay. Thật giống như trong bài kệ khai kinh nói, vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, ở trong kinh điển đại thừa, làm sao có thể bỏ qua những điều tốt đẹp đó? Chương Gia đại sư là một người bạn, nên thầy Phương dẫn tôi đến thăm. Vừa gặp như đã quen lâu ngày, lần đầu tiên gặp mặt, đại sư dặn dò tôi, đại sư coi tôi như con cháu, đối đãi như đứa bé, tôi 26 tuổi, đại sư 65 tuổi. Lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Ngài liền dặn tôi chủ nhật hàng tuần đến thăm, ngài cũng dành cho tôi hai tiếng. Tôi theo đại sư học ba năm.

 Nền tảng học Phật của tôi là do đại sư đặt để, không có nền tảng này thì khi theo thầy Lý, tôi sẽ không học được gì. Nên giáo dục cắm rễ vô cùng quan trọng. Ba vị thầy là người chỉ đường, tôi biết đường, biết phương hướng nên đi như thế nào.

Cư sỹ Hàn hộ trì, không có cô Hàn hộ trì 30 năm sẽ không có ngày hôm nay. Lúc đó người ta đã ép tôi thật sự đến chỗ ranh giới nguy cấp của sự tồn vong, một là từ bỏ nghiên cứu kinh giáo, để làm Phật sự tụng kinh bái sám, điều này trong chùa rất hoan nghênh. Còn tiếp tục nghiên cứu kinh giáo, thì chùa không hoan nghênh, vì thế tôi đến lúc bị ép một là hoàn tục, hai là phục tùng từ bỏ kinh giáo để làm phật sự tụng kinh bái sám. Tôi rất buồn rầu, rất đau khổ.

 Cô Hàn hỏi tôi, pháp sư có điều gì phiền lòng ư? Tôi đem sự tình này nói với cô ta. Cô ta trở về thương lượng với chồng cô ấy, sau đó đến nói với tôi, nhà cô ta còn một phòng trống, cũng có một phòng khách nhỏ. Cô hỏi tôi có thể đến ở nhà cô ta không? Tự chúng tôi tìm chỗ giảng kinh. Thuê giảng đường, mượn giảng đường. Tôi không có cách làm chủ đành dẫn cô ta đến gặp thầy Lý. Thầy Lý tán thành đồng ý. Đây là nguyên nhân tôi đến ở nhà cô Hàn. Tôi ở nhà cô ta 17 năm, chúng ta mới có một thư viện. Hộ trì 30 măm. Suốt 30 năm, hy vọng duy nhất của tôi chính là ngày ngày được lên đài giảng kinh. Luyện tập, không luyện không được, năm ba người nghe cũng không sao. Tôi nói, cô giúp tôi tìm chỗ, đừng để việc giảng kinh của tôi gián đoạn nên thay tôi tìm thính chúng.

Cô ấy vào cửa Phật cũng quen rất nhiều người học Phật. Suốt 30 năm không gián đoạn. Nhờ vậy kinh giáo của tôi mới thật sự vững chắc, mới có nền tảng sâu dày như vậy. Vì vậy mới chịu đựng được sóng gió trùng trùng và những ghập ghềnh khúc khỉu trong cuộc đời để có thể thuận lợi vượt qua. Đường đi không phải bằng phảng mà rất gập ghềnh. Nhưng mỗi lần gặp thất bại, thì chính bản thân mình được nâng cao rất nhiều, nên tôi rất hoan hỷ. Đối với người huỷ báng, sỉ nhục và hãm hại chân thành cảm tạ, tôi đều lập bài vị của họ để cám ơn. Đây là gì? Đây là nghịch tăng thượng duyên giúp tôi nâng cao, giúp tôi thành tựu. Bất luận họ là thiện ý hay ác ý đều không quan tâm những điều này, luôn dùng tâm chân thành cảm ân để đối đãi.

 Đến Úc Châu, giúp trường học Úc Châu làm công tác đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc. Mười năm, cơ sở này làm rất tốt. Thêm mười năm nữa, tôi tin tôn giáo và chủng tộc Úc Châu đều đoàn kết thành một nhà. Xã hội này có thể duy trì an định vĩnh viễn lâu dài. Chúng tôi còn muốn làm thí nghiệm dạy học ở đây, dùng phương pháp dạy học truyền thống cổ lão để làm thí nghiệm. Thâm nhập một môn, huân tu lâu ngày. Chúng tôi rất muốn làm điều này.

 Khi ông Lục Khắc Văn làm tổng thống, tôi có bàn vấn đề này với ông, ông ta rất tán thành, hy vọng tôi làm được thành tích thật tốt, có thể ở quốc gia này tiến hành phổ biến công tác cải cách giáo dục. Đây là một xã hội dân chủ nên cần phải thông qua quốc hội, họ sẽ cho những người trong quốc hội đến tham quan để mọi người đều hiểu, đều tán thành. Vùng đất Úc Châu này sẽ ảnh hưởng toàn thế giới. Đây là một việc rất tốt. Phương pháp dạy học trong tư thục cổ đại Trung Quốc, hiện nay không thấy nữa.

 Tôi từ đâu đến? Quý vị xem, thầy Phương Đông Mỹ dạy tôi là phương pháp dạy học tư thục là điều này tương ứng với điều kia. Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy dạy tôi cũng là phương pháp dạy học tư thục, tuy có lớp học kinh hơn 20 người nhưng thầy vẫn dạy từng người từng người. Một lần thầy dạy một người, là mặt đối mặt với thầy, còn các bạn đồng học khác là dự thính. Thầy dạy bằng phương pháp này, rất có hiệu quả! Khi tôi vào học lớp đó, rất thích phương pháp dạy học này, xưa nay chưa từng cảm nhận qua.

Khi tôi ở Singapore đã làm thí nghiệm, chính là lớp bồi dưỡng huấn luyện.Tôi tổ chức một lớp, một lớp nhỏ\_ lớp bồi dưỡng huấn luyện nhân tài hoằng pháp. Học sinh không quá 20 người. Khoá thứ nhất có chín người, khoá thứ hai khoảng mười mấy người. Số lượng tuyệt đối không quá 20 người. Tổ chức rất thành công! Nên chúng tôi nghĩ cách tổ chức một trường như vậy. Trường học này là trường học liên kết. Bắt đầu từ mẫu giáo đến thạc sĩ. Không chiêu sanh cứ như vậy học lên. Mỗi năm chỉ chiêu học sinh mẫu giáo, học xong mẫu giáo lớn, phải học năm lớp một tiểu học. Chúng tôi sắp xếp tiểu học năm thứ nhất. Sau khi học xong lớp một tiểu học, chúng ta tổ chức lớp hai. Không mệt chút nào, rất nhẹ nhàng thoải mái. Mỗi năm tăng thêm một lớp, không chiêu thêm học sinh bên ngoài. Vì học sinh bên ngoài không có nền tảng, nhất định phải cắm rễ từ nhỏ.

 Chúng tôi muốn làm thí nghiệm. Đây là một loại thí nghiệm rất có ý nghĩa. Chính phủ ủng hộ. Hiện nay rất nhiều bạn đồng học, vì khắp nơi thiên tai quá nhiều, mọi người hy vọng di dân đến Úc Châu ngày càng đông. Tôi liền nghĩ để các bạn đồng học cùng ở với nhau, kiến lập một thôn Di Đà, sau đó chuẩn bị xây dựng trường học. Trước xây trường mẫu giáo và tiểu học, sáu năm sau xây dựng trung học, cùng học cũng được, mà phân ra cũng được. Ngoài ra còn xây dựng một trường trung học nữa.

 Con người không thể không có trí huệ. Có trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề, ngu si không thể giải quyết vấn đề. Ngu si còn có tên là vô minh, vô minh phiền não chủ yếu chính là nói về nó.

 Thứ tư là mạn. *“Thị kỷ ư tha cao cử vi tánh”,* gọi là ngạo mạn. Mạn, phiền não này sanh ra đã có, không phải học được, sanh ra đã có. Khởi nguồn của vũ trụ, nguồn gốc sanh mạng chúng ta cũng có từ ngày đó. Pháp tướng tông A lại da nói. A lại da chính là nói về nguồn gốc, nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mạng. Tôi từ đâu đến là nguồn gốc của tôi. A lại da nói về vấn đề này. Vô minh nghiệp tướng. Đây là gì? Nhất niệm bất giác chính là vô minh nghiệp tướng. Niệm này không có nguyên nhân, không có trước sau, nên gọi nó là vô thỉ vô minh, thật không dễ hiểu. Đây cũng là nguồn gốc của Phật pháp. Một động này, trong tự tánh cũng gọi là pháp tánh, trong đó lại biến ra A lại da. A lại da từ đâu mà có? A lại da từ trong tự tánh biến hiện ra. A lại da không phải là chân tâm, nó là vọng tâm, không phải chân tâm. Một động này liền sanh chuyển tướng, chuyển tướng là thức thứ bảy. Chuyển tướng là tứ đại phiền não thường tương tuỳ. Đây thật sự là căn bản, căn bản của căn bản. Cái thứ nhất là ngã kiến, cho rằng có thân, gọi là ngã kiến, thứ nhất là ngã kiến. Thứ hai là ngã ái, ngã ái chính là tham. Yhứ ba chính là ngã mạn, ngã mạn và sân nhuế cùng một ý nghĩa là ngạo mạn. Thứ tư là ngã si. Nên ái mạn si chính là tham sân si, vi thế tham sân si là phiền não từ khi sanh ra đã có, rất khó đoạn. Mạt na thức. Từ mạt na thức sanh ra cảnh giới tướng, kiến phần, tướng phần của A lại da. Cảnh giới tướng chính là tướng phần của A lại da. Tướng phần chính là vũ trụ bên ngoài, kiến phần chính là nguồn gốc của sinh mạng. Nghiệp tướng của A lại da chính là chấn động, các nhà khoa học gọi là năng lượng, kiến phần gọi là tin tức, tướng phần gọi là vật chất. Những thứ này đã khởi lên. Nhưng phải biết, trong tự tánh không có những thứ này, tất cả đều là giả. Chỉ có tự tánh là thật. Thật là gì? Thật là bất động, còn vọng là động, vĩnh viễn ở trong động, chấn động. Không chấn động, nó sẽ không có. Giống như sóng vậy, sóng trên mặt nước, sóng nhất định phải động, không động thì sẽ không có sóng, nước sẽ bình lặng.

 Nước bình lặng gọi là tự tánh, khởi gợn sóng gọi là A lại da. Dùng ví dụ này quý vị sẽ dễ lãnh hội. Sóng chính là nước, nước chính là sóng. A lại da chính là tự tánh, tự tánh chính là A lại da. Bản tướng của A lại da là bất động, khi động gọi là A lại da. Nên ngạo mạn là sanh ra đã có.

 Hữu ngã, luôn cảm thấy mình hơn người. Dù người khác có giỏi cũng cảm thấy họ không bằng mình, họ luôn đề cao bản tánh của mình. Phật pháp là phải đoạn. Vì sao vậy? Vì không đoạn thì tâm bình đẳng không sanh khởi được. Đoạn tận tham thì tâm thanh tịnh xuất hiện. Đoạn tận mạn thì sân nhuế và ngạo mạn đoạn tận, tâm bình đẳng sanh khởi. Đoạn tận nghi và si, thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh hiện tiền. Những thứ này là chướng ngại, chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, chướng ngại chúng ta thành Phật, quý vị còn muốn nó sao? Còn không buông bỏ sao? Nếu không buông bỏ thì đâu phải là người học Phật? Mục đích học Phật không phải là muốn thành Phật sao? Muốn thành Phật mà không buông bỏ được như vậy học Phật là giả. Thật sự học Phật thì nhất định phải biết về nó.

 Có những thứ này, chúng ta vốn là Phật, nhưng hiện nay đang lăn lộn trong tam đồ lục đạo, chịu khổ não vô lượng vô biên. Đều là bị tham sân si mạn nghi hại. Không thể trách người khác, đây là trong tự tánh của chính mình mang đến. Tự tánh không có, sau khi biến thành A lại da thì sanh ra những thứ này. Căn bản đều là từ trong ngã kiến sanh ra, nếu không có ngã kiến thì ngã ái, ngã mạn, ngã si ở sau đều không có, đều từ trong ngã kiến sanh ra, điều này nhất định phải hiểu. Tu hành không thể một lần đoạn sạch, cũng phải năm này ít hơn năm kia, nhất định phải khống chế nó, đây chính là chỗ công phu đắc lực của quý vị. Không thể phóng dật, không thể để nó tăng trưởng, để nó tăng trưởng là hỏng, như vậy thì công phu tu hành của chúng ta hoàn toàn bị huỷ diệt. Người tu hành có thể thành tựu hay không đều là dựa vào quý vị có chế phục được những thứ này hay không.

 Cái ở sau là nghi. *“Ư như đế lý do dự vi tánh”.* Nghi ở đây, nói đơn giản là hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi đối với giáo huấn của Phật Bồ Tát, như vậy là hỏng. Quý vị nên biết, Chư Phật Bồ Tát, thánh hiền, những điều họ nói và dạy toàn là trong tự tánh hiển lộ ra, những thứ đó là thật, là trí tuệ chân thật.

 Trong kinh này nói ba loại chân thật. “Chân thật chi tế”, đó là chân tướng sự thật chân thật. Danh từ khác trong Kinh Bát Nhã gọi là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Quý vị không thể không biết, biết thì không hoài nghi. Nên chỉ cần có chút hoài nghi thì chúng ta không thể nào học được bất cứ điều gì.

 Thầy gặp mặt học sinh này, nhìn thấy học sinh này. Đối với những lý sự này vẫn không rõ lắm. Như vậy thì phải dạy như thế nào? Không thể dạy. Thấy thái độ học sinh này trôi nổi, như vậy thì thôi, từ bỏ. Người như thế nào có thể dạy? Họ nhìn thấy tuyệt đối không thể từ bỏ. Như Ấn Quang đại sư nói, họ có tâm thành kính, cung kính chân thành, một phần thành kính, được một phần lợi ích, như vậy thì dạy thật tốt cho một phần, hai phần thành kính thì dạy họ hai phần, dạy nhiều cũng vô dụng, họ tiếp thu không được, mười phần thành kính nếu dạy họ chín phần sẽ có lỗi với họ, họ vẫn có thể tiếp thu một phần nữa. Quý vị không thể keo kiệt đối với pháp. Đây là thầy đối với học sinh, dạy học chừng mực không giống nhau.

 Chúng tôi theo thầy Lý mười năm, có hơn 20 học sinh, nhưng thầy đối với mỗi học sinh dạy đều không giống nhau. Sau đó chúng tôi mới biết, vì căn tánh học sinh không giống nhau, nên thầy tuỳ người mà dạy. Vì vậy dạy học không có pháp cố định. Ngộ tánh cao thì phải dùng ngộ tánh tốt của họ, hy vọng ngộ nhập cảnh giới. Ký ức tốt thì ngộ tánh không tốt, như vậy thì dạy họ đọc nhiều, nhớ nhiều một chút, nên từ từ. Quan trọng nhất là ngộ tánh, nếu người ngộ tánh thật là kém một chút, đó gọi là nói ký tánh. Bất đắc dĩ mới phải học lần thứ hai. Tôi học tập từ nhỏ chính là ngộ tánh cao, cùng nghe một điều nhưng các bạn đồng học nghe không hiểu mà tôi thì hiểu. Học kinh với thầy Lý cũng như vậy. Chúng tôi tuy dự thính, thầy một lần chỉ dạy một người, còn những người khác đều ngồi bên cạnh nghe. Tôi ngồi sau nghe đều hiểu hết, tôi còn học được nhiều hơn cả người được thầy dạy. Nên tôi ở trong lớp đó, đại khái chưa đến một tháng đã trở thành trợ giáo. Khi các bạn đồng học không hiểu, không giám hỏi thầy, thầy sẽ đánh sẽ mắng, đánh mắng nhưng cũng không dạy, đánh mắng mà dạy thì không sao, đằng này đánh mắng mà không dạy. Ép quý vị làm gì? Ép chúng ta không thể không cố gắng nghe giảng, chúng ta không thể nghe lần thứ hai. Các bạn học này gặp khó khăn nên sau đó đến tìm tôi, tôi có thể nói cho họ lần thứ hai, nói cũng gần giống như thầy.

 Mức độ tiến bộ rất nhanh, thật là pháp hỷ sung mãn. Nên sáu căn bản phiền não này, chúng ta chỉ học đến đây. Bên dưới là 20 tuỳ phiền não, chúng ta sẽ học vào tiết sau. Điều này nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch, để trong quá trình học tập kinh giáo không có chướng ngại.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 359

# Tập 360

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian:04.04.2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải,trang 426 hàng thứ ba.

 Trong Tiên Chú nói về phiền não: *“Não, tâm sở danh. Tiểu phiền não địa pháp chi nhất”*. Tiểu phiền não có mười loại. Vì sao gọi là tiểu tuỳ phiền não? Vì mười phiền não này mỗi loại khởi khác nhau, phạm vi của nó không lớn, không như trung tuỳ. Trung tuỳ bao trùm cả những điều bất thiện, đều có. Đại tuỳ nhiễm hết tất cả tâm, nghĩa là tám thức 51 tâm sở. Chúng ta xem mười tiểu tuỳ trước, đây là y theo thứ tự của pháp số.

 Thứ nhất là phẫn, chúng ta thường nói phẫn nộ. Thứ hai là hận, tánh nghiêm trọng của nó gần giống với tướng. Thứ ba là não, chúng ta thường nói, hận một ai đó, não một người nào đó. Có khi não và hận đi liền với nhau, có khi phẫn hận đi liền với nhau. Phú là che đậy, mình đã làm điều bất thiện nhưng lại cố gắng che dấu, không để người khác biết được gọi là phú. Thứ năm là cuống, cuống là cuồng vọng, cũng có nghĩa là lừa gạt. Thứ sáu là xiểm, chúng ta thông thường gọi là xu nịnh. Thứ bảy là kiêu, kiêu mạn. Thứ tám là hại, hoặc là có ý, hoặc là vô ý làm tổn hại người khác. Thứ chín là tật đố. Thứ mười là san lận, Mình có nhưng không đành lòng cho người khác. Nó với tham thường nói liên kết với nhau, gọi là san tham. Tham là tham cầu, không đạt được thì hy vọng đạt được, đạt được rồi thì không nỡ giúp người khác. Những thứ này gọi là tiểu tuỳ phiền não.

 Đừng tưởng rằng nó là tiểu tuỳ nên coi thường. Thật ra chướng ngại của nó rất lớn. Khi lâm mạng chung, nếu những phiền não này khởi hiện hành, thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Nên trong sinh hoạt hằng ngày rất dễ đụng chạm những thứ này. Tốt nhất thì trong cuộc sống hằng ngày, phải cẩn thận chế phục nó. Khi những phiền não này khởi lên, dùng môt câu Phật hiệu để thay thế. Như cổ nhân thường nói, không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, giác ngộ phải nhanh.

 Tịnh tông, giác ngộ chính là khởi câu Phật hiệu, đây là chánh giác của Tịnh độ tông. Trên thực tế đây là nói đến 26 tâm sở phiền não, thiện tâm sở cũng như vậy, bất luận là ý niệm thiện hay là ác khởi lên, đều dùng câu Phật hiệu này để chế phục nó, đây là bình thường huấn luyện. Ngạn ngữ có câu: “luyện binh ngàn ngày dùng ở một lúc”. Bình thường nếu không luyện, thì khi lâm mạng chung không nắm chắc, có thiện hữu trợ niệm cũng không đáng tin cậy. Thiện hữu trợ niệm thì người này bình thường cũng phải có công phu, thật sự chế phục được phiền não, như vậy mới quyết định được vãng sanh. Thật sự cầu sanh Tịnh độ thì đối với điều này không thể không coi trọng, không thể không lưu tam. Lâm chung đi theo phiền não, thì thật là phiền phức. Đó gọi là gì? Là tuỳ nghiệp lưu chuyển, tự mình không làm chủ, nên luân lạc trong lục đạo.

 Thiện niệm, đó là thiện tâm sở. Khi lâm chung mà thiện tâm sở xuất hiện, thì vào trong ba đường lành. Phiền não tâm sở khởi hiện hành, chính là vào trong ba đường ác nên đây là việc rất phiền phức. Từ vô thỉ kiếp đến nay chúng ta ở trong lục đạo nên tập khí phiền não này thâm căn cố đế. Cảnh giới bên ngoài thường gọi là cảnh giới phong động. Lấy cảnh giới ví như gió, tâm ví như nước. Gió vừa động, nước liền bị thổi mà nổi gợn sóng. Tâm sở bất thiện, gợn sóng này chính là 26 loại tâm sở phiền não, chắc chắn cùng khởi lên với căn bản phiền não, nên gọi nó là tuỳ phiền não. Nó tuỳ theo căn bản phiền não mà khởi tác dụng. Những điều này dùng thuật ngữ hiện nay để nói, thì điều này thuộc hiện tượng tâm lý. Pháp tướng duy thức có thể nói là tâm lý học Phật giáo, nói rất thấu triệt và tường tận. Khoa tâm lý học trong trường đại học nghiên cứu không bằng những điều pháp tướng tông nói. Pháp tướng nói tỷ mỷ rõ ràng.

 Trung tuỳ phiền não có hai loại. “Biến bất thiện cố”, tất cả bất thiện nhất định có nó. Thứ nhất gọi là vô tàm, thứ hai là vô quý. Vô tàm, vô quý, ngạn ngữ thường nói người này không có lương tâm, lương tâm đã tuyệt diệt. Vô tàm, dùng cách nói thông thường của nhà Phật là không biết sám hối. Tạo ra mọi điều bất thiện nhưng không có tâm sám hối, đây là thuộc về vô tàm. Tục ngữ nói là không có lương tâm, có lương tâm họ sẽ biết sám hối. Tuy khống chế không được tập khí phiền não nên làm sai, nhưng sau khí làm sai họ hối hận, đó chính là tàm. Quý là dư luận chỉ trích, họ không chịu nổi trách cứ của người khác, đây là vô quý.

 Người khác chỉ trích khi làm sai, chúng ta thường nói là tàm quý. Tàm quý nói đơn giản chính là lương tâm vẫn còn chưa mất. Người này vẫn còn lương tâm, vẫn còn cứu được, chóng quay đầu. Nếu lương tâm không có, vô tàm vô quý, như vậy thì rất khó hồi đầu. Làm sai nhiều việc nhưng họ cho rằng là bình thường, họ không cảm thấy họ sai, nên hai loại này gọi là trung tuỳ.

 Đại tuỳ “biến nhiễm tâm cố”. Nhiễm là nhiễm ô, 8 tâm là A lại da, Mạt na, Ý thức, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân gọi là bát thức. Bát thức này còn gọi là 8 tâm vương. Bất cứ loại nào trong tám loại này, thì tám tâm đều bị nó nhiễm ô, nên gọi là đại tuỳ.

 Loại thứ nhất là bất tín. Bất tín tức là không tin thiện pháp. Họ tin ác không tin thiện, cho rằng tự tư tự lợi là đúng, tổn mình lợi người là đúng, họ tin những điều này, còn đối với luân lý, đạo đức, nhân quả hay giáo huấn của thánh hiền, giáo huấn của Phật Bồ Tát thì họ không tin, thông thường chúng ta nói họ không có thiện căn. Tâm người vốn thiện, sao lại trở nên như vậy? Đến cả chính họ cũng không tin họ là người thiện, mà cho rằng thiện nhân là gạt người. Từ đó cho thấy, điều này và giáo dục có sự liên quan rất lớn. Hiện nay không tin là thời này, trong xã hội hiện nay có được mấy người tin Phật, tin thánh nhân? Người bên ngoài đều nói quý vị mê tính. Quý vị sao lại tin những điều này!

 Khi tôi mới học Phật, còn rất trẻ. Ở trong phòng làm việc xem kinh Phật, cấp trên và đồng sự thấy đều nói, những thứ này có thể xem, nhưng tuyệt đối không được mê, mê vào trong đó là sai. Không biết bao nhiêu người khuyên tôi. Sau đó tôi từ bỏ công việc để xuất gia, không biết bao nhiêu người đều cảm thấy tiếc nói rằng: Quý vị xem người đó- chỉ vào tôi, mê quá như vậy! Không có ai nó làm sai đường tôi đi là chính xác, đường tôi đi đúng, không có, không có ai nói như vậy. Chỉ có một người, là thầy Phương Đông Mỹ. Sau khi tôi xuất gia, mặc áo quần người xuất gia đến thăm thầy, đến nhà thăm thầy, vừa gặp mặt thầy nói: Anh làm thật à! Tôi nói phải! Chẳng phải thầy nói học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người à! Tôi có thể không làm chăng? Chỉ duy nhất mình thầy nói: Đúng! Anh đã làm đúng! Chỉ mình thầy nói, ngoài ra không ai biết.

 Đến những năm về già, những người bạn của tôi đều về hưu. Khi gặp lại tôi họ đều nói rằng: đường thầy đi là đúng! Quý vị xem sau 30 năm họ mới giác ngộ, nói rằng tôi đi con đường này là đúng. Quý vị xem họ năm sáu mươi tuổi đã về hưu, còn tôi 85 tuổi vẫn chưa nghĩ hưu, nghành nghề này không có nghĩ hưu, càng làm càng có sức. Trong nhà Phật thường nói, hoà thượng càng già càng có giá trị, mọi người tôn trọng. Đích thực đây là một nghành nghề. Nghành nghề gì? Giáo dục xã hội, nó thuộc về giáo dục là thuộc nghành giáo dục của xã hội.

 Khổng Phu tử cũng là 30 năm học nghiệp thành tựu. “mười lăm tuổi chuyên tâm vào việc học, ba mươi tuổi tự lập, bốn mươi tuổi không còn mê hoặc, năm mươi tuổi nhận ra mệnh trời, sáu mươi tuổi hoàn hảo về tri hành, bảy mươi tuổi hoàn hảo về cách xử thế”. Quý vị xem, cảnh giới của ông không ngừng nâng cao lên. Thực sự ông đã lập chí lớn, là vì nhân dân mà lập mệnh, vì duy trì việc học của người xưa, vì mở mang thái bình cho thiên hạ. Chu Công là người trong lòng ông ngưỡng mộ nhất nên rất muốn học Chu Công. Ông chu du các nước, hy vọng có các vị vương hầu mời ông giúp họ trị quốc bình thiên hạ. Mười mấy năm không ai dùng ông. Đây là nhân duyên, cũng là vận mệnh mà người Trung quốc nói. Khổng Tử không có mạng làm quan, cầu quan cầu không được. Đến năm 68 tuổi, lớn tuổi rồi mà vẫn không có người tri ngộ nên đã bỏ ý niệm này trở về quê dạy học, bồi dưỡng nhân tài đời sau.

 68 tuổi bắt đầu dạy học, 73 tuổi ra đi, trên thực tế ông chỉ dạy học được 5 năm. Dạy học 5 năm, nhưng được hậu thế tôn xưng là Đại Thánh Chí Thánh Tiên Sư. Tôi nói Phu Tử lúc còn tại thế nằm mơ cũng không ngờ đến. Nếu nghĩ đến có thành tựu này, tôi tin rằng ông sẽ làm giống như Đức Thế Tôn, 30 tuổi bắt đầu dạy học rồi, ông không ngờ! Sự nghiệp giáo dục quá vĩ đại. Nếu ông ấy làm quan, cao nhất chỉ làm đến như Chu Công, ảnh hưởng không lớn, phạm vi ảnh hưởng không lớn, thời gian cũng rất ngắn.

 Đức Thế Tôn là người thông minh, ngài xuất thân vương tử. Nếu không xuất gia thì trở về kế thừa vương vị, nhưng ngài không làm như vậy! Ngài dùng thân Phật, xuất hiện ở thế gian để giáo hoá chúng sanh. Ở đây quý vị nhất định phải hiểu rõ Phật, Bồ Tát, La hán là danh xưng học vị trong giáo dục Phật giáo. Học vị cao nhất gọi là Phật. Hai chữ Phật Đà dịch thành chữ hán có nghĩa là giác giả là người đại triệt đại ngộ. Người Ấn Độ tôn xưng là Phật đà, là người giác ngộ. Ngài không phải là thần, cũng không phải tiên mà Ngài là con người, đại triệt đại ngộ nên tôn xưng là ngài Phật Đà.

 Bồ Tát: đại sư Huyền Trang dịch là giác hữu tình. Ngài là hữu tình chúng sanh nhưng họ đã giác ngộ, giác mà không mê nên gọi là Bồ Tát. Cũng có nghĩa là chưa đến đại triệt đại ngộ, đến đại triệt đại ngộ thì gọi là Phật, Bồ tát đã giác ngộ, nhưng chưa đạt đến đại triệt đại ngộ gọi là Bồ Tát. Bồ Tát là vẫn còn đang học, chưa tốt nghiệp. Như hiện nay học vị thạc sĩ ở trường của chúng ta vậy, lên nữa vẫn còn có học vị tiến sĩ mà họ chưa học hoặc là vẫn chưa tốt nghiệp. A la hán là học vị thứ ba, A la hán dịch chữ hán có nghĩa là vô học, đã tốt nghiệp tiểu học, tốt nghiệp tiểu học của nhà Phật, học xong chương trình tiểu học là tiểu thừa, Tiểu thừa là tiểu học. Học xong chương trình tiểu thừa, đã tốt nghiệp nên gọi là vô học. Nó là danh xưng của ba học vị.

 Nên A La hán, Bồ Tát, Phật không phải thần, cũng không phải tiên nhân. Thông thường trong xã hội hiện nay đều xem ngài như thần, như vậy là sai. Đến ý nghĩa căn bản cũng không rõ ràng. Nếu hiểu thật sự, sẽ biết Phật giáo hoàn toàn là giáo dục.

Thông thường quý vị xưng với một người xuất gia là hoà thường. Sai, họ làm gì có tư cách để gọi là hoà thượng? Hoà thượng, trong một ngôi chùa, một đạo tràng, chỉ có một người được xưng là hoà thượng, ngoài ra không thể gọi là hoà thượng. Hoà thượng là tiếng Ấn Độ, dịch thành chữ hán nghĩa là thân giáo sư, ngang bằng với hiệu trưởng của trường đại học hiện nay. Hiệu trưởng gọi là hoà thượng. Còn một người có thể gọi là hoà thượng, trong trường đại học gọi là giáo thọ chỉ đạo, ông ta là hoà thượng của quý vị. Không trực tiếp dạy quý vị thì không thể tôn xưng như vậy. Nên hiện nay đối với danh tự và danh nghĩa xưng hô đều không biết, thông thường đối với người xuất gia gọi là pháp sư, như vậy là đúng, như thế là rất tôn trọng, rất khách khí. Như chúng ta thì thường gọi là giáo thọ, họ là giáo thọ trong trường này. Giáo thọ không nhất định phải là người dạy ta môn học. Trong trường giáo thọ rất nhiều. Nếu xưng là A xà lê thì lại khác, A xà lê cũng là giáo thọ, nhưng người này từng dạy tôi, tôi đã từng học với ông ấy nên gọi là A xà lê. Không dạy tôi, như vậy thì gọi là pháp sư. Hoà thượng là tôn kính nhất, là thân giáo sư. Những điều này chúng ta đều phải hiểu, hiểu rồi thì ta sẽ biết được rõ sự việc, như vậy học tập không phạm sai lầm, phải thật sự hiểu rõ ràng minh bạch.

Cổ nhân quá tuyệt, người xưa dạy từ nhỏ, họ ghi nhớ từng giờ từng phút tôn sư trọng đạo, hiếu dưỡng phụ mẫu. Đối với cha mẹ không thể không tin, đối với thầy giáo không thể không tin, không tin thầy thì không học được điều gì. Không tin cha mẹ, thì giáo dục cắm rễ của quý vị nhất định chưa chắc chắn. Biết hiếu thảo cha mẹ, hoàn toàn thuận tùng cha mẹ. Như vậy là do học cắm rễ chặt chẽ. Nhưng giáo dục thời hiện đại đã lãng quên giáo dục truyền thống 200 năm rồi.

Một trăm năm sau cuối đời nhà Thanh, Từ Hy thái hậu chấp chánh thì đối với truyền thống giáo dục không còn tôn trọng, đối với Phật giáo cũng không tôn trọng. Quý vị xem Từ Hy thái hậu tự xưng là lão Phật gia, đây chính là không tôn trọng Phật. Lão Phật gia này lớn hơn bất cự vị Phật nào. Điều này đã làm một tấm gương không tốt, khiến xã hội hoài nghi đối với Phật giáo. Nói cách khác, phá hoại Phật giáo bà ta là người khởi đầu.

 Các triều đại đế vương không ai không tôn kính Phật giáo. Một số các vị cao tăng trong Phật giáo đều được phong làm quốc sư. Đối với các bậc cổ đức này, tuy là đế vương nhưng cũng tự xưng đệ tử. Chỉ có Từ Hy đi lên đầu Phật, xưng là lão Phật gia. Tội này quá sâu nặng, khởi đầu này thật là không tốt, không biết ai thay bà ta đưa ra chủ ý này, bà ta đã làm theo. Tuy không tôn trọng, nhưng không phá hoại nó, không diệt Phật pháp, chỉ là không tôn trọng.

 Sau khi nhà Thanh mất nước, đến năm dân quốc. Chính sách nhà nước đối với tôn giáo không ủng hộ cũng không phản đối, họ đã lập ra chính sách như vậy, để chúng ta tự sanh tự diệt, quốc gia không còn hộ trì. Trụ chống đỡ của Phật giáo không còn, thói hư tật xấu bắt đầu nảy sanh và việc dạy học cũng mất đi. Cuối đời nhà Thanh, pháp sư giảng kinh thuyết pháp còn có vài người, đến năm dân quốc càng ít hơn, kháng chiến về sau hầu như không còn nữa, đã từ bỏ kinh giáo. Nói cách khác, Phật giáo đã từ giáo dục biến chất thành tôn giáo. Hiện nay nói Phật giáo là tôn giáo chúng ta không thể không thừa nhận, nhưng nó đích xác là tôn giáo. Người học Phật chúng ta không thể không biết. Trong xã hội hiện nay, Phật giáo có sáu hình thức bất đồng sinh tồn trong xã hội này. Thứ nhất là truyền thống Phật giáo của Đức Thế Tôn, đó là dạy học. Một đời chúng tôi đi con đường này, đây là con đường Chương Gia đại sư chỉ định, tôi nghe lời và y giáo phụng hành. Cũng chính vì như vậy, tôi đối với nó rất có hứng thú và nắm vững không buông. Nếu làm viện Phật sự tụng kinh bái sám, tôi đã không làm từ lâu, có thể đã hoàn tục, vì đó không phải là lý tưởng học tập của tôi, không phải. Mới đầu học với thầy Phương Đông Mỹ, khoảng ba năm chịu ảnh hưởng của thầy rất lớn. Hoàn toàn xem Phật giáo như triết học, về sau dần dần phát hiện nó vượt trên cả triết học.

 Những năm về già, thầy Phương càng học càng thâm nhập. Khi tôi theo thầy học, thầy mới hơn 40 tuổi. Tấm hình ở đây là chụp khi tôi học với thầy. Thầy nói với tôi trong Kinh Phật có một phần là cao đẳng triết học, một phần là mê tín. Khi thầy dạy tôi đã dạy như thế. Bộ phận nào là triết học? Tánh tông là triết học, tướng tông là triết học. Hai tông tánh tướng, thiền tông là triết học. Ngoài ra thầy đều để vậy không quan tâm đến, chuyên tìm những kinh điển của các tông như Thiên Thai, Hoa Nghiêm, Pháp tướng duy thức, Thiền tông. Thầy xem sách của những tông phái này, nên thầy có sự lựa chọn. Đến những năm về già mới hoàn toàn tiếp nhận.

 Ban đầu cho rằng là triết học. Đây là cửa lớn của Phật pháp, trong đó có sự nguy nga tráng lệ nên không bước vào trong. Về sau khi đã vào rồi, thấy trong đó không phải mê tín, mà là Phật pháp thù thắng, là việc dạy học thù thắng. Khi chúng tôi mới học, không có hứng thú với Tịnh độ tông, cho rằng đây là mê tín, cho rằng pháp môn này của Phật giáo chỉ dành cho những bà già, vì trong đó không có đạo lý gì. Không ngờ chư vị cổ đức thời Tuỳ Đường, những người thật có học vấn đã tu theo pháp môn này. Đây không phải là giả. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa tất cả đều dẫn trở về Cực Lạc. Xem đến đây chúng tôi cảm thấy thật kinh ngạc. Đích thực Pháp tướng, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa có giá trị rất cao trong triết học kinh điển nhưng rốt cuộc đều quy về tịnh độ. Đây là đạo lý gì? Điều này chúng ta cần phải nổ lực nghiên cứu, và cuối cùng kết luận Tịnh độ là nơi trở về của đại thừa.

 Tịnh độ là thành tựu cứu cánh viên mãn của đại thừa. Làm thế nào để thành tựu Hoa Nghiêm? Niệm Phật có thể thành tựu, có thể nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Nếu không thật tu thì những thứ ta học được chỉ là tri thức. Triết học, khoa học là tri thức nên không nhập vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Nhập cảnh giới của nó, Hoa Nghiêm tu pháp giới quán, mấy ai có thể tu thành? Pháp Hoa tu Ma Ha chỉ quán, đó đều không dễ, rất khó! Nên trên thế giới này có rất nhiều trường đại học, có những môn học này. Tôi có nhân duyên đi tham quan trường Hán học Âu Châu, ở Luân Đôn nước Anh. Tôi thấy đại học Ngưu Luật, đại học Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn, phỏng vấn khoa Hán học và giao lưu với các vị giáo thọ, thấy được điểm tương đồng giống ba năm lúc tôi mới học với Thầy Phương, đều xem triết học trong kinh Phật như tri thức để nghiên cứu. Họ đi con đường này, nhưng thật sự Phật học không phải là tri thức, nó là trí tuệ, nó là thực tiễn. Từ nhận thức cho đến thực hành, họ có thể đem những điều học được, hoàn toàn ứng dụng trong cuộc sống như công tác xử sự, đối nhân, tiếp vật. Phật pháp đều biểu hiện ở đây. Là thực học, không phải huyền học, không phải nói không. Thật sự được lợi ích.

 Chúng ta càng học càng thâm nhập, hai ba mươi năm sau mới phát hiện, học Phật đích thực như thầy Phương nói, thật sự là học vấn vĩ đại nhất trên thế giới, mà còn là học vấn thực dụng nhất. Chẳng trách tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa cũng ở Trung quốc, nhưng ở Ấn Độ thì không còn nữa. Tiến sĩ Thang Ân Tỷ tu học uyên bác thâm nhập, chúng ta chẳng thể không khâm phục. Lời này không dễ nói ra được. Khi tôi phỏng vấn ở nước Anh, tôi đem lời nói của ông nói lại một lần với học sinh của lớp hán học. Tất cả các bạn đồng học này, bao gồm giáo thọ của họ. Tôi nói lời tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói, quý vị có thể tin được chăng? Là người nước Anh nói đấy! Không ai trả lời tôi mọi người chỉ nhìn tôi cười. Trái lại tôi nói, chẳng lẽ Thang Ân Tỷ đã nói sai sao? Quý vị có cho rằng ông ta nói sai chăng? Cũng không ai trả lời. Sau cùng tôi giải thích với mọi người, tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói không sai, rất có thể chúng ta đọc và hiểu sai. Vì sao vậy? Vì những thứ mà quý vị hiện đang nghiên cứu, toàn là văn hoá truyền thống xưa. Kinh điển Nho giáo, kinh điển Đạo giáo và kinh điển Phật giáo.

 Có một bạn học nói với tôi rằng, anh ta viết luận văn tiến sĩ về Kinh Vô Lượng Thọ. Lúc đó tôi hỏi anh ta Kinh Vô Lượng Thọ có chín loại bản dịch khác nhau, anh dùng bản nào? Anh ta dùng bản hội tập của Hạ Liên Cư. Tôi nói anh chọn đúng. Còn một người thì dùng học thuyết Mạnh tử viết luận văn. Thêm bạn học khác nói với tôi, anh ta dùng Vương Duy, nhà văn học thời nhà Đường. Thật hiếm có! Người nước ngoài nói lưu loát tiếng Bắc Kinh. Có thể xem thể văn cổ và đọc sách cổ của Trung Quốc, chẳng thể không khâm phục!

 Thời gian giao lưu với họ chỉ một tiếng đồng hồ, thời gian không dài, tôi phải nắm chắc thời gian nói với họ. Hiện nay chúng ta tu học, vấn đề xảy ra ở đâu? Một mặt là thái độ, một mặt là phương pháp. Thái độ rất quan trọng, phải tôn sư trọng đạo. Tôn sư là tôn trọng học thuật của quý vị. Nếu không tôn trọng môn học này thì học nó làm gì? Đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là phương pháp, phương pháp trong Tam Tự Kinh nói *“*giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Dạy và học đều quý ở chổ chuyên cần. Hiện nay nhà trường sắp xếp bài học, giáo trình đều là xen kẽ, sáng một vị thầy dạy, chiều đổi một vị thầy khác dạy môn khác, nên tinh thần và ý chí học tập không thể tập trung, vì cùng một lúc học quá nhiều thứ, học quá tạp loạn. Như vậy tâm không chuyên thì không thể thâm nhập được. Vì thế những thứ ta học được đều sơ sài.

 Người xưa không dùng phương pháp này. Họ chỉ dùng một bộ sách, chưa nghiên cứu hoàn tất bộ sách này thì không học bộ sách khác. Tinh lực của họ dùng ở một điểm, đi sâu vào một chuyên môn. Họ có thể được định, có thể khai ngộ. Học tập như chúng ta ngày nay, tuy rất nỗ lực nhưng không đạt được tam muội, không khai ngộ được nên học chỉ là tri thức không phải trí huệ. Ở phương đông như Ấn Độ và Trung Quốc, người xưa học tập quan trọng nhất chính là khai trí huệ. Ví thế chương trình học tập là thâm nhập một môn, đó là phương pháp, đó chính là giới luật. Quý vị tuân thủ phương pháp này, do giới sanh định, nhờ định phát tuệ, đây mới là mục đích chính. Trí huệ khai chẳng những quán thông những điều mình học, mà đến những điều chưa học vừa nhìn cũng đã thông suốt, đây chính là thông một kinh thì tất cả các kinh đều thông. Không thể thông hết, thì ít nhất cũng hiểu thấu những thứ giống như ta đang học. Như vậy khi học không cảm thấy khó khăn.

 Sau khi họ nghe tôi diễn giảng, tôi tin rằng rất có lợi ích, chỉ ra quan niệm và phương pháp học tập cho họ. Mục đích học tập của chúng ta không phải là tri thức, mà là trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề, mà không có thói hư tật xấu. Tri thức nó có giới hạn, có thể giải quyết vấn đề nhưng rất giới hạn, không rộng rãi, không viên mãn, mà còn có di chứng về sau. Nên phương pháp của cổ nhân rất hay, người bây giờ không biết, không nhận thức. Các bậc cao tăng thạc đức đều đã ra đi, không còn người giảng dạy, càng không có ai có thể đem những điển tịch trong kinh điển này, làm gương cho chúng ta thấy.

 Về hàng hậu học chúng ta tin rằng sẽ có người, những người này là chư Phật Bồ Tát tái sanh, là đại thánh đại hiền theo nguyện lực mà tái sanh. Chúng ta chỉ cần lấy đạo của truyền thống văn hoá, đốt lên không bao giờ tắt và truyền mãi đến đời sau, tương lai nhất định có ngày rạng rỡ. Có thể giúp xã hội trở về sự an định, hồi phục hoà bình, hồi phục cuộc sống bình thường nhưng hạnh phúc mỹ mãn. Giúp địa cầu hoá giải thiên tai. Điều này không phải là giả.

 Chúng ta tu học có lien quan gì với thiên tai trên địa cầu? Thật sự có liên quan. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất thấu triệt, thật là cảnh tuỳ tâm chuyển. Hiệu quả đầu tiên đạt được chính là thân và tâm chúng ta, quả nhiên có thể đem Phật pháp đại thừa thực hành trên thân tâm, khiến thân thể mạnh khoẻ trường thọ, không để già yếu, đầu óc sáng suốt, không chút mê hoặc. Có thể nhìn mọi vấn đề một cách thấu triệt, nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề này đều thấu suốt. Đây chính là điều Thang Ân Tỷ nói: học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa có thể giải quyết vấn đề.

 Chúng ta học, “Học dĩ trí dụng”. Thực ra tôi nói, đối với Phật pháp sanh niềm hứng thú là do tin tưởng vào câu nói của thầy Phương. Tôi đã thực hiện câu nói của thầy. Thầy rất hoan hỷ. Học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Hưởng thụ tối cao nhất phải là địa vị, không phải làm quan lớn, không phải phát tài nhiều. Vậy là gì? Là an vui. Nhân sinh an lạc, đây là hưởng thụ cao nhất. Làm bạn với các bậc thánh hiền xưa, triển khai Tứ Khố Toàn Thư là làm bạn với các bậc thánh hiền. Triển khai Đại Tạng Kinh thì là làm bạn với chư Phật Bồ Tát. Chúng ta dùng tâm khiêm tốn để theo chư Phật Bồ Tát, theo các bậc thánh hiền. An vui biết bao! Niềm an vui này chúng ta tìm không có, không phải dùng tiền có thể mua được, không phải quan cao tước dày có thể gặp được, an vui vô cùng. Suốt đời vì điều này mà thấy an vui không cảm thấy mệt nhọc. Lòng tin này càng học càng kiên định, nguyện lực càng học càng kiên cố. Học mấy mươi năm, biết rằng mình sanh ra từ đâu? Thân thể này sau khi chết đi về đâu? Không có chút vướng bận nào. Nhân sinh làm gì có được niềm an vui này!

 Phật pháp dùng sáu chữ để tổng kết toàn thể vũ trụ. Tánh và tướng. Tánh là thể, tướng là hiện tượng. Lý và sự. Thấu hiểu muôn sự muôn pháp. Thấu hiểu tướng, cũng thấu hiểu đạo lý. Trong này nhân quả rất phức tạp, nhưng đều biết hết, đều hiểu hết. Trồng thiện nhân được thiện quả. Chẳng những chúng ta không làm điều bất thiện, mà đến ý niệm bất thiện cũng không có. Tâm địa thanh lương tự tại, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, chỉ sanh trí huệ không sanh phiền não. Đây chính là những điều thầy Phương nói, hưởng thụ cao nhất của đời người. Nên không tin thì không còn cách nào khác, đó thật gọi là đại phiền não, chứ không phải tiểu phiền não.

 Trí huệ, phương pháp, kinh nghiệm mấy ngàn năm của thánh hiền đều tổng kết ở trong điển tịch này. Nếu tin tưởng học tập, không phải tất cả đều trở thành của chính mình sao? Không tin, không cần nó thì thật là kiến văn hẹp hòi, những điều biết được quá ít, không có kinh nghiệm. Toàn dựa vào kinh nghiệm nhân sinh của mình thì sống 60 năm, chỉ có 60 năm kinh nghiệm. Còn sống 80 năm thì chỉ có 80 năm kinh nghiệm. Cổ nhân đọc những cuốn sách thánh hiền này là kinh nghiệm mấy ngàn năm, chúng ta làm sao có thể sánh được!

 Kinh Phật bao trùm biến pháp giới hư không giới, không phải cục bộ. Hạn chế của các giới khoa học, thực tế nói hiện nay xem ra có thể nói rằng, nó giới hạn trong một đại thiên thế giới. Bên ngoài đại thiên thế giới họ không tìm thấy, như vậy cũng rất tuyệt rồi. Chỉ sợ là chưa đến một đại thiên thế giới. Vì sao vậy? Một đại thiên thế giới là mười ức hệ ngân hà. Khoa học hiện nay đến một hệ ngân hà vẫn chưa thấu triệt, huống gì là mười ức hệ ngân hà. Đây là đơn vị nhỏ nhất trong Phật giáo. Đến thế giới Hoa Tạng, như vậy thì bao nhiêu hệ ngân hà. Vô lượng vô biên vô số vô tận. Quý vị nói lãnh vực mà học được lớn bao, bao hàm tất cả, dung chứa tất cả những thứ trong đại thiên thế giới. Trong kinh Phật thường dùng không thể nghĩ bàn để hình dung. Nên lòng tin là mẹ công đức của nguồn gốc chánh đạo, trưởng dưỡng tất cả thiện căn, không tin không được. Không tin thì điều gì cũng không học được.

 Nếu tin vào tự tư tự lợi, tin vào danh văn lợi dưỡng, tin những điều này, tin thất tình ngũ dục. Như vậy là hoàn toàn đang tạo nghiệp. Tin cạnh tranh, không tin khiêm nhường. Đức Phật dạy chúng ta nhẫn nhường thì nhất định không có tranh giành. Nên học Phật nghĩa là phải học nhường. Nhường có chịu thiệt chăng? Không. Càng nhường càng nhiều, càng xả thì càng nhiều. 60 năm kinh nghiệm của tôi rất phong phú, quý vị cần, tôi cho quý vị hết, nhưng khoảng một hai năm sau, những thứ tôi được còn nhiều hơn những điều tôi đã xả bỏ. Trong kinh điển nói không sai chút nào, của cải càng bố thí càng nhiều. Phương pháp tu học, tôi giới thiệu cho mọi người, đây là pháp bố thí. Pháp bố thí làm tăng trưởng thông minh trí huệ, mỗi năm cảnh giới không giống nhau.

 Tôi nghe nói nhiều người có lưu giữ các băng đĩa thu âm, ghi âm bài giảng của tôi. Quý vị xem tôi giảng mười năm trước, 20 năm trước và hiện nay khác nhau rất nhiều. 20 năm trước tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, bắt đầu giảng từ đầu, hết bao nhiêu thời gian? Hơn 100 tiếng. Bây giờ quý vị xem, hai ba mươi năm sau, lần này tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ thời gian gấp mười lần, ít nhất là 1200 tiếng. Như vậy thì làm sao giống nhau được? Trí tuệ, kiến giải mỗi năm không tương đồng, vì thế mà rất an vui. Vô uý bố thí đạt được sức khoẻ trường thọ. Giảng kinh dạy học, ba loại bố thí này có thể hoàn thành cùng một lúc. Nên hiện nay chúng ta thật sự lãnh hội được. Trong thế gian người thật sự thông minh, họ chọn nghành nghề, nghề tốt nhất chính là dạy học làm giáo viên là tốt nhất.

 Tôi không thích làm hiệu trưởng, làm hiệu trưởng phải lo lắng, có nghiệp vụ hành chánh. Làm giáo viên được tự tại, lương bổng tuy không cao nhưng cuộc sống cũng tạm được. Cuộc sống càng đơn giản thì đối với thân tâm mình càng mạnh khoẻ. Cuộc đời Đức Thế Tôn ngày ăn một bữa, nhưng vẫn trường thọ mạnh khoẻ. Hiện nay tôi không ăn tối, cơm sáng và trưa đều ăn rất ít, cũng không ăn vặt. Hằng ngày không có điều gì lo lắng, mỗi ngày đọc kinh, đọc sách, để dành bốn tiếng để chia sẻ cùng mọi người. Mỗi ngày đọc sách khoảng bốn tiếng, thêm bốn tiếng chia sẻ, an vui biết bao! Các bạn đồng tu ở các nơi đến tham vấn, như trong Luận Ngữ nói, “có bằng hữu ở phương xa đến, như vậy mà không vui sao”. Học mà được thực hành thì có gì vui hơn nữa. Cuộc sống của tôi chính là học mà được thực hành nên không có gì vui hơn việc này. Đây là cuộc sống của thần tiên.

 Mọi người thường tiếp xúc tôi đều rất hâm mộ, nên tôi vô cùng cảm ơn thầy, nếu không phải thầy dạy tôi, không phải thầy chỉ điểm con đường này, ngành nghề này thì tôi không sao có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn như thế, không đạt được.

Chọn ngành nghề này là Chương Gia đại chọn cho tôi. Lúc đó tôi sống một mình ở Đài Loan, không có gì lo lắng về sau. Có thể buông bỏ vạn duyên, chuyên tâm học kinh giáo. Cuộc sống khổ cực có thể bồi dưỡng nên đạo tâm, đạo tâm kiên cố. Đối với thế xuất thế gian, không có chút ý niệm tham luyến nào. Vì sao vậy? Nên biết “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”. Thiên tai đối với tôi không hề ảnh hưởng nhưng ảnh hưởng đến những người khác. Hoá giải thiên tai chỉ có niệm Phật. Tu các pháp môn khác sẽ không kịp, cần phải có thời gian. Pháp môn niệm Phật vô cùng thù thắng. Nên đặc biệt chọn ra bộ kinh này để chia sẻ với mọi người, giúp mọi người phá mê khai ngộ, đoạn mê sanh tín. Quý vị thật tin, thật phát nguyện thì vấn đề của quý vị đều được giải quyết, giải quyết một các thù thắng là đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Đến thế giới Cực Lạc là thật không phải giả. Đến đó mỗi ngày cùng ở với các vị đẳng giác Bồ Tát, không như chúng ta hiện nay đọc kinh điển, chúng ta ở cùng với họ, là trong kinh điển. Còn đến thế giới Cực Lạc, không phải kinh Phật, chúng ta cùng ở là người thật. Chư đại Bồ Tát ngày ngày ở cùng với họ. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao, hoan hỷ biết bao! Trong kinh này Đức Thế Tôn giới thiệu rất tường tận. Đây là hướng dẫn quảng cáo thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta xem tiếp ở dưới.

 Thứ hai là giải đãi, đây cũng là điều rất phiền phức. Biết bao nhiêu người học tập nhưng không thể thành tựu đều do giải đãi. Nên trong chùa thời xưa, hiện nay không có, thời xưa mọi người cùng nhau học tập, đều theo chúng, nương chúng, không thể biếng nhác. Thời khóa có quy định, 3 giờ sáng mọi người cùng thức dậy, 3 giờ thức dậy là tiêu chuẩn thông thường.

 Ngày xưa khi tôi từ bỏ công việc, vẫn chưa xuất gia, ở nhà tranh với Sám Vân pháp sư, nhà tranh không có đèn điện, điện nước đều không có, nhà ở trên núi. Buổi tối thắp đèn dầu, thắp đèn dầu như thời kỳ kháng chiến vậy. Dùng đèn cỏ và tim đèn. Một sợi tim đèn, ánh sáng đó giống như hạt đậu vậy, ánh sáng rất nhỏ. Nói cách khác, trong phòng ánh sáng đó chỉ soi đủ để thấy vách tường. Buổi tối mấy giờ đi ngủ? 8 giờ đi ngủ, nhưng 2 giờ sáng đã thức dạy rồi. Thức dậy, trong Phật đường nhỏ chỉ có hai cây đèn sáp. Công phu khuya quy định lạy Phật 300 lạy. Rất tốt! Thể dục đấy! Tôi ở trên núi như vậy hơn năm tháng, lạy mười mấy vạn lạy. Một ngày 800 lạy.

 Sáng sơm 300 lạy, trưa ăn cơm trưa xong đi kinh hành, sau đó lạy Phật 200 lạy. Buổi tối 300 lạy. Bài tập mỗi ngày là lạy Phật 800 lạy, thời gian mọi người cùng nhau tụng niệm không nhiều, suốt ngày nhiều nhất chỉ hơn một tiếng đồng hồ, là thời khoá đơn giản vào buổi tối. Lạy Phật thì mỗi người tự lạy riêng, không yêu cầu mọi người tập trung, vì tình trạng sức khỏe của mỗi người không giống nhau. Có người lạy nhanh, có người lạy chậm. Ngoài công việc này ra, tôi ở trong nhà tranh còn chăm sóc sinh hoạt cho năm người. Ba người xuất gia, Chu Kính cư sĩ và thêm tôi nữa là năm. Chúng tôi năm người ở nhà tranh. Lúc đó tôi nhỏ nhất, 30 tuổi. Nên việc trong nhà bếp và dọn dẹp toàn bộ trong ngoài nhà tranh đều là tôi làm. Tôi còn trồng rau, vì nấu bếp lò không cần chặt củi. Muốn đi lượm củi đốt thì trên núi cành cây rớt xuống rất nhiều. Trên núi này có dòng suối, gánh nước rất khổ. Chúng tôi nghĩ cách chặt cây tre, sau đó đục thủng mắt tre, rồi ống này nối ống kia, làm giống như nước máy vậy, nó đã chảy xuống, rất tốt, dùng nước rất dễ dàng. Một ống nước như vậy, tre nối thành ống nước, thường bị thú rừng phá hư, chúng nhảy qua nhảy lại đã làm gảy ống nước. Nên một hai ngày phải lên núi kiểm tra rồi nối lại. Trên núi có thú rừng. Trong đời tôi, khi chưa xuất gia đã sống nửa năm đời sống của người xuất gia, rất có ích, cuộc sống chân thật đơn giản. Trên núi thanh tịnh, không có âm thanh. Người xung quanh, cách người trong thôn ít nhất là ba dặm đường, nên không nghe được âm thanh, thật sự gọi là thanh tu. Nửa năm sau, Sám Vân Pháp sư khuyến khích tôi học giảng. Thầy nói tôi rất thích hợp dạy học, nên đến Đài Trung thân cận Thầy Lý. Thầy Lý vừa mới mở lớp bồi dưỡng nhân tài giảng kinh, là lớp học kinh Liên Xã ở Đài Trung. Lớp này hơn 20 người.

 Tôi đến Đài Trung tham dự lớp này và như vậy tôi đã đi vào con đường học kinh giáo. Tham dự lớp này là đề nghị của Sám Vân pháp sư. Trên thực tế thầy Lý là người khuyến khích tôi nhiều nhất. Muốn học nhưng không giám, học những điều này quá khó những thứ này làm sao chúng tôi có thể học được. Thầy đã dùng phương tiện thiện xảo nói với tôi: Khi lớp vào học anh nên đến đó xem thử. Tôi nói: Được! Đi tham quan và ngồi hàng sau cùng. Khi nghe xong tiết học này, tôi nói với Thầy: Được! Tôi có thể tham dự lớp này. Thì ra lớp này khoảng hai phần ba học sinh, trình độ quốc văn không như tôi, lòng tin tôi đã khởi lên đầy đủ.

 Lớp học này của thầy đã mở hai năm, huấn luyện khoảng 20 người có thể giảng kinh. Liên Xã Đài Trung ở bắc bộ Đài Bắc, có hai mươi mấy cơ cấu chi nhánh. Họ có lớp niệm Phật, học sinh chúng tôi luân lưu đến các có cấu đó để giảng kinh, một tháng một lần. Nhiều năm như vậy không ngừng, việc này phải luyện tập. Giảng kinh không thể gián đoạn, tốt nhất là mỗi ngày đều giảng, như vậy sẽ không giải đãi. Ngày ngày giảng, mỗi ngày đều có thính chúng. Nếu không siêng năng chuẩn bị, dự bị bài giảng thì lên bục giảng không giảng được. Thính chúng đốc thúc chúng ta, nhất định phải nổ lực chuẩn bị.

 Mới đầu học giảng kinh thì giảng một tiếng, đại khái là dùng kinh nghiệm của mình, cần dùng 40 tiếng đồng hồ để chuẩn bị, nhưng lên bục giảng chỉ giảng được một tiếng. Tôi tiến bộ rất nhanh, một năm sau tôi lên bục giảng giảng khoảng hai tiếng thì có khoảng ba tiếng chuẩn bị là đủ. Giảng năm sáu năm sau, một ngày chuẩn bị tám tiếng là có thể giảng đến một tuần. Ngày càng nhẹ nhàng thoải mái, nhưng nhẹ nhàng thoải mái thì dễ dàng giải đãi. Như vậy phải làm sao? Giảng đại kinh, giảng sâu hơn. Vì thế phải cần thời gian dài hơn để chuẩn bị.

 Hiện nay tôi giảng kinh, mỗi ngày tôi đọc bốn tiếng. Nhưng những thứ tôi đọc trong bốn tiếng đó, có thể giảng một tuần. Một ngày bốn tiếng đã có hiệu quả tốt như vậy. Phải có thời gian tiếp khách. Kinh, nhất định không thể gián đoạn, ngày ngày cần phải học, ngày ngày cần đọc. Tập thành thói quen thì học không chán, dạy không mệt. Điều này Khổng Lão phu tử đã nói như thế. Người làm công tác giáo dục phải thực hiện được hai câu này. Niềm vui ở trong đó, thật an vui! Khi còn trẻ đích thực thể lực tốt, tinh thần tốt. Có khi đọc kinh đọc đến trời sáng mà không hề biết, thời gian sao lại qua nhanh như vậy, mới một chút đã sáng rồi. Như việc này vậy, trong một tháng ít nhất có hai ba lần. Quên đi, không biết mệt mỏi.

 Nói về giải đãi, phương pháp đối trị của tôi là lên bục giảng kinh, bắt buộc chúng ta không thể không làm. Không dùng phương pháp này thì rất khó. Tôi không nghĩ ra phương pháp thứ hai. Đối lập với giải đãi chính là tinh tấn. Chúng ta tinh tấn thì không dám bàn, nhưng trị lành giải đãi, là dùng phương pháp này. Bên dưới phóng dật, ở trước chúng ta cũng có nói đến.

 Thứ 16 là hôn trầm. Hôn trầm là không nhấc nổi tinh thần. Ngủ gục, nghe kinh là ngủ gục. Khi niệm Phật, thậm chí là nhiễu Phật họ cũng đều ngủ gục. Như vậy thì thật có bản lĩnh, họ có thể vừa đi vừa ngủ. Đứng ngủ đã khó, đằng này họ đi mà cũng ngủ. Hiện tượng này rất nhiều, thường nhìn thấy. Phương pháp tốt nhất để đối trị hôn trầm, là để họ hoạt động. Phương pháp tốt nhất khi hoạt động là để họ lạy Phật. Khi lạy Phật trong miệng niệm Phật đừng phát ra âm thanh, phát ra âm thanh là tổn thương âm khí. Không phát âm thanh nên thường gọi là Kim Cang trì. Lạy Phật miệng động nhưng không phát ra âm thanh. Sám trừ nghiệm chướng cũng được Phật lực gia trì.

 Bên dưới trạo cử, trạo cử là thân tâm không an định, vọng niệm quá nhiều. Bình thường tự mình không biết. Không ngồi thiền thì hình như không sao, nhưng vừa ngồi thiền thì vọng niệm lại quá nhiều, không chế phục được. Tình trạng này là không phải bình thường không có vọng niệm, bình thường có vọng niệm nhưng vì lơ là nên không phát hiện, bây giờ tịnh tâm lại mới thấy rõ. Để quý vị ở đây nghe kinh tịnh tâm, phát hiện vọng niệm quá nhiều. Giờ chỉ tịnh niệm Phật trong niệm Phật đường, ngồi xuống, lúc này mới phát hiện. Đây đều là phiền não, vì sao vậy? Vì nó chướng ngại sự nổ lực và chướng ngại ta tu định. Đương nhiên cũng chướng ngại ta khai ngộ.

 Bên dưới là thất niệm. Thất niệm là gì? Là quên mất. Chúng ta phát tâm ở trong đó niệm Phật, niệm một cây hương. Trong đạo tràng, hương dài thì 1tiếng 30 phút, hương ngắn thì một tiếng, Nhưng dùng hương dài đa phần thời gian đều là một tiếng rưỡi. Niệm khoảng mười mấy phút thì quên mất, đã nghĩ đến những chuyện khác, không biết đến khi nào mới đột nhiên nhớ lại. Thời gian thất niệm dài, số lần thất niệm nhiều. Như vậy công phu không đắc lực. Vọng tượng nghiêm trọng xen lẫn vào trong, muốn tu cũng không tu được.

 Tình trạng này lúc tôi trẻ cũng có, thường có. Dùng phương pháp gì để đối trị? Dùng phương pháp giống như phương pháp đối trị giải đãi, nên tôi nghiên cứu kinh giáo không bị thất niệm. Niệm Phật trì chú không bị thất niệm. Nghiên cứu kinh giáo, tinh thần chú ý đến từng hàng từng chữ. Như vậy sẽ không thất niệm, phương pháp này rất hay, dùng phương pháp này mấy tiếng qua đi như một sát na vậy, qua đi rất nhanh. Thường làm điều này, có khi đến trời sáng, nhưng tinh thần tốt, công việc ngày mai vẫn không chậm trễ.

 Thứ mười chín là bất chánh tri, bất chánh tri là tà kiến. Trong đó có những điều gì? Phần nhiều là thành kiến, tự cho là đúng. Điều này rất phiền phức. Phàm phu tri kiến hoàn toàn trái với tánh đức. Có một phương pháp hay để đối trị bất chánh kiến là nghe kinh, đọc kinh, nghiên cứu chú sớ của các bậc cổ đức, từ đây mà có chánh tri chánh kiến. Học tập không có người chỉ đạo thật sự rất khó khăn. Chúng ta không biết bắt đầu đọc từ đâu, đặc biệt cái gì cũng muốn đọc là hỏng. Vì sao vậy? Vì tuy rằng quý vị không phải bất chánh tri nhưng vì biết quá tạp, quá nhiều. Điều này nó cũng làm phá hoại chánh tri kiến của chúng ta. Không sai, đều là kinh điển, đều là chú sớ của các bậc cổ đức, nhưng cần nên biết, Đức Phật thuyết pháp mỗi đối tượng không giống nhau. Chúng ta biết được nhiều nhưng độ không được chính mình, không giúp được người khác. Vì chúng ta không đạt được tam muội, không thể khai ngộ.

 Lúc nãy nói, không có khai ngộ, thì những thứ đạt được chỉ là tri thức. Trí thức của kinh luận, chứ không phải trí huệ trong kinh luận. Điều này sai biệt rất lớn! Trí huệ của kinh luận là chánh tri chánh kiến. Tri thức thì không phải, tri thức quý vị sẽ dùng sai. Trí huệ sẽ không dùng sai. Khi tri thức dùng sai, thì hậu di chứng phiền phức không sao nói hết. Không phải tự tư tự lợi thì mình và người đều bất lợi. Đây là điều không phải dễ. Thiện tri thức sẽ chỉ cho ta con đường chính đáng. Không phải thiện trí thức thì dù có cầu họ, có thể họ chỉ chúng ta đi vào con đường bất chánh, chỉ vào đường cong ngõ hẹp. Đây đều là việc rất bình thường, chúng ta thấy rất nhiều. Nhưng đằng sau là trách nhiệm nhân quả.

 Khổng Tử nói rất hay “tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri”, không thể làm mặt được. Không biết mà cho rằng mình biết, như vậy là hại mình hại người. Như vậy phải chịu trách nhiệm về nhân quả. Tôi biết thì nói với quý vị, không biết cũng không sao. Tôi học tiếp, tôi đi sưu tầm tài liệu. Hiểu rồi tôi nói tiếp với quý vị, không có gì mất mặt cả. Đây là thái độ học vấn chính xác nhất.

 Cái cuối cùng là tán loạn. Tán loạn chính là tinh thần ý chí không thể tập trung. Vọng tưởng và vọng niệm quá nhiều. Hiện tượng này trong xã hội hiện tại rất phổ biến. Trong mười mấy năm lại đây, tôi phát hiện sinh viên, vì tôi thường tiếp xúc với sinh viên, đến trường thấy sinh viên tâm tán loạn. Người thật tâm đọc sách cầu học không nhiều, đa phần đều là đối phó với thi cử. Đối phó với thi cử rất dễ, giáo thọ bây giờ rất dễ dàng. Đề thi có thể nói trước cho quý vị, cho nên tất cả đều đủ điểm. Thầy giáo cũng rất rõ ràng, mục đích đến trường của quý vị là gì? Lấy văn bằng. Giúp quí vị dễ dàng lấy được văn bằng, còn việc có học được kiến thức hay không, thầy không chịu trách nhiệm. Mỗi người đều lấy thứ mình cần.

 Thầy giáo cần điều gì? Cần thời gian, học phí, cần công việc để nuôi gia đình. Mỗi người đều muốn thứ mình cần nên hợp tác qua lại. Hiện nay nhà trường đều như vậy. Đây là điều trước đây thầy Phương\_chẳng qua lúc đó còn tốt\_Nhưng đã có hiện tượng này, tuy không phổ biến, hiện nay rất phổ biến. Học sinh thời này không dạy được, không có cách nào để dạy. Chúng ta không dễ dàng, học sinh sẽ kiến nghị lên nhà trường không mời chúng ta dạy. Như vậy thì cuộc sống sinh hoạt của ta thành vấn đề rồi.

 Ngày xưa là học trò tôn trọng thầy, bây giờ thì thầy giáo tôn trong học sinh. Thật là điên đảo. Nên tôi sợ không dám đến trường, đến Phật học viện cũng không dám dạy. Hình như tôi dạy ở học viện khoảng ba bốn năm, sau đó không dạy nữa.

 Như vậy là đã giới thiệu xong 20 loại tuỳ phiền não. Nếu quý vị muốn hiểu tường tận, có thể tham khảo Tam Tạng Pháp Số. Trong Tam Tạng Pháp Số mỗi điều đều có chú giải là một bộ tài liệu tham khảo rất tốt cho việc tu học Phật pháp. Chúng ta đọc tiếp đoạn chú giải này.

 *“Tiên Chú viết, não, tâm sở danh”.* Chính là tiểu tuỳ phiền não. *“Tiểu phiền não địa pháp chi nhất”*, một trong mười tiểu tuỳ phiền não. *“Vô minh, phóng dật, giãi đãi, bất tín, hôn trầm, trạo cử thử lục giả, danh vi đại phiền não địa pháp”.* Đại tuỳ có tám loại, ở đây chỉ đưa ra sáu loại. Tám loại chúng ta đều giới thiệu*. “Vị tự kỷ nhân tự thân, tri ác sự vi ác sự nhi bất cải. Chấp trước chí bảo”.* Bảo có nghĩa là mãn. Đại tuỳ phiền não này, tự mình chẳng phải không biết. Biết! Biết như thế nào? Biết rõ nhưng vẫn cố ý phạm, không làm được. Biết được tám loại này không tốt. Đây là việc ác của chính mình, nhưng vẫm cứ tuỳ thuận, không thay đổi được.

 Chấp trước điều gì? Chấp trước đến viên mãn. *“Bất dụng tha nhân chi gián ngôn”* Người khác khuyến cáo, chúng ta không tiếp nhận. Trong quá khứ vẫn có người khuyến cáo, hiện nay không có ai khuyến cáo cả. Vì sao vậy? Bởi hiện nay nếu khuyên nhủ là kết oán với họ, họ hận chúng ta, nên không ai dám khuyên nhủ. Ngày nay chúng tôi trong lúc giảng kinh, giảng đến điều này, nên đem nó giảng rõ ràng minh bạch. Cũng là khuyến cáo mọi người, không phải chỉ định một ai đó. Người nói không có sai lầm, người nghe cũng sẽ không trách cứ tôi. Vì trong kinh nói như vậy, chư vị tổ sư đều nói như vậy.

 Như Hoàng Niệm Tổ chú thích bộ Đại Kinh Giải này. Trong đó dẫn chứng 193 loại kinh luận. Ông có thể nói đây đều là các bậc thánh hiền nói, không phải tôi nói. Ông dụng tâm cực khổ, cũng là làm chú giải tập đại thành. Khiến chúng ta từ trong cuốn sách này, có thể nhìn thấy rất nhiều khai thị và giáo huấn của cổ nhân. *“Đãn tự áo não phiền muộn dã*”. Quả nhiên chính mình còn áo não phiền muộn. Hay nói cách khác, người này còn chút lương tâm, lương tâm chưa mất hết, chỉ là tự mình cống cao ngã mạn. Bên ngoài thì như không tiếp nhận bất cứ lời khuyến cáo của ai, tự cho mình là đúng nhưng vẫn còn chút lương tâm\_chưa mất hết lương tâm.

 *“Hựu vi nhị thập tuỳ phiền não chi nhất”.* Đây là đại tuỳ phiền não. Bên dưới *“tham, sân, si, man, nghi, ác kiến danh vi căn bản phiền não. Tùng căn bản phiền não lưu xuất giả, danh vi tuỳ phiền não*”. Tuỳ phiền não từ trong căn bản phiền não mà sanh khởi. *“Vị truy tưởng quá khứ chi hành sự, hoặc do hiện tại chi sự vật bất mãn ư ý, tự áo não chi tinh thần tác dụng dã”.* Đây là nói rõ nguồn gốc của tuỳ phiền não. Đại khái là tình trạng này. Nghĩ về quá khứ, nghĩ về hiện tại, nghĩ đến vị lai, mà không biết rằng trong kinh Kim Cang Đức Phật dạy, tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Vì thế nghĩ những điều này để làm gì. Quá khứ thì đã qua rồi. Đến Không Tử trong cách xử sự đối nhân tiếp vật cũng có câu danh ngôn, ở trong thời đại hiện nay, rất đáng cho chúng ta học tập. Chính là “thành sự bất thuyết”. Việc này đã làm xong, không nên nói hay phê bình gì nữa. Những điều này đều chỉ cho việc không tốt, không nói, không nhắc đến. Nhưng việc tốt đương nhiên có thể tán thán, điều đó không có gì để nói, còn việc không tốt không cần phải nói. Nói thêm kết oán thù.

 “Toại sự bất gián”. Tuy việc này không tốt nhưng họ đang làm, mà họ làm thì nhất định thành công. Như vậy nên không cần khuyên họ, điều này rất có lý. “Ký vãng bất cữu”. Mọi việc bất thiện đã qua thì không cần nhắc đến, không cần truy cứu. Như vậy có thể sống hoà mục với người khác, được người khác tín nhiệm. Người ta thật sự là một người tốt, người có lương tâm, họ đang gặp chuyện không thể giải quyết, nên đến thỉnh giáo, như vậy quý thì vị có thể khuyên cáo họ. Nếu họ không đến thỉnh giáo thì tốt hơn là đừng nhắc đến. Quan trọng nhất là lấy đức phục nhân, lấy đức cảm phục người khác, giúp người hồi đầu hướng thiện. Đặc biệt là ở trong tình thế như hiện nay, thiên tai nghiêm trọng, làm sao để độ mình? Làm sao để giúp người khác? Trên thực tế, độ mình là việc lớn nhất, giúp người khác vẫn là việc thứ yếu.

 Phương pháp chỉ có một, là phương pháp đáng tin cậy, phương pháp thành công chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài ra thì nên buông bỏ hết. Vì sao vậy? Vì không còn kịp nữa. Bao nhiêu người khuyên chúng ta, đến các nhà khoa học cũng đã đưa ra cảnh cáo nghiêm trọng. Năm 2011 năm 2012 và năm 2013 không dễ qua. Dự tính trong ba năm này động đất rất nhiều, mà đều là trên cấp bảy, có thể xảy ra đại sóng thần, còn núi lửa bộc phát, thêm vào đó là bệnh dịch, khí hậu biến hoá, lương thực khan hiếm. Có nguy cơ lương thực, nguy cơ nguồn năng lượng, nguy cơ về nguồn nước, nghĩa không có nước sạch. Các nhà khoa học đưa ra, họ có dữ liệu căn cứ, những thứ này đều là chúng sanh tạo nghiệp bất thiện mà cảm vời ra là cộng nghiệp của chúng sanh!

 Đối với những điều này chúng ta cũng không cần nói nhiều. Chỉ nên siêng năng nổ lực niệm Phật. Sau khi chúng ta đọc sách này mới biết, niệm Phật đích thực có vô lượng công đức. Niệm Phật thật có thể giải quyết được vấn đề. Lý luận ở trong Kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt là chúng ta từng học một bài luận văn của Hiền Thủ quốc sư, là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Những đạo lý trong này nói với những điều các nhà lượng tử lực học ngày nay nói không có gì khác biệt. Ngày nay chúng ta hiểu được đạo lý niệm Phật, phương pháp niệm Phật, hiệu quả niệm Phật, chỉ cần chúng ta hành trì, thì nó thật sự có lợi ích. Rất hiển nhiên, khiến chúng ta bất luận ở trong hoàn cảnh nào của xã hội, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên chúng ta đều có thể duy trì tâm bình thường, giữ gìn tâm thanh tịnh. Đây là điều rất đáng nể.

 Không bị cảnh bên ngoài nhiễu loạn, không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Công phu này không phải ai cũng làm được. Như vậy chúng ta học Phật sẽ không uổng phí. Chúng ta xem đoạn sau của câu này.

 *“Hựu Duy Thức Thuật Ký”.* Cuốn sách này là trước tác của ngài Khuy Cơ, học trò ngài Huyền Trang. Khuy Cơ là người truyền thừa của ngài Huyền Trang. Pháp tướng tông do ngài Huyền Trang truyền cho ngài, và ngài kiến lập Pháp tướng tông. Kiến lập tông phái của đại thừa. Nên tổ sư khai sơn Pháp tướng tông là ngài Khuy Cơ, không phải là ngài Huyền Trang. Học trò ngài Huyền Trang kiến lập nên tông phái này. Ngài Khuy Cơ giải thích phiền có nghĩa là nhiễu. Làm xáo trộn, làm bất hoà là ý của chữ phiền này. Ý của não tức là loạn. Trong lòng rất hỗn loạn, đây là não. Ngài đã giải thích hình tướng của hai chữ này.

 *“Viễn ly não loạn chi hoạn, cố viết vô chư não hoạn”.* Điều này đối với người tổn thương rất lớn. Vì sao vậy? Người thường không biết, đây cũng là điều ngày xưa tôi ngẫu nhiên phát hiện, suốt đời thầy Lý ăn ngày một bữa, sinh hoạt cực kỳ đơn giản. Thầy có thể duy trì suốt đời, điều này chúng ta không thể không khâm phục. Một mình ở trong ngôi nhà nhỏ, ở Đài Loan gọi là Thập Ngũ Bình, tức là một ngôi nhà rất nhỏ. Nhà thầy lớn khoảng bằng phòng thu hình này của chúng ta. Phòng khách, chỗ thờ, chỗ nghỉ ngơi, nhà bếp đều ở trong đó, nhà thầy chỉ lớn bao nhiêu đó thôi, không tính phòng làm phía trước này của chúng ta. Thầy ở mấy mươi năm tự nấu ăn, tự giặt áo quần, tự mình chăm sóc mình. 95 tuổi mới đồng ý cho hai người học trò đến chăm sóc.

Ở đây nói lên điều gì? Chứng minh thân thể tốt, không cần người chăm sóc. Thực tế mà nói thì thầy đã làm gương cho chúng ta. Suốt đời chúng ta rất cực khổ nhưng không ai quan tâm, hãy nghĩ đến thầy cũng như vậy thôi. Như vậy tâm chúng ta sẽ bình thản trở lại. Nếu thầy từ lâu, như hiện nay thì đã làm chủ, làm trú trì. Ba bốn mươi tuổi ít nhất có bốn người thị giả chăm sóc sinh hoạt hằng ngày cho họ. Chúng tôi 85 tuổi mà không có người nào, bình thường nói ra không ai tin, không có một người chăm sóc. Nhưng khi nghĩ đến thầy cảm thấy rất an ủi. Thầy 95 tuổi mới cần người chăm sóc. Đợi khi tôi 95 tuổi, có hai người đến chăm sóc là vừa. Thầy đã làm tấm gương như vậy để chúng ta noi theo.

 Bây giờ không giống như ngày xưa. Ngày xưa có gia giáo, lòng người nhân hậu. Biết cách hiếu thảo cha mẹ, biết cách hiếu kính sư trưởng. Hiện nay không còn, không ai dạy. Điều này phải nên dạy từ nhỏ, chứ sau khi lớn lên không dễ dạy. Nên ở Đài Trung dạy học, người trên 40 tuổi thì thầy không dạy. Thời gian tu học của quý vị đã qua, nhưng dưới 40 tuổi thầy sẽ dạy. Hơn 40 tuổi đến tìm, thầy đều tiếp đãi như khách quý.

Bên dưới nói: *“Nãi chí đắc bất thoái chuyển, trực chí thành Phật. Cố vân, trú bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo, vĩnh ly phiền não”.* Phiền não làm tổn hại con người điều gì? Năng lượng chúng ta tiêu hao. 95 phần trăm tiêu hao vì phiền não. Nếu tâm địa thanh tịnh, thì dù lượng công việc có lớn, năng lượng tiêu hao cũng rất ít. Nên tôi phát hiện, suốt đời thầy Lý ăn rất ít, nhưng lượng công việc của thầy bằng năm người làm. Khi tôi theo thầy học, thầy đã 70 tuổi. Tôi theo thầy 10 năm, từ 70 đến 80 tuổi. Lượng công việc nhiều như vậy, mà ẩm thực rất ít như thế, nên tôi đã kết luận và báo cáo với thầy. Tôi nói thân thể chúng ta là một bộ máy, ăn uống là bổ sung năng lượng, tiêu hao năng lượng lớn nhất chính là vọng niệm. Thầy hoàn toàn đồng ý, điều này rất chính xác. Nên lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng không nhiều. Tiêu hao lớn nhất là phiền não. Khi đoạn được phiền não, chúng ta cảm thấy nhẹ nhàng an vui, chỉ cần tiếp thu một chút năng lượng là đủ.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây. Hết tập 360